

**Lịch Sử và Triết Lý  
của Đạo Cao Đài  
HISTOIRE et PHILOSOPHIE  
du CAODAISME**

**Tác giả: Tiếp Dẫn Đạo Nhơn  
Gabriel Gobron  
Dịch giả  
Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng**

Paris: Dervy, 1949

**Mục Lục**

- ▶ **Dẫn nhập**
- ▶ **Nguồn gốc Thần linh học Việt Nam**
- ▶ **Nguyên tắc căn bản**
- ▶ **Đạo Cao Đài & Victor Hugo**
- ▶ **Thế nào là tín đồ Đạo Cao Đài**
- ▶ **Đạo Cao Đài trong các Hội nghị Quốc tế**
- ▶ **Các vị Giáo Tông của Đạo Cao Đài**
- ▶ **Lễ Khánh Thành Thánh Thất Nam Vang**
- ▶ **Minh xác giáo lý**
- ▶ **Nghi thức của Đạo Cao Đài**
- ▶ **Hướng đi tâm linh**
- ▶ **Đạo Cao Đài & các Chi Phái**
- ▶ **Đạo Cao Đài : Quốc Đạo**
- ▶ **Ngài T.Q.V. nghĩ gì về Luân Hồi**
- ▶ **Các yếu tố cốt yếu của Đạo Cao Đài**
- ▶ **Lời của Tòa Thánh**
- ▶ **Phụng sự Đạo Cao Đài**
- ▶ **Phụ Lục**

## DẪN NHẬP

Gabriel Gobron, tác giả của quyển sách này nói về Đạo Cao Đài, là một văn sĩ, ký giả, nhà diễn thuyết hăng hái và can đảm.

Gabriel Gobron sanh tại Bayonville ngày 5 tháng 7 năm 1895, đã từ trần ngày 8 tháng 7 năm 1941 tại Rethel.

Thông thạo nhiều ngôn ngữ, nhà khảo cứu không mệt mỏi trong thế giới thần linh và linh hồn, tiểu thuyết gia, sử gia, ký giả, giáo sư, Gabriel Gobron là người hiếu kỳ và mãi mãi là người hiếu kỳ. Cao thượng, lòng quảng đại tràn ngập tinh thần, Gabriel Gobron là nhà bút chiến hăng hái.

Chắc chắn là người hiếu kỳ, nhưng không phải xu hướng tài tử, khi ông nghĩ rằng mình đã phát hiện một cái đẹp tinh thần, một chơn lý triết học hay tôn giáo, ông muốn phổ biến cho mọi người biết ngay và chia sẻ với họ. Ông không ngần ngại đả kích luôn luôn hăng hái những ai mà dưới mắt ông muốn che đậy sự thật. Chính vì thế, ông đã khám phá ra Đạo Cao Đài và chính vì thế ông đã đấu tranh đến hơi thở cuối cùng, cầu nguyện cho tôn giáo ấy phát triển. G. Gobron là người đại trí, như là một người cao thượng.

Sau giai đoạn sưu tầm, nghiên cứu và khám phá từ năm 1930, G. Gobron là nhà truyền giáo xác tín, một người thợ giáo sáng suốt và chẳng bao lâu sau ông chính thức được Đạo Cao Đài tín nhiệm ở phương Tây và đặc biệt ở Pháp.

Những buổi thuyết giảng, những bài báo, những công trình nghiên cứu tiếp nối nhau với những bài chưa in, đã tạo thành một tập ký lục dày mà quyển sách này, xuất bản sau khi G. Gobron mất, là một trong những phần chánh.

Vì vậy, tác phẩm này tạo thành một thông điệp chính xác của thế giới vô hình. Đối với chúng tôi, đây là một tác phẩm rất an ủi, khi hoàn thành bài này, than ôi ! rút lại chỉ còn có 200 trang.

Thông điệp của thế giới vô hình, tác phẩm này xuất bản sau khi Gabriel Gobron mất, chúng tôi hy vọng, sẽ được đón nhận một cách đặc biệt bởi đồng đạo bạn bè thần linh học của tác giả, người đã đóng góp rất nhiều bằng ngòi bút, lời nói và sự thực nghiệm cho Thần linh học.

Tác phẩm của ông được in ra chừng 10 quyển và có chừng 100 bài viết hoặc nghiên cứu được xuất bản khắp nơi trên thế giới, trong các ngôn ngữ mà Gabriel Gobron nói và viết được, ngoài tiếng Pháp : Anh, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

Là tác giả của nhiều tiểu thuyết, Gabriel Gobron đã viết rất hay những trang sách khó khăn mô tả đời sống của những người lao động ở đồng ruộng và ở thành thị.

Thật vậy, Gabriel Gobron có một tâm hồn tế nhị, dễ cảm, dịu dàng, lắm khi tự ý giấu kín phía sau hình dáng thô kệch theo kiểu Léon Bloy.

Cái tính dễ cảm bí mật này của tâm hồn làm cho ông có hơn một lần, gây cảm hứng trên những trang giấy đáng lưu ý với một sự tế nhị, một giọng thâm thúy.

Sự thân ái tế nhị và nét na, sự phản kháng của một thi sĩ lãng mạn không chối từ đóa hoa xanh nhỏ của những khúc tình ca bình dân và những khúc bi ca cổ của một phong tục địa phương mà ông thích.

Lúc ấy nhà văn đó cố gắng viết hết sức lực về những cuốn sách cũ và lớn, được cảm hứng bởi những nỗi bực bội của đời sống trưởng giả thường ngày, giống như Henri Heine đã viết những bài hát ngắn với nhiều nỗi đau khổ đã trải qua.

Tuy vậy, chắc chắn rằng Gabriel Gobron là một người nổi loạn suốt đời, một người không thích hợp, một người đứng ngoài vòng, giống như các thi sĩ : Théo Varlet và Malcolm Mac-Laren, ông này thích và biết rõ Hội Mercure Universel (Thủy tinh thế giới). Người ta thấy ở bên cạnh và trong các tác phẩm của Gabriel Gobron là một người uyên bác, một sử gia, một ký giả, thấy những trang sách như bị nổi xung, bị kích động, đau đớn đến la hét, chửi rủa.

Người ta nói “sự tranh luận và thù hận”, sự thật đó là tác phẩm của Gabriel Gobron, tất cả tràn ngập sự thật, tràn ngập đời sống phiến não, thuộc vào nhóm văn chương mà người ta đặt tên rất đúng là Chủ nghĩa đau khổ, được ông Julien Teppe phát hiện.

Lời văn và nhịp điệu của câu văn của văn sĩ Gabriel Gobron thích nghi một cách tự nhiên với đề tài nghị luận.

Lời văn và hình thức thì thích hợp với những tình cảm đến mức hiện ra quá chênh lệch, quá khác nhau và cảm tưởng tổng quát biểu thị cho chúng ta biết rằng, không một mảnh lối nhà nghề nào không điều khiển sự cấu tạo một tác phẩm tự do và nghiêm khắc, giống như thiên nhiên tự do với những rừng cây dày và rừng thưa đẹp.

Gabriel Gobron dường như được giúp đỡ trong việc hoàn thành tác phẩm của ông bởi một trong những pháp sư, được tô điểm bởi Brenghel-le-Jeune, ông này pha trộn và khuấy đều cái hay nhứt với cái tệ nhứt, những món thuốc khác nhau nhứt, kháng cự nhứt. Cái nồi nước sôi, cái nắp được giở lên và lúc đó văn sĩ Gabriel Gobron không bằng lòng về tính xác thực của các sự việc được kể lại một cách đơn giản : ông trải ra và với những lời trực tiếp hơn, ông lấy làm thích ý trong vấn đề cô đọng nhứt bởi câu văn chọn lọc với các từ ngữ thích hợp.

Tôi xem xét quyển sách “ Notre-Dame des Neiges” như là một tài liệu tâm lý của hạng người lớn, một người phát biểu không cần thận, cũng không đẹp đẽ và không một chút giả dối xã hội nào. Cái làm vui lòng hay không vui lòng là : con người tự giải thoát mình khi viết văn, và trong trường hợp này, con người không chỉ hành động về sự quyết đoán cá nhân mà còn nhiều sự kế thừa, bày tỏ chán nản tự đề nén hay làm thăng hoa.

Như thế, những “sinh vật” tìm thấy nơi loài người, tự thoát khỏi những áp bức, những bất công bị bắt buộc bởi đời sống, những bất công của xã hội, của cá nhân, của cộng đồng, của kinh tế, vv . . . Và nơi tận cùng, tất cả nơi tận cùng, nhưng thực tế, sống động, bền chặt, cảm động, sự dày vò bí mật của tâm hồn cần đến Thượng Đế và công lý nên nó phát biểu : “Sung sướng cho những người nào đói khát công lý vì họ sẽ được mãn nguyện.” (Trích ra từ bài tựa của Valentin Bresle, Giám đốc sáng lập Hội Mercure universel, 12 đường Fromentin, Ba-lê 9è)

Những thông điệp nhận được bởi vài đồng tử chuyên cần và mẫn cảm chứng tỏ rằng, Gabriel Gobron bây giờ là một trong những người mãn nguyện.

Những bất công của xã hội và kinh tế, những áp bức của người giàu đối với người nghèo, sự vô ý thức của những người này và những người khác, bị bạc đãi một cách gay gắt trong nhiều tác phẩm của Gabriel Gobron giữa những tác phẩm khác trong “Les Couarrails de Pont-à-Mousson” và trong “Barbandouille” và trong “Tournemol” tiểu thuyết của một giáo sư xấu nét.

Trong các tác phẩm này, Gabriel Gobron không khởi đầu bằng những lời bóng gió, mà lời văn trực tiếp đầy tính thóa mạ, ông nhấn mạnh một cách phũ phàng trên những sự việc mà không phô trương, nhưng ông cũng nói thẳng rằng những sự cải tổ và biến đổi đáng mong ước của xã hội hiện tại mà ông đã tiên đoán có sự hư thối và sa lầy trong tội tệ.

Cho phép tôi thuật lại lần nữa cái tựa sách, nghiên cứu năm 1938, trình bày về sự kiện Gabriel Gobron.

“ Đó là một sự kiện, vì Gabriel Gobron là một người hiền lành, một con cừ non đang cố gắng một cách vô ích để trở nên kiên đại, nơi đó cái thái độ công kích ấy, tôi sắp nói về ông ta, làm cho tương nghĩ đến Léon Bloy và những nhà tiên tri của Kinh Cựu Ước.”

Gabriel Gobron là một người hiền lành và những giấc mơ của ông rất đẹp đẽ :

“ Từ nơi trường Tiểu học, tôi đã mơ ước học tập để dạy cho các em nhỏ, tạo lập bên cạnh “ngôi nhà của Thượng Đế” “một ngôi nhà vũ trụ” ! Làm giáo dục không phải là một việc tức thời, thực dụng, buôn bán, duy vật, mà làm giáo dục về Sinh vật học vũ trụ, để chỉ cho các học sinh thấy rằng, chúng ta là những đứa con vinh hiển của vũ trụ hơn là những đứa con tối tăm của thôn xóm ! Phát giác cái tánh thiêng liêng đang ngủ yên trong chúng ta, cái tiềm thức mà bởi nó, chúng ta liên lạc được với các thực thể và các khả năng thần bí khó tin nhưt và huyền diệu nhưt, và bảo đảm sự chiến thắng của tinh thần trên thú tánh, trên con vật đang kêu gào trong chúng ta !”

Phát giác cái tánh thiêng liêng đang ngủ yên trong chúng ta, để tìm kiếm Thượng Đế nơi con người hơn là để Thượng Đế tìm kiếm nhơn loại.

Lúc đó, con người có thể suy xét về sự dung hợp “ngôi nhà của Thượng Đế” và “ngôi nhà vũ trụ” trong một Đền thờ vĩ đại của tinh huỳnh đệ, sự tổng hợp của tất cả.

Chúng ta còn cách xa cái hòa điệu của huyền bí, cũng như cách xa những thứ đó bởi lỗi lầm và thiếu hiểu biết của những người theo giáo điều độc đoán và những người duy lý. Ngôi nhà của Thượng Đế và ngôi nhà vũ trụ còn chống đối nhau lâu dài. Tuy nhiên, họ là sự biểu lộ của tình huynh đệ thường xuyên của “một Tiểu Thượng Đế” ở trong trái tim của mỗi người, cái nhà sống của thần linh.

Cuốn sách của Gabriel Gobron tích tụ những tư tưởng rất đúng, tế nhị và cao thượng trên sự giáo dục về bổn phận, sự tự do về kính trọng, trên tâm linh, vv . . . Hình thức văn chương thì trong sáng hơn, dịu dàng hơn, hòa hợp hơn, đó là lớp nước mênh mông trong mát trước cái đập ngăn, những dòng thác và những sự tràn ngập của bút pháp tranh luận sống sượng.

Cần phải bình vực đám dân khờ, phải bình vực người bị bốc lột, chống lại kẻ bốc lột, nhưng không để cho đám dân khờ tưởng rằng ông là một vị Thánh nhỏ, bởi vì ngay khi một người dân khờ ở về phía bên kia, . . . nó sẽ học tập mau chóng cái quyền hành đã làm hư thối bàn tay nắm giữ quyền hành ấy.

Cho nên, đồng thời với việc bình vực dân khờ, Gabriel Gobron phô bày ra những thói gàn dở, những tật xấu, những thiếu hiểu biết của đám dân khờ hiền lành này.

Và mặc kệ cho những cái tai quá bở, Thánh Bernard nói : “Hãy là những con người xứng đáng”.

Gabriel Gobron viết : “Chế ngự thú tánh, chế ngự con thú đang kêu gào trong chúng ta” và bởi bút pháp của ông mà xảy đến việc một bác sĩ mới Jekyll nói một cách tự do với ông Hyde rằng, tất cả chúng ta hãy dựa vào chúng ta. Nhưng, giống như trong tiểu thuyết của Stevenson, xảy ra việc ông Hyde tự thoát ra khỏi chính ông nhờ bác sĩ Jekyll. Người ta tự hỏi, nếu Gabriel Gobron không có khuynh hướng quá đặc sắc tách rời vật chất với tinh thần nhờ một cú đá hay một cú đâm.

Con thú là thế đó, nó hữu ích và có thể cải thiện được, tự biến chất để tiến hóa và tự nâng cao từ bình diện nặng trọc lên bình diện thanh khiết.

Thí dụ như cách thức hơi thô lỗ một chút mà Gabriel Gobron nói về tính năng và tính nhục dục được truyền thụ những bí thuật của Stanislas de Guaita, Gabriel Gobron biết rõ cái tâm điểm của con người là “G” trong đồ hình Ngũ giác thiêng liêng, mang một cách chính xác trong nó tất cả khả năng tiến hóa, biến đổi trên tất cả các bình diện : vũ trụ, xác thịt, thần bí và thiêng liêng. Bởi tâm điểm “G”, vật chất bốc lên và tự thanh lọc hướng đến tinh thần, tinh thần giáng sanh trong vật chất. Tất cả tạo thành một.

Hơn nữa, về giá trị văn chương và triết lý, những tác phẩm của Gabriel Gobron xây dựng và chứa đựng những tài liệu về tâm lý. Những tác phẩm đó là sự biểu lộ những dồn nén xã hội của nhiều thế hệ. Điều này là sự thật đối với nhiều tác phẩm của tác giả này :

“ Những bất công phải chịu đựng, những ước mơ chon thật và trong sạch không thể thực hiện, những áp bức di truyền, tất cả sự thừa kế dồn chứa lại, đó là tất cả những gì mà tác giả kể lại cho chúng ta biết, tác giả bị thúc đẩy bởi

ngàn con quỷ cảm hứng mà nó kêu gọi cái tốt nhất và cái tồi tệ nhất trong sự truyền hệ lâu dài mà Gabriel Gobron đem lại cho chúng ta.

Thỉnh thoảng Gabriel Gobron gần đạt đến sự vĩ đại khi cái tánh giản dị của ông tự nó hiện ra thế nào thì ông thế nấy. Nhưng liền đó, ông Hyde trở lại và đây là tác giả của chúng ta dao động trong các chi tiết nặng nề, tuy có ý nghĩa và có lý lẽ của sự vật.

Khi thường thức những đoạn văn được phê bình rất đẹp (nơi đó tánh đa cảm điều hòa ngự trị bút pháp làm cho bút pháp giản dị), độc giả hiểu rõ rằng, sự lãng phí, sự mất tự chủ, sự cuồng nhiệt của hận thù truyền kiếp, thực sự tạo thành, với lòng kiêu hãnh có sẵn, những tài liệu tâm lý mà tôi đã nói và nó làm cho tác giả là một diễn viên, đồng thời cũng không là diễn viên, không đặt nơi tấn kịch của con người.”

Điều này phải được nói tới, bởi vì trong quyển sách hiện tại “Histoire et Philosophie du Caodaïsme”, tác phẩm xuất bản sau khi tác giả mất, sự kiện tâm lý đã vượt lên trên : quyển sách này là một bằng chứng của siêu hình học.

Không phải tổ tiên của Gabriel Gobron phô diễn ra bởi khả năng đồng tử của ông về văn chương, nhưng rõ ràng là Gabriel Gobron từ phương Đông vĩnh cửu đã cho chúng ta những thông điệp của ông. Quyển sách này là một bằng chứng quý báu, và chúng tôi dám nói rằng, đây là quyển sách căn bản có những ảnh hưởng tâm linh đáng kể.

Tiếng “Caodaïsme” do chữ “Cao Đài” mà dịch nghĩa từng chữ là : Đền đài Tối cao. Từ ngữ này ở trong các kinh cầu nguyện rất cổ điển của Phật giáo. Điều này đặt nguồn gốc chính của tôn giáo này, trước tiên chúng ta sẽ thấy đó là *Phật giáo canh tân*.

Tôn giáo mới này (Thông điệp chủ yếu từ năm 1926) có gốc rễ nơi những truyền thống lâu đời nhất của Phật giáo và những khái thị thanh khiết nhất.

Đạo Cao Đài trong một vài điểm nào đó, được so sánh với đạo Tin Lành về nguồn gốc đối với Công giáo La mã. Và lại, cái khả năng so sánh ấy đã vượt qua trong cái nghĩa lợi lộc, nghĩa là trong cái nghĩa hòa hợp tốt đẹp, giống như hiện tại cho phép xem xét trong một tương lai không xa, sự hiệp nhất của các Giáo hội Công giáo trong một Tổng Giáo hội Công giáo thống nhất.

Tính cách đặc biệt của Đạo Cao Đài là tinh thần tổng hợp. Cho nên, vai trò hòa giải của Đạo Cao Đài có thể đem lại những đóng góp lớn lao cho nền hòa bình tôn giáo hay nền hòa bình nói chung.

Không có chủ nghĩa đảng phái trong Đạo Cao Đài, cũng như thay vì dẫn tới những đối kháng giữa các tôn giáo, tôn giáo mới này đang và sẽ tạo ra, càng lúc càng hơn, mỗi khuyến dụ thường xuyên về sự hòa hợp tốt đẹp giữa nhiều sự phục tùng tôn giáo, thần bí, triết lý hay bí pháp.

Sự hòa hợp tốt đẹp của các thế lực tâm linh ban cho thế giới sự hài hòa tốt nhất trên tất cả các mặt.

Đạo Cao Đài mà chúng ta sẽ thấy là một tổng hợp tôn giáo, bằng tâm linh và bằng chơn lý, nó khuynh hướng làm điều hòa nhơn loại với những luật pháp của trật tự vũ trụ.

Để hiểu thấu những nghi lễ của tôn giáo này, một tôn giáo mới, đồng thời cũng rất cổ điển, người ta cần phải được tự do về tinh thần, thành thật về trí thức, tốt đẹp trong thân ái và phụng sự điều thiện một cách cụ thể.

Sự tự do tinh thần tất yếu là thoát khỏi sự cưỡng bách của các giáo điều áp đặt, sự dối trá tinh thần liên tục nơi những tiên nghiệm không thể tháo ra được trong việc thực hành điều thiện toàn cầu.

Người ta có thể nói, và chúng ta sẽ thấy điều đó trong phần tiếp theo của quyển sách này, rằng Đạo Cao Đài, bên cạnh phần cảm hứng nơi tác giả, phần lớn là thông điệp, tất cả tập hợp những lời phát biểu mà sự minh bạch và chính xác là một hứng thú cho lý trí, cũng như sự hiển nhiên là một hứng thú cho trí khôn ngoan. Những phát biểu hợp lý này, phần hơn hay trước tiên, là tiên tri hay gọi cảm. Điều này chỉ làm tăng thêm tiến bộ thần bí cho sự tỏa sáng hấp dẫn của giáo lý mà nó đang cố gắng đạt đến, với tất cả sức lực thiêng liêng và phàm trần : Chơn lý căn bản, cái Toàn mỹ trong việc thực hành điều Thiện toàn cầu.

Điều này làm ngạc nhiên một số độc giả, rằng Đạo Cao Đài xuất phát từ sự khai thị đương thời và sự khai thị này đến bằng con đường Thần linh học.

Người ta cũng ngạc nhiên thấy những người thủ cựu thích những tư tưởng có sẵn, những sự sắp hạng rất trật tự và những mối tương quan hợp lý mà giả tạo, nếu người ta tiết lộ những nguồn gốc Thần linh học của những phong trào lớn quan trọng của con người từ phong trào Jeanne d'Arc đến Đạo Cao Đài.

Tính chất Thần linh của thiên tài quân sự Jeanne d'Arc được chứng minh bởi công trình nghiên cứu của Trung tá Collet, đã xuất bản năm 1920 tại Nancy, quyển sách "*Đời quân sự của Jeanne d'Arc*", những chính xác kỹ thuật, được trình bày hợp lý về những cuộc hành quân; những trình bày này thuộc khả năng của Trung tá để xác nhận cái gì thuộc về cảm hứng bởi sự phân tách minh bạch những lý thuyết Thần linh học của Gabriel Delanne, Brierre de Boismont, Léon Denis và vài người khác.

Điều gì gây cảm hứng cho Jeanne d'Arc thì cũng gây cảm hứng cho một trong những phong trào lớn nhất ở Tây phương về thi ca, về văn chương, chánh trị, về thẩm mỹ và tôn giáo mà người ta chỉ định dưới chủng loại : Chủ nghĩa Lãng mạn.

Thật vậy, chủ nghĩa Ossian mà người ta biết, là một trong những nguồn gốc chánh yếu của chủ nghĩa Lãng mạn Âu châu. Nó được sanh ra từ những tác phẩm của đồng tử : James Marpherson. Đó là trường hợp gọi là "*Đồng tử Thần linh học có trước văn tự*", James Marpherson đã viết ra những thông điệp anh hùng ca bằng thi văn tiếng Anh, chỉ rõ về nguồn gốc trong ngôn ngữ Ái nhĩ lan bởi Ossian, ông vua thi sĩ anh hùng ca của thế kỷ thứ 3.

Người ta buộc tội James Marpherson là gian trá văn chương, dĩ nhiên, bởi vì những bài thi ca tiếng Ái nhĩ lan không được ông trích ra trong một tài liệu nào

cả. Những thông điệp thi ca này được chon linh vua Ossian đọc ra cho ông chép theo ngôn ngữ của đồng-tử-viết, nhưng trong một bút pháp và âm điệu gốc, làm tăng thêm sự thán phục của phần nhiều các nhà văn lớn của thời kỳ này và của các thời kỳ tiếp theo sau nữa.

Turgot, Diderot góp phần làm cho hiểu biết các thi văn của Âu châu, Bà De Stael xem Ossian như là Homère của miền Bắc. Chateaubriand thừa nhận sự khâm phục sau khi đã buộc tội gian trá văn chương.

Chúng tôi có được những thông điệp của Ossian đã đọc cho James Marpherson chép từ năm 1760 đến 1763 trong một ấn bản dịch ra Pháp văn của P. Christian (Lavigne, xuất bản tại Ba-lê 1842). P. Christian là tác giả của quyển sách nổi tiếng và căn bản là “Histoire de la Magie” (Lịch sử của pháp thuật).

Những thông điệp của vua Ossian được đọc cho James Marpherson chép lại (hoặc muốn nói là cảm hứng cũng được) trong khoảng thời gian 3 năm (1760 - 1763) gồm : Fingal 6 bài hát, Comola thơ bi kịch, cuộc chiến tranh Inistona, sự giải phóng Carriatura, Cathon, Darthula, cuộc chiến Témora, vv. . tất cả có chừng 20 bài thi dài ngắn khác nhau.

Các bài thi này bị mất uy tín dưới mắt của quần chúng khi bị qui kết là gian trá văn chương.

Chúng ta có nhiều lý do để tin tưởng rằng Shake- speare, Walter Scott và vài vị khác đã làm giống như James Marpherson và Victor Hugo, là những đồng tử cảm hứng của chủ nghĩa Lãng mạn. Họ đã truyền lại những thông điệp giống như James Marpherson truyền lại những thông điệp của Ossian.

Một ngày nào đó sẽ rất thú vị đề xuất bản quyển sách “*Nguồn gốc Thần linh học của chủ nghĩa Lãng mạn*” và Gabriel Gobron đem lại cho chúng ta về đề tài này một nguồn cảm hứng và một nguồn tài liệu về nguồn gốc và về sự xác thực hiển nhiên.

Người hiếu kỳ, đó là P. Christian, người thợ giáo huyền học và chính ông là một đồng tử đã dịch ra Pháp văn những tác phẩm của Ossian, thi sĩ anh hùng ca của thế kỷ 3, những bài thơ tiếng Ai nhĩ lan, được tiếp nhận bởi James Macpherson. Ông Christian hoàn thành sự nghiên cứu nhập môn của ông bởi những dòng chữ này, vì những bài thi văn binh vực, ở nơi này nơi khác, sự so sánh với thi văn của Homère và thường đem ông đến trên thi văn của dân Hébreux mà người ta hét lời ca tụng và có lẽ khó hiểu thấu.”

Những bằng chứng về nguồn gốc Thần linh học của Đạo Cao Đài sẽ được chứng minh dễ dàng hơn nguồn gốc của chủ nghĩa Ossian, và cũng để tỏ lòng kính trọng bởi phương

tiện thông công này với thế giới vô hình mà quyển sách này được xuất bản, được canh tân, được làm sáng tỏ và đúng lúc.

Đó là khoa Thần linh học đã dẫn dắt Gabriel Gobron đến Đạo Cao Đài, cũng như ông đã được khai thị bởi Thần linh học.

Đạo Cao Đài là Phật giáo canh tân thực sự, và cũng là một hình thức đặc biệt của Thần linh học : Thần linh học Việt Nam.



Hôm nay, chúng tôi viết thêm vào đây cho được đầy đủ, sự tổng hợp các tôn giáo, bởi vì cái mà chúng tôi hy vọng tiết lộ với công chúng thì nó tự tiết lộ trong lần xuất bản này.

Những khích lệ cần thiết đã được ban cho chúng tôi.

Vì Đạo Cao Đài xuất phát từ Thần linh học để canh tân Phật giáo và sau đó sẽ phát triển trong sự tổng hợp hài hòa các tôn giáo. Như thế, đạo chẳng mất đi những ưu điểm trong nguồn gốc Thần linh học, cũng không trong nguồn gốc tạo thành của Phật giáo.

Là khoa Thông Thiên học thực sự, giáo lý Đạo Cao Đài, với sự chọn lọc hoàn hảo, thu hút tất cả cái Thiện cái Mỹ của các tôn giáo khác, như là những tinh hoa trong luân lý thực hành, hoặc trong lễ nghi, hoặc trong triết lý.

Tánh khiêm cung của “*Anh Gago*” (đó là tiếng mà các tín đồ Cao Đài ở Đông Dương gọi Gabriel Gobron) khiến ông vui lòng giới hạn vai trò mình là người tranh luận bên vực và truyền bá nền Tân tôn giáo. Những nghiên cứu, sự thiên định, sự thần bí của Gago làm cho ông xứng đáng hơn nữa. Ta có thể nói rằng, ngày hôm nay, Gago là một triết gia đầu tiên và một sử gia đầu tiên của Đạo Cao Đài.

Công trình của ông dường như chưa hoàn thành khi ông từ bỏ đời sống hằng ngày để đi vào cõi Đông phương vĩnh cửu; với sự phát hành sách này, giá trị sử gia của Đạo Cao Đài được xác nhận.

Từ thế giới vô hình, *Anh Gago* sẽ soi sáng và che chở chúng ta vì đó là ý muốn sâu thẳm trong đức tin của ông.

Một cách thành kính, chúng ta hãy nghe ông nhận lãnh sứ mạng với sự khiêm tốn hoàn toàn tính cách Cao Đài :

“ Nếu tôi nhận lãnh vai trò khô khan của một sử gia đầu tiên của Đạo Cao Đài, chính là vì những huynh đệ và thân hữu Việt Nam của tôi đã phán đoán trong sự khoan dung thái quá của họ rằng tôi là một trong những người phương Tây có nhiều tài liệu nhưt về sự tiên tri và những khổ não của Đạo Cao Đài.

*“ Một sức khỏe mong manh khó giúp tôi hoàn thành bốn phận nặng nề của một nhiệm vụ như thế. Tôi xin lỗi quý độc giả chú ý, kể bên tất cả khiếm khuyết trong công việc của tôi, tôi chỉ cầu xin quý vị nhất là tha lỗi cho tôi, khi nó đưa tôi đến chỗ quá đáng, nghĩa là của tình huynh đệ, cả với các vị đối nghịch và kẻ thù rằng : Đây là một tín đồ Cao Đài không xứng đáng, nó cũng không đi đến quyền lực của lãnh chúa, người bệnh sẽ vứt bỏ cái mũ của nó trong sự tức giận và chà đạp lên những văn phẩm thần thánh của Đấng Christ, của Đức Phật, Đức Khổng...”*

Với sự sám hối, chúng tôi gởi đi thông điệp này, cuối cùng, chúng tôi im lặng để độc giả, thoát khỏi những lời phê bình của chúng tôi, đọc di cảo đầu tiên này của Gago.

DELECOURT-GALLOIS

*Người thực hiện di chúc của Gabriel Gobron.*

## **LỜI GHI CỦA NHÀ XUẤT BẢN**

Để nhận thức quyền sách này, chúng tôi xin báo trước với độc giả là những bài và tài liệu trình bày nơi đây được ông Gabriel Gobron viết hay tập hợp lại giữa năm 1937 và 1939.

Những hình ảnh, những chú thích và lời dẫn nhập được thêm vào năm 1948 bởi ông DELECOURT-GALLOIS,

người thi hành di chúc của ông Gabriel Gobron, với sự ưng thuận của bà góa phụ Marguerite G. Gobron.

Địa chỉ : 9 Rue de Serre, Nancy (Meurthe-Moselle).

## **GABRIEL GOBRON**

HISTOIRE et PHILOSOPHIE

du **CAODAISME**

Bouddhisme rénove, ù

Spiritisme vietnamien,

Religion nouvelle en Eurasie

(Xuất bản năm 1949)

**LỊCH SỬ và TRIẾT LÝ**

của **ĐẠO CAO ĐÀI**

Phật giáo canh tân,

Thần linh học Việt Nam,

Tân tôn giáo ở đại lục Âu Á.

**Nguyên tác của Tiếp Dẫn Đạo Nhơn**

**GABRIEL GOBRON**

Bản dịch của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng

## NGUỒN GỐC THẦN LINH HỌC Việt Nam

Mục sư Stainton Moses lui về ẩn dật tại núi Athos trong 6 tháng, trong khoảng thời gian này, ông nghiên cứu Thần học và đối chiếu các lý thuyết trái nghịch nhau. Việc làm tuyệt vời này đem lại cho tâm trí ông, từ chỗ thiên về khuôn phép, giáo điều, không khoan dung, đến chỗ khiêm tốn hơn, minh triết và chơn thực. Sau đó, ông được bổ nhiệm đến ở trong một ngôi nhà nhỏ của Mục sư thuộc đảo Man. Nơi đây, các thú nhàn rỗi không thiếu : cảnh thiên nhiên, đọc sách, cầu nguyện, thiền định, trầm tư mặc tưởng về thần bí, làm cho ông thành một nhà giảng đạo rất thương tâm : Đấng Thượng Đế đã nắm chặt lấy ông và xem chừng như không buông thả ông, như xưa kia ma quỷ không buông thả Socrate. Thượng Đế dẫn Mục sư Stainton Moses đến trường đại học Oxford, biến ông thành một trong những công cụ quý báu nhất của “Tân Thiên khai”, một trong những đồng tử linh cảm nhất trong thế kỷ của chúng ta.

Chính cũng trong cảnh cô tịch, yên tĩnh, ẩn dật mặc tưởng mà Đấng Cao Đài tìm thấy người tín đồ đầu tiên của Ngài. Chẳng có đền thờ nào đẹp hơn thiên nhiên, chẳng có quyển sách nào thiêng liêng hơn quyển sách đời : Đức Jésus lui về vườn Gethsémani cũng tại sa mạc; Thánh François d’Assise nói về Thần mưa, Thần gió, về những ngôi sao im lặng, về những con chim én lăm lờ và sờ bàn tay lên mõm của con chó sói Gubbio rồi dắt nó về nơi Ngài như dắt một con chó hiền từ ngoan ngoãn. Nhà tự nhiên học Thụy điển Bengt Berg có thể làm cho con Lahol, một con chim rất nhất ở miền Laponie, đẻ trứng và ở trong lòng bàn tay của ông. (Mon ami le pluvier, Stock). Nơi nào Thánh nhân cư ngụ, đất chỗ đó là Thánh địa và thiên nhiên là huyền bí.

Nơi nào có Thánh nhân cư ngụ thì nơi đó thiên nhiên tự nâng cao lên trên chính nó.

Thánh nhân vượt lên trên con người. Thánh nhân là người ở bên trên con người.

Thánh nhân vượt lên trên con người, ở phía trên con người để thông công với các Đấng chơn linh.

Cho nên, bước vào chương đầu của quyển sách này, chúng tôi phải nghe một giọng nói rằng :

(1) Hội Thần linh học quốc gia Anh quốc được thành lập năm 1873 một phần nào trên sự khởi đầu của Mục sư Stainton Moses, ông đã tạo ra 11 năm sau này Hội Liên hiệp Thần linh học Luân đôn, ngày nay rất mạnh ở nước Anh - trang 35-René Sudre, giới thiệu Siêu linh học của loài người, Payot xuất bản 1926.

Nhờ những giúp đỡ của Stain Moses và vài người khác mà ông Crookes thành công trong việc thành lập “Hội Khảo cứu Tâm linh” (S.P.R) ngày 20-2-1862, giữ vai trò đáng kể trong “Lịch sử của Siêu linh học”.

\* Từ trên cái tháp không nóc, nơi đó sự xuất thần mang lại cho tôi : Tôi nhìn thấy cõi trần buồn bã và lạnh lẽo, đen tối và rối loạn.

\* Từ trên cái tháp không nóc, nơi đó đức tin nâng cao tôi lên, tôi thấy biển xanh trong sự thanh tĩnh cao độ của một Nữ đồng trinh không tiết lộ được.

\* Từ trên cái tháp không nóc, nơi đó niềm hy vọng dẫn dắt tôi, tôi thấy ngôi sao buổi sáng, không có buổi chiều và ngày dài vô tận.

\* Từ trên cái tháp không nóc, nơi đó lòng bác ái đặt vào tôi, tôi nhìn thấy mặt trời chiếu sáng trái đất.

Cõi trần buồn bã và lạnh lẽo lúc ấy trở nên hồng tươi và ấm áp. Màu đen tự chuyển thành màu trắng, màu trắng tự chuyển thành màu đen.

Sự yên tĩnh và điều hòa ngự trị cõi trần.

\* Từ trên cái tháp không nóc, trái tim vui vẻ của tôi đã khóc, trí não của tôi xuất thần, đã thấy thể xác đau khổ của tôi bị tan vỡ.

\* Từ trên cái tháp không nóc, tôi thấy chiếc tàu lớn của bóng tối băng qua biển ánh sáng, và không thể tả, tôi lặng ngắm Đấng Điều chỉnh các tinh tú, Đấng Sắp đặt các thế giới. Tôi đã thấy : những phân tử, các mùa và các tháng vâng lệnh theo Đấng điều chỉnh.

Vành tròn mệnh mông của Con Mắt duy nhất.

\* Từ trên cái tháp không nóc, tôi đã thấy nơi Đấng ấy, bởi Đấng ấy, vì Đấng ấy.

### **Người tín đồ Cao Đài đầu tiên**

Đạo Cao Đài được thành lập chánh thức từ năm Bính Dần (1926), nhưng từ 6 năm trước đã có một người thờ phụng Đấng Cao Đài : đó là ông Đốc Phủ Ngô Văn Chiêu, sau đó ông tòng sự tại Phòng nhì của Phủ Thống đốc Nam Kỳ.

Là Quận Trưởng hành chánh vào năm 1919 tại Phú Quốc (một hòn đảo trong vịnh Thái Lan), Ngài Ngô Văn Chiêu sống cuộc đời hiền đức theo đúng điều luật chặt chẽ của Lão giáo. Trong địa phương hẻo lánh ấy lại thích hợp với đời sống tu hành, thỉnh thoảng nhờ những đồng tử nhỏ tuổi, từ 12 đến 15 tuổi, ông Phủ Chiêu tổ chức các đàn cơ Cầu Tiên, nhận được những lời giáo huấn cần thiết cho sự tiến hóa tâm linh. Trong số những Đấng tiếp xúc được, có một Đấng tự xưng là “Cao Đài”, quan tâm đặc biệt đến ông Phủ Chiêu.

Lúc đầu, cái tên ấy làm kinh ngạc những người hiện diện, bởi vì không có một quyển sách tôn giáo nào ghi chép việc này. Tuy nhiên, ông Phủ Chiêu mà sự mẫn tiệp của ông làm cho bạn bè ngưỡng mộ, nhận ra rằng đó là biệt

danh của Thượng Đế, vì bởi những khái thị và những giáo huấn triết lý ở trình độ cao mà ông đã lãnh hội được nhiều lần.

Ông Phủ Chiêu xin phép Đấng Cao Đài cho ông được phụng thờ Ngài dưới một hình thức xác thực và ông được linh tượng trưng Ngài bằng một con Mắt làm biểu hiệu.

### **Kinh cầu nguyện Thiên Nhân :**

#### **Thiên Nhân**

**Ngài là huỳnh kim và là tinh thể của Trời.**

**BẢN THỂ** dĩ thái (chất ê-te) của tất cả bản thể của các vật, Ngài thấy nơi tất cả các vật.

**TINH THẦN** không thể xác biểu thị bởi một cái nhìn (người khôn ngoan không nên lầm lộn Biểu tượng với cái gì tượng trưng biểu tượng). Ngài là cái nhìn thấu suốt tới Vô cực.

**TRÍ HIỂU BIẾT** hoàn toàn, xuyên suốt, bao trùm : Bất quái đồ Thiên.

**SỰ SỐNG** : nguyên lý của tất cả sự sống, sự sống của tất cả nguyên lý mà tia sáng mặt trời làm phát triển và nảy nở thêm nhiều trong Huỳnh kim (vàng ròng) của Trời.

**AN NGHỈ** những đêm bằng ánh sáng của mặt trăng.

Tinh thể của Trời.

Ánh sáng của Thiên thể.

Ánh sáng của mặt trời.

Ánh sáng của mặt trăng.

Ánh sáng duy nhứt nơi Thiên Nhân,

Ánh sáng duy nhứt của Thiên Nhân.

Tam vị Nhứt thể của Con Mắt Duy Nhứt.

Thiên Nhân

Xin làm cho tinh thần của tôi tắm trong ánh sáng của Huỳnh kim và Tinh thể của Ngài.

Xin được như nguyện (Amen)

Đó chính là sự nhập môn của người tín đồ Cao Đài đầu tiên vào tôn giáo mới và tôn giáo này 6 năm sau được lập nên ở Sài Gòn.

Chẳng bao lâu sau, ông Phủ Chiêu được đổi về thủ đô Sài Gòn, nơi đây, ông thuyết phục được vài người tin theo đạo mới và gia nhập đạo.

Nhưng, chúng ta hãy tạm rời những người nhập đạo mới đầu tiên ấy trong giây lát để chỉ cho độc giả biết cách thức mà Đấng Cao Đài tuyển mộ các đồng tử.

Vào giữa năm Ất Sửu (1925), một nhóm nhỏ các thơ ký người Việt Nam thuộc nhiều nghiệp vụ hành chánh khác nhau tại Sài Gòn, tiêu khiển vào mỗi buổi tối bằng việc thông công với người vô hình theo lối Thần linh học.

Họ dùng cái “bàn gõ” (table frappante). Những thử nghiệm đầu tiên không kết quả. Nhưng với sức nhẫn nại và kiên trì, họ đạt được những kết quả tích cực.

Với những câu hỏi đặt ra cho các Đấng chơn linh, hoặc bằng thơ, hoặc bằng văn xuôi, họ nhận được những câu trả lời đáng kinh ngạc. Cha mẹ hay bạn bè quá cố của họ hiển linh để nói với họ những việc gia đình và đồng thời khuyên họ hy sinh quên mình. Những phát hiện xúc động ấy giúp họ nhận biết sự hiện hữu của thế giới huyền bí.

Tuy vậy, có một Đấng thiêng liêng thông công được rất đáng chú ý vì sự ân cần của Ngài và những điều giáo hóa của Ngài về đạo đức và triết lý ở một mức độ rất cao. Đấng ấy ký dưới tên giả là “A ă ă”, không muốn cho biết về Ngài, mặc dầu có những lời cầu nguyện của những người tham dự.

Sau đó, những ông thơ ký Việt Nam khác đến tham gia làm đồng đạo thêm nhóm xây bàn tài tử. Những đàn Cầu Tiên được tổ chức nghiêm túc hơn và đều đặn hơn.

Vì việc dùng cái “bàn gõ” không tiện lợi, nên một Đấng thiêng liêng bảo phải thay thế bằng “Ngọc cơ”. Với Ngọc cơ, các Đấng có thể viết chữ trực tiếp, việc thông công tự nhiên được nhanh hơn và các đồng tử phò cơ đỡ mệt hơn.

Ngày 24-12-1925, nhân dịp Lễ Noel, Đấng thiêng liêng dẫn dắt bấy lâu nay, vẫn khăng khăng giữ nặc danh, nay tiết lộ với các vị phò cơ, Ngài là Đấng Thượng Đế đến dưới tên gọi là Cao Đài để truyền dạy chơn lý tại nước Việt Nam.

Diễn tả bằng tiếng Việt Nam, Ngài nói đại ý như sau :

*“Hãy vui hưởng ngày lễ này. Đây là lễ kỷ niệm ngày Ta đến Âu châu để dạy đạo. Ta rất vui lòng gặp các con, những tín đồ đầy lòng kính trọng và yêu mến Ta. Ngôi nhà này của một trong các vị phò cơ sẽ có tất cả ơn phước của Ta. Những biểu hiện Toàn Năng của Ta sẽ khiến các con còn kính mến Ta hơn nữa.”*

Từ đó, Đấng Cao Đài truyền thụ nền Tân giáo lý cho các tín đồ.

Đây chính là sự tuyển chọn các đồng tử đầu tiên có phận sự tiếp nhận các Thánh Ngôn (thông điệp thiêng liêng).

\*

\* \*

Tôi có hỏi THẦY, từ cõi vô hình rất gần, THẦY đã trả lời tôi.

Tôi hỏi THẦY : Kính THẦY, trái đất là gì ?

THẦY trả lời : Trái đất là một chiếc tàu lớn đang lênh đênh trên đại dương ánh sáng.

Ánh sáng này, đó là Thời gian và cũng là Không gian.

Thời gian đó là ánh sáng không thấy được.

Không gian đó là ánh sáng thấy được.

Cho nên, Thời gian bao phủ Không gian, giống như tinh thần bao phủ tất cả vật chất.

Thời gian đứng bên trên, bên trong và bên ngoài.

Không gian đứng bên dưới, bên ngoài và bên trong.

Từ Không gian vô hình, đó là Thời gian.

Từ Thời gian mà nó tự thực hiện, đó là Không gian.

Trái đất là một chiếc tàu lớn đang lênh đênh và mãi mãi lênh đênh trong đại dương ánh sáng.

Trái đất là sự ngưng kết của Thời gian. Sự đông đặc của tinh thần trong vật chất.

\*

\* \*

Nếu chúng ta tham khảo tạp chí “*Ấn Độ tranh ảnh*” có loạt bài đề cập tới những biểu hiện khác nhau về tôn giáo tại Ấn Độ thuộc Anh, tại Thái Lan, Trung hoa, Nhật bản và Phi Luật Tân, vv . . . , chúng ta thấy trong tạp chí số 2 tháng 3 năm 1933, một khảo cứu về Đạo Cao Đài ở Nam Kỳ. Chúng ta đọc qua đề tài về nguồn gốc của tôn giáo ấy :

“ Mới đây (1929), Đạo Cao Đài đã phổ biến nhanh chóng và lan rộng khắp Nam Kỳ

*Nguồn gốc* : Đầu năm 1926, một vài trí thức trẻ người Việt Nam, tất cả đều là tín đồ Phật giáo, tụ họp trong một căn nhà nhỏ tại trung tâm Sài Gòn. Họ thường xây bàn để thí nghiệm về Thần linh học.

Sau giai đoạn dò dẫm, họ hoàn thành và nói rằng họ đạt được những kết quả đáng kinh ngạc khi dùng những người bạn có khả năng tiếp diễn mạnh mẽ.

Khởi đầu trong việc giao tiếp thiêng liêng, một trong những vị Tiên của Trung hoa cổ là Lý Thái Bạch, Homère của Trung hoa, người đã canh tân văn học Trung quốc vào triều đại thứ 13 nhà Đường (713 - 742) và là một tín đồ Lão giáo nhiệt thành.

Như thế, một lần nữa, chúng tôi đã chứng minh được tiêu đề : **Đạo Cao Đài hay Thần linh học Việt Nam.**

### **Nhân chứng người Pháp**

Đó là ông Jean Ross, cộng tác viên của báo “*Le colon français*” ở Hải Phòng, viết về nguồn gốc của Đạo Cao Đài :

“ Năm 1926 ! Chúng tôi đang ở vào đầu năm.

Trong vài ngày nữa là đến Tết Việt Nam. Cách chợ trung tâm không xa, trên con đường thẳng góc với đại lộ nối liền Sài Gòn – Chợ Lớn, một dãy phố có vẻ đơn sơ là nơi ở của phần đông các công chức thuộc cơ quan hành chánh lớn và các công ty. Tại một trong những căn phố đó, từ nhiều tháng nay, những thợ kỹ trẻ của sở thuế, sở công chánh, sở hỏa xa, của công ty, . . . (ở xa nên không ghi rõ), tụ họp nhau vào buổi tối sau giờ làm việc ở sở, giải trí với nhau bằng cách Xây bàn, làm cho cái bàn nói được.

Họ là những tín đồ Phật giáo tất cả (1). Họ bắt đầu như thế nào ? Một trong những người ấy đã nghe nói về Thần linh học, về Xây bàn trong sở làm việc, nơi mà một trong những ông sếp của ông ta, gốc Nam Kỳ, là một tín đồ Thần linh học xác tín, đại diện của Hội Thần linh học quan trọng nhất của nước Pháp. Ông ta nói lại cho nhiều bạn nghe và một ngày đẹp trời, bốn người bạn ấy ngồi vây quanh một cái bàn.

“Cứ thử xem có được không ? Có thật không ? Họ đã bảo nhau như thế. Những kết quả buổi đầu luôn luôn không sang sủa, nhưng dần dần họ loại bỏ những người không có khả năng tiếp diễn thiêng liêng và thay vào đó là những bạn có thiên tư hơn, họ ghi nhận được những kết quả kỳ diệu.

Họ đặt những câu hỏi cho cái bàn và họ đều nhận được câu trả lời. Họ hỏi rằng có phải họ giao tiếp được với Thần linh ? Câu trả lời khẳng định là : đúng.

Chuyện trở nên nghiêm túc. Mỗi lần thí nghiệm, họ hỏi danh hiệu của vị Thần linh giáng bàn nói chuyện với họ. thường là những vị Thánh hiền thời cổ Trung hoa như Lý Thái Bạch hay Quan Thánh Đế Quân, đôi khi là một Đấng vô danh. Việc làm lúc đầu chỉ là một trò giải trí với chủ nghĩa thần bí vốn rất quen thuộc với tâm hồn người Việt Nam, về sau trở thành cuộc nói chuyện có tính đặc ân với các Đấng Thần linh thượng đẳng của thế giới huyền bí mà họ cầu xin những lời khuyên bảo.

Không hề có một nghi ngờ nào về tính cách chơn thật của các cuộc nói chuyện đó, trước hết vì tất cả những người tham dự đều cùng xuất phát từ

---

**Chú thích của dịch giả :** (1) *Đính chánh :* Nhóm xây bàn đó có 4 ông : Phạm Công Tắc theo Công giáo, 3 ông : Cao Quỳnh Cư, Cao Quỳnh Diêu và Cao Hoài Sang thì chưa có tín ngưỡng tôn giáo.

---

một điểm khởi hành, họ không thể nghi ngờ trò lừa bịp của một ai trong bọn họ, kể đó, vì sự sang sủa linh với thế giới huyền bí làm họ phát hiện được những sự nâng cao tình cảm, những kiến thức khoa học và triết học sâu sắc mà không một ai trong bọn họ có thể là tác giả.

Nhưng việc sử dụng cái bàn xây đề trao đổi với thế giới vô hình, thật sự không được tiện lợi ! Phải mất nhiều thời gian mới nhận được một câu trả lời.

Chính vào thời kỳ mà tôi nói (tác giả G. Gobron), nghĩa là trước Tết Bính Dần (1926), họ thổ lộ tâm tình với Thần linh mà họ tiếp xúc. Vị ấy trả lời là nên sang Ngọc cơ.

Họ thỉnh cầu chỉ dẫn Ngọc cơ gồm có những gì ? (Những người này ước chừng không sang thạo Thần linh học hay chỉ tham dự một đàn Cầu Tiên duy nhất nên họ chỉ mới tập sự). Đấng Thần linh khuyên họ nên đến hỏi một người đồng bào của họ là ông Phủ Chiêu, rất sang thạo về cách cầu cơ trong Thần linh học (2), bởi vì rất khó mà làm cho hiểu được với phương tiện là một cái bàn cử động.

Lúc đó, Đạo Cao Đài sắp được sang lập hay nói đúng hơn là sắp bước vào giai đoạn được quần chúng biết đến, bởi từ nhiều năm nay, như chúng ta



đã thấy, có một người thờ phụng Đấng Cao Đài. Người này theo giáo lý của Đức Phật Thích Ca, không ai khác hơn là ông Phủ Chiêu.

***Chú thích của dịch giả :*** (2) Đính chánh : Lúc bảy giờ nhóm 4 vị xây bàn chưa xong lạc với ông Phủ Chiêu. Việc cầu cơ là do Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi ông phán Phan Văn Tý thuộc Chi Minh Thiện. Ông Tý cho mượn một cây Ngọc cơ và hướng dẫn quý ông cầu cơ. (Xem Đại Đạo Truy Nguyên của Huệ Chương). Việc Xây bàn là theo Thần linh học phương Tây, nhưng việc Cầu cơ thỉnh Tiên là theo Lão giáo, từ đạo Minh Sư bên Trung hoa truyền qua VN.

Ngoài luân lý đạo đức của Đức Phật và Đức Khổng Tử mà ông Phủ Chiêu cũng kính như những biểu hiện thiêng liêng, ông còn tin tưởng sự hiện hữu của Thượng Đế Toàn năng, là Chúa tể càn khôn vũ trụ mà ông gọi là Đấng Cao Đài. Ông cũng tin tưởng các Đấng thiêng liêng mà ông đã gặp được trong nhiều năm.

Phẩm hạnh của vị tín đồ Cao Đài đầu tiên ấy rất gương mẫu, người mà các thanh niên được gọi tới để học hỏi.

Đồng bào của ông Phủ Chiêu, toàn thể đều xem ông như một vị Thánh sống. Ông chỉ bảo các vị thơ ký cách cầu cơ (mà sau này tôi sẽ có dịp quay trở lại) giúp cho những buổi cầu cơ được dễ dàng rất nhiều. Chính ông cũng trực tiếp tham dự, hân hoan sử dụng các đồng tử có đặc khiếu, thành thạo, có khả năng tiếp diễn mạnh mẽ lạ thường.

Ông đi đến gặp ông Phủ Chiêu, cũng trong hoàn cảnh tương tự và theo sự chỉ bảo của Đấng thiêng liêng nói trên, các vị thơ ký ấy đến tìm nhà của một người đồng bào khác, là cựu quan chức Nam kỳ, cựu Nghị viên Thượng Nghị viện Đông Dương, Lê Văn Trung (3), người cũng tự mình thỉnh thoảng tham dự các đàn cầu cơ. Những người thơ ký trẻ tuổi chưa hề biết tên Lê Văn Trung trước khi Đấng thiêng liêng chỉ dẫn. Ông Trung trước kia không sống đời đạo đức gương mẫu, mà lại thích hưởng thụ những gì có thể

được. Vào thời điểm trước khi những thơ ký trẻ tuổi tìm đến ông để xin lời chỉ bảo, thì ông Trung đã tiêu phá gần hết gia tài của ông.

***Chú thích của dịch giả :*** (3) Đính chánh : Nhóm thơ ký trẻ gồm các vị : Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, theo lệnh của Đức Chí Tôn đến gặp Ngài Lê Văn Trung trước khi đến với ông Phủ Chiêu. Trước khi nhóm thơ ký trẻ đến tìm ông Trung thì ông Trung đã đến hầu đàn ở Chợ Gạo Phú Lâm, được Đức Lý Thái Bạch độ ông bằng cách dùng huyền diệu làm cho đôi mắt của ông sáng lại (vì trước đây ông bị bệnh quáng mắt). Ông Lê Văn Trung gia nhập nhóm, Đức Chí Tôn ra lệnh quý ông đến gặp ông Phủ Chiêu để hỏi về cách thờ phụng Đức Chí Tôn.

Trước 50 tuổi, ông Lê Văn Trung, dưới con mắt của mọi người, là một người đam mê vật chất, tham dự cầu cơ một cách tài tử, xem như là lời dặn trước của Đấng Thượng Đế, chỉ định ông hiệp với ông phủ Chiêu mà ông Trung đã quen biết từ lâu, để chỉ đường mở lối cho các vị trẻ tuổi đã theo Thần linh học. Kể từ ngày ấy, ông Trung quyết định sống cuộc đời gương mẫu và tỏ ra xứng đáng với sứ mạng mà Đấng Cao Đài giao phó. Vì thế, ông ngưng hút thuốc phiện một cách đột ngột mà không thấy khó chịu. (Những tín đồ Cao Đài nói rằng, điều đó chứng tỏ ông Trung được Đức Chí Tôn phù hộ, vì một người khác không thể cai thuốc dễ dàng như thế). Ông cử uống rượu, cử ăn thịt cá, trở nên ăn chay thật sự và sống khổ hạnh như những vị hòa thượng khắc khổ nhất.

Sự nhập đạo nhiệm màu này lôi cuốn một số đông môn đệ đầu tiên thường thuộc những gia đình khá giả hay đang nắm chức vụ cai trị khá cao, như là ông Phủ Tương đang làm việc trong tỉnh Chợ Lớn, như là bạn đồng hành của ông Phủ Chiêu, là một người có đạo đức cao, luôn luôn thực hành nhơn đạo của Đức Khổng Tử, ông Đốc phủ Lê Bá Trang, ông Huyện hàm Nguyễn Ngọc Thơ và bạn đời của ông là bà góa phụ Monnier, người Nam Kỳ, rất giàu, từ nhiều năm đã mang một phần tiền thu nhập vào các công việc từ thiện.

Ông Phủ Chiêu là người được chỉ định trước tiên vào chức vụ chỉ huy tối cao của nền Tân tôn giáo, Giáo Tông của Đạo Cao Đài, nhưng ông Phủ Chiêu né tránh nên Ngài Lê Văn Trung được chỉ định thay thế.

Tôi (tác giả G. Gobron) có hỏi một trong những Chức sắc cao cấp, những lý do vì sao ông Phủ Chiêu có thái độ như vậy? Vị ấy trả lời cho tôi biết rằng ông Phủ Chiêu chính là tín đồ đầu tiên của Đạo Cao Đài ở Nam Kỳ, đã làm tròn phận sự lãnh đạo tối cao của nền tôn giáo, nhưng ông tỏ ra không đủ khả năng vượt qua các thử thách mà Thượng Đế đã định cho ông, cũng như đã đặt ra cho tất cả vị lãnh đạo cao cấp khác, trước khi nâng phẩm vị họ lên một bậc trên nấc thang mà tột đỉnh là sự hoàn thiện. Do đó, ông phải chuộc lại sự yếu đuối mà ông đã từng chứng tỏ, trước khi lấy lại địa vị mà ở quá khứ dành quyền cho ông.

### **Giáo Tông của Đạo Cao Đài**

Sự nhập đạo của Ngài Lê Văn Trung, người trở thành Giáo Tông của Đạo Cao Đài, là một trong những biến cố lớn ở Đông Dương.

Đó là vào năm 1925, ông Trung ở Chợ Lớn, say mê vào công cuộc kinh doanh, trong cảnh huyên náo của một thành phố vốn tôn thờ tiền bạc, ông hoàn toàn xa lánh tôn giáo. Một buổi chiều, theo lời mời của một người bà con, vốn là một tín đồ xác tín Thần linh học thuộc Chi Minh Lý ở Sài Gòn (Chi này giống như Minh Tân, Minh Thiện, phát sinh từ Thần linh học trong

những năm trước 1925 – Lời chú thích của tác giả), ông đến dự một đàn cầu cơ tại Chợ Gạo trong vùng ngoại ô.

Tại buổi hội nhóm này, Đức Lý Thái Bạch giảng đàn, nói riêng với ông Trung, tiết lộ nguyên căn thiêng liêng của ông, đồng thời báo cho ông biết sứ mạng tôn giáo sau này của ông. Đức Lý khuyến khích ông Trung sớm đặt mình vào nền tôn giáo mới. Xúc động vì ân sủng, ông Trung không ngần ngại thay đổi cách sống. Được sự nâng đỡ của đức tin, ông Trung can đảm bỏ hút thuốc phiện ngay và bắt đầu ăn chay; ông cũng từ bỏ công việc kinh doanh để có thể hiến dâng hoàn toàn cho tôn giáo.

Sự nhập đạo của vị này, mới hôm qua còn tha thiết của cải và sự hưởng thụ cuộc đời, thật quá rõ ràng để người ta tự hỏi, phải chăng cho đến hôm đó, những đàn cầu cơ tổ chức tại Chợ Gạo, đã được thúc giục lập ra bởi các Đấng với sứ mạng truyền giáo, trong mục đích duy nhất là diu dắt ông Lê Văn Trung trở lại con đường Đạo Pháp.

Cho nên, khi ông Trung quyết định sống theo Đức tin mới mà ông vừa tiếp thu được, các Đấng thiêng liêng liền ra lệnh giải tán nhóm đồng tử Thần linh học (nơi đàn Chợ Gạo) trong sự kinh ngạc và đau buồn sâu đậm của những người trong nhóm.

Tại Sài Gòn, Đấng Cao Đài nhận thấy đã đến lúc đem những đồng tử xây bàn của Ngài tiếp cận với ông Lê Văn Trung. Ngài gởi hai trong số những đồng tử này (ông Cư và Tắc) đến nhà ông Trung với lệnh truyền là tổ chức tại đó một đàn cầu cơ để Ngài ban cho những lời giáo huấn.

Ông Trung, không quen biết những đồng tử này, nhưng vẫn chấp nhận lời đề nghị của họ khi đã biết lý do mà họ tìm đến ông. Một đàn cầu cơ được thiết lập. Đấng Cao Đài, giữa những lời giáo huấn, báo cho ông Trung biết sứ mạng trọng đại sắp tới của ông trong nền Tân tôn giáo mà Ngài sắp lập ra để cứu độ nhơn loại.

Sự tiết lộ này xác nhận những lời giảng trong những Thánh giáo khác nhau mà ông Trung đã nhận được từ đàn Chợ Gạo với những đồng tử khác. Sự kiện đó củng cố lòng tin ngưỡng của ông và khuyến khích ông hiến dâng trọn vẹn cho công cuộc hành đạo.

Sau đó ít lâu, Đấng Cao Đài gởi quý ông Trung, Cư, Tắc đến gặp ông Phủ Chiêu, người sẽ hướng dẫn họ trong con đường đạo với tính cách là một người Anh Cả. Về phía ông Phủ Chiêu, ông đã được Đấng Cao Đài cho biết trước, nên tiếp đón ba vị khách trên một cách thân ái. Ông liền đưa ba vị khách đến tiếp xúc những đồng đạo đầu tiên của ông.

Cái hạt nhân của Đạo Cao Đài được hình thành gồm 12 người, tất cả đều học thức trong văn hóa Pháp, đều là công chức mà phần lớn trong các cơ quan hành chánh tại Sài Gòn.

Lòng nhiệt thành và tinh thần bất vụ lợi của các vị tiên phong, trong những ngày giờ đầu tiên, thu hút một số đông tín đồ mỗi ngày mỗi nhiều. Đạo

Cao Đài thoát khỏi phạm vi giới hạn nhỏ hẹp, truyền bá khắp trong dân chúng vào đầu năm Bính Dần (1926).

Ông Phủ Chiêu, quen với cảnh sống cô tịch, cảm thấy trái ý bởi sự qui tụ đông đảo tín đồ, làm cho ông lo lắng. Là một công chức có ý thức trong các nhiệm vụ, ông quyết định từ đây lánh xa phong trào tôn giáo lớn mạnh này.

Ngài Lê Văn Trung được Đấng Cao Đài chỉ định thay ông Phủ Chiêu vào cuối tháng tư năm ấy.

### **Những Thánh Thất đầu tiên**

Những đàn cầu cơ tiếp tục được tổ chức ngày càng nhiều tại các tư gia và phần lớn là tại các Thánh Thất, trong đó có các trung tâm sau đây : Chợ Lớn, Cần Giuộc, Lộc Giang, Tân Định, Thủ Đức và Cầu Kho.

Hai đồng tử được bổ nhiệm đến mỗi Thánh Thất để tiếp nhận các Thánh giáo của Đấng Cao Đài. Sự thu nhận các tân tín đồ cũng được quyết định tại nơi đó. Các tín đồ đến gia nhập hàng loạt, làm tăng số lượng đến hàng trăm người đăng ký nhập môn trong mỗi kỳ đàn.

### **Tuyên ngôn chánh thức của Đạo Cao Đài**

Tôn giáo mới phát triển rất nhanh vì được dân chúng tiếp nhận nồng nhiệt. Lo lắng cho hoạt động giữa thanh thiên bạch nhật và giữ trong giới hạn của phạm vi pháp luật nghiêm ngặt, các nhà lãnh đạo đưa ra một Tuyên ngôn chánh thức có 28 người ký tên, được gửi đi ngày 7-10-1926 đến ông Thống Đốc Nam Kỳ. Đính kèm theo Tuyên ngôn này là danh sách các tín đồ ký tên gồm 247 người hiện diện trong buổi lễ công nhận sự hiện hữu chánh thức của Đạo Cao Đài.

### **Việc truyền đạo**

Mười bản Tuyên ngôn được chánh quyền địa phương lịch sự tiếp nhận, các nhà lãnh đạo của nền Đại Đạo tổ chức các đoàn truyền giáo trong quốc nội.

Có tất cả ba đoàn truyền giáo : một cho các tỉnh miền Đông, một cho các tỉnh ở Trung ương và một cho miền Tây.

Chưa đầy hai tháng, hơn 20 ngàn người cải giáo nhập môn vào Đạo Cao Đài, trong đó có nhiều nhân sĩ bản xứ. Chính nhờ các đàn cầu cơ và nhất là nhờ năng lực vô hạn của Đấng Thượng Đế luôn luôn thể hiện trong mỗi lần cầu nguyện. Những Thánh giáo có một ảnh hưởng quyết định trên những người hầu đàn, nên Đạo Cao Đài đã tiếp nhận sự nhập môn vào đạo hàng loạt.

Thành quả lớn lao ấy là do những nghi thức thờ cúng mới của Đạo Cao Đài không có gì trái với những gì mà các tôn giáo chánh đã thực hành trong nước.

## **LỄ KHAI ĐẠO**

Từ ngày mùng 10 tháng 10 âm lịch (dl 14-11-1926), những cuộc đi truyền đạo được đình chỉ. Tất cả những nỗ lực của các vị lãnh đạo đều tập trung vào Lễ Khai Đạo, diễn ra trong ba ngày : 14, 15 và 16 tháng 10 âm lịch của năm Bính Dần (dl 18, 19, 20-11-1926) tại chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén (Tây Ninh). Toàn Quyền Đông Dương, cũng như Thống Đốc Nam Kỳ và các viên chức cao cấp của Pháp và Việt đều được mời dự lễ.

Đại lễ cử hành rất long trọng, qui tụ đáng kể nhiều tín đồ đến từ khắp các tỉnh Nam Kỳ. Cuộc lễ cũng thu hút hàng ngàn người ngoại đạo đến xem vì hiếu kỳ hay đến quan sát.

Sự hiện diện của Đại Úy Monet, một đại tín đồ Thần linh học Pháp, được đặc biệt chú ý.

Trong cuộc lễ này, Hội Thánh Cao Đài được xây dựng và Tân Luật được thiết lập và ban hành.

### ***Thủ phủ chính thức của Đạo Cao Đài***

Từ Lâm Tự là một ngôi chùa Phật vừa mới được xây cất bởi Hòa Thượng Giác Hải ở Chợ Gạo (Chợ Lớn). Vị Hòa Thượng này đã cải giáo để nhập vào đạo mới là Đạo Cao Đài. Nhưng sau đại lễ Khai Đạo, những tín đồ Phật giáo đã cung cấp tiền bạc cho Hòa Thượng xây chùa Từ Lâm, không được Hòa Thượng tham khảo ý kiến về sự hiến chùa cho Đạo Cao Đài, nên đòi hỏi giao hoàn chùa lại cho cổ chủ.

Mặt khác, kinh nghiệm cho biết chùa quá nhỏ, khoảnh đất cất chùa quá chật hẹp, khó có thể xây dựng một cách thích đáng Tòa Thánh của một nền Tân tôn giáo đang phát triển với một tương lai vĩ đại.

Theo chỉ dẫn của Đấng Đại Tiên, khoảnh đất mà trên đó xây dựng Đền thờ tạm thời hiện nay đã được chọn và mua để xác định xây dựng Tòa Thánh Cao Đài, tọa lạc tại làng Long Thành, tỉnh Tây Ninh, khá rộng khoảng 100 mẫu, đủ đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai.

Việc di chuyển Thánh Thất từ Gò Kén đến làng Long Thành thực hiện vào tháng 3 năm 1927. Số tín đồ tiếp tục tăng lên đáng kể. Những cuộc hành hương đến Thánh Thất mới đáng ghi chép : mỗi ngày tiếp đón cả ngàn người.

Cũng như tất cả tôn giáo khác vào buổi đầu, Đạo Cao Đài cũng có những kẻ chống đối mà những lời chỉ trích của họ thường rất kịch liệt, luôn luôn bị xúi giục bởi một đầu óc thiếu khách quan.

Trong lúc đó, những vị lãnh đạo Cao Đài, vâng theo lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, cố gắng giữ mình và tự hoàn thiện trong nền Đại Đạo, bằng cách chỉ quan tâm đến lợi ích về đạo đức và tinh thần của nhơn loại.

Đó là câu trả lời duy nhất mà họ được phép mang để đối phó với những kẻ công kích, vì tất cả tín đồ chân chính của Đạo Cao Đài phải giữ nghiêm khắc với chính mình.

Rốt cuộc, sau 4 năm hiện hữu, Đạo Cao Đài đã có nửa triệu tín đồ. Mặc dầu có rất nhiều trở ngại gieo rắc trên đường đi, họ luôn luôn tiếp tục tiến bước và đắc thắng đến mục đích mà Đấng Thượng Đế đặt ra cho họ : Sự phục hưng nhơn loại trong nền hòa bình thế giới.

### ***Nguồn gốc của giáo lý Đạo Cao Đài***

Tạp chí “*L’Inde illustrée*” (Ấn độ hình ảnh) tóm tắt cho biết như sau đây :

“ Cao Đài là danh xưng tượng trưng của Thượng Đế, được khai thị tại phương Đông lần thứ ba.

“ Ý tưởng của các tín đồ về đức tin mới là Đấng Thượng Đế, theo lời giáo hóa về sự tiến bộ tinh thần của loài người, được tinh tế hơn xưa, Thượng Đế lần này thể hiện qua các đồng tử, không muốn ban cho một người nào nơi cõi trần cái đặc ân mang lập Đạo Cao Đài.

“ Cái hình thức biểu hiện mới của Đấng Thượng Đế chứng tỏ rằng tôn giáo đặt dưới quyền thống trị của vị mang lập trần thế, không thích hợp tính cách đại đồng, vì các nhà tiên tri của họ nổi lên chống lại cái chân lý được đề xướng bởi các tôn giáo khác mà họ tỏ ra không có sự khoan dung.

“ Giáo lý Đạo Cao Đài là sự dung hợp giáo lý của các tôn giáo xưa ở phương Đông : Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo.

“ Trong một Thánh giáo được chuyển đi vào ngày 13-2-1927, với sự hiện diện của vài người Pháp, Đức Lý Thái Bạch, một trong những khâm sứ của Thượng Đế, đã trình bày giáo lý ấy. Chúng tôi xin trích ra từ Thánh giáo ấy những dòng sau đây :

“ Những Thánh giáo của các tôn giáo không được thực hành đúng. Trật tự và hòa bình thời xưa bị xóa bỏ. Qui luật đạo đức của loài người bị xuyên tạc. Đối với những người thiếu suy nghĩ và hoài nghi, Thượng Đế chỉ tồn tại trên từ ngữ. Họ không biết rằng nơi chỗ tối cao đang ngự trị một Đấng Chúa tể của mọi sự biến đổi của vũ trụ và của tất cả số phận con người.

“ Thuở xưa, các dân tộc không hiểu biết nhau, thiếu các phương tiện vận chuyển, Ta (Đấng Thượng Đế) thiết lập trong các thời kỳ khác nhau năm nhánh của Đại Đạo (gọi là Ngũ Chi Đại Đạo) gồm :

1. Nhơn đạo : Khổng giáo.
2. Thần đạo : Khương Thái Công, thờ các vị Thần.
3. Thánh đạo : Thiên Chúa giáo.
4. Tiên đạo : Lão giáo.

## 5. Phật đạo : Phật giáo.

“ Mỗi Chi Đại Đạo dựa trên tập quán và phong tục của mỗi giống dân được đặc biệt kêu gọi để hành đạo.

“ Ngày nay, tất cả những phần đất của thế giới được khai phá : nơn loại hiểu biết nhau hơn, khao khát một nền hòa bình thật sự. Nhưng vì có nhiều tôn giáo nên nơn sanh luôn luôn không sống trong sự điều hòa người này với người khác. Cho nên, Ta quyết định qui hiệp tất cả tôn giáo thành một mối duy nhứt để đem trở về một khối thống nhứt nguyên thủy.

“ Hơn nữa, giáo lý của các tôn giáo, trải qua nhiều thế kỷ, đã bị biến thể bởi chính các vị lãnh nhiệm vụ truyền giáo, đến mức mà ngày nay, Ta nhứt định chính mình Ta đến với các con để chỉ dạy con đường phải theo. . .

Cũng trong Thánh giáo ngày 13-1-1927, Đức Lý Thái Bạch còn nói thêm :

“ Các huynh đệ ang mến, Chúa Jésus nhân từ đã đến với các bạn để vạch ra con đường Thánh thiện cho các bạn. Hãy cố gắng đi theo đường ấy để sau này có được sự bình an của tâm hồn, hãy bước tới mỗi ngày một bước mau lẹ trong tình thương yêu của Thượng Đế. Hãy đoàn kết, hãy thương yêu nhau người này người khác, hãy giúp đỡ lẫn nhau. Đó là Thiên điều.

“ Vào lúc này, nơi mà mỗi người bị bắt buộc chịu đựng nỗi khổ sở, nếu người nào chỉ nghĩ đến lợi lộc cá nhân, nếu người nào tìm cách gieo đầu khổ và phiền não, người đó sẽ mạo hiểm bị lôi cuốn vào trong dòng thác địa ngục, nơi đây, cái hung dữ sẽ bẻ gãy cuộc sống và làm hoen ố tâm hồn.”

Sự thật, Đạo Cao Đài hay Đại Đạo là một tôn giáo giản dị nhứt hiện nay khi nói về việc hành đạo và sự thờ cúng. Tôn giáo mới này chỉ đòi hỏi các tín đồ mỗi ngày tụng kinh cầu nguyện Đấng Cao Đài, hoặc tại nhà của họ, hoặc trong Thánh Thất; không có phép sám hối xưng tội, không có phép ang công. (Việc cầu cơ là một việc làm tế nhị và nguy hiểm, chỉ dành riêng cho Hội Thánh.

Số lượng Giáo sĩ giới hạn trong phạm vi cần thiết nhứt để truyền bá giáo lý, khuyến khích tín đồ thực hành Nơn đạo, như Đức Khổng Tử đã quan niệm. Chỉ có một Thượng Đế duy nhứt, là Đức Chí Tôn, Đạo Cao Đài khuyên bảo các tín đồ noi theo đạo đức thuần túy của Đức Chúa Jésus, đạo đức của Đức Khổng Tử, cả hai đều không có gì khác nhau.

Đạo Cao Đài cũng khuyên bảo ang bái các Đấng chơn linh thượng đẳng, ân nhân của nơn loại vào các thời kỳ khác nhau; Đức Chúa Jésus, cũng như Đức Phật Thích Ca, cũng như Đức Khổng Tử, cũng như các vị Thần thời cổ Trung hoa, không nên quên các Đấng ấy trong các lời cầu nguyện.

Trên nguyên tắc, các Chức sắc của Đạo Cao Đài bị cấm cầu các Đấng thiêng liêng trong khối đông đảo tín đồ, để tránh cho những đồng tử trở nên chuyên nghiệp và tránh lạm dụng tính dễ tin của quần chúng ưa chuyện thần bí.

Ngọc cơ được cất giữ trong Thánh Thất. Nhưng những đồng tử linh tính tiếp tục được các tín đồ nghe theo. Theo ý kiến của tôi (tác giả), thật là bất công

khi tuyên bố quá nhanh rằng các vị đang lập Đạo Cao Đài muốn che giấu sự thật để dành riêng cho mình độc quyền tiếp xúc các Đấng vô hình.

Người hành đạo cần vươn lên để chiếm được cái quyền đạt đến trí huệ trọn vẹn. Trong vài trường hợp, đó là thái độ của Giáo hội Công giáo đối với Thần linh học.

\*\*\*

## NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

được xác nhận năm 1946

(Xem Chương : Các yếu tố cốt yếu của Đạo Cao Đài)

Giáo lý của Đạo Cao Đài không chỉ nhằm mục đích hoà hợp các tín ngưỡng tôn giáo, mà còn thích nghi với tất cả mức độ tiến hóa của tâm linh.

1. *Về phương diện đạo đức* : Giáo lý Đạo Cao Đài nhắc nhở con người có bổn phận đối với chính mình, đối với gia đình, đối với xã hội, ấy là một gia đình mở rộng, kể đó đối với nhơn loại, gia đình thế giới;

2. *Về phương diện Triết học* : Giáo lý Đạo Cao Đài truyền dạy sự khinh thường danh vọng, sự giàu có, sự xa hoa, tất một lời là sự giải thoát khỏi những nô lệ vật chất, để tìm tòi trong tâm linh sự yên tĩnh của tâm hồn;

3. *Về phương diện văn hóa* : Giáo lý Đạo Cao Đài khuyên nhủ sùng bái Thượng Đế, Đại Từ Phụ của tất cả chúng ta, tôn thờ các Đấng chơn linh thượng đẳng vốn tạo nên hệ thống trật tự oai nghiêm trong thế giới huyền bí. Chấp nhận sự thờ cúng tổ tiên theo truyền thống dân tộc, bài trừ việc cúng bằng các thứ thịt thú vật, cũng như giấy vàng mã;

4. *Về phương diện tâm linh* : Giáo lý Đạo Cao Đài xác nhận sự đồng ý với các tôn giáo khác về các hệ thống triết học tâm linh và tâm lý, sự hiện hữu của linh hồn và sự tồn sinh của nó nơi thể xác, sự tiến hóa của linh hồn bởi sự đầu thai chuyển kiếp liên tiếp, cái kết quả sau khi chết của các hành vi của con người định bởi luật Nhân quả.

5. *Về phương diện truyền giáo* : Đạo Cao Đài truyền đạo cho các tín đồ xứng đáng những giáo huấn mặc khải mà nó cho phép các tín đồ, bởi quá trình tiến hóa tâm linh, đạt đến sự hưởng thụ toàn phúc.

### Các tín đồ

Có ba loại tín đồ :

1. *Những tu sĩ chơn tu*, những Chức sắc cao cấp, những người bị bắt buộc tuân thủ một lối sống, nếu không khổ hạnh thì ít nhất cũng phải kiêng cử một số



điều : quan hệ xác thịt nam nữ bị cấm chỉ, họ có thể có vợ nhưng vợ chỉ là bè bạn; rượu, thịt, cá đều bị cấm chỉ; họ chỉ được nuôi sống bằng thảo mộc (ăn chay). Chỉ riêng họ mới được phép giao tiếp với Đức Thượng Đế và các Đấng chơn linh thượng đẳng, nhưng chỉ được làm trong trường hợp đặc biệt mà thôi.

**2. Các đồng tử**, có số lượng 12 người, họ cũng được xem là Chức sắc hay phụ tá, không phải là tu sĩ chơn tu, nhưng họ cũng bị bắt buộc tuân thủ một số luật lệ và kiêng cử một số điều trong đời sống vật chất. Họ vẫn đi làm việc thường ngày trong các hoạt động thương mại hay kỹ nghệ. Họ cũng bị chính thức cấm chỉ cầu cơ, khi không có hiện diện của những Chức sắc cao cấp mà không được các vị này mời đến sau khi tụng kinh cầu nguyện Đức Chí Tôn.

**3. Những môn đồ bình thường**, đây là khối đông đảo tín đồ, họ không có bổn phận nào khác hơn là tuân theo đạo đức và qui tắc hành xử do các Chức sắc của Ban Trị Sự Cao Đài truyền dạy và đáng kể là phải cúng lạy đều đặn mỗi ngày trước bàn thờ Đấng Cao Đài, trong một ngôi chùa riêng biệt, hoặc trong một Thánh Thất mới tạo nên, hay nơi tư gia của họ trước một bàn thờ nhỏ được sắp đặt, trên đó đặt hình vẽ Thiên Nhân có mây bao quanh, giữa hai chum đèn nghi lễ có một lư hương chứa đầy tro để cắm nhang, và phẩm vật dâng cúng là hoa quả, nhiều hay ít cũng được.

Theo một tài liệu khác gần đây, tôi (tác giả) thấy những tín đồ chia làm hai bậc : Thượng thừa và Hạ thừa.

Được xếp vào bậc Thượng thừa là những tu sĩ chơn tu, họ có thể là Chức sắc hay tín đồ thường. Ở bậc Thượng thừa, họ bị bắt buộc để râu dài và tóc dài, phải ăn chay, cấm xa hoa, cấm quan hệ tình dục. Đời sống của họ thoát khỏi sự nô lệ vật chất, hoàn toàn dâng hiến để phụng sự tôn giáo.

Những tín đồ thuộc Hạ thừa gồm đông đảo tín đồ, vẫn tiếp tục theo đuổi công việc bình thường, bổn phận về tôn giáo của họ gồm việc thực hành cúng lạy hằng ngày và hành xử đúng theo Tân Luật.

Các tín đồ ở cả hai bậc đều bắt buộc tuân theo Ngũ Giới Cấm, trích ra từ đạo đức của Phật giáo : không sát sanh, không gian tham, không tà dâm, không ăn cao lương mỹ vị, không phạm tội bằng lời nói.

Về chế độ ăn uống, đối với các tín đồ bậc nhì (Hạ thừa), qui định việc ăn chay theo từng bậc, phải kiêng cử thịt thú vật, chỉ ăn chay một số ngày như định trong một tháng âm lịch. Như thế, khởi đầu ăn chay tạm thời 2 ngày sóc vọng mỗi tháng, kế đó tiếp tục lên Lục trai, ăn chay 6 ngày trong một tháng, rồi Thập trai tức là 10 ngày trong mỗi tháng.

Đạo Cao Đài thu nhận vào lòng tất cả những người có thiện ý, không phân biệt chủng tộc, địa vị xã hội. Một người dân có thể sát cánh trong tình huynh đệ với một Đốc phủ sứ.

## Sự thờ cúng trong Đạo Cao Đài

“ Sự thờ cúng được cử hành mỗi ngày tại Thánh Thất, cũng như tại tư gia, vào bốn thời (Tứ thời) : lúc 6 giờ, giữa trưa (12 giờ), 18 giờ và giữa đêm (12 giờ khuya).

Quỳ lạy trước Thiên bàn, trong sự nhiệt thành của tâm hồn hướng về Đấng Thượng Đế, chúng ta khởi đầu tụng kinh Niệm Hương, tiếp theo tụng Khai Kinh, mà lời kinh như sau :

*Biển trần khổ vơi vơi trời nước,  
Ánh thái dương gội trước phương đông.  
Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông,  
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời.  
Trong Tam giáo có lời khuyên dạy,  
Gốc bởi lòng, làm phải làm lành.  
Trung dung Khổng Thánh chỉ rành,  
Tì bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn.  
Phép Tiên đạo tu chơn dưỡng tánh,  
Một cội sanh ba nhánh in nhau.  
Làm người rõ thấu lý sâu,  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh kinh.*

Nghi thức ấy đã xong, chúng ta cất giọng tụng kinh bài Vinh Danh Thượng Đế (Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế), kế đó tụng 3 bài kinh xưng tụng ba Đấng Giáo chủ Tam giáo : Đức Phật, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử.

Nghi thức cúng lạy hằng ngày tất cả đơn giản như thế.

Về phần hiến lễ trong Thánh Thất, vào các ngày lễ lớn, việc thực hành các nghi tiết có phần quan trọng hơn.

### Làm thế nào cầu nguyện Đức Chí Tôn ?

Tôi xin quý vị, chư Đạo huynh của tôi, cầu nguyện và ca tụng Đấng ban cho sự sống, sức mạnh, vẻ đẹp và cái có giá trị hơn nữa là : Trí khôn ngoan mà nó làm cho quý vị giống Đấng ấy. Tôi xin quý vị, những Đạo huynh của tôi, ca tụng, cầu nguyện và đặt mình vào trật tự.

Tư thế trật tự đứng bất động trong chỗ chờ đợi . . . tôi xin quý vị chờ đợi những ân huệ của Thượng Đế.

Tư thế trật tự đứng trong điệu bộ của bước đi đầu tiên đến cõi ánh sáng . . . Tôi xin quý vị bước đến cõi ánh sáng.

Tư thế trật tự ngồi trong sự chờ đợi và sự tịnh tâm hướng nội . . . Tôi xin quý vị tịnh tâm, cầu nguyện và chờ đợi.

Tôi xin quý vị, những Đạo huynh của tôi, cầu nguyện, ca tụng trong tâm Đấng ban cho sự sống.

Sự sống của thể xác để theo đuổi việc giúp đỡ những người nào cần đến quý vị.

Sự sống của trái tim để thương yêu mọi người, mọi vật, để thương yêu tất cả sự sống, tất cả sự sống thiêng liêng, Thiên thần, con người, thú vật, thảo mộc, khoáng chất và nguyên tử.

Tôi xin quý vị thương yêu đất, nước, lửa, không khí.

Tôi xin quý vị thương yêu những cục sỏi trên đường đi và những ngôi sao trên bầu trời.

Tư thế trật tự trong trạng thái ngủ, trong trạng thái nghỉ ngơi, đều phải là một hành động tạ ơn.

Sự bất động là một trật tự, một tư thế của hành động, cầu nguyện, ca tụng Đấng ban cho sự sống, sức mạnh, vẻ đẹp và cái gì còn hơn thế nữa, trí khôn ngoan.

Các đạo huynh, các Đạo tử của tôi, tôi xin quý vị cầu nguyện và ca tụng Đấng ban cho sự sống.

Tôi đem đến các thứ hoa tươi năm sắc. Tôi đem đến các thứ hoa tươi.

Hoa huệ trắng của sự chơn thật trong sạch trong cái duy nhất của Thượng Đế.

Tất cả các màu sắc có ở trong màu trắng của đức tin cũng như tất cả tín ngưỡng đều ở nơi đức tin.

Hoa cúc nơi đồng ruộng của niềm hy vọng thiêng liêng. Màu xanh của bầu trời làm cho nhìn lên cao.

Trong niềm hy vọng thiêng liêng, tất cả những ý tưởng của loài người.

Hoa hồng đỏ của tình thương yêu vấy máu, của tình thương yêu bị đóng đinh vào cây thập tự, hoa hồng đỏ của lòng nhân ái.

Hoa hồng mang cây Thánh giá.

Cây Thánh giá mang hoa hồng.

Hoa hồng - Thánh giá.

Hoa hướng dương màu vàng, hoa hướng dương của huỳnh kim, hoa hướng dương của lời nói im lặng.

Mặt đất quay hướng đến mặt trời, cũng như mặt trời của hoa hướng dương quay.

Huỳnh kim (vàng ròng) của trời rơi trên mặt đất.

Hoa màu bông cà, cây hoa tím của sự khiêm tốn bí mật. Màu tím làm ra tình thương yêu đỏ và hy vọng xanh, màu tím của sự sâu thẳm nhưng cũng của quyền lực bí mật.

Màu hoa cà của người nào biết được chơn lý.

### **Lòng bác ái**

Mấy từ ngữ đơn giản này tóm lược khuynh hướng chủ yếu của Đạo Cao Đài. Những ứng dụng thực tiễn suy ra gồm :

1. *Tình huynh đệ giữa nhơn loại.*

2. *Lòng thương yêu loài vật.*

Bởi vì chúng ta có bốn phận trong tình huynh đệ đối với mọi người, xem mọi người đều là anh em trong đại gia đình thế giới, chúng ta cũng có bốn phận đối xử tốt loài vật, vì chúng nó là những em út còn lạc hậu trên con đường tiến hóa. Chúng ta phải chăm sóc chúng vì chúng được tạo ra để giúp việc cho chúng ta, đối đãi với chúng một cách dịu dàng, và tránh làm cho chúng đau đớn vô ích. Đời sống thú vật của chúng cần được tôn trọng, bởi vì nếu làm tổn thương đến chúng thì chúng ta đã làm chậm trễ sự tiến hóa của nạn nhân.

Vì vậy, tất cả tín đồ Cao Đài ý thức bốn phận của mình và giữ việc ăn chay để tránh khỏi làm tòng phạm sát sanh hằng ngày, làm tổn hại những em út cấp dưới.

Ông Schopenhauer nói : Giữa lòng thương xót loài vật và lòng nhân từ có sự ràng buộc chặt chẽ, người ta có thể nói không ngần ngại rằng, khi một người hung dữ với loài vật thì người ấy không thể là người lành.

3. *Lòng nhân từ đối với thảo mộc :*

Không ai biết hết những ích lợi của thảo mộc đã đem lại cho nhơn loại. Ân nhân yên lặng của con người, nó không hề trách móc về sự bội bạc, sự tàn ác của con người. Cây cối che bóng mát cho những ai ngồi tại gốc của nó, không phân biệt khách bộ hành mệt nhọc hay người tiều phu hung bạo. Người ta nói, cây đàn hương đã xông hương lưởi riu chặt nó.

Thảo mộc là một kho thuốc thiên nhiên thực sự, nơi đó, chúng ta có thể tìm được những thứ thuốc trị bệnh bá chứng cho chúng ta. Bài học về lòng tốt, lòng hy sinh không thể rút ra từ thảo mộc cho lợi ích của chúng ta hay sao ?

Những thí nghiệm khoa học gần đây của Sir Bose, một bác học Ấn Độ, đã chứng minh rằng thảo mộc sống như loài người, mà vài loại cây, đặc biệt như cây mắc cở có một hệ thần kinh nhạy cảm hơn của chúng ta về những tổn thương thân thể. Chúng ta sẽ nghĩ gì khi một người nào đó đùa giỡn bẻ gãy một cành cây hay nhổ bật rễ một cái cây ? Nếu vì nhu cầu cho đời sống vật chất buộc chúng ta phải dùng thảo mộc, thì đối với “các thí sinh thi lên động vật” này, chúng ta phải có lòng tốt là không bao giờ nên chặt bỏ hay phá hại chúng một cách vô ích.

4. *Phụng sự nhơn sanh.* (bỏ tước bốn phận của tình huynh đệ)

Biết bao nhiêu dịu dàng, trù mến, thiên nhiên đã đem lại cho con người khi sống ẩn dật trong cảnh cô tịch. Lánh xa thế giới loài người, mà những cảm dỗ không còn giá trị, trong cảnh tĩnh mịch của cuộc sống ẩn dật, người ta thanh lọc cuộc sống, lắng dịu những đam mê và nâng cao tư tưởng lên gần Thượng Đế. Rồi trong niềm say mê trầm tư mặc tưởng, nơi đó được khơi dậy cái tình cảm của Đấng thiêng liêng, nên cảm nhận nhiều hơn cái nguồn gốc thiêng liêng của mình.

Đó là đời sống nội tâm dẫn lối những người thượng thừa, được phú bẩm những năng lực lớn, khi sứ mạng phàm trần của họ hoàn thành, họ mong muốn được an lạc tinh thần. Nhưng, trước khi đạt đến giai đoạn cao cấp trong con

đường hành tu của nhơn loại, người khách lữ hành, vẫn tìm cách tiến lên, nhưng phải giúp đỡ những kẻ đang dò dẫm đi sau.

Như thế, tất cả tín đồ Đạo Cao Đài, lo lắng về hành động theo nguyên tắc nhân ái, trong mọi trường hợp, tự hiến mình cho việc phụng sự nhơn sanh. Được thúc đẩy bởi lòng ham muốn giúp đỡ đồng loại, họ sẵn sàng đem đến sự an ủi cho những nỗi khổ đau về tinh thần và xã hội bằng những lời nói hay việc làm của họ. Và trong niềm khao khát về lòng từ bi, họ luôn luôn đưa tay giúp đỡ tất cả những người cần đến sự giúp đỡ của họ. Chịu đựng tất cả nỗi khổ nhục bất cứ từ đâu tới, họ vẫn sống không thù hận, giữa những người thù hận họ. Tất cả tín đồ Đại Đạo, Chức sắc hay Đạo hữu, phải nhận nhiệm vụ khó khăn là đem linh hồn đến Thượng Đế, ghi khắc vào trí não những Thánh giáo của Đấng Cao Đài, dựa trên lòng yêu mến điều thiện và sự tôn thờ chơn lý.

Nếu đã cố gắng tuyên cáo chơn lý mà vẫn không thuyết phục được những kẻ vô tín ngưỡng, thì ít ra cũng làm cho họ dao động vài phần, và lúc bấy giờ những nghi ngờ được khơi dậy trong tâm hồn những kẻ từ trước đến nay không có đức tin, sẽ làm tiếp những gì còn lại. . . .

Chính khi hoàn thiện và cứu độ kẻ khác, người ta cũng hoàn thiện và cứu độ chính mình, vì những hành động thương yêu, từ thiện, đến lượt nó tạo nên lộ phí trong cuộc hành trình dài về Cực lạc. Bởi vì việc phụng sự nhơn sanh là một trong những điều kiện cần thiết của việc tự độ, người ta có tất cả lợi ích để thực hiện với lòng nhiệt thành hơn là cho phép họ lòng hâm mộ tôn giáo và tiến bộ đạo đức của họ.

Không dám có cao vọng tự đặt mình là nhà truyền giáo, người tín đồ phải thúc đẩy đặc biệt những đồng đạo của mình làm điều thiện và đạo đức. Nó có thể đạt được, không phải bằng bài thuyết giảng trống rỗng, mà bằng cách làm gương và thích hợp cuộc sống theo giáo lý mà mình chủ trương. Nếu thỉnh thoảng nó trốn lánh bôn phận, xa rời con đường đạo mà Đức Chí Tôn đã vạch ra, thì đây chính là do sự yêu đui hay khinh suất của nó, chớ không phải do những Thánh giáo mà nó có sứ mạng truyền bá, bởi chúng tôi há cần nhắc lại luôn luôn những Thánh giáo ấy, một lý tưởng hòa bình và tình yêu huynh đệ.

Giống như các tôn giáo hiện hữu, Đạo Cao Đài cũng có những kẻ giả tu (không thành tín sùng đạo) và những tín đồ còn thiếu đức tin để chống lại những cám dỗ của các Tà Thần. Đó là những phần tử bất hảo làm hoen ố tôn giáo mà họ đang theo và họ sẽ bị loại ra hoàn toàn.

### **Đạo Cao Đài đem đến điều gì ?**

Đạo Cao Đài đến để phát hiện chơn lý và xác định mục đích của sự sáng tạo ra loài người.

Đạo Cao Đài ban cho các tín đồ ý thức về quyền lực của tín đồ khi chơn linh của họ hiệp nhứt vào Thượng Đế.

Đấng Cao Đài đến hướng tới loài người đang bị ngăn trở trong bước đường đi đến cõi ánh sáng và chứng minh rằng lý trí con người sẽ chiến thắng tất cả những chướng ngại, tất cả những thiếu hiểu biết.

Đấng Cao Đài giải phóng các xiềng xích.

Vậy Đạo Cao Đài hòa hợp hoàn toàn với con người tự do, suy nghĩ một cách tự do mà chơn linh của con người sẽ một ngày nào đó ý thức được quyền lực riêng của nó.

Nhưng Đấng Cao Đài đặt con người tự do để bảo vệ chống lại tinh thần kiêu căng, bởi vì tất cả ánh sáng bên trong đến từ ánh sáng trên cao.

Ánh sáng chỉ có thể đến từ cõi ánh sáng.

Ánh sáng dưới thấp khởi phát từ ánh sáng ở trên cao.

Ánh sáng của loài người khởi phát từ ánh sáng thiêng liêng.

### **Sự tiền định của Đạo Cao Đài**

Đạo Cao Đài được tiền định để trở thành, không chỉ ở Viễn Đông mà trong toàn cả vũ trụ, một sự tổng hợp các tôn giáo, một siêu thông thiên học phát ra từ chủ nghĩa thông thiên học nhân tạo. Đạo Cao Đài không yêu cầu sự duy nhất về tính siêu việt tôn giáo, nhưng mong muốn và hướng đến sự hòa hợp các tín ngưỡng và các triết lý. Không một nguyên tắc nào của Đạo Cao Đài có thể bị từ chối bởi một chơn linh kém tiến hóa.

Cũng như trong tất cả thời kỳ, luôn luôn có một con đường mở ra hướng đến cõi ánh sáng của Đấng Tối Cao, cũng như trong tất cả các nơi có dựng lên một đền thờ thần bí hay hữu hình để thu hút những ân huệ của Nguyên nhân của các nguyên nhân (Thượng Đế) và để toan tính nâng cao con người Tiểu vũ trụ lên cái vĩ đại là Đại vũ trụ.

Những tôn giáo của các địa phương, những tôn giáo của tất cả thời kỳ, những tôn giáo đang hoạt động hôm nay : Ấn Độ giáo, Phật giáo, Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, đều luôn luôn thích hợp với thời gian và địa phương đã tạo thành nó và phát triển nó. Đó là môi trường nước tạo ra hình thể của các thứ cá. Đó là sức hấp dẫn của Trời làm cho con người bước đi thẳng đứng.

Đạo Cao Đài phát sinh tại Đông Dương được định dùng cho cả thế giới, bởi vì thông điệp mà Đạo Cao Đài đem lại đã có sẵn trong tất cả tôn giáo.

Việc có nhiều tôn giáo không là chướng ngại cho việc hòa hợp nếu một môi dây liên lạc khéo léo nhưng thực tế gây ra một điểm tiếp xúc. Môi dây liên lạc đó khéo léo nhưng thực tế, Đạo Cao Đài đem lại cho người muốn nghe không định kiến, tất cả lòng thành thật, tất cả tình huynh đệ trong thông điệp của Đạo :

Sự sống, Lòng thương yêu, Chơn lý.

## **Đạo Cao Đài, Tôn giáo và Triết lý.**

Đạo Cao Đài là một tôn giáo có giá trị liên kết các phần tử giữa họ, liên kết những người đang sống của thời hiện tại trong tất cả các địa phương, với những người đã chết của thời quá khứ, và nó chuẩn bị cho kiếp tái sinh tương lai.

Đạo Cao Đài làm cho nó cái công thức của chủ nghĩa thực nghiệm triết học Auguste Comte : “ *Những người chết thống trị, một cách cần thiết và càng lúc càng thêm, những người sống.* ”

Nhưng đối với Đạo Cao Đài, những người chết thực sự là luôn luôn sống.

Giáo lý của Đạo Cao Đài là một triết lý có giá trị, nó trình bày, chứng minh, bàn cãi và xác nhận trong thiện ý cũng như trong duy lý hay thần bí. Chủ nghĩa duy lý dĩ nhiên không là chủ nghĩa vô thần có hệ thống.

### **Chỉ có một Thượng Đế, tên của Ngài là gì ?**

Chỉ có một Thượng Đế, Nguyên nhân của các nguyên nhân, Nguyên lý của tất cả nguyên lý. Chỉ có một Thượng Đế được tôn thờ, sùng kính, cầu nguyện dưới những tên khác nhau trên khắp hoàn cầu. Chỉ có một Thượng Đế.

Cao Đài, tên của Ngài là thế đó, mà Đấng Thượng Đế duy nhất và hoàn toàn đã dùng để biểu thị ở Việt Nam và để chỉ cho thế giới biết một tôn giáo mới, nhờ nó con người chắc chắn tìm được Thượng Đế.

Cao Đài, đó là tên của Đấng Thượng Đế duy nhất, và Ngài ở trong tất cả những tên trong hiện tại hay quá khứ mà con người đặt cho Thượng Đế hay dưới những tên này, Thượng Đế được biểu thị đối với con người.

Cao Đài, tên của Ngài là thế đó.

### **Cao Đài**

Cao Đài là cái đài cao nhất. Đó là sự biểu lộ của En-Soph xứ Kether.

Cao Đài là cái tháp không nóc mà trên mặt bằng cao nhất của tháp, Đấng ấy tự đặt “Đấng mà người ta không thể gọi tên” bởi một tiếng nào của loài người. Những người theo chủ nghĩa thần bí gọi Đấng ấy là En-Soph, những người Do Thái gọi là Iod, He, Vau.

Chữ Cao Đài thay thế tên của Thượng Đế. Đó là một trong rất nhiều tên của Đấng thiêng liêng duy nhất, mà cái tên chỉ là một trong những trạng thái, Đấng ấy là vô tận.

Bởi cái dấu hiệu 3 lần, Tam vị Nhất thể luôn luôn biểu lộ trên các đỉnh cao. Thượng Đế ở chỗ cao nhất hơn tất cả đỉnh cao, rộng lớn hơn tất cả không gian, bền vững hơn tất cả thời gian.

TAM = Chúng ta sùng bái 3 lần Đấng Thượng Đế duy nhất gọi là Cao Đài.

KỶ = Thượng Đế vĩnh cửu của tất cả thời kỳ và tất cả thời gian. Lúc hiện tại luôn luôn là thời gian, thời kỳ của Thượng Đế.

Cao Đài biểu lộ vào thời kỳ thứ ba của quá khứ, của hiện tại và tương lai.

PHỒ = Sự hy sinh, sự ăn chay, sự chờ đợi, sự biểu thị trước của cái gì sẽ đến, của cái gì đang đến. Sự ăn chay, đó là sự chờ đợi của thực phẩm thiêng liêng, của Thánh ngôn. Tất cả tu sĩ, tất cả người khôn ngoan sống bằng Thánh ngôn. Cho nên, người khôn ngoan cũng như tu sĩ chờ đợi trong sự ăn chay và sự ăn chay của người ở phạm trần để nuôi sống “người” ở cõi thiêng liêng.

Trong sự ăn chay, bạn sẽ thấy Đấng Cao Đài.

ĐỘ = Như thế sẽ đến sự giải thoát, cũng như sẽ đến sự phục sinh.

Như thế sẽ đến sự phán xét và cũng như tất cả sự xá tội. Đấng Cao Đài biểu lộ như thế để xá tội và để thương yêu.

*(Tiếp theo đây là đoạn có 16 dòng ngắn, nói về Đức Quan Âm Bồ Tát, nhưng quan niệm của tác giả không đúng theo giáo lý của Đạo Cao Đài, nên chúng tôi không dịch vào đây).*

### Ngũ giới cấm

1. Không giết hại các sinh vật (vì chúng đều có Sanh hồn do Thượng Đế ban cho);

2. Không gian tham (để tránh khỏi sa đọa vào vật chất vì nhu cầu sở hữu và thống trị). Chính sự tiến bộ của xã hội hiện nay mà tất cả dường như kêu gọi lòng kiêu ngạo và thèm khát giàu có;

3. Không dùng cao lương mỹ vị :

- Không ăn thịt thú vật (phải ăn chay).

- Không uống rượu (vì nó làm hại thể xác và chơn thần).

“ Tác dụng độc hại của rượu lên chơn thần :

“ Chơn thần nhập vào thể xác và bao bọc thể xác bởi khí thể của nó. Trung tâm sinh hoạt của nó ở tại óc và trung tâm linh khí của nó ở tại Nê hườn cung. (Chính tại trung tâm Nê hườn cung này mà Hộ Pháp đến gìn giữ chơn linh của người tu luyện cho đến khi đắc đạo).

“ Nay, tác dụng kích thích của rượu lan lên tận óc, làm tụ máu trong não, gây ra những xáo trộn trong chơn thần, thiệt hại đến đời sống người luyện đạo, phá vỡ sự hòa hiệp huyền bí (của Khí và Thần) đã được thiết lập nơi người tín đồ. Hơn nữa, trong lúc loạn thần ấy, để cửa mở trống (trung tâm linh khí) cho Tà Thần xâm nhập chiếm đoạt thể xác, thi hành quyền lực trên thể xác, xúi giục thể xác gây ra những hành động đáng trách, có thể dẫn đến sự sa đọa vào địa ngục. Cho nên, Đức Chí Tôn chính thức cấm chúng ta uống rượu.”



4. *Không tà dâm* (việc này đưa chúng ta vào nghiệp ác).

5. *Không phạm tội bằng lời nói* :

“ Sự khải thị dạy cho chúng ta biết rằng Thượng Đế đã đặt định một chơn linh hướng dẫn và gìn giữ cái mạng sống của con người. Cái chơn linh ấy rất vô tư, có sứ mạng không ngừng liên lạc với các Đấng trọn lành nơi hệ thống thượng đẳng (Ngọc Hư Cung) để trình bày trước Tòa Phán xét một bản báo cáo chi tiết về tất cả hành động tốt xấu. Đó là bản báo cáo tất cả việc làm của con người, gồm những công đức và tội lỗi, không thể tránh khỏi bị xử trí bởi luật Quả báo luân hồi. Hơn nữa, chơn linh ấy được giao phó gìn giữ chúng ta, mà còn có sứ mạng dạy bảo khuyên nhủ chúng ta. Trong ngôn ngữ nghèo nàn và thiếu thốn của con người, người ta gọi chơn linh ấy là Lương tâm. Nay, trước khi chúng ta tìm cách lừa dối kẻ khác bằng những lời nói dối, chúng ta đã lừa dối Lương tâm của chúng ta, nghĩa là lừa dối chơn linh ấy.

“Chơn linh ấy ghi chép không những tất cả việc làm mà còn tất cả lời nói của chúng ta, cả khi chưa thực hành. Bởi vì, dưới mắt của các Đấng trong Tòa Phán xét, những tội lỗi của lời nói cũng đáng bị trừng phạt như lúc hành động.

“ Như vậy, chúng ta cần phải thật cẩn thận trong lời nói cũng như trong hành động.”

### **Sự sáng tạo thế giới**

Sự sáng tạo thế giới luôn luôn là hiện hữu và chơn lý tôn giáo, truyền bá từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, tùy theo thời kỳ, trong sự hòa hợp hay đối nghịch.

Sự sáng tạo chơn linh con người luôn luôn là hiện hữu và sự nâng lên cao của nó luôn luôn diễn ra. Chơn linh nào không tiến hóa, thì thoái hóa và rơi trở vào vật chất.

Chơn linh bị vật chất hóa, giáng sanh và cư ngụ ở giữa chúng ta, nhưng nó quay trở lại Thượng Đế, kéo chúng ta theo và làm chúng ta trong sạch với Đấng ấy.

Những Thiên sứ của Thượng Đế đã đến : Krishna, Thích Ca Mâu Ni, Không Tử, chỗ khác : Hermès và Pythagore, Socrate và Platon.

Tất cả Thiên sứ đều có nhiều môn đồ : những người theo phái đạo ở gần Biển chết của Do Thái, những người theo chủ nghĩa Duy trí, những đoàn viên của giáo đoàn Temple, những người của Thánh giá hồng, và nhiều người khác nữa ở Tây phương hay ở Đông phương. Ngày nay ở Viễn Đông : các tín đồ của Đạo Cao Đài.

### **Thánh giáo Pháp văn**

Những Thánh giáo Pháp văn thường được tiếp nhận bởi các đồng tử của Đạo Cao Đài do các Đấng ban ra như : Allan Kardec, Léon Denis, Camille

Flammarion, Descartes, Jeanne d'Arc, Chateaubriand, vv . . và nhưt là Victor Hugo và gia đình Victor Hugo.

Nhiều vị lãnh đạo trong Đạo Cao Đài, là người VN hiện nay, do sự tái kiếp của nhiều người trong gia đình Hugo. Những việc kỳ lạ làm cho người ta tin tưởng điều đó. Trong một số ít Thánh Thất, có treo hình của Victor Hugo.

### **Sự đầu thai chuyển kiếp trong Đạo Cao Đài**

Liên quan với Phật giáo, Lão giáo và Khổng giáo, và tôitín tưởng có thể xác quyết mà không sợ bị buộc tội : với giáo lý của Kardec (Allan Kardec được xem là một vị Thần linh tôn giáo), Đạo Cao Đài tin vào thuyết Nhân Quả và Luân Hồi, hệ quả của nó. Người tín đồ Cao Đài thẳng thắn tuyên bố rằng, không mới lạ gì về điểm này.

Tất cả sự chấp ý (tu tưởng, lời nói hay việc làm) là một cái Nhân, sẽ mang lại cái Quả :

Cái Nhân gắn chặt với cái Quả, Quả là sự biến thái cách nào đó của Nhân, là sự giải thích cụ thể của Nhân.

Sự giải thích ấy chính xác đến nỗi chỉ cần xem xét tỉ mỉ kiếp đầu thai hiện tại của một thực thể, đủ để chỉ cho chúng ta biết cùng một lúc kiếp quá khứ và kiếp tương lai của nó. Kiếp đầu thai hiện tại của một thực thể với sự xen kẽ những nỗi vui buồn được xác định bởi những việc làm mà họ đã hoàn thành trong kiếp sống trước. Cũng vậy, những việc làm trong kiếp hiện tại xác định nguyên nhân tác thành của kiếp lai sinh.

Cái Quả có thể được tách ra khỏi Nhân trong một thời gian lâu hay mau. Nếu khoảng cách đó ngắn, cái Quả đến tức khắc và kẻ có tội thấy ngay hình phạt trước mắt.

Nếu khoảng cách đó dài, đó là vì kẻ tội lỗi còn được hưởng một thời gian nữa cái Quả tốt của những việc làm tốt của nó trong những kiếp trước xa xưa hay kế cận còn kéo dài.

Nhưng, ngay sau khi sự miễn dịch vô hình ấy chấm dứt thì luật Nhân Quả liền thể hiện đầy đủ. Trong nhiều trường hợp, sự suy sụp diễn ra nhanh đến chóng mặt, giải thích như thế về sự suy tàn của một số gia đình như đã nói ở trên. (Trích trong tạp chí *La Revue Caodaïste*, Tháng 3, số 33).

Tự do ý chí của con người bị giới hạn bởi cái Quả nghiệp của kiếp trước. Người tín đồ Cao Đài quả quyết rằng, chính mình tạo ra số phận của mình. Việc hành thiện giúp cho thực thể tự cởi bỏ dần dần cái nghiệp quả của nó.

Ngài Ngô Văn Chiêu, tín đồ đầu tiên của Đạo Cao Đài mới qui vị gần đây, nói : “*Để tự biết mình, người môn đệ phải tự chúc mình những nỗi khổ đau.*”

Đạo Cao Đài còn tin tưởng rằng, sự xuất hiện của một sắc dân mới, cũng như giáo sư Pietro Ubaldi (29-4-1933) tin rằng, loài người tương lai sẽ là Thần

thông nhơn, một mẫu mới của sinh vật, như những người bạn Thông thiên học của chúng ta đã nhận thấy mẫu người mới đang hình thành :

“ Kinh nghiệm chứng tỏ rằng, mỗi lần giáng trần của Đấng Cứu Thế, Ngài mang tên gọi là : Lão Tử, Thích Ca hay Jésus, loài người như được đánh thức từ cơn mê. Một luồng sức mạnh huyền bí lưu thông khắp nơi, giúp con người hiểu được những điều mẫu nhiệm mà đến lúc đó họ vẫn còn lờ mờ, sự khai mở đột ngột và mẫu nhiệm của một vài năng khiếu như : trực giác, ký ức, trí thông minh, huệ nhãn, cho phép người tín đồ đạt tới Đạo, từ đây mở rộng cửa đối với họ.

Tiếp nhận được linh khí của vũ trụ, chỉ đến gần trái đất sau hàng ngàn thế kỷ, người tín đồ hiểu một cách dễ dàng những Thánh giáo và để đột giai đoạn, một ngày nào đó, người tín đồ sẽ được đến gần và nhập vào Thượng Đế.

“ Kể từ khi xuất hiện Đạo Cao Đài, mà Đức Chí Tôn là Giáo chủ, những hiện tượng thuộc loại nói trên, được loan báo chút ít khắp Nam Kỳ. Điều ngạc nhiên hơn hết là việc ăn chay trường thực hiện không khó khăn bởi những tín đồ nam nữ ở mọi lứa tuổi. Người ta thấy những đứa trẻ 4 hay 5 tuổi không chịu nổi khi thấy đĩa cá hay thịt. Người ta thấy những đứa trẻ 13 hay 14 tuổi khước từ ăn mặn để chỉ ăn toàn rau cải và chỉ ăn một lần trong mỗi ngày, vào lúc giữa trưa (ăn ngọ). Người ta cũng thấy những người chỉ ăn toàn là trái cây. Các sự kiện này của một đẳng cấp mới, làm ngạc nhiên những tu sĩ Phật giáo mà chính họ thú nhận rằng, trong số họ chỉ có một số ít người là giữ được trường chay.

“ Kể đó, đến sự phát triển bất ngờ của vài năng khiếu như : ký ức, sự thông minh, trực giác nơi những người mà họ vốn chưa bao giờ tiếp thu một kiến thức nào.”

Tạp chí *La Revue Caodaïste* từ khi sáng lập, đã loan báo một vài sự kiện về đầu thai chuyển kiếp ở Việt Nam. Chúng ta vui mừng được thấy những huynh đệ của Đạo Cao Đài đã thừa nhận những cuộc điều tra và kiểm soát độ chính xác khoa học cần thiết ở Tây phương mà nó cần những bằng chứng cụ thể hơn là những sự làm chứng về đạo đức.

Những bằng chứng ấy đem chúng ta đến cái điểm lợi ích lớn lao : một sự kiện tái sinh được kiểm tra tỉ mỉ đã đánh đổ ngay những sự chống đối quen thuộc vốn đã nghe cả trăm lần chống đối sự tái sinh (đầu thai). Tạp chí *La Revue Caodaïste* đi theo con đường đó và chúng tôi khen ngợi họ.

Đạo Cao Đài nhắc lại, mỗi người của chúng ta, trước khi đi tái sinh, phải ăn cháo lú (loại cháo làm quên hết dĩ vãng). Nếu người nào ăn nhiều cháo ấy (khi người ấy có nhiều tội lỗi và nên quên nhiều), nó không nhớ lại được tiền kiếp của nó. Nếu người nào ăn ít cháo lú (khi người ấy đến một của những kiếp tái sinh gần đây và nó không hồ thẹn về những lỗi lầm trầm trọng), bằng phương pháp hồi quang phản chiếu, bằng trực giác, bằng sự phát huệ, nó sẽ nhớ lại những kỷ niệm về những kiếp tái sinh trước đây.

Nhưng, đó là là khả năng thiên phú của một người ưu tú về thiên hay những bậc hiền triết khiêm tốn và trầm lặng mà người đời không biết đến họ.

Sự xác nhận ấy được chứng thực, và chúng tôi dám nói rằng : Chúng tôi thích những tài liệu được thiết lập bởi phương pháp thực nghiệm.

### **Kết luận :**

Thời đại của chúng ta đang phá sản, hỗn độn, khao khát giàu có, hận thù, vui lòng nói đến sự xem xét lại thuế khóa, xem xét lại các hiệp ước, các đường biên giới, quan thuế, vv . . . Nhưng họ lại quên xem xét lại cái mà người ta ít nói đến là cái chìa khóa của tất cả mọi sự xét lại : *Chúng ta có nên bắt đầu bằng sự xem xét lại Lương tâm không ?*

Chính vì Đạo Cao Đài hiểu rõ sự cần thiết đó và trù tính xem xét lại Lương tâm mà tôn giáo này đã gặp phải sự chống đối của bao thế lực hắc ám tại Á châu : Tổng hợp mạnh mẽ các tôn giáo ở Á châu, làm gạch nối với Thiên Chúa giáo, tập hợp sự kiện tâm linh và Thân linh làm nền tảng cho thuyết duy tâm hiện đại của Tây phương; kêu gọi lòng thương yêu đến Vô Danh, Vô Cực, đến nền hòa bình thế giới và đại đồng huynh đệ các dân tộc, vĩnh phúc nơi Đấng Cao Đài, vĩnh phúc cho các anh, tín đồ Đạo Cao Đài, những người anh em xa xôi của nước Việt Nam, mà chúng tôi đã tiếp nhận được và hôm nay xin cảm tạ lời giáo huấn và bài học hay.

Châu Âu xưa cũ có dám chấp nhận sự đảo lộn giá trị mà thời đại mới đòi hỏi không ?

Chúng tôi tin là có, và do đó, chúng tôi nói lời cảm tạ đối với các tín hữu Cao Đài ở Đông Dương.

## **ĐẠO CAO ĐÀI VÀ VICTOR HUGO**

Tạp chí *Religio*, la *Rivista di Studi Religiosi* tại La Mã do Ernest Buonainti làm Giám đốc đã nêu ra một bài báo về Đạo Cao Đài. Ông G. Mingiano viết như sau (trang 478) :

Victor Hugo và Đạo Cao Đài :

Một trong những bạn thân của tôi làm một cuộc hành trình đến Viễn Đông, viết thư cho tôi từ Sài Gòn :

“ Anh biết chẳng, Victor Hugo đã được phong Thánh ? Đó là một tôn giáo ở Nam Kỳ gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, có một tư tưởng lạ lùng là cấp cho một đại thi sĩ Pháp những vinh dự thiêng liêng. Anh nói thế nào ?

Đương lúc ấy, ở nước Pháp, người ta phải lập một nghị quyết, cho biết làm cách nào cho xứng đáng nhứt cuộc lễ kỷ niệm 50 năm của Victor Hugo, trong khi các buổi lễ khác được diễn ra tại Panthéon (Công Thần miếu), tại trường Đại học Sorbonne, tại đảo Guernesey, được duy trì trong sự bình thường đúng mực của những vinh dự chính thức, thì đây là một tôn giáo ở Nam Kỳ ban cấp cho nhà thơ

những vinh dự thiêng liêng và ghi danh ông vào hàng phẩm Thần linh. Như thế, một người được vinh dự tôn thờ (hay gần như vậy) mà trong di chúc nổi tiếng của ông không nhìn nhận tất cả giá trị và nội dung tôn giáo ở những giáo hội đã được thiết lập và chỉ nhận lãnh lời cầu nguyện của những người khiêm tốn. (1)

---

(1) *Vâng, có lẽ ! nhưng đừng quên rằng V. Hugo là một nhà Thần linh học (TLH) và sự ảnh hưởng TLH đối với ông làm cho đời sống của ông chia làm hai phần : trước và sau khi gia nhập TLH.*

---

“ Chúng ta hãy cho vào cử chỉ của người Cao Đài cách đối xử đúng của nó : Sự tán dương một thiên tài dĩ nhiên như là sự biểu lộ của ánh sáng thiêng liêng; sự tán dương thơ văn dĩ nhiên như là sự biểu lộ của loài người trong sự điều hòa thiêng liêng. Hình thức tôn vinh tự đóng khung một cách tự nhiên trong những quan niệm căn bản của một tôn giáo mới, mà chưa đầy 10 năm đã tập hợp được gần một triệu tín đồ.

Ở Ba lê, vào cuối năm 1931, tôi có quen biết một sinh viên Nam Vang, theo học Văn khoa tại Đại học Sorbonne. Cậu là một tín đồ Cao Đài. Cậu cho tôi biết rằng :

“ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có nghĩa chính xác là Đạo Cao Đài, được thành lập vào tháng 11 năm 1925 và phô bày một sự tổng hợp ba tôn giáo lớn ở Đông phương : Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo, hợp với Thiên Chúa giáo và Thần giáo, tượng trưng Ngũ Chi Đại Đạo mà Đấng Cao Đài (Thượng Đế) mở ra cho nhơn loại để phát triển và tiến hóa tâm linh. Như người ta thấy, Hồi giáo không có chỗ đứng trong các con đường dẫn tới Đấng Tối Cao. Trái lại, Đức Chúa Jêsus Christ được tín đồ Cao Đài xem là Sứ giả của Thượng Đế, giáng trần để hướng dẫn một phần nhơn loại vào con đường tu hành, con đường tương xứng với khả năng hiểu biết những giá trị tâm linh.

“ Với ý thức tôn kính sâu xa, cậu sinh viên trẻ tuổi Đông Dương ấy gọi tên Đấng Christ với sự vâng phục, cậu nói với tôi về nghi lễ của Thiên Chúa giáo mà cậu biết cái ý nghĩa huyền bí, đối với tôi, tôi thú thật, là bài học cao nhất, hiệu quả nhất về sự dung thứ, đồng thời là một gương mẫu của tình huynh đệ chơn thật dâng lên Đấng Tối Cao, nơi đó sự khác nhau của các danh từ mà người đời cầu nguyện không làm thay đổi gương mặt luôn luôn rực rỡ bác ái.

“ Sau cùng cần gì phải biết một Đấng chơn linh thực sự hay không là chơn linh của Fénelon ? Khi mà chơn linh chỉ nói những điều tốt đẹp và nói như chính chơn linh Fénelon, đó là một chơn linh tốt; dưới cái tên ấy, chơn linh tự làm cho biết thì không quan hệ và thường chỉ là phương tiện để ấn định ý tưởng của chúng ta.”

**Allan Kardec**

*Thuật lại bởi René Sudre.*

“ Hãy biết rằng tất cả mọi người đều biết qui tắc, mục đích, đường đi của mình;

Rằng từ một ngôi sao đến một con mọt gạo, khoảng không bao la tự lắng nghe;

Rằng tất cả đều có ý thức về sự sáng tạo;

Và lỗ tai có thể thấy,

Vì các vật và con người có một cuộc đối thoại lớn.”

**Bóng Tối** nói như thế.

*Victor Hugo, Jersey, 1855.*

Victor Hugo, khi còn sống là một người thực hành Thần linh học, ông thông công bằng phương tiện là cái bàn và bởi chấp bút. Ước muốn của ông là được giáng sanh để biểu lộ cho những huynh đệ của ông biết về sự giáng sanh khi, chính ông, là người đã thoát xác.

Do đó, những thông điệp của Hugo được nhìn nhận xác thực dễ dàng hơn những thông điệp của Fénelon (để thuật lại ví dụ của Allan Kardec) hay của tất cả chơn linh khác.

Hơn nữa, sự long trọng của thông điệp mà tôi sắp trình bày nơi đây, là do phẩm tước cao cả của vị chất vấn thỉnh cầu để giúp cho sự xác thực.

Đây là thông điệp Thần linh học của Chơn linh Victor Hugo hay Nguyệt Tâm Chơn Nhơn trong một đàn cầu cơ ngày 20-4-1930 lúc 1 giờ sáng.

**HỘ PHÁP :** - *Xin cho tôi hiểu nguyên thi của Thầy chúng ta và quyền hành của người.*

Chơn linh VICTOR HUGO đáp :

-Hiểu choặng huyền vi khó nổi, (\*)

Tra khuôn hồng tổ mỗi không minh.

Theo tôi nghĩ thế giới mình,

Ngoài ra còn có lắm hình càn khôn.

Nhiều thể khác biệt phân lớn nhỏ,

Sinh tồn loài vật rõ y nhau.

Một ngôi nào đó nên cao,

Về thần hồn với về loài nhơn sanh.

Cũng có lúc giống mình như hệt,

Tấn hóa nâng khí phách nên hiền.

Máy trời đẹp vẻ thiên nhiên,

Vật loài đều hưởng trọn quyền Chí Linh.

---

**Chú thích :** Đức Hộ Pháp hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) bằng tiếng Pháp, Ngài trả lời bằng thi văn tiếng Pháp. Đức Hộ Pháp dịch lại bằng thi văn tiếng Việt. Bài dịch này trích trong “Diễn văn và Thuyết đạo Đức Hộ Pháp, 1928-1940” trang 58-66.

Các địa quả thái bình an tịnh,  
Cả chúng sanh đốt tánh can qua.  
Tương đối dứt, tuyệt đối ra,  
Chơn hồn tranh đấu về khoa tánh lành.  
Sanh chi cũng ngoan minh cách trí,  
Quyền linh hồn chủ qui phạm tâm.  
Thê hèn luật cũng không cần,  
Tương thân chỉ cậy nhờ phần đức tin.  
Cái chết bị tâm linh đánh bại,  
Sống chết dường trái phải không phân.  
Thương sanh truyền phép xa gần,  
Hồn và người vốn Thánh Thân hiển nhiên.  
Nhiều thế giới cần khôn ta có,  
Sanh hoạt này quả có nên nhiều,  
Địa cầu chùng đặng cao siêu,  
Các Ngài rõ giá những điều phân phô.

HỘ PHÁP : - *Chùng nào trái địa cầu này đặng hưởng  
điều ấy ?*

-Thần linh dụng tiếng làm Ngài hiểu,  
Cho tỏ tường phẩm hiệu dường bao.  
Qua luyện tội Thánh cảnh vào,  
Còn lâu nữa mới làm trào Phật Tiên.  
Muốn biết đặng căn nguyên Từ Phụ,  
Ở cùng người hoặc đủ hiểu Người.  
Chẳng hồn nào quyết định lời,  
Thích Ca thì cũng để lời phỏng ngôn.  
Chớ coi trọng lời tôi bày tỏ,  
Tôi thuật lời tường ngữ như linh.  
Tỷ như lúc trước Chí Linh,  
Có sanh ở một cảnh hình càn khôn.  
Người cũng đứng phẩm hồn hậu bổ,  
Vật nên người, người trở nên Hiền.  
Lần hồi lên phẩm thiêng liêng,  
Khai Thiên người mới đoạt quyền Chí Linh.  
Đã chịu lắm sinh sinh tử tử,  
Đủ huyền linh làm chủ trí khôn.  
Lại hay thâm phục chơn hồn,  
Đặng làm Thần đệ vĩnh tồn triều nghi.  
Đài Thiên cảnh vừa khi đặng lớn,  
Dắt triều đình vào chốn không trung.

HỘ PHÁP : - *Vậy chớ khi ấy Người đã có Thiên cung  
riêng của Người rồi hay sao ?*

-Phải mỗi đũa riêng trong cảnh giải,  
Của chúng ta tạo tại linh hồn.  
Hồn, người, do bởi giác hồn,  
Tạo nên cảnh giới cộng làm chánh chung.  
Trong các Đấng lòng trung vẫn ít,  
Phần đông do kẻ nghịch oan khiên.  
Tu chơn bỏ máy diệu huyền,  
Thì ta mở lối cảnh Thiên quỉ vào.  
Quý vương hỏi nơi nào mà đến,  
Cứ tầm chơn đừng đếm giả truyền,  
Chắc do trong đám triều Thiên,  
Chí Linh khó sửa cho tuyền Thánh tâm.  
Ta hằng bị tình thâm phản nghịch,  
Đố kỵ, cùng vui thích hại ta.  
Hộ Pháp, tay Ngài tê quá thay là,  
Đêm mai tôi tiếp nói qua việc này.

*Lời ác cảm ngày nay còn tiếp,  
Bây giờ đây cậy pháp danh Thầy.*

*Đừng lo kẻ dữ làm chi,*

*Biết khôn đó cũng có ngày ăn năn.*

Tôi tiếp chuyện khai Thiên tôi nhận,  
Cũng kinh phương học vấn của Ngài.  
Chí Tôn tới chốn dạ đài,  
Bình an phẳng lặng không loài động sanh.  
Trong thứ khí không danh mây nước,  
Vật chất sanh ngu ước vô chùng.  
Hào quang bao phủ mấy vầng,  
Vật không biến hóa, thú ngừng không sanh.

HỘ PHÁP : - *Thưa phải là hình ảnh của nước trong Sám  
truyền đạo Thánh đã có nói đó hay không ?*

-Phải thứ khí kêu danh thủy khí,  
Đông đặc nhiều xem kỹ đứng đầu.  
Rằng Trời mặt nước ngự châu,  
Thì là phải hiểu cao sâu thế này.  
Chơn thần người đầy đầy ánh sáng,  
Lấy dương quang áp đảng vô năng,  
Sanh lẫn hỏa khí bao giảng,  
Âm Dương tương khắc nổ lẫn Thiên thanh.  
Thái Cực nở với hình nguơn thủy,



Hai quyền năng đục khí hóa cơ.  
Vật tiêu hóa khí, khí nhờ,  
Tiêu thành nguơn khí bấy giờ sanh quang.  
Khí sanh quang ấy toàn linh cảm,  
Định linh hồn chết sống nơi tay.  
Dị thường sanh hóa rất hay,  
Sau này ta cũng thấy hoài huyền linh.  
Vật chi tại tài tình Sư Phụ,  
Ta không phương hiểu thấu cho cùng.  
Lửa Thái Cực lớn vô chừng,  
Rảy cùng thế giới muôn trùng hỏa tinh.  
Phân phát quá rồi hình phải tuyệt,  
Cùng càn khôn rảy riết không ngần.  
Hỏa tinh lớn hóa nhứt quang,  
Nhứt tinh nguội lập cả hàng thế gian.  
Nơi nào ánh linh quang chiếu diệu,  
Vạn vật toàn đại tiêu đều thông.  
Chí Linh tánh đức bao trùm,  
Hữu sanh ai cũng do cùng Nhứt Linh.  
Các nguơn khí ánh linh chiếu thấu,  
Chi trực ngưng thứ xấu biến thạch hình.  
Thổ, mộc, thú, nhơn, vạn linh,  
Bán thanh sanh khí, thanh thành hạo nhiên.  
Khối linh cảm ban tuyền vạn loại,  
Tùy theo hàng phẩm thấy vừa chừng,  
Hồn linh sanh hưởng hồng ân,  
Còn bên thể phách về phần sanh quang.  
Ngài đủ rõ hành tàng sót lại,  
Tới đây tôi đành phải ngưng văn.

*HỘ PHÁP : - Kiếu lỗi Ngài, nhưng quả mọi việc đều do nơi Sư Phụ thì tức nhiên nó phải tận thiện tận mỹ mới phải, có sao chúng tôi lại còn thấy đặng nhiều điều sai sót của cơ Tạo hóa vậy ?*

- Những điều chi sơ sót gọi rằng,  
Hoặc khi tôi có cơ bằng giải khuyên.

*HỘ PHÁP : - Sự hung ác và sự vô ích của cả loài người  
loài vật và thảo mộc. Cái tánh đức của vạn loại  
khó lấy trí khôn người mà định khen cho đặng.*

-Không vô ích dữ hiền mặt thế,  
Sống phải toan kiếm kế nuôi thân.  
Chí Tôn con cái đều cần,

Lòng thương kia phải dành phần lợi sanh.  
Cho tấn hóa, người hành đau thảm,  
Người phải cho mô phạm bảo thân.  
Dưới đời mây mặt hiền nhân,  
Vớ ta gọi dữ họ cần ích riêng.  
Sao đặng tiếng Thánh hiền các Đấng,  
Sử nhơn gian nào chứng chép ghi.  
Đấu tranh mạnh yếu thường khi,  
Xem ra thấy mạnh cũng thì phần hơn.  
Lẽ mạnh yếu thiệt hơn chiến đấu,  
Nâng trí mưu cơ xảo nên hay.  
Cảnh phạm tương đối là đây,  
Dữ, vô dụng, ấy là lời bia danh.  
Nơi hoàn vũ cá nhân có chỗ,  
Các Trời kia lớp ngõ học đường.  
Cần khôn thế giới là trường,  
Chư hồn đến học cho thường mới hay.  
Kẻ nào nhặng bỏ bài trốn mãi,  
Không đặng lên, học lại bài xưa.  
Các hồn ai cũng mến ưa,  
Sách thiêng liêng đọc mấy tờ vĩnh sanh.  
Ai cũng ước công thành danh toại,  
Phải nhiều thời nhiều phép nhiều kinh.  
Vật hèn tới phẩm tối linh,  
Con đường đi biết mấy nghìn thời gian.  
Chung cuộc hiểu hành tàng ta đã,  
Sau mới tường căn quả Chí Linh.  
Biệt phân đẳng cấp tánh linh,  
Là phương dành để cho mình sánh cân.  
Trong học thức Ngài cần quảng đại,  
Phân tánh người tùy cái tài ba.  
Đem người phạm tánh cho ra,  
Ngoài vòng Thánh chất, chánh tà phân minh.  
Lấy gương tốt để dành Hội Thánh,  
Nặng dạy khuyên các nhánh bất trung.  
Đừng thềm ghét kẻ gian hùng,  
Coi phần hồn trọng độ giùm là hay.  
Cứ thương mãi đặng cho nhơn loại,  
Chơn lý kia cạn giải đôi lời :  
TỬ BI BÁC ÁI và TRỜI.

HỘ PHÁP : - *Cha và Thầy khác nhau. Tại sao*

*Đại Từ Phụ cũng xưng là Thầy ?*

-Người cũng vẫn Cha Thầy luôn một,  
Cả chơn linh hài cốt tay Người.  
Nuôi mình dùng vật thanh tươi,  
Tạo hồn lấy phép tội vời Chí Linh.  
Nơi Người vốn quang minh cách trí,  
Tấn hóa hồn phép quý không ngưng.  
Vật hèn trước mắt thành trân,  
Hồn hèn Người lại dành phần Phật Tiên.  
Luật thương yêu, quyền là ngay chánh,  
Gần thiện căn xa lánh phạm tâm.  
Làm Cha nuôi sống âm thầm,  
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Thiên.

## THẾ NÀO LÀ TÍN ĐỒ CAO ĐÀI ?

Trong tạp chí *Religio, la Rivista di Studi Religiosi*, ông Mingiano viết :

“ Những tín đồ Cao Đài được phân làm hai hạng :

- *Bực thứ nhất* (Thượng thừa) gồm tất cả Chức sắc từ phẩm tội đình (Giáo Tông) đến hạng thấp nhất là tín đồ mới vào tu, tất cả bị bắt buộc tuân theo chế độ ăn chay nghiêm khắc, nghèo và thanh đạm (họ tự nuôi sống duy nhất bằng rau cải và trái cây), được xem xét gặt gạo. Hội Thánh là nơi căn bản truyền thụ và gồm 7 cấp truyền thụ : cấp cao nhất là những anh lớn, có ưu thế tuyệt đối thông công với các sứ giả của Thượng Đế, những chơn linh cao cấp của ánh sáng mà họ nhận được khí lực, những lời giáo huấn và khuyên nhủ.

- *Bực thứ nhì* gồm khối đông đảo tín đồ, ngoài bốn phận giữ gìn Ngũ giới cấm, họ còn phải khiêm tốn, thật thà, vâng phục quyền hành bề trên mà họ trực thuộc và vâng lời Hội Thánh.

“ Sự thờ cúng không chỉ bao gồm việc tụng kinh chung, nơi đó, các tín đồ được cầu nguyện trước một bàn thờ, trên đó đặt một quả cầu lớn trong suốt, trong đó đốt một cái đèn tượng trưng ngọn lửa thiêng. Trên quả cầu ấy vẽ một hình tam giác tượng trưng sự toàn hảo và sự tổng hợp các năng lực thiêng liêng, trong tam giác là Thiên Nhãn.

“ Trong tôn giáo này, hai trạng thái mà tôi xem là cơ bản nhất :

“ *Thứ nhất* : để là một tín đồ Cao Đài, họ không cần bày tỏ một đức tin nào, không cần liên hệ bởi một lời thề nào : Tự do tín ngưỡng là tối thượng ở nơi đây. Sự giáo dục thấy được và phát triển, không có ý bắt buộc các tín đồ, nhưng họ ưng thuận một cách tự do, sự gia nhập tự nhiên và tự nguyện.

“ Thành thử, không một người nào bị trục xuất khỏi tôn giáo mà không tiếp đãi, không đi theo người nào mà nó quyết định mưu toan đường khác.

“ Lời cầu nguyện của tất cả mọi người, trái lại, giúp nó được dễ dàng hơn cho những nỗ lực mới.

“ Và điều đó, bởi vì các tín đồ Cao Đài không chỉ thừa nhận, mà còn cảm thấy rằng, cuộc sống nơi cõi trần, cuộc sống trong thời gian và không gian, là bằng chứng, là thử thách, là kinh nghiệm mà mỗi người phải thực hiện, để rồi tiến bước vào con đường dẫn đến Đấng Cao Đài, Đấng Tối Cao. Và mỗi người có quyền lựa chọn con đường đi của mình.

“ Việc tìm kiếm sự giàu có, sự chiếm đoạt và bành trướng của thế lực vật chất, đều bị các tín đồ Cao Đài lên án, bởi vì với họ, cõi Thiên đường chớ không phải cõi trần gian. Nhưng đối với họ, bổn phận và quyền lợi đồng thời liên đới với nhau trong thời gian, sự giúp đỡ vật chất và tinh thần.

“ Và đó là lý do của những người ở trạng thái *thứ nhì* gốc của Đạo Cao Đài : về mặt dân sự hay hơn nữa về hoạt động xã hội, Đạo Cao Đài có những trường học đặc biệt dạy các nghề thủ công, giáo dục văn hóa, ngoại giao, canh nông, vv. . cách thức bành trướng một công trình dự phòng và giúp đỡ, có tổ chức và hiệu quả.”

Tạp chí *Religio* đăng tiếp bài của ông G. Mingiano có những dòng nhan đề là : Minh triết Đông phương, ông kết luận rất đặc sắc :

“ Bạch Thế Thiên (Pai-te-tien) là một thi sĩ Trung hoa. Lúc làm quận trưởng, ông đến viếng một nhà hiền triết, một đại tín đồ Thiên tông, ông này chọn nơi ở trên những cành cây kết lại của một cây to. Họ Bạch thoát thấy nhà hiền triết thì kêu lớn lên : - Chỗ ở trên cái cây này nguy hiểm quá !

Nhà hiền triết cãi lại : - Cái gì ! Cái chỗ ở của ông còn nguy hiểm nhiều hơn chỗ ở của tôi.

Và tiếp theo là cuộc đối thoại :

- Tôi là Quận trưởng, tôi không thấy một mối nguy hiểm nào cả.

- Thế là ông không tự biết mình ! Không nguy hiểm nào lớn bằng dục vọng đốt cháy ông và trí não tôi tằm.

- Thế nào là lời Phật dạy ?

- Chư ác mạc tác (không làm các điều ác),

Chúng thiện phụng hành (các điều thiện vâng làm).

- Nhưng, cái đó con nít 3 tuổi cũng biết.

- Đúng, con nít 3 tuổi cũng biết, nhưng người già 80 tuổi như tôi rất khó khăn mới áp dụng kết quả.”

“ Hàn Sơn (Han-Shan), thi sĩ, là một người điên, ông đi đến chùa Quốc Kinh thu nhặt những đồ ăn thừa để nuôi sống. Những thầy tu chế nhạo ông là một người điên nghèo nàn, ngây ngô và không nguy hiểm. Một ngày kia, trong một ngôi nhà hẻo lánh, Hàn Sơn kêu lên : Ta nghĩ rằng tất cả những năm qua, ta đi một cách lạng lẽ đến chùa Quốc Kinh, nơi đây mọi người nhìn ta nói rằng : Hàn Sơn là một người điên. Hiện thời ta suy nghĩ : Ta có phải là một người điên

không ? Ta không giải quyết được vấn đề, chính ta không biết cái Ta riêng của mình, thế thì tại sao những người khác có thể biết ta hơn ta ?”

“ Không nên là một người nói nhiều, để rồi tìm được Thượng Đế trong yên lặng. Hãy cầu nguyện, cái tâm đầy dục vọng, nhưng không nên nói một lời nào. Lúc ấy, Thượng Đế sẽ ban cho anh những thứ cần thiết, sẽ nghe tiếng nói của anh, và sẽ thu nhận cúng phẩm của anh. Giống như một cái giếng trong sa mạc mà nước rất dịu ngọt cho ai cháy cổ vì khát, Đấng thiêng liêng đóng cửa khi anh nói và mở cửa ra khi anh giữ im lặng.”

### **Thông điệp của Khôn ngoan**

Các người giết hại lẫn nhau, các người tranh giành nhau những ngọn núi, những dòng sông, những đất đai, và những vùng biển. Các người giết hại lẫn nhau để sở hữu những gì mà Thượng Đế tạo ra. Thượng Đế duy nhất, Một trong Ba, Ba trong Một (Tam vị Nhất thể) và các người là những đứa con của Đấng Thượng Đế và Đấng ấy là Đấng Tạo Hóa của tất cả.

Tham vọng, ích kỷ, hung dữ, các người giữ chặt túi tiền và trong túi tiền, các người khép chặt tấm lòng của các người. Làm thế nào để các người thương yêu nhau, để trông cậy lòng thương yêu của Thượng Đế ?

Muốn thuyết giảng sự hòa bình, phải thương yêu tất cả mọi người.

Muốn thực hiện sự hòa hợp, tất cả phải tha thứ cho nhau.

Cái gì là phẩm tước cao hơn hết ?

Cái gì là ưu thế cao hơn hết ?

Cái gì là nguồn gốc cao hơn hết ?

Tất cả mọi người đều là con của Thượng Đế, cho nên Thượng Đế tự nhủ : các con của loài người.

\*

\* \*

Người gõ vào cửa của sự khôn ngoan, một giọng hỏi :

- Ai đó ?

Người trả lời : - Tôi (Moi).

Và cái cửa không mở.

Người gõ vào cửa của sự khôn ngoan, một giọng hỏi :

- Ai đó ?

Và người vẫn trả lời là : - Tôi (Moi).

Đừng ngạc nhiên nếu cửa vẫn không mở.

Người gõ vào cửa của sự khôn ngoan, một giọng hỏi :

- Ai đó ?

Người do dự nhưng người trả lời : - Anh (Toi).

Sau cùng thì cửa mở và người bước vào trong sự khôn ngoan.

## **ĐẠO CAO ĐÀI** **trong các Hội Nghị Quốc Tế**

Chúng tôi được Tòa Thánh Tây Ninh (Nam Việt Nam) ủy nhiệm làm đại diện Đạo Cao Đài trong các Hội nghị quốc tế về tôn giáo.

### **1. Hội nghị quốc tế Thần linh học Barcelone (1934)**

Người ta đọc trong tạp chí *La Revue Spirite* (số tháng 10 - 1934, trang 505) trong một loạt các nguyện vọng được toàn hội chấp thuận :

“ **Mục thứ 8 : Phong trào Cao Đài :** Do đề nghị của ông Gabriel Gobron, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tại nước Pháp của Đạo Cao Đài (hay Phật giáo canh tân, hay Thần linh học VN), Hội nghị quốc tế Thần linh học lần thứ 5 họp ở Barcelone (từ ngày 1 đến 10-9-1934) thỉnh cầu rất cung kính Chánh phủ Pháp vui lòng nhớ lại các lời hứa long trọng vào tháng 3 năm 1933 tại Quốc Hội Pháp, của Thủ Tướng Sarraut, lúc ông là Bộ Trưởng Thuộc địa, thiết lập với ân huệ cho những tín đồ Cao Đài một qui chế cũng rộng rãi như qui chế được hưởng bởi những người theo Thiên Chúa giáo hay các tín đồ Phật giáo trong các nước của Liên bang Đông Dương.”

### **2. Hội Nghị thế giới về tôn giáo ở Luân đôn (1936)**

Báo *Le Cyne* (ngày 20-9-1936) loan tin :

“ Tại Hội nghị Quốc tế về Tôn giáo tổ chức ở Luân đôn, dưới sự chủ tọa của Ngài Francis Younghusband, nơi đó ông Gabriel Gobron, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tại nước Pháp của Đạo Cao Đài, tham dự theo lời mời của Tòa Thánh Tây Ninh, Đạo Cao Đài được thừa nhận là tôn giáo khoan dung nhứt thế giới. Trước đông đảo hội viên gồm đại diện của tất cả tôn giáo lớn trên thế giới và các đại diện báo chí quốc tế, đại diện Cao Đài tại Pháp tuyên bố : “ *Đạo Cao Đài là một thực nghiệm về sự hòa hợp các chủng tộc và các sắc dân, mà quý vị hội họp nơi đây là vì mục tiêu ấy. Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân chắc chắn là một thực nghiệm sống của sự kết hợp và phục nhứt các tôn giáo.*” Nhiều tràng pháo tay nhiệt liệt hoan nghinh câu kết luận ấy.

### **3. Hội Nghị Thần linh học thế giới ở Glasgow (1937)**

Nhật báo *L'Annam nouveau* (14-11-1937) loan tin :

“ Do đề nghị của ông Gabriel Gobron, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tại Pháp của Đạo Cao Đài hay Thần linh học VN, Hội nghị Thần linh học thế giới lần thứ 6 họp ở Glasgow (từ ngày 3 đến 10-9-1937), sau Hội nghị Thần linh học thế giới lần thứ 5 tại Barcelone, nêu ra nguyện vọng là *những người theo Thần linh học VN trong các nước của Liên bang Đông Dương được hưởng những tự do tín ngưỡng và thờ cúng như những người VN theo Thiên Chúa giáo hay đạo Tin Lành, dầu họ là dân thuộc địa, dân bảo hộ, dân lai hay người ngoại quốc.*

“ Nguyên vọng nêu ra trong Hội nghị Thần linh học quốc tế ở Baecelone đã mở ra thời kỳ khá rộng rãi cho các tín đồ Cao Đài hay Thần linh học VN”.

Nguyên vọng này được trình bày và bàn cãi trong bộ phận triết học của Hội nghị, được nhìn nhận bởi sự hoan nghinh trong buổi hội họp dân chúng tổ chức tại Phòng Triển lãm mỹ thuật McLellan ngày 9-9-1937.

#### 4. Hội nghị thế giới về Tín ngưỡng tại Ba-lê (1939)

Tóm tắt bài tường thuật của tạp chí *La Revue Spirite* (Tạp chí Thần linh học) (Ba-lê, 8 - 9) :

“ Hội nghị thế giới về Tín ngưỡng đã được tổ chức trước đây ở Luân đôn, Oxford, Cambridge, năm nay tổ chức tại Ba-lê. Cộng sự viên của chúng ta là ông Gabriel Gobron, được ủy nhiệm bởi các tín đồ Cao Đài hay Phật giáo canh tân ở Đông Dương, đến tham dự.

Những lời trách cứ mà ông đã đưa ra trong Hội Nghị tại Luân đôn có thể được lập lại nơi đây và hơn thế nữa : Những người tổ chức, hầu hết là người Anh, chỉ quan tâm đến các tôn giáo xưa có một quá khứ lâu dài và phong phú (lời phát biểu của ông Lacombe ngày 10-7-1939) và như vậy là đặt ra ngoài, các tôn giáo mới, những giáo lý mới và hơn nữa tôn giáo tổng hợp như Đạo Cao Đài có chủ trương dung hợp cơ bản những tín đồ Phật giáo, Công giáo, Lão giáo, Nho giáo, Hồi giáo, vv. . .

Vô ích để nói rằng Thần linh học, Thông Thiên học, Nhân loại học, vv . . . đều bị bỏ ra ngoài Hội Nghị này, chỉ tìm kiếm sự hợp tác trong “tôn kính” của những tôn giáo lớn và không bao giờ có sự dung hợp cơ bản hay tổng hợp.

Không có một so sánh nào về sự cao trọng của các tôn giáo được tha thứ. Giáo hội Công giáo, tuy chánh thức vắng mặt, nhưng được đại diện rộng rãi (Giáo sư Maritain, ông Lacombe, vv. . .) và trong tất cả các ngày, Công giáo đều nhận được sự tôn kính.

Hàng trăm người, phần nhiều là dân anglo-saxon, - sĩ quan, viên chức, giáo sư, quý tộc, trưởng giả - tham dự các ngày Công giáo, Do Thái giáo, Phật giáo, Tin lành, Hồi giáo, Ấn giáo, họ xen vào các cuộc tranh luận, đôi khi ngoài các đề tài nêu ra : Làm thế nào ngự trị tinh thần huynh đệ trên thế giới bởi sự tụ hội các tôn giáo ?

“ Sự bảo trợ chánh thức ban cho Hội Nghị (ông Champetier de Ribes và ông Georges Mandel) sự tiếp nhận Hội Nghị tại trường đại học Sorbonne bởi ông Viện Trưởng Roussy, với sự tham dự của các thuộc địa Pháp (một vị tướng ở Tunis, một Tỉnh trưởng ở Syrie, vv . . .) một “Ủy ban Pháp” làm tăng uy thế của các buổi thảo luận long trọng tại Giảng đường Richelieu từ ngày 2 đến 11-7-1939.

“ Ưu điểm của Hội Nghị - ngoài những giới hạn hẹp hòi mà người ta qui định và những dự phòng chánh đáng - là kêu lên những quyền của con người, mà hiện thời bị chà đạp trong tất cả các chế độ độc tài.

“ Một nguyện vọng là kêu gọi các nhà độc tài nên nhân đạo hơn nữa, được Hội Nghị chấp nhận và vấn đề người tị nạn phải được ghi vào nghị trình của Hội Nghị sắp tới tổ chức ở Hòa-lan. Một lời kêu gọi gửi đến các Giáo hội chánh thức được đưa ra.

“ Những khách đến viếng thăm điện Versailles, các viện bảo tàng Ba-lê, các trung tâm trí thức, Thánh đường Hồi giáo, nơi đó nhân phẩm có tính cách của dân Ba-lê đón nhận một cách lịch sự các Hội viên, vv. . . đã theo dõi hội tập thường ngày. Quả thật, người ta nói nhiều nhưng người ta cũng hành động : một Hội nghị như thế là một sự kiện đáng ghi nhớ. Người ta muốn tuyên bố nó quan trọng hơn cả Hội nghị Quốc liên, tiếp theo một trong những tiệc trà qui tụ nhiều Hội viên mà một ngày nào đó khơi lên ngọn lửa của những tân tín đồ về lý tưởng tôn giáo. “

Báo *La Vérité* ở Nam Vang, nơi đó có trụ sở của Hội Thánh Ngoại giáo Đạo Cao Đài, có tường thuật gần giống như trên (ngày 26-7-1939) : Đạo Cao Đài trong Hội Nghị các tôn giáo tại Ba-lê (trang 1 và 5) :

“ Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân đã được giới thiệu vào năm nay trong Hội Nghị các tôn giáo tại Ba-lê (từ ngày 3 đến 11 tháng 7) bởi ông Gabriel Gobron, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tại Pháp của Đạo Cao Đài, ông gặp lại các nhân vật lãnh đạo mà ông đã quen biết tại Luân đôn vào năm 1936, Ngài Francis Younghusband là chủ tọa và ông Arthur Jackman làm thơ ký.

“ Chánh phủ Pháp đã tổ chức và bảo trợ Hội Nghị các tôn giáo, chính các ông Georges Mandel, Bộ Trưởng Bộ Thuộc địa; ông Champetier de Ribes, Bộ Trưởng Bộ trợ cấp; ông Viện trưởng Viện Đại học Ba-lê, Bác sĩ Roussy, đã cung cấp Giảng đường rộng lớn Richlieu của Đại học Sorbonne làm nơi hội họp cho Hội Nghị.

Một Ủy ban Pháp, dưới quyền của Giáo sư Louis Massignon, gồm nhiều nhân vật : bà De Coral-Rémusat, ông Jean Herbert, bà De Margerie, công chúa A. Murat, ông De Traz, ông Lacombe, giáo sư Daniel Rops, vv . . . điều khiển các cuộc thảo luận, tập trung vào đề tài căn bản : Làm thế nào mở mang tinh thần hợp tác huynh đệ trên thế giới bởi các tôn giáo ?

“ Chung quanh vấn đề đặt ra này, người ta chẳng những ghi nhận các ngày Công giáo, Tin lành, Ấn giáo, Hồi giáo, Phật giáo, Do Thái giáo, vv . . . tùy theo diễn giả chánh thức thuộc vào một trong những tín điều nào.

Như thế, thứ ba ngày 4 tháng 7 là ngày Công giáo : Giáo hội Công giáo chánh thức vắng mặt, không tham dự các công việc của Hội nghị, nhưng Giáo sư Jacques Maritain, ông Lacombe và vài người Công giáo khác đóng vai trò hàng đầu trong tuần lễ Hội nghị. Giáo hội Công giáo vô hình nhưng hiện diện.

“ Nói thật ra thì tầm vóc của Hội Nghị không lớn lắm, cũng không quốc tế như người ta mong ước. Điều này do vài hạn chế đặt ra cho các Hội viên :

1. Không một tôn giáo nào được bày tỏ ưu điểm của mình để thu hút tín đồ của tôn giáo khác.



2. Không có vấn đề thống nhất hay dung hợp các tôn giáo, nhưng chỉ có sự hợp tác giữa các tôn giáo khác nhau đã bị chia rẽ từ trước. Một tôn giáo thống nhất tổng hợp như Đạo Cao Đài cảm thấy khó chịu trong Hội nghị; cũng thế, ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tại Pháp tuyên bố với ông Olivier Lacombe, Phó Chủ tịch Ủy ban Pháp, rằng ông ta là người “tà giáo” duy nhất trong Hội nghị.

3. Tiên trình của Hội nghị, theo nguyên tắc, được dành cho các tôn giáo lớn và xưa chứng tỏ sự lớn mạnh của họ bởi quá khứ lâu dài. (Lời nói của ông Lacombe ngày 1-7-1939).

“ Ngài Francis Younghusband lúc bấy giờ tuyên bố với ông Gabriel Gobron rằng ông Gobron là người được trọng đãi, được tự do phát biểu và bàn cãi như tất cả mọi người, sau khi ông trình ủy nhiệm thư của cấp thẩm quyền Đạo Cao Đài với Phòng thư ký ở trường Sorbonne.

“ Ông Georges Mandel, Bộ Trưởng Thuộc địa, xác nhận sự tham dự của các phần tử của Đế quốc Pháp tham gia vào các công việc và tranh luận nơi Hội nghị. Do đó, tướng Hasan Husny Abdelwhab ở Tunis một Tùy viên của Cao Ủy Phủ của Syrie, đã được lên trình bày về Hồi giáo.

Trái lại, ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tại Pháp của chúng ta không gặp các phần tử Pháp ở Á châu; Ấn giáo và Phật giáo chỉ được đại diện bởi những người Anh : Tỳ Khưu Thittila (Tu viện Rangoon), Giáo sư Dasgupta (Calcutta), vv...

“ Mỗi ngày, ở Ba-lê cũng như ở Luân đôn năm 1936, có một bài thuyết trình vào buổi sáng, kế đó là tranh luận vào buổi chiều, sau đó thì đi viếng thăm các cảnh lạ (Điện Versailles, các Viện Bảo tàng, vv. . .) và đến các trung tâm trí thức của Ba-lê (Viện Văn minh Ấn độ, Hồi giáo, Hội Liên hiệp Pháp Anh, vv. . .).

“ Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tại Pháp của chúng ta đã phê phán tổ chức Hội nghị ở Luân đôn, nơi đó nhiều bậc trí thức đơn độc, không đại diện cho ai cả (và đôi khi có một chút tự kiêu), đã chiếm diễn đàn trong 1 hoặc 2 giờ.

“ Nay thì Hội nghị ở Ba-lê dành cho những đại diện của các cộng đồng, theo đúng từ ngữ của qui chế Hội nghị tại Sorbonne. Như thế, các người không chuyên nghiệp và tài tử phải tránh ra để nhường chỗ cho những đại danh như Giáo sư Jacques Maritain (Viện Công giáo Ba-lê), Giáo sư Dasgupta (Ấn giáo), Bác sĩ Sié (Đại học Nam kinh), tướng Hasan Husny Abdelwahab, Tử tước Samuel (Cựu Cao ủy ở Palestine), Tỳ khưu Thittila (Tu viện Rangoon), Giáo sư Hauter (Đại học Tin lành Strasbourg), vv. . .

“ Thứ ba, ngày 11 thì chấm dứt các công việc và tranh luận trong tình huynh đệ lịch sự nhất. Họ chia tay với sự bịn rịn và đau lòng, sau khi biểu quyết những nguyện vọng, các giải pháp, xem xét các dự án, các cải thiện, quyết định địa điểm cho Hội nghị sắp tới ở Hòa Lan, vv. . .

“ Trong số rất nhiều sự việc thú vị, đáng chú ý là nguyện vọng yêu cầu các nhà độc tài cư xử nhân đạo hơn với dân chúng; những lời khen ngợi về công trình hòa bình của ông Chamberlain; lời cảm tạ đối với nhà cầm quyền Pháp đã đối đãi tốt đẹp với các tôn giáo mà không cần chứng minh, khả năng chọn Strasbourg,

Jérusalem, Genève, vv . . . làm nơi Hội nghị sắp tới; sự kêu gọi các Giáo hội nên cho phổ biến các công trình của Hội nghị mà một diễn giả đã nói rằng các chánh trị gia và những người cố sù họ. Vấn đề người tỵ nạn được đặt ra cho năm tới.

“ Ủy ban Pháp quyết định tiếp tục tại Ba-lê công việc làm cho các tôn giáo lớn xích lại gần nhau hơn và hiểu biết nhau hơn. Nhiều Hiệp hội liên tôn được chú ý trong thủ đô, cung cấp cho các Hội viên thích tham dự các cuộc hội họp và đóng góp các cố gắng.

Từ đây Hội nghị sẽ thay thế Hội Quốc liên, đã bị đả phá bởi “ Chúng tôi nghĩ rằng, không bao lâu nữa, Đạo Cao Đài sẽ có vai tuồng quan trọng bởi cái gương mẫu sống động của nó, trong các Hội nghị quốc tế về tôn giáo.”

## 5. Năm 1948 : (\*)

Chúng ta đã thấy, Đạo Cao Đài là một tôn giáo, một cơ quan của giáo lý, một truyền thống sống động, một triết lý, nói tóm lại là một học thuyết tâm linh.

Anh Gago là một nhà tiên tri giỏi, những Hội Nghị Quốc tế sẽ hưởng ứng lời kêu gọi của các thực thể cao cấp, nhưng điều đó sẽ không dễ dàng.

Ông Henri Regnault đã trình bày bản in đầu tiên của quyển sách này cho các Hội viên của Hội nghị lần thứ 3 của Hội Đồng Thần linh học thế giới, họp tại Lausanne (Thụy sĩ) vào tháng 8 năm 1948.

*“ Không có một Hội viên nào biết Đạo Cao Đài. Tất cả đều chú ý rằng Đạo Cao Đài có ý tưởng hợp nhứt tất cả tôn giáo và giúp kiến tạo nên hòa bình nơi thế gian, cái mục đích mà chúng tôi cũng đang theo đuổi.”*

---

**Chú thích :** Phần này do ông Delecourt-Gallois viết sau khi Gabriel Gobron mất. Ngày mất của Gabriel Gobron là 8-7-1941.

---

Ông Henri Regnault được Hội nghị giao trách nhiệm đặt sự liên lạc với những vị lãnh đạo của Đạo Cao Đài để yêu cầu các vị này gia nhập vào Hội Đồng Thần linh học thế giới.

Câu trả lời thuận lợi và chắc chắn vào năm 1949, Hội nghị ở nước Ý, Đạo Cao Đài sẽ xứng đáng được danh dự.

\* \* \*

*Sự thúc đẩy tinh thần của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, lãnh đạo tối cao của Đạo Cao Đài, là đáng kể và ánh sáng rực rỡ của Đạo đã vượt qua những biên giới rộng lớn của miền Viễn Đông để biểu lộ rõ ràng và lớn lao ở Âu Châu và cả trong các nước ở Mỹ Châu.*

## **CÁC VỊ GIÁO TÔNG của Đạo Cao Đài**

Tờ báo *Le Populaire* [Bình Dân] (xuất bản tại Sài Gòn ngày 18-11-1935) loan tin : Ở Tây Ninh, Ngài Phạm Công Tắc kế vị Ngài Lê Văn Trung và trở thành Giáo Tông của Đạo Cao Đài :

“ Nhon dịp lễ kỷ niệm ngày mất của Ngài Lê Văn Trung, Giáo Tông của Đạo Cao Đài (\*), Tòa Thánh Tây Ninh tổ chức đại lễ trong ba ngày : 8, 9 và 10 tháng 11 vừa qua, có hơn 5 ngàn tín đồ dự lễ.

“ Một Đại hội gồm : Hội Nhon Sanh và Hội Thánh được tổ chức vào hai ngày 11 và 12 tháng 11, sau khi chấm dứt các buổi lễ, đề giải quyết vấn đề khó khăn là việc kế vị Ngài Lê Văn Trung.

“ Hội Nhon Sanh và Hội Thánh đồng thanh tín nhiệm giao chức vụ nặng nề này cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Tất cả kiến nghị tín nhiệm đều được Đại hội biểu quyết đồng ý.

“ Như thế, một vấn đề gây ra sự chú ý nhiều lần của công luận đã được giải quyết đúng qui tắc.

“ Chúng tôi mong rằng, dưới quyền lãnh đạo của vị Giáo Tông mới, Đạo Cao Đài sẽ tiến bước êm đềm.

---

*(\*) Chú thích của Dịch giả : Gọi Ngài Lê Văn Trung là Quyền Giáo Tông (Pape intérimaire) thì đúng hơn, vì Ngài chỉ nắm quyền Giáo Tông hữu hình tại thế. Giáo Tông chánh thức của Đạo Cao Đài là Đức Lý Thái Bạch, nắm cả hai quyền : vô vi và hữu hình.*

---

Tờ báo còn thông báo các buổi lễ :

“ Nhon dịp lễ Kỷ niệm ngày mất của Ngài Lê Văn Trung, Quyền Giáo Tông của Đạo Cao Đài, các cuộc lễ lớn diễn ra trong các ngày : 8, 9, 10 và 11 tháng 11 tại Tòa Thánh Tây Ninh. Đây là chương trình các buổi lễ :

“ Ngày 8 tháng 11, lúc 14 giờ : Đại lễ mãn tang tại Giáo Tông Đường.

“ Ngày 9 tháng 11, lúc 19 giờ : Thỉnh linh vị vào Đền Thánh; 20 giờ : Cúng tế.

“ Ngày 10 tháng 11, lúc 19 giờ : Thỉnh linh vị ra Đại Đồng Xã.

“ Ngày 11 tháng 11, lúc 6 giờ : Lễ Cúng tế trước Cửu Trùng Thiên. Điều văn của các Chức sắc Đại Thiên phong.”

Nhon dịp Lễ Kỷ niệm Khai Đạo lần thứ 10, tờ báo *La Presse indochinoise* [Báo chí Đông Dương] (ngày 3-9-1936) nhắc lại cho công chúng Đông Dương biết rằng, Đạo Cao Đài hay là Phật giáo canh tân :

“ Đạo Cao Đài, một Tân tôn giáo phát sanh tại Đông Dương vào năm 1926, đã ban cho những người được khai tâm đầu tiên những bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn, Đấng Cao Đài, dưới hình thức là những thông điệp huyền bí mà các đồng tử đã nhận được một cách thận trọng để lưu truyền lại cho đời sau.

“ Vật làm thông công môi giới của Thần linh học cho phép tiếp nhận nhiều thông điệp phát ra từ các bậc đại hiền triết của thời cổ, từ cõi vô hình, giáng điển xuống Tòa Thánh Tây Ninh (Nam Kỳ) một cách đều đặn.

“ Các tín đồ của Đạo Cao Đài càng lúc càng nhiều, được dạy cho biết các kiến thức về giáo lý và luật pháp của Ba Đấng Giáo chủ : Đức Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử.

“ Những điều giáo huấn tổng quát của Phật giáo là : không sát sanh, không trộm cướp, không muốn vợ của người khác, không làm chứng dối, không uống rượu. Phật giáo còn tiến rất xa trong việc tìm đến sự toàn thiện, vì Phật dạy thương yêu kẻ thù, lời giáo huấn mà phương Tây của chúng ta xem như là một chuyện buồn cười, bởi vì nó đem đến một cảnh tượng đau buồn của lòng thù hận, của sự hung dữ, của sự trả thù mà lịch sử đã ghi lại.

“ Lão giáo mà giáo lý lấy trọn trong sách Đạo Đức Kinh, khai triển song song đến các tư tưởng triết lý tuyệt diệu của Thiên Chúa giáo, mặc dù Lão giáo xuất hiện trước Thiên Chúa giáo gần 600 năm. Lão giáo dạy tôn thờ sự thật và giữ gìn đức tánh. Điều này chứng tỏ rằng người ta có thể gặp nơi các quốc gia (Á đông) xem như còn mọi rợ đối với một Âu châu già nua của chúng ta, sự thực hành những câu phương ngôn dịu hiền và nhân từ, cốt yếu giữ gìn sự hòa hợp và lòng lương thiện giữa loài người.

“ Nho giáo (Khổng giáo) mà những lời giáo huấn không phản đối tinh thần khoa học tân thời của chúng ta, luôn luôn tỏ ra lo âu là muốn nâng cao hơn loại lên trên các thú tánh bằng cách mở mang phát triển các phẩm chất tốt đẹp, tạo ra một tinh hoa tinh thần và trí thức, để dẫn dắt đến hạnh phúc cho những người bất lực, dốt nát, bởi họ thiếu các yếu tố ban đầu về sự thông minh, lý trí và hiểu biết.

“ Giáo lý của Ba Đấng Giáo chủ thêm vào tôn giáo lòng bác ái và nhân từ của Đấng Christ, sự kính trọng người chết và sự thờ cúng tổ tiên.

*“ Tóm lại, Đạo Cao Đài là bằng chứng của lòng khoan dung đại độ đối với tất cả các tôn giáo hiện hữu, bởi vì nó bao gồm tất cả, nó tự cho mình có mục đích là chống lại tà giáo, gieo vào dân chúng lòng thương yêu điều thiện và thương yêu vạn vật của Thượng Đế, thực hành đạo đức, học tập sự yêu mến công lý và sự nhẫn nhục, phát hiện về luật quả báo các hành động của con người sau khi chết, sự tẩy trược tâm hồn.”*

“ Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh từ mấy ngày nay rất nhộn nhịp. Hàng ngàn tín đồ ráo riết làm việc để hoàn thành các việc chuẩn bị lễ Kỷ niệm người quá cố cho xứng đáng.

Cuộc lễ bắt đầu từ thứ năm ngày 26 tháng 11 lúc 19 giờ, kéo dài trong 3 ngày. Hội Thánh sẽ thiết lễ. Cũng trong dịp này, sự tự do thờ cúng mà chủ nghĩa tự do của Chánh phủ Pháp được ban cho tôn giáo. Tất cả địa phương của Đạo Cao Đài ở Đông Dương đều được kêu gọi về Tòa Thánh dự lễ.

Một chương trình vĩ đại được tiên liệu : Đốt đuốc, cộ hoa rực rỡ, pháo bông. Một đại lễ sắp diễn ra.

Người ta quả quyết rằng, đây là cuộc lễ lớn nhất từ khi lập Đạo Cao Đài.”

Tờ báo *La Vérité* [Sự thật] (ngày 20-11-1936) báo cáo những sự việc vui vẻ bằng từ ngữ : “ Nơi Tòa Thánh Cao Đài, 20 ngàn tín đồ làm lễ Kỷ niệm Khai Đạo lần thứ 10 và lễ mãn tang Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.”

“ Ngày 28 tháng 11, đặc phái viên của chúng tôi gửi về : Từ tất cả các nơi ở Nam Kỳ, Cao Miên, cả vài bộ tộc thiểu số (Mọi), hàng ngàn tín đồ đi đến Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh vào các ngày này để dự lễ Đại Tường và tiếp theo là lễ mãn tang Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

“ Đúng 2 năm, Đức Quyền Giáo Tông của Đạo Cao Đài từ trần - dùng một từ ngữ tỏ ý tôn kính : qui Thiên.

“ Sự chia rẽ trong Đạo Cao Đài thành hai phe lớn đối nghịch nhau sắp hoàn toàn tiêu hủy nhơn dịp bổ nhiệm người kế vị. Nơi Thánh địa, Hội Thánh thận trọng chỉ định Ngài Phạm Công Tắc vào chức vụ lãnh đạo tối cao tạm thời, nhưng không cho một danh hiệu chánh thức của tôn giáo.

“ Còn ở Mỹ Tho, ông Nguyễn Ngọc Tương được ban cho danh hiệu Giáo Tông bởi vài trăm tín đồ. Vị Giáo Tông mới này được bổ nhiệm như thế, được hộ tống bởi một đám đông ủng hộ, đến Tòa Thánh Tây Ninh để nhậm chức và cũng để tham dự lễ Đại Tường.

“ Công vào Tòa Thánh của Đạo Cao Đài bị cấm, không cho vị đứng đầu chi phái Mỹ Tho vào, bởi vì chỉ có nơi Thánh địa, lời nói chơn thật và thiêng liêng (của Đức Chí Tôn) truyền dạy các Chức sắc cao cấp của Đạo do cơ bút của đồng tử. Phải chăng Đấng Cao Đài đã chỉ định Ngài Phạm Công Tắc vào phẩm vị lãnh đạo tối cao của Đạo ?

“ Người ta hiểu rằng, từ đây, tại sao các vị lãnh đạo Cao Đài tổ chức lễ Đại Tường huy hoàng hiếm có. Những cộ hoa đi diễn hành trong tỉnh lỵ Tây Ninh không bị Tỉnh trưởng ngăn cấm. Chúng tôi nghĩ rằng, sự ngăn cấm đó không chánh đáng, bởi vì tất cả đều diễn ra trong bình yên ở khắp nơi. Cộ hoa, rước đuốc, pháo bông trong 3 ngày lễ làm tăng thêm sự vui mừng của dân chúng. Ánh sáng đèn điện rực rỡ làm cho vùng Thánh địa có vẻ là một thành phố nhỏ náo nhiệt.

“ Chúng tôi có gặp các vị lãnh đạo cao cấp nhứt. Người đứng đầu hiện thời của Đạo mà chúng tôi trước đây đã sát cánh cùng nhau trước khi cải sang Đạo Cao Đài, đã làm việc trong Sở Thương chánh, trong lúc đó, người bạn thời niên thiếu của chúng tôi là Lê Thế Vĩnh, Trưởng ban Nghi lễ, đã chiến đấu như là “Thanh niên Việt Nam” để cải thiện số phận của dân tộc Việt Nam.

“ Chiều nay là lễ mãn tang Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, những bài diễn văn sẽ được đọc lên cho chúng ta biết về tình hình hiện tại của nền Đạo Cao Đài, những khuynh hướng, những khả năng và về tương lai của Đạo.

“ Người ta biết rằng, Đạo Cao Đài phát sinh từ năm 1926, dưới sự thúc giục của phong trào xây bàn nhập cảng từ nước Pháp. Nhưng có điều quan trọng chúng không biết là có một người Pháp lai, độc giả trung thành của Léon Denis và Allan Kardec, đã bỏ tiền túi ra để đi truyền bá những tư tưởng về Thần linh học trong

thuộc địa, việc này góp phần không ít vào sự phát triển nhanh chóng lạ thường của nền Tân tôn giáo, đặt trên cùng một hàng Bốn Đấng Giáo chủ : Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca và Jésus Christ. Chủ nghĩa tổng hợp lạ thường này giải thích rõ hơn nữa sự thành công mau lẹ của phong trào bên cạnh những người VN và cả người Cao Miên nữa.

“ Chánh phủ Pháp có thể lo sợ trong một lúc nào đó về nền Tân tôn giáo phát sinh chậm trễ giữa thế kỷ 20 này, nhưng về sau, những nhà lãnh đạo tôn giáo của chúng ta được phép truyền đạo nơi Bắc Kỳ, những phái bộ truyền giáo Cao Đài được đi Pháp, Trung hoa.

“ Sự biểu lộ hiện thời tại Tây Ninh, phải chăng là điểm khởi đầu cho sự củng cố và bành trướng phong trào, đã bị ngưng trệ trong suốt năm qua ?

“ Phải chăng các vị lãnh đạo tôn giáo Cao Đài nuôi tham vọng trở thành những nhà lãnh đạo tinh thần của một phần Viễn Đông nhờ vào sự phát triển của Đạo Cao Đài ?

“ Một tương lai không xa sẽ cho chúng ta cái chìa khóa của những bí ẩn này.”

SROK - SAROU

*(Đặc phái viên)*

\*

\* \*

Đạo Cao Đài càng lúc càng hướng đến sự hợp nhất. Hợp nhất giữa các tôn giáo bên ngoài vào chính nó, hợp nhất nội bộ, hòa hợp đẹp đẽ chung quanh Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Ngài là một trong những tín đồ đầu tiên được lựa chọn và được chỉ định bởi Đấng Cao Đài, THẦY thiêng liêng, và là một trong những vị sáng lập Đạo Cao Đài.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là vị chưởng quản, là đồng tử cảm hứng được chỉ định của Hiệp Thiên Đài, Hội Đồng tối cao của các đồng tử. Đây là một loại Thánh Vụ để tuyên bố và bảo toàn giáo lý thuần khiết, cũng phụ trách cơ quan tư pháp của Đạo.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc được tuyên bố là lãnh đạo tối cao của Đạo Cao Đài bởi Hội Nhơn Sanh và bởi Hội Thánh, để thay thế Cố Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung đã thoát xác qui Thiên năm 1934.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là một đồng tử cảm hứng có tính cách thần bí cao siêu và giống như, một cách tổng quát, Đức Ngài là người thần bí thực sự và Đức Ngài cũng là một người vĩ đại về thực hiện và tổ chức.

Đức Ngài là một nhà kiến trúc đặc sắc vì chính Đức Ngài đã thiết kế họa đồ xây cất Đền Thờ của Đạo Cao Đài ngày nay là Tòa Thánh mà trong quyển sách này có nhiều bức ảnh in lại. Đức Ngài thiết kế các họa đồ và đích thân coi sóc từng điểm một, tất cả các chi tiết của việc xây dựng và của việc trang trí rất lộng lẫy.

\*

\* \*

Cánh tay mặt của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Ngài Trần Quang Vinh, đương kim Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng của Chính phủ Trung ương lâm thời của nước Việt Nam từ ngày 1-6-1948.

Ngài Trần Quang Vinh là một Chức sắc Cao Đài từ năm 1927. Ngài leo lên các nấc thang của hệ thống Chức sắc : Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, kế đó là Phối Sư. Ngài là Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài. Với phẩm tước này, Ngài ở tại Cao Miên từ năm 1927 đến 1941.

Từ năm 1942 đến 1948, Ngài là đại diện của của vị lãnh đạo tối cao của Đạo Cao Đài nên thường ở tại Sài Gòn.

Người sáng lập, người tổ chức và Tổng Chỉ huy của quân đội Cao Đài.

Vào năm 1931, Ngài được phái sang nước Pháp và ở đó Ngài tạo lập được một hạt nhân của các Chức sắc và tín đồ người Pháp, trong đó có ông Gabriel Gobron, Anh Gago và vợ của ông là Bà Marguerite Gabriel Gobron, hiện nay ai muốn có tài liệu về Đạo Cao Đài tại Pháp thì ngỏ lời với Bà :

Địa chỉ :

Mme Vve Gabriel Gobron,  
9, rue de Serre,  
à Nancy (Meurthe-et-Moselle).

\* \* \* \* \*

**Chú thích :** *Phần này do ông Delecourt-Gallois viết sau khi Gabriel Gobron mất. Ngày mất của Gabriel Gobron là 8-7-1941.*

## **LỄ KHÁNH THÀNH Thánh Thất Nam Vang**

Lễ Khánh Thành long trọng Thánh Thất Nam Vang được tổ chức vào thứ bảy, ngày 22 tháng 5 năm 1937, trong đó bài diễn văn của Giáo Sư Thượng Vinh Thanh, Phó Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài (Phật giáo canh tân) là phần chánh. (Người ta tin rằng ông Vinh là François Hugo tái kiếp).

Sau đây là vài đoạn trích lược dài của bài diễn văn trên:

“ Khi Hội Thánh chỉ định tôi mở lời hôm nay nhơn dịp chúng tôi sắp khánh thành Thánh Thất đầu tiên được xây dựng trong thủ đô Vương quốc Cao Miên, đã từ lâu tôi ngần ngại nhận lãnh cái danh dự đặc biệt này, sợ rằng không đủ sức cho một sứ mạng nhiều khó khăn và tế nhị.

“ Phải cần có sự khẩn khoản của tất cả các hiền huynh trong Hội Thánh, đặc biệt của vị niên trưởng, Giáo Sư Thượng Bảy Thanh, là người đáng kính của chúng tôi, có công đầu trong Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài hay Phật

giáo canh tân, đã chỉ định tôi xuất hiện hôm nay trước đông đảo quan khách để cảm kích và được chọn lựa.

“ Nói tiếng Pháp còn chưa chắc chắn và nhất là không quen lên diễn đàn, tôi yêu cầu quý vị khoan hồng đối với tôi.

“ ... Xin quý Bà và quý Ông tin rằng, trong ngôi nhà này, quý vị sẽ tìm được sự hoà bình và hòa hiệp, sự khoan dung rộng rãi nhưt, ở đây không có một tiếng nói nào có tính

cách bất hòa được thốt ra, tất cả mọi người nơi đây đều có bổn phận thương mến nhau như anh chị em ruột, vâng theo một luật pháp duy nhưt của Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa, Đại Từ Phụ của tất cả, không phân biệt chủng tộc và quốc gia.

“ Chúng tôi chọn ngày khánh thành Thánh Thất đầu tiên nơi đây là ngày Kỷ niệm thoát xác của một người Pháp vĩ đại, một nhân vật vĩ đại : đó là Victor Hugo, mà từ năm 1927, Ngài là Chương Đạo thiêng liêng đáng kính mến của chúng tôi. Chúng tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn nước Pháp, nước đã sanh ra một nhà thơ vĩ đại mà chúng ta đã học và yêu mến khi còn trên ghế nhà trường Pháp, một nước Pháp anh hùng, hào phóng và nhân đạo.

“ Chính năm 1927, vị lãnh đạo cao cấp của Đạo Cao Đài hiện nay, Ngài Phạm Công Tắc, đã đến xứ Cao Miên và chọn linh Victor Hugo giảng đàn trước tiên nhờ việc xây bàn, kế đó là nhờ một miếng ván nhỏ làm cơ và sau cùng là cây Ngọc cơ. Nhờ đó thiết lập được Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài mà chọn linh Victor Hugo trở thành Chương Đạo thiêng liêng của chúng tôi. Nhờ những lời giáo huấn của Ngài, chúng tôi truyền bá giáo lý mới, trước tiên là trên lãnh thổ Cao Miên, kế đó sang Pháp, rồi Lào, sau đó là Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

“ Tiếp theo xin bày tỏ lòng kính trọng đến những vị thường xuyên vận động nơi nước Pháp hay nơi Đông Dương để bình vực Đạo Cao Đài như : Luật sư Roger Laseaux, Luật sư Lortat Jacob, Thủ Tướng Albert Sarraut, các Thống sứ Richome, Silvestre, Thibaudeau, các Dân biểu H. Guernut, Marius Moutet, E. Outrey, Paul Ramadier, Marc Rucart, Jean Piot, J.-M. Renaitour, M. Voirin, A. Philip, Cô Marthe Williams, Trung tá Alexis Métois, Félicien Challaye, ông E. Tozza, Gabriel Abadie de Lestrac, Jean Laffray (Chủ nhiệm báo *La Griffé* (móng vuốt), Charles Bellan, cựu Thống sứ Pháp tại Cao Miên, vv . . . Chúng tôi xin cáo lỗi sự thiếu sót ngoài ý muốn trong bài tường trình mau lẹ này.

“ Như vậy, chúng ta họp nhau đây trong sự long trọng là để khánh thành “Ngôi nhà của Thượng Đế” tại Nam Vang.

“ Thời gian đã qua khá xa, nơi đảo Phú quốc nằm trong vịnh Thái lan, Đấng thiêng liêng giảng diễn giống như đã giảng diễn nơi đảo Jersey, đối diện cái vô tận của biển cả, đối diện cái vô cùng của bí ẩn tâm linh và số phận con người, qua các cuộc xây bàn của Bà De Giradin và Victor Hugo.

“ Thời gian cũng đã khá xa, Đấng thiêng liêng giảng diễn xuống những nhóm nhỏ gia đình ở Sài Gòn, dẫn đến sự nhập đạo của Ngài Lê Văn Trung và



Ngài trở thành nhà lãnh đạo cao cấp đáng kính của Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân (Đại Ân Xá kỳ ba của Thượng Đế ở Đông phương).

“ Từ năm 1919, nhưng nhứt là từ năm 1925, phong trào của chúng tôi không ngừng trở nên vững vàng và chiếm được lòng tin ngưỡng và những tâm hồn mới trên khắp thế giới.

“ Quả thật, - giống như tất cả những cái mới nổi bật của thế giới - Đạo Cao Đài đã gặp phải chủ nghĩa hoài nghi, sự nhạo báng, sự ngờ vực, về những biểu tượng của Đạo có ý nghĩa nhứt : **Thiên Nhân** mà người ta thấy trong nhóm Thông Thiên học và Triết lý học, chữ **Vạn** có nguồn gốc từ tất cả chủ nghĩa biểu tượng và từ tất cả khoa học bí truyền của nền văn minh thế giới. Những biểu tượng ấy đáng kính nhứt của chúng tôi đã bị chế nhạo hay bị buộc tội vô căn cứ, vì lý do dốt nát và không hiểu biết của những kẻ phàm tục, chỉ thấy chúng tôi ở mặt ngoài.

“ Một câu tục ngữ xưa của Pháp : Nếu anh muốn nhỏ cỏ dại, trước hết anh phải bước vào vườn.

“ Nhưng nhứt là về căn bản tâm linh, tại sao lại sợ hãi gọi con mèo là con mèo và Rollet là một tên bịp bợm, theo những câu thơ bất hủ của Boileau ? Nhứt là về căn bản Thần linh học của phong trào chúng tôi là đầu đề của những chế giễu dễ dàng nhứt và dai dẳng nhứt. Ở đây, chúng tôi không biện hộ cho Thần linh học tân thời. Mặc dầu bị tấn công không ngừng từ ba phần tư của thế kỷ, vấn đề Thần linh học không ngừng thu hút những nhà bác học nổi tiếng, mà chúng tôi xin đơn cử một thí dụ thôi, như Ngài Olivier Lodge, nhà vật lý nổi tiếng thế giới, Viện trưởng Đại học Birmingham, hội viên Hàn Lâm viện Hoàng gia Anh quốc.

“ Thần linh học không ngớt lan tràn đến các đảo như Porto Rico và Cuba (nước mà Thần linh học tỷ lệ với dân số, nơi đó những đài phát thanh vô tuyến đã phát ra đều đặn những chương trình Thần linh học), toàn nước Ba Tây, quê hương của Thánh kinh, nơi đó có 8 triệu người tự nhận theo Thần linh học (200 ngàn tại Rio-de-Janeiro). Thần linh học không ngừng lan tràn đến các Đại học đường - một sự kiện khó tin - bởi vì Utrecht, Leyde, Belgrade, Lund, Buenos-Ayres, Londres, nhiều phân khoa đại học Mỹ đã có giảng đường dành cho Thần linh học thực nghiệm.

“ Sau cùng nó không ngừng được thiện cảm ở tư tưởng gốc trong thời đại của chúng ta, bởi vì sau khi nó quyết định một cách không thể chối cãi được tính chất tiên tri sứ mạng và sự nghiệp của Victor Hugo, nó đã ảnh hưởng đến những khảo cứu của Bác sĩ Hans Driesch, Giáo sư Đại học Leipzig, lý thuyết gia Đức, về thuyết Tân sinh lực và những thử nghiệm sáng chói của Allan Kardec và của Bergson nữa.

“ Còn bao nhiêu chuyện nữa mà chúng tôi có thể nói lên để bình vực sự kiện Thần linh học, nhưng chúng tôi cần chỉ ra rằng, sự dốt nát khi không có định kiến, rất thường vấp phải sự thiếu hiểu biết đau khổ của con người. Một hiền triết Anh nói rằng : Thương hại cho những người nào không giữ được nụ cười trước những lời chỉ trích nông cạn !

“ Và lại, chúng tôi đã giữ kín cây ngọc cơ, để nhớ đến Giáo hội Công giáo, những nhà Thần linh học huệ trí, rằng việc thực hành Thần linh học (Cầu cơ) có thể đạt được kết quả tốt đẹp khắp nơi trên địa cầu, cái điểm khởi đầu của một thời đại mới của con người : thời đại Thần linh học; nhưng nó cũng có thể dẫn dắt những người ngây thơ không thận trọng, những kẻ hư đốn, đến những kết quả rất tai hại. (Có nhiều nhóm Thần linh học trong vùng băng giá ở Alaska, trong những trang trại thuộc đồng cỏ hoang ở Argentine, trong cảnh thiên nhiên tươi tốt ở Ấn Độ).

“ Xưa kia, Thánh Paul khuyên bảo các môn đồ nên nhận thức rõ các chơn linh. Và đây là Giáo hội Anh giáo lúc bấy giờ bị cả triệu tín đồ đào ngũ, đã cho một số giáo sĩ tiếp xúc với các hội Thần linh học để củng cố lại đức tin bởi chứng cứ, để củng cố tôn giáo bởi khoa học, để liên kết trong chiều hướng mới được kêu gọi bởi nhơn loại. (Một người lớn trên bảy còn lui tới ở Giáo hội Anh giáo).

“ Nhưng, cái gì là đặc điểm của Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân ? Đó không phải là căn bản thực nghiệm tâm linh hay thần linh, sự thông công giữa người sống và người chết, tình huynh đệ về vang cảm động của thế giới hữu hình và vô hình, mà là cái năng lực tổng hợp các giáo lý mà chúng tôi đã thực hiện một cách đúng đắn bằng cách tôn thờ các Đấng Thần linh Á châu lẫn các Đấng Thần linh Âu châu.

Không một Ngôi nhà Thượng Đế nào sánh được với Ngôi nhà Thượng Đế của chúng tôi, bởi vì người Âu châu cũng như người Á châu, người có tín ngưỡng cũng như người không tín ngưỡng, đều có thể nâng cao linh hồn của họ lên đến cái mức hy vọng ưa thích nhất của họ, kẻ thì tôn thờ Đức Chúa Jê-sus, người thì tôn kính Đức Phật Thích Ca, kẻ thì chiêm ngưỡng Đức Khổng Tử (như những người tự do tư tưởng ở Tây phương).

“ Hãy nói cho chúng tôi biết, hiện nay quý vị thấy ở nơi nào, có sự tổng hợp tâm linh đó ? trong cái thế giới bị chia rẽ bởi vật chất, nóng sốt bởi thù hận, đổ máu bởi chiến tranh.

“ Không một nơi nào có thể hơn Thánh Thất Cao Đài, vì nơi đây, người ta làm việc trong tình huynh đệ của con người, trong tình thân hữu của các chủng tộc, trong sự liên hiệp các lục địa trong một tập hợp rộng lớn của con người, viết lên lá cờ lệnh hai chữ : **Tâm linh - Hòa bình**, sáng chói của những người thiện tâm.

“ Thế nên chúng tôi dám nói thẳng với người phương Tây rằng : **Chúng tôi vì hòa bình.**

Hòa bình, đối với chánh quyền và những lãnh tụ của đời, họ có sự mạng thường bạc bẽo và khó khăn để làm thỏa mãn sự buông thả dục vọng, trái ngược của con người. Hòa bình đối với những quốc gia láng giềng, hòa bình đối với người ngoại quốc, bởi vì chiến tranh đem lại quá nhiều điều ác, để không là mê tín hung tợn hay là tội ác của quý, với tiêu đề Pháp ngữ : Hòa bình liên kết của một nền hòa bình không thể phân chia, hòa bình bởi hòa hợp, nằm trong công

thức của chúng tôi, mặc dầu trong thời buổi hắc ám. Đó là cái nghĩa của sự tổng hợp tâm linh của chúng tôi.

Trở qua Âu châu, quả thật có một phiên trách nhỏ là Đạo Cao Đài đã loại ra Mahomet và Hồi giáo khỏi các Thánh

Thất. Về phần chúng tôi không có sự loại trừ ấy.

Và chúng tôi cần lập lại nơi đây, một trong những giáo huấn thần bí của Hồi giáo để nhận xét rằng, không một người Cao Đài nào không từ chối nhận biết đó, bằng giai thoại của thuyết thần bí Hồi giáo, lịch sử từ sự sanh ra của chính mình đến thiêng liêng, từ sự đảo ngược giá trị tâm hồn người tu :

*Một môn đồ đến trước cửa nhà của thầy và gõ cửa.*

*Im lặng. Người ấy gõ cửa lần nữa.*

*Một tiếng nói từ bên trong phát ra :*

- *Ai đó ?*

- *Tôi (Bản ngã)*

*Im lặng. Cửa không mở . . . . .*

*Sau đó, người môn đồ lại đến trước nhà thầy lần nữa và gõ cửa. Một tiếng nói từ bên trong phát ra :*

- *Ai đó ?*

- *Anh (Phi ngã hay Vô ngã)*

*Và lần này cửa mở.*

Thật ra, một tôn giáo biết truyền bá cái chơn lý phổ quát như thế, một tôn giáo đã dạy các tín đồ những câu tuyệt diệu : *“Tôi không là người Hồi giáo, không là Thiên Chúa giáo, không là Do Thái giáo, tôi là bạn thân của Thượng Đế”*.

Tôi nói : Thật ra, tôn giáo này không phải là của riêng phần chúng tôi, là của một âm mưu nào, là của một phép phù thủy nào; rằng những người Hồi giáo ở Ấn độ, rằng những người Hồi giáo ở Pháp, xin hãy tín nhiệm chúng tôi và hãy an tâm cho tất cả điều thiện.

Và vì chúng tôi vừa nói đến người Pháp Hồi giáo có xây cất Thánh đường Hồi giáo tại Ba-lê, nơi đó mỗi ngày năm lần vang lên từ tháp chuông cao, tiếng gọi của vị tu sĩ báo giờ cầu nguyện, làm chúng tôi cảm thấy nhẹ nhàng, hôm nay xin cảm tạ tận đáy lòng, đầy tình chơn thật và biết ơn nước Pháp của Đạo Cao Đài, nước Pháp mà với tinh thần độ lượng, với ý chí hòa hiệp, đôi tay hữu nghị luôn luôn giúp đỡ những kẻ yếu thế mà họ không thể tự mình thực hiện, cho phép chúng tôi hưởng được những gì mà chúng tôi hưởng được, giúp đỡ chúng tôi trở nên cái gì mà chúng tôi sẽ được.

Tại nước Pháp này, bao gồm Đại Ân Xá kỳ ba của Thượng Đế ở Đông phương, cái nền tảng tâm linh mà khoa học có thể đạt đến sự phổ quát toàn cầu bởi tính chất tổng hợp tôn giáo mà nó liên kết và thu gọn trong tình huynh đệ hằng hữu, trong hòa bình và năng động.

Tại nước Pháp này, khuyến khích và tán trợ một nguồn hy vọng mới trên thế giới mà hôm qua còn chào đón, không chỉ tờ tuần báo như *La Nature* (Thiên nhiên) ở Ba-lê, tờ *Religio* của La Mã, và tờ *Reformator* ở Rio-de-Janeiro.

Tại nước Pháp này luôn luôn sẵn sàng tán dương và ca tụng những giá trị tinh thần có tính phổ quát, xây dựng và nhân đức. Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân, từ vị lãnh đạo cao cấp và từ Hội Thánh đến các tín đồ thấp kém, hôm nay bày tỏ lòng biết ơn vô tận nước Pháp.

Làm việc với tinh thần tổng hợp, trong cái nghĩa phổ quát, chúng tôi có ý thức góp công như một người Pháp, được gần gũi hơn nữa với tâm hồn người Pháp, với những điều đó chúng tôi tin tưởng có được những tương quan bí mật huyền diệu mà sự thông công giữa người sống và người chết không thể tùy thuộc chúng tôi, mà sẽ được làm mạnh thêm và thí nghiệm ở tương lai.

Trước nhận định lạc quan đó, chúng tôi mới dám bày tỏ điều mong ước quý báu nhất của chúng tôi đối với mọi người là : nước Pháp tự do, đại lượng, giúp đỡ chúng tôi mở rộng việc hành thiện với tất cả cố gắng trên tất cả dân Pháp hay dân bảo hộ, không phân biệt, bởi vì trước sự đói khát của tâm hồn, phải có những khả năng tinh thần để cân bằng cho tất cả. Nơi đó là công bình, nơi đó là chánh trực.

Tất cả có thể tự thực hiện đến tối đa và tất cả cũng có thể hướng đến tất cả để làm việc tại lâu đài thiêng liêng, lâu đài của tâm hồn, theo câu nói rất đẹp của Nữ Thánh Thérèse, trong con người bản xứ phù du mà bánh xe đời sống ràng buộc tạm thời số phận vào những cõi Trời, nơi đó địa cầu của chúng ta chỉ là một cục đá giữa hàng tỷ hòn đá khác trong không gian vô tận. . . .

Trước viễn cảnh vô tận ấy, những giới hạn hẹp hòi làm chậm lại một cách đau khổ sự phát triển của tâm hồn mà sự thức tỉnh chờ đợi một tia sáng hay một ánh lửa ? Vì vậy, chúng tôi tin tưởng rằng nước Pháp sẽ hoàn toàn tin cậy chúng tôi và ban cho chúng tôi những quyền hành giống như các tôn giáo khác, để mời đến dự bữa tiệc có nhiều thức ăn thiêng liêng, những huynh đệ của chúng tôi mà họ chưa đến được với chúng tôi hay chúng tôi chưa đến được với họ.

Nước Pháp, trung thành với truyền thống cao cả, trước hết chúng tôi xin cảm tạ, đã cho chúng tôi phụng sự như sanh, đó là bổn phận đầu tiên và lớn nhất của tất cả tín đồ Cao Đài.

Cuộc lễ khánh thành này gây được nhiều tiếng vang trong giới báo chí Đông Dương.

Nhật báo *La Presse indochinoise* ngày 22-4-1937 nói về cuộc viếng thăm Thánh Thất Cao Đài Nam Vang :

“ Thánh Thất Cao Đài Nam Vang tọa lạc gần góc đại lộ Pasquier và đường Verdun. Khi xưa, cách nay 8 năm, Thánh Thất này chỉ là một ngôi nhà lá đơn giản làm chỗ trú ngụ cho những nhà truyền giáo đầu tiên.

Sau nhiều cố gắng đáng khen của việc truyền giáo, số tín đồ Cao Đài tại Nam Vang có được hơn hai chục ngàn người nam nữ, trong đó đếm được nhiều người Âu châu và cả

ngàn người Tàu.

Nhờ lòng hy sinh và thiện tâm của tất cả tín đồ mà ngôi đền thờ hôm nay trở thành một tòa nhà lộng lẫy.

Lễ Khánh Thành diễn ra ba ngày : 21, 22, và 23 tháng 5, cũng trong dịp này, lễ Kỷ niệm hàng năm của Victor Hugo được cử hành. Nghi lễ của hai cuộc lễ hợp lại làm một làm cho cuộc lễ trở nên vĩ đại.

Những vị lãnh đạo cao cấp của Đạo Cao Đài Tây Ninh như Ngài Phạm Công Tắc, Bà Huyện Xây (?) sẽ hiện diện trong cuộc lễ. Ông Đặng Trung Chử, lãnh đạo Cao Đài tại Nam Vang, hẹn gặp chúng tôi tại Thánh Thất hôm nay, nhưng ông bị gọi cấp tốc đi Châu Đốc nên ông Hương thay thế, hướng dẫn chúng tôi đi viếng Thánh Thất mới vừa xây dựng lại. Ông Hương, người ốm với gương mặt trái xoan, trán cao, có một chòm râu đen dưới cằm, tượng trưng hình dáng của một kiểu mẫu Chức sắc của Đạo Cao Đài.

Rất tháo vác, ông đưa chúng tôi đi viếng Thánh Thất vừa được trang trí mới và cho chúng tôi những lời giải thích thỏa đáng. Nơi cửa lớn vào đền thờ, một bức hình lớn của Victor Hugo với dáng điệu cổ điển của nhà tư tưởng, làm cho người ta chú ý ngay. Bên cạnh Ngài trên cùng một bàn thờ là hình của Bác sĩ Tôn Dật Tiên, người cha của cách mạng Trung hoa. Một vị tượng trưng người canh tân của Đạo Cao Đài, vị kia là người truyền đạo tuyệt vời.

Ở giữa là chánh điện trang nghiêm, sắp đặt một cách giản dị. Không trang trí dư thừa, có một quả địa cầu bằng giấy, một Con Mắt vẽ lên trên, kế đó, theo thứ tự đẳng cấp, sắp đặt các tượng của Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Jésus, các vị Thánh. Bên phải của chúng tôi là tượng Quan Công với gương mặt đỏ tươi đang đọc sách, bên trái của chúng tôi là tượng Đức Phật Quan Âm đang cầu nguyện. Cuối cùng, đối diện với chánh điện, có một tấm cẩm thạch lớn treo trên tường, khắc các tên : Moutet, Guernut, Albert Sarraut, Félicien Challaye, vv. . .

... Bên cạnh tôn giáo nói riêng, tín đồ Cao Đài còn chăm lo việc giáo dục trẻ em. Chúng tôi viếng một lớp học, điều khiển bởi một giáo viên trẻ, có độ 20 học sinh, đang đọc bài học thuộc lòng với giọng lớn và nhịp nhàng đáng khen. Tất cả đều là con em nhà đạo. Ông Hương nói với chúng tôi trong sự thỏa mãn, vừa đưa chúng tôi ra về.

Vừa rời khỏi Thánh Thất và người hướng dẫn, chúng tôi có cảm tưởng rằng những người điều khiển Đạo Cao Đài tại Nam Vang có công rất nhiều cho sự đắc thắng của nền đạo, những kết quả đạt được là bằng cố gắng tốt nhất cho công trình bền vững của họ, nó còn tôn vinh những thành công trong lễ Khánh thành sắp tới.

Tờ báo *L'Opinion* (Công luận) ngày 24-5-1937 thuật lại Lễ Khánh Thành như sau :

“ Theo chương trình dự thảo, Thánh Thất Cao Đài Nam Vang được khánh thành vào ngày thứ sáu bởi nhiều cuộc lễ, chúng tôi sẽ trở lại những cuộc lễ này, bởi vì trên tờ báo hôm nay chúng tôi thiếu chỗ đăng bài tường thuật chi tiết.

“ Tuy nhiên đây là bài diễn văn ngắn của Ngài Thượng Chử Thanh, Chủ trương Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài trong ngày lễ đầu tiên :

“ Tôi hoàn toàn tri ân quý vị đến dự đông đảo lễ Khánh Thánh Thánh Thất đầu tiên của Đạo Cao Đài tại Cao Miên, mà cũng là ngày lễ kỷ niệm hằng năm của vị Chủ Đạo thiêng liêng của chúng tôi : Victor Hugo.

“ Nhơn danh Hội Thánh Đạo Cao Đài, tôi xin gửi đến quý Bà quý Ông lời cảm tạ nồng nhiệt nhất của chúng tôi đối với tấm lòng chiếu cố tốt đẹp của quý vị.

“ Có lẽ quý vị đã biết sự phát sinh của Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân bởi những đường lối công khai khác của chúng tôi. Quý vị đã thấy cái nguồn gốc của nó được phát sinh từ sự liên hiệp của triết lý Đông phương và triết lý Tây phương. Đó là sự tổng hợp tất cả đức tin của thế giới.

“ Chúng ta hiểu thế nào về triết lý Đông phương ?

“ Phải chăng triết lý ấy đến từ những tư tưởng triết lý cao siêu của tất cả các tôn giáo Á châu mà phần lớn ở nước Trung hoa, trừ ra Phật giáo thì nguồn gốc ở Ấn độ, nhưng Phật giáo đã có hàng ngàn năm nhập tịch vào Trung hoa và VN.

“ Triết lý làm nền tảng đạo đức Á châu đã cho các nước phương Đông một nền văn minh nhiều ngàn năm mà nước Trung hoa được xem là then chốt. Nước Việt Nam hưởng lợi của nền văn minh này một cách rộng rãi.

“ Nhờ dụng cụ thông công của Thần linh học, chúng tôi nhận ra rằng một sự cải cách tình trạng đạo đức của toàn nhơn loại là cần thiết cho sự tiến hóa tâm linh của nhơn loại.

“ Tinh thần của nhơn loại đã đến một thời kỳ, nơi đó những giáo điều và giáo lý xưa không thể thỏa mãn sự bành trướng tự do hơn và siêu việt hơn. Một kỷ nguyên mới dành cho nhơn loại; kỷ nguyên mới này cho nhơn loại một chân trời rộng rãi hơn về tự do tín ngưỡng. Một đức tin mới phải được ban cho nhơn loại. Đức tin này phải bao hàm tất cả đức tin hiện hữu, tất cả được bảo tồn trong cái thanh khiết triết học, nơi đó danh từ Cao Đài (Đền thờ cao hay Đức tin lớn của thế giới) được sáng tạo bởi Đấng thiêng liêng.

Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân thực hành sự khoan dung rộng rãi đối với tất cả các tín ngưỡng. Nó tôn kính tất cả tín ngưỡng của con người cũng như tôn kính cái Tâm của vũ trụ, sự biểu thị của Thượng Đế. Biểu tượng con Mắt trên bàn thờ của chúng ta là hình ảnh của cái Tâm cá nhân và cái Tâm vũ trụ. Sự thờ phượng của chúng tôi là thờ Thượng Đế và nhơn loại. Sự biểu hiện bên ngoài của tôn giáo mới của chúng tôi cốt gom tất cả tư tưởng về số 1 ban đầu : cái Tâm của chính mình và cái Tâm của Thượng Đế.

“ Một tiếng nói trong nội tâm cho chúng tôi biết rằng : nhơn loại là một : một ở quốc gia, một ở tư tưởng, một ở tôn giáo. Ý nghĩ thống nhất hoàn toàn nhơn loại trong một quan niệm mới của lòng Bác ái và Công bình, có thể sẽ cho thế giới một nền hòa bình lâu dài để thực hành điều thiện.

“ Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân có khuynh hướng kết tinh huynh đệ với tất cả chủng tộc và thống nhất các tâm hồn bằng cách thuyết giảng cho mọi người nghe về hòa bình và hòa hợp. Đó là những hàng chữ lớn trong Hiến pháp

thiêng liêng (Pháp Chánh Truyền) của chúng tôi, đã được thi hành bởi các Chức sắc của Đạo.

“ Kính thưa quý Bà quý Ông, quý huynh tử thân mến,

“ Tôi xin chấm dứt bằng lòng tin và cầu chúc ơn huệ thiêng liêng ban cho quý vị và toàn cả nhơn loại.”

Tờ báo *La Presse indochinoise* ngày 25-5-1937, với một phóng sự khá dài trình bày chi tiết những giai đoạn quan trọng của cuộc lễ, chúng tôi chỉ trích ra vài nhận thức mới :

“ Lễ Khánh thành Thánh Thất Cao Đài Nam Vang, đã cử hành từ ba ngày qua, đạt được thành công rực rỡ trong dân chúng của thủ đô Cao Miên và là dấu ấn của tính chất vĩ đại và long trọng.

“ Hàng ngàn khán giả, hàng ngàn tín đồ, đến từ Nam Kỳ và các vùng hẻo lánh của Cao Miên, tràn ngập hoàn toàn ngôi đền thờ và phạm vi của nó trở nên quá hẹp để chứa đám đông không ngừng lớn thêm.

“ Vì thiếu chỗ nên người đứng dày đặc dài theo lề đường và trên mặt đại lộ Đỗ Hữu Vị, cũng chứa đầy người bán hàng rong có dịp hốt bạc. Trong lúc đó, không có một biến cố đáng tiếc nào xảy ra trong suốt ba ngày lễ, ban trật tự được đảm bảo bởi các tín đồ Cao Đài làm cho dễ dàng ban trật tự của nhà nước. Với nụ cười trên môi và khá dễ mến, họ hướng dẫn các quan khách và những người hiếu kỳ.

Buổi chiều, quốc kỳ các nước, cờ hiệu, những tấm biểu ngữ, cờ phướn, đủ các màu sắc, tạo thành một trang trí long lẫy với ngôi đền thờ sáng rực và những khán đài kết hoa đẹp mắt, nơi đó để nghinh tiếp nhà cầm quyền Pháp và bản xứ, những đại diện báo chí và những quan khách.

Bên trong đền thờ, tại chánh điện có một vẻ trang nghiêm đặc biệt, không loại trừ vẻ đẹp giản dị. Bên phải và bên trái của chánh điện là hai bàn thờ : một thờ Đức Quan Thánh Đế Quân, một thờ Đức Quan Âm Bồ Tát.

Ở bên ngoài, có hai chữ Vạn lớn được chiếu sáng rực rỡ, bao quanh Thiên nhãn mà con người là một bóng đèn điện màu xanh. Đồi điện Thánh Thất có đắp lên một cái sân cao gọi là đàn “Bạch Vân” trên đó có một bàn thờ lớn với chon dung Victor Hugo ngôi chống khuỷu tay lên bàn, có hai hàng tín đồ mặc áo dài với ba màu : vàng, xanh, đỏ.

Trong một cái sân rộng ở khoảng giữa đàn Bạch Vân và đền thờ, có nhiều nhân vật Pháp, Cao miên, Việt Nam, Trung hoa, Ấn độ, tham dự nhiều trò giải trí khác nhau, đặc biệt là đốt pháo bông, múa lân và múa long mã theo điệu nhạc Tàn, nhạc Pháp và Việt Nam, thi đua trở tào ra những tiếng âm ã điếc tai.

. . . Tiếp theo bài diễn văn khai mạc là bài thuyết đạo có ý nghĩa cao siêu của Ngài Phạm Công Tắc, đọc bằng tiếng Việt Nam. Ngài hiện diện từ lúc đầu làm cho cuộc lễ thêm phần long trọng. Sau bài thuyết đạo mà các tín đồ lắng nghe là sự hoan hô rất lâu bởi những thánh giả hâm mộ.

Thật vậy, lễ Khánh thành này đánh dấu một thành công tốt đẹp của những tín đồ Cao Đài tại Nam Vang, đã tận dụng hết sức mình để làm cho đền thờ, trước đây là ngôi nhà lá bình thường, thành một Thánh Thất xứng đáng và đáng kính phục.

Tờ báo *La Dépêche* (Tin điện) ngày 26-5-1937 cũng có bài tường thuật khá chi tiết mà chúng tôi chỉ thuật lại vài đoạn chỉ rõ những hình dạng mới của cuộc lễ :

“ Trên đại lộ Pierre Pasquier, trong khu phố mà một cộng sự viên của chúng tôi mới đây đặt tên là “*Cư xá trên hồ của Nam Vang*”, tại vị trí của một ngôi nhà thờ nhỏ bằng lá hiên làm đền thờ cho Phật giáo canh tân, những tín đồ Cao Đài tại Cao Miên xây dựng lên một Thánh Thất lộng lẫy mà kiểu vở giống một cách lạ lùng kiểu vở của Thánh đường Saint-Mexmes ở Chinon. “

Sau khi mô tả chi tiết Đền thờ, chúng ta đọc tiếp :

“ Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã rời Tòa Thánh Tây Ninh đến Nam Vang, ngụ tại một ngôi nhà cất trong phạm vi Thánh Thất, đến giờ hành lễ, Ngài đi đến Thánh Thất, mặc đại phục Hộ Pháp, được che dưới những cây tàn vàng, đi trước Ngài là một dàn nhạc và theo sau là đoàn tùy tùng đông đảo.

Tại cửa vào Thánh Thất, Đức Hộ Pháp được tiếp đón bởi vị Chủ trưởng của Hội Thánh Ngoại Giáo, bao quanh bởi các Chức sắc địa phương. Ngài được hướng dẫn đến một cái bục danh dự đặt sau cửa chánh, trên đó, Ngài đứng suốt buổi lễ cúng đàn, tay cầm cây Kim tiên làm cho bọn tà thần yêu quái sợ hãi lánh xa nơi thờ phượng thiêng liêng.

Khói của các cây nhang cắm trong lư hương bay lên làm như tấm màn trước Quả Càn khôn và các Đấng thiêng liêng. Những Chức sắc mặc áo rộng đỏ, xanh, vàng; những tín đồ trong đạo phục trắng, quì trên những chiếc chiếu theo hàng dài, chiếm gian giữa và hai gian bên của Thánh Thất.

Những người xướng lễ cất cao giọng xướng lên những câu khác nhau trong buổi lễ cúng đàn.”

Khi lễ cúng đàn chấm dứt, Đức Hộ Pháp được đưa về nhà nghỉ với cùng một nghi thức như lúc rước.

Khi ấy, Ngài được nhật báo *La Dépêche* mở một cuộc phỏng vấn nhanh :

“ Đức Hộ Pháp là một trí thức tinh anh, Ngài nói và viết tiếng Pháp một cách đáng khen. Ngài đọc nhật báo *La Dépêche* khi chúng tôi được ông Khâm Trần đưa vào phòng khách. Tức thì Ngài đứng dậy bắt tay chúng tôi như một vị quý phái, và nụ cười trên môi, Ngài chỉ ghé mời chúng tôi ngồi.

E ngại vất vả phải chịu một cuộc phỏng vấn dài, Ngài khởi đầu nói cho chúng tôi biết Ngài là độc giả trung thành của tờ báo chúng tôi và Ngài đặc biệt chú ý đến lần xuất bản nói về Cao Miên, bởi vì trên đất Miên, có hơn 40 ngàn đồng đạo của Ngài.

Đối với Ngài, Đạo Cao Đài là một tôn giáo có năng lực hòa hợp và hòa bình xã hội. Sự tiếp đãi tử tế mà các tín đồ Cao Đài Việt Nam đã thấy được ở Cao



Miên, làm cho Ngài cảm động sâu xa. Ngài hết lòng mong ước những động bào của Ngài biết bày tỏ lòng tri ân sâu xa đối với nhà cầm quyền bản xứ và tiếp tục làm việc nơi đây hay những nơi khác trong sự tôn trọng luật pháp và phong tục bản xứ.

Nhưng Ngài tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy rằng, những mệnh lệnh, do hiểu lầm, không nghi ngờ gì nữa, đã ban ra trong dịp các ngày lễ này, cấm thần dân của vua Miên Monivong không được tham dự các trò giải trí bình dân tổ chức trong chu vi Thánh Thất Cao Đài. . . .

Ông Thượng Chử Thanh, Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo, trụ sở tại Nam Vang, mở lời trước để thông báo : *Bà Lâm Ngọc Thanh, một Chức sắc cao cấp nữ phái của Đạo Cao Đài đã tắt hơi tại Vũng Liêm và yêu cầu những vị hiện diện một phút mặc niệm.*

Kế đó Ngài ca tụng những vị sáng lập Đạo Cao Đài ở Nam Kỳ, đặc biệt là công đức của Cố Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung và của một Chức sắc khác rất thương tiếc là Ngài Cao Quỳnh Cư.

Tiếp theo, Ngài kể lại lịch sử của nền Tân tôn giáo tại Cao Miên, rồi thông báo với cử tọa rằng, lễ Khánh Thành Thánh Thất Nam Vang trùng hợp với lễ Kỷ niệm ngày mất của Victor Hugo, Chương Đạo thiêng liêng của Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài.

Ba bài diễn văn đọc bằng tiếng Quảng Đông, tiếng Triều Châu và tiếng Cao Miên, trình bày mô phỏng theo bài diễn văn của ông Thượng Chử Thanh. . . .

Buổi chiều, lúc 16 giờ 30 phút, lễ rước các Đấng thiêng liêng diễn ra trong châu vi Thánh Thất. Dẫn đầu đám rước là lân, tiếp theo là rồng, đi theo thứ tự là cô Đức Phật Di-Lạc mà tượng của Ngài với nụ cười cởi mở điềm nhiên nơi Cục Lạc Niết Bàn, bàn thờ Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, chơn dung của Victor Hugo, tượng Cô Jeanne d'Arc, chơn dung của Cao Quỳnh Cư, của Tôn Dật Tiên, người sáng lập nước Cộng hòa Trung hoa, và sau cùng là một cái cộ lớn có một ngọn núi thiêng, trên đó có tượng của nhà đại hiền Lý Thái Bạch ngự trên ngai, bên phải có Nữ Bồ Tát Quan Âm, và bên trái có tượng của vị anh hùng Quan Công.

Dưới chân núi ấy là Cố Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung đang ban phép lành cho đám đông.

Đoàn cộ đi trước, theo sau là những dàn nhạc huyền ảo, đi biểu diễn ba vòng chung quanh Thánh Thất, đi ngang qua khán đài, nơi đó có Đức Hộ Pháp, các nhân vật và các Chức sắc của Đạo.

Trong một phần của khán đài, chúng tôi để ý thấy nhiều phụ nữ Trung hoa mới nhập môn vào đạo mặc đạo phục trắng như những người Việt Nam, với những cổ pháp và phù hiệu theo phẩm tước.”

Ở bên Pháp tờ báo *Le Fraternaliste*, ở Cao Miên tờ báo *La Vérité* ngày 20-10-1937 đăng cảm tưởng tổng quát :

“ Những tranh ảnh của các báo, những ảnh in trên báo, dưới mắt tôi, chứng tỏ rằng cái vẻ huy hoàng hiem có của các buổi lễ đã diễn ra dưới sự chủ tọa của Đức Hộ Pháp.

Hàng ngàn tín đồ lớp lớp từ các nơi đổ về : 15, 20, 25 ngàn người ? Khó mà thẩm định có bao nhiêu người trong đám đông Á châu như thế.

Những bài diễn văn đã được đọc và truyền trên đài phát thanh, như của “ Charles ”, Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo, của “ François ”, người chủ chốt của phong trào. Các diễn văn này phản ánh một số tư tưởng làm cho tôi chú ý để ghi lại.

Sự bảo hộ của Đấng Victor Hugo đủ để nhấn mạnh tính chất siêu phàm Thần linh học của Đạo Cao Đài mà người lãnh đạo cao cấp nhất hiện nay là vị Chương quản của cơ quan đồng tử tại Tòa Thánh Tây Ninh (Nam Kỳ).

Sự liên kết tinh thần giữa các tôn giáo Đông phương và các tôn giáo Tây phương, xác nhận mỗi nơi mỗi lúc, bởi vì

các Thánh Thất Cao Đài được mở ra để tôn thờ Đấng Christ, Đức Phật, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Giáo chủ Mahomet và tất cả những Thiên sứ của Thượng Đế khắp địa cầu, như những nhà Thần linh học (Victor Hugo, Camille Flammarion) hay những ân nhân của nhơn loại.

Vào lúc mà ít nhiều người đã vận động liên kết trên tất cả các mặt của cái nhãn hiệu bề ngoài để chia rẽ con người và gieo rắc hận thù, chúng ta nên khuyến khích phong trào này của sự hòa giải, thống nhất toàn cầu.

Vào lúc mà ít nhiều người lấy lại công thức độc đoán và các lời bài xích của thời trước : “*Các người chỉ có thể được cứu vớt tại đây.*” Đường như tốt đẹp để nhắc lại rằng, cả với người điếc, điều đó không bao giờ chấm dứt những trò đùa đáng thương hại của nghi thức : điều quan hệ duy nhất không phải là tín điều, mà là hành động. Allan Kardec phát biểu một cách minh bạch : *Ngoài phước đức, không có gì cứu vớt.*

Tinh thần hòa bình và chủ trương hòa bình của Đạo Cao Đài đáng được khen ngợi. Những tín đồ Cao Đài phản đối sự phân biệt các chủng tộc, các tôn giáo, các màu da, muốn có sự hòa hợp các chính phủ và chấm dứt chiến tranh, điều đó luôn luôn được tuyên bố bởi các chính phủ.

Đối diện với Tây phương, tín đồ Cao Đài kêu lên : Chúng tôi vì hòa bình; tình huynh đệ giữa con người, tình thân hữu giữa các dân tộc, sự hợp tác giữa các chủng tộc. Chúng tôi tránh xa chánh trị tàn ác của các nước độc tài, của người ác đen, nâu hay đỏ, và những người liêu mạng bị mua chuộc trong mỗi nước, tìm cách bắt chước bọn Badinguet mới.

Người ta thấy sự tổng hợp về tâm linh là đáng kính phục, nơi đó người không tín ngưỡng cũng tìm thấy thức ăn tinh thần, bởi vì trong một Thánh Thất Cao Đài, người ta có

thể cầu xin các nguyên tắc hướng dẫn của triết gia Khổng Tử, hay hiền triết Lão Tử.

Thật vậy, Thánh Thất Cao Đài không thừa nhận những kho châu báu tâm linh. Chúng tôi xa lánh những người chuyên dán nhãn hiệu, những môn phái, những phe đảng nhỏ của các quan chức và phó quan chức lạc hậu, vô giá trị.”

Thời khắc biểu cho thấy sự quan trọng của ba ngày lễ :

### **Chương trình ngày 21-5-1937**

#### **BUỔI SÁNG :**

5 giờ 15 : Chức sắc và tín đồ tập hợp nơi Thánh Thất.

5 giờ 30 : Rước Đức Hộ Pháp vào Thánh Thất.

6 giờ : Cúng đại đàn và trấn thần Quả Càn khôn.

9 giờ : Rước Đức Hộ Pháp lên cái sân cao dành cho Chức sắc và giới thiệu Hội Thánh.

9 giờ 30 : Đồng nhi tụng kinh cầu nguyện.

Diễn văn khai mạc bằng tiếng Việt của Giáo Sư Thượng Chử Thanh, Chủ trưởng HT Ngoại Giáo.

Diễn văn bằng tiếng Trung hoa và tiếng Cao Miên.

11 giờ 30 : Cầu nguyện trên máy vi âm để cầu chúc hòa hiệp và hòa bình cho toàn thế giới.

Giữa trưa : Cúng đàn cầu nguyện những người quá vãng.

#### **BUỔI CHIỀU :**

16 giờ : Chức sắc tập hợp tại cái sân cao phía trước.

16 giờ 30 : Rước chơn dung Victor Hugo đi quanh Thánh Thất và sau đó đem đặt trên đàn Bạch Vân.

17 giờ 30 : Lễ cúng thời Dậu thường lệ, đồng nhi tụng kinh cầu nguyện.

- Thuyết đạo bằng tiếng Miên của Chánh Trị Sự Phạm Văn Châu.

- Thuyết đạo bằng tiếng Việt của Nữ Giáo Sư Hương Phụng (Bà Trần Kim Phụng), Tiếp Đạo Cao Đức Trọng và Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.

- Diễn văn bằng tiếng Pháp của Chủ Trưởng HTNG.

23 giờ : Đại lễ kỷ niệm Victor Hugo : Chương Đạo HTNG.

### **Chương trình ngày 22 tháng 5**

#### **BUỔI SÁNG :**

5 giờ : Lễ cúng thời Mão thường lệ.

8 giờ : Cầu nguyện cho sự an nghỉ các vong linh và cầu nguyện cho sự hòa hiệp và hòa bình thế giới.

11 giờ : Lễ cúng thời Ngọ thường lệ.

### BUỔI CHIỀU :

- 16 giờ : Các Chức sắc tập hợp tại đàn phía trước.  
16 giờ 15 : Rước Đức Hộ Pháp đến tại đàn phía trước.  
17 giờ : Rước quan khách thuộc chánh quyền Pháp và bản xứ, đại diện báo chí và những khách mời.  
17 giờ 15 : Đồng nhi tụng kinh tôn vinh nền tôn giáo.  
Diễn văn Khánh thành Thánh Thất do ông Phó Chủ trưởng HTNG đọc trên máy vi âm.  
18 giờ : Quan khách viếng thăm Thánh Thất.  
18 giờ 15 : Ký tên vào Sổ Vàng lưu niệm.  
18 giờ 30 : Tiệc trà danh dự.  
20 giờ : Diễn văn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.  
Thuyết đạo của Ngài Thượng Chử Thanh.  
Thuyết đạo của các Chức sắc khác.  
23 giờ : Lễ cúng thời Tý thường lệ.

*Viết tắt :* HT : Hội Thánh.  
HTNG : Hội Thánh Ngoại Giáo.

### Chương trình ngày 23 tháng 5

#### BUỔI SÁNG :

- 5 giờ : Lễ cúng thời Mão thường lệ.  
6 giờ : Tập hợp các cộ bông, bàn lễ, rồng, lân, dàn nhạc vv trên đại lộ Pierre Pasquier, đối diện Thánh Thất.  
6 giờ 45 : Khởi hành đám rước biểu diễn trong thành phố.  
11 giờ : Lễ cúng thời Ngọ thường lệ.

#### BUỔI CHIỀU :

- 16 giờ : Tập hợp các Chức sắc tại sân cao phía trước.  
16 giờ 30 : Phát thưởng cộ bông, rồng, lân, bàn lễ, dàn nhạc.  
17 giờ : Đồng nhi tụng kinh tôn vinh nền tôn giáo, có nhạc.  
Lễ cúng thời Dậu thường lệ.  
18 giờ : Chức sắc thuyết đạo.  
Diễn văn bế mạc của Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh.  
22 giờ : Đồng nhi tụng kinh cầu nguyện cho sự an nghỉ các vong linh và cầu nguyện cho sự hòa hiệp và hòa bình thế giới.  
23 giờ : Đại lễ cúng đàn ngày 15 tháng 4 năm Đinh Sửu.

Ông Charles Bellan, cựu Thống sứ Pháp tại Cao Miên, từ Ba-lê gửi đến cho chúng tôi ngày 1-9-1937 cảm tưởng tổng quát của ông :

“ Tôi có đọc một cách rất thích thú các tài liệu mà quý bạn đã gửi cho tôi, về lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài tại Nam Vang. Tôi có trao tài liệu ấy cho vài thân hữu và nhân sĩ, mà họ chú ý đến phong trào này với khuynh hướng thống nhất các tôn giáo và tình huynh đệ đại đồng thế giới.

Trải qua nhiều thời gian, những sự chống đối của các tôn giáo khác nhau đã làm cho máu chảy thành sông, ước mong rằng các tôn giáo có một sự hiểu biết lẫn nhau cần thiết cho hạnh phúc của nhơn loại.

Sự tiến bộ của khoa học phé bỏ càng ngày càng nhiều các khoảng cách, nhưng nếu các dân tộc hiểu rõ nhau hơn thuở xưa, không ít sự thật mà họ thường bị lừa gạt bởi những lãnh tụ độc ác, nhưng than ôi ! vẫn còn tồn tại nhiều hiểu lầm giữa họ.

Nếu Đạo Cao Đài bành trướng, người ta hy vọng sẽ có một kỷ nguyên hòa bình và yên ổn, nếu không là hạnh phúc, vì hạnh phúc không có ở thế gian.

Cho nên, mỗi người cần phải làm việc theo chiều hướng đó. Về phần tôi, tôi thực sự rất sung sướng biết rằng sự ngược đãi đáng ghê tởm mà người tín đồ Cao Đài là nạn nhân, đã chấm dứt.

Như thế, sự cố gắng giúp đỡ của mỗi người, người ta không thể ngăn chặn sự truyền bá một giáo lý mà như lời Phật dạy - không phải là hận thù, mà là tình thương yêu mới hiệp nhất các trái tim - được ngự trị sự yên ổn trên mặt địa cầu còn quá loạn động này.

Tình thân ái huynh đệ. “ (Ký tên : *Charles Bellan*)

## MINH XÁC GIÁO LÝ

Một trong những thân hữu theo Đạo Cao Đài của chúng tôi, ông Gabriel Abadie de Lestrac, có trình độ hiểu biết nhiều hơn những đại ký giả ở Ba-lê (Kinh đô ánh sáng) dành cho tờ báo “VU” ngày 7-9-1932 một bài báo có kèm theo tài liệu và tranh ảnh nói về Đạo Cao Đài. Khác hơn những kẻ giàu có nhờ phục vụ điều sai trái và dối trá, ông Gabriel Abadie có thể chứng minh với biết bao nỗi đau khổ khi ông bắt đầu nói sự thật về Đạo Cao Đài.

“ Khởi đầu từ năm 1926, trong một căn phố ở bên cạnh Chợ Bến Thành Sài Gòn, tụ tập vài trí thức trẻ, tất cả đều là tín đồ Phật giáo, để nghiên cứu Thần linh học trong khi nhàn rỗi. Tư tưởng đó dẫn họ đi đến những cuộc xây bàn, để nghe những tiết lộ của một vị trong những vị thầy của họ là nhà Thần linh học xác tín, đại diện Hội Thần linh học quan trọng nhất của nước Pháp.

Những buổi khởi đầu xây bàn chưa thể kết luận được, nhưng dần dần, với sự kiên nhẫn cao độ, đặc tánh của người phương Đông và loại ra những người nào không có “điển” để thay thế những bạn khác có khả năng tiếp điển khá hơn, họ ghi nhận được nhiều kết quả phi thường.

Lúc khởi đầu, họ thú nhận đã thông công được với chơn linh của một vị hiền triết của nước Trung hoa thời xưa là Đức Lý Thái Bạch (thế giới thường gọi

Ngài là Li-Tai-Pé), một vị Homère của nước Trung hoa, Ngài đã canh tân văn chương Trung hoa dưới triều đại thứ 13 nhà Đường (713-742), và Ngài là một tín đồ nhiệt thành của Lão giáo, đã viết ra cho những trí thức trẻ nói trên một vài bài Thánh giáo. Họ cũng tiếp tục nhận được như thế vài bài Thánh giáo của Đức Quan Thánh Đế Quân, một vị Turenne của Trung hoa.

Lúc đầu những tín đồ mới nẩy của Thần linh học hình như xem việc xây bàn là một trò giải trí và sau đó nhanh chóng trở thành một công việc huyền bí : sự đối thoại với các Đấng chơn linh thượng đẳng của thế giới vô hình, nơi đây họ cầu xin những lời chỉ giáo của các Đấng ấy.

Nhưng việc dùng cái “bàn xây” để liên lạc với thế giới huyền bí dường như ít tiện lợi, họ bực bực với các Đấng thiêng liêng và họ được chỉ dạy dùng “Ngọc cơ”, giống như một cái mũ bằng mây và đồng thời noi theo sự hướng dẫn của một trong những đồng bào của họ là ông Phủ Chiêu, rất thông thạo về Thần linh học. Ông Phủ Chiêu theo giáo lý của Đức Phật Thích Ca và thực hành đạo đức của Đức Khổng Tử, ông đã thông công được với các Đấng này từ nhiều năm qua và nhận được một tiết lộ : Sự hiện hữu của Đấng Thượng Đế tối cao, Chúa tể càn khôn vũ trụ, và Ngài là Đấng Cao Đài. Ông Phủ Chiêu chỉ dạy cho các vị trẻ tuổi này cách sử dụng cây Ngọc cơ và tham dự vào các đàn cầu cơ.

Theo những lời khuyên nhủ của Đấng chơn linh, họ tự giới thiệu với một người trong những đồng bào của họ, ông cựu quan chức Nam kỳ và là Nghị viên Hội Đồng Chánh phủ, ông Lê Văn Trung, trong lúc ông này đang có một cuộc sống phóng đảng và hưởng thụ tha hồ, không chuẩn bị vai tuồng mà ông sắp được gọi đến để giao phó.

Sự nhập đạo của ông Lê Văn Trung thật huyền diệu.

Được hưởng ơn huệ, người ghiền thuốc phiện bỏ hút, người ghiền rượu bỏ nhậu, người ấy ngưng ăn thịt cá, từ bỏ những thú vui xác thịt, trở thành một người ăn chay trường và thực hành khổ hạnh giống như những nhà sư khắc khổ nhưt.

Tiếp theo, trong một đàn cơ đáng ghi nhớ, tập hợp nhiều người, cây ngọc cơ truyền lệnh cho Ngài Lê Văn Trung lãnh việc truyền bá Đạo Cao Đài và ban cho Ngài danh hiệu “Giáo Tông” của một nền tôn giáo mới.”

Về vấn đề đại đồng của Đạo Cao Đài, đạo huynh của chúng tôi (ông Gabriel Abadie) giải thích rất hay ý nghĩa của từ ngữ Cao Đài :

“ Cao Đài là danh từ tượng trưng Đấng Chí Tôn mà trong kỳ ba này, Đấng ấy sẽ hiển thị ở Đông phương.

Ý tưởng của các tín đồ Cao Đài về đức tin mới là Đấng Thượng Đế, sự giáo huấn của Ngài tùy theo mức tiến hóa của tinh thần nhơn loại; tinh anh hơn thuở xưa, lần này Đấng Thượng Đế biểu thị bằng đường lối thông công với các đồng tử, Ngài không muốn chấp nhận một người nào đặc ân sáng lập Đạo Cao Đài. Hình thức mới mẻ về sự biểu thị của Đấng Chí Tôn làm cho tất cả tôn giáo chịu dưới quyền lực của một vị sáng lập, là người cỡi phạm, thì không thích hợp tánh cách đại đồng, bởi vì các nhà tiên tri (tức là những vị lãnh đạo tôn giáo) nổi

lên chống lại những giáo lý được tuyên bố bởi các tôn giáo khác, đối với những giáo lý mà họ chứng tỏ một sự không dung thứ đáng kể.

Giáo lý của Đạo Cao Đài phần lớn được trích ra từ ba chánh đạo xưa của Á Đông : Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo. Đạo Cao Đài giữ lại những nguyên tắc thuần túy được nhìn nhận như là những chơn lý vĩnh cửu, bất biến của Thiên điều. nhưng Đạo Cao Đài buộc phải khôi phục trong ý nghĩa chơn thật của nó một vài giáo điều đã bị biến đổi.

Được canh tân như thế nên giáo lý này dung hợp được tất cả tín ngưỡng tôn giáo và thích ứng với những trình độ khác nhau của sự tiến hóa tâm linh.

- **Về phương diện luân lý**, Đạo Cao Đài nhắc nhở con người bổn phận và nghĩa vụ của mình, dạy con người biết cách cư xử đối với chính bản thân mình, đối với gia đình, xã hội và đối với toàn nhân loại.

- **Về phương diện triết lý**, Đạo Cao Đài giảng giải sự khinh thường công danh quyền thế, sự phú quý xa hoa, tất một lời là giải thoát con người khỏi nô lệ vật chất để tìm kiếm sự yên tịnh tràn ngập trong tâm hồn.

- **Về phương diện thờ cúng**, Đạo Cao Đài khuyên nhủ thờ phượng Thượng Đế và tôn sùng các Đấng chơn linh thượng đẳng, lập thành hệ thống thần bí uy nghiêm. Đạo Cao Đài nhìn nhận sự thờ cúng Tổ tiên được thiết lập theo nguyên tắc của Phật giáo, nhưng chống lại sự dâng cúng các thứ thịt cá và việc sử dụng các loại giấy vàng bạc.

- **Về phương diện tâm linh**, Đạo Cao Đài đồng ý với các tôn giáo khác về sự hiện hữu của linh hồn sau khi thoát xác, sự tiến hóa của linh hồn bởi nhiều kiếp luân hồi liên tiếp, những hậu quả sau khi chết của những hành động do con người gây ra theo đúng luật Nhân quả báo ứng.

- **Về phương diện tâm truyền**, Đạo Cao Đài giảng đạo cho các tín đồ đã được xét đoán là xứng đáng, những giáo huấn khái thị để cho phép họ đạt đến hạnh phúc hoàn toàn bởi một tiến trình tiến hóa tâm linh.

Căn bản của giáo lý Cao Đài là thực hành điều thiện và đức hạnh. Làm thế nào biết được bằng cách khác trong một tôn giáo hỗn hợp ba hệ thống lớn của Đông phương : Khổng giáo, Phật giáo, Lão giáo, để chỉ giữ lại những giáo huấn cao siêu nhất và loại bỏ những giáo huấn lạc hậu xem như là những yếu tố mê tín và dốt nát ?

I. Đức Phật từ bi giảng dạy lòng tín ngưỡng và từ thiện.

II. Giáo lý của Đức Lão Tử qui định sự tôn thờ chơn lý và khuôn khổ đức tánh.

III. Đức Thánh Khổng Tử vạch ra con đường Trung Dung.

Đấng Cao Đài gom lại các nguyên tắc lớn về bác ái và nhân từ, do ba Đấng Giáo chủ Tam giáo giảng dạy, để thuyết giảng giáo lý của tôn giáo mới, mà nơi đó, con người của tất cả các màu da, phải tiến đến những khuôn khổ mới cho sự tạo lập một thế giới tốt hơn, một thế giới không có chiến tranh và chinh phục và nơi đó các chủng tộc sẽ là huynh đệ với nhau.”

Đạo huynh của chúng tôi (ông Gabriel Abadie) trả lời điều phàn nàn của một ký giả cho rằng, trong Đạo Cao Đài, Đức Chúa Jésus Christ chỉ là một Đấng thiêng liêng thuộc hàng thứ nhì :

“ Đấng Christ dùng làm gạch nối giữa Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo. Ngài được đặt dưới các Đấng thiêng liêng ở viễn đông là vì Ngài đến thế giới này sau các Đấng kia nhiều thế kỷ.”

Vào năm 1932, ông Gabriel Abadie tiên đoán sẽ có việc hà hiếp, ngược đãi không kèm chế liên tiếp lâu dài và đau khổ đối với các tín đồ Cao Đài, và những thứ đó không thể nào trốn khỏi, phần ông vẫn không hơn :

Tôn giáo mới hay Phật giáo canh tân, do sự khoan dung nổi tiếng của các dân tộc viễn đông, không gây ra một cuộc tranh cãi nào giữa sự thờ cúng xưa và sự thờ cúng cải cách ngày nay, bởi vì Đạo Cao Đài không cố chấp tuyên bố rằng : trừ ra đạo đức và giáo lý của Đạo Cao Đài, thì bên ngoài chỉ có những sai lạc và trùng phạt.

Trái lại, Đạo Cao Đài chứng tỏ sự tôn kính các tôn giáo khác đã có những giáo huấn xứng đáng để nó tôn thờ và nó không ngần ngại đặt hình ảnh Đấng Christ một cách vinh quang bên cạnh Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử và Đức Khổng Tử. Đạo Cao Đài muốn truyền bá một nền đạo đức có giá trị chơn thật hơn là lo ngại về nguồn gốc. Không còn thiếu, bản chất của giáo lý mới là luật pháp của ba Đấng Giáo chủ Tam giáo, nên Đạo Cao Đài bảo toàn các tín ngưỡng xưa, những phong tục và những lễ nghi.

Người ta có thể tự hỏi, như là những năm gần đây, những nguyên nhân sâu xa nào thúc đẩy tâm hồn của dân chúng bản xứ, cho đến lúc này vẫn còn yên ngủ, hướng về lòng mộ đạo đến nhiệt thành tin tưởng thần bí của những thời kỳ tín ngưỡng.

Người ta sẽ tự hỏi : Tại sao có sự canh tân tôn giáo ?

Giáo lý của Đạo Cao Đài hướng về các hoạt động xã hội và luân lý, bằng cách lấy lại cho dân tộc Việt Nam ý thức truyền thống của đời sống đơn giản đạm bạc và lo xa, dưới sự hướng dẫn của những người ưu tú của họ.

Người ta cũng có thể ngạc nhiên khi thấy nước Pháp, hay đúng hơn là vài vị quan chức người Pháp, quá hăng hái, và chắc chắn bị kẻ xấu xúi giục, chống lại những người tà giáo của một ngoại giáo cải cách để lợi dụng, hơn nữa giống như những tín ngưỡng xưa không đòi hỏi cái lợi đó, và yêu cầu giáo lý chính thống của Phật giáo xưa phải được tôn trọng, không sửa đổi, không tiến hóa một cách nào hết để thích hợp với những quan niệm mới mẻ hơn.

Giải thích về cuộc vận động chống lại Đạo Cao Đài được tìm thấy ở trong sự sùng bái Đạo Cao Đài mà tôn giáo canh tân này đã thâm phục được một số tín đồ ở Nam Kỳ hơn một triệu người trên tổng số 3 triệu rưỡi dân.

Cựu Thống đốc Nam Kỳ Blanchard de la Brosse ngày hôm nay bị bêu xấu vì đã tuyên bố cho phép tôn giáo mới này tồn tại trong phạm vi quyền hạn của ông. Nhưng lại báo động có một cuộc vận động bài trừ, mưu hại những kẻ tà giáo.



Báo *Le Cygne* (Bạch Nga, gần Hà Nội) đã công bố một loạt bài nhan đề : Bộ mặt thật của Đạo Cao Đài (tháng 9 năm 1936), nơi đây, chúng tôi chỉ trích ra những đoạn kỳ lạ nhưt. Như cái tựa đã chỉ rõ, đây là một bài phóng sự khách quan. Chúng tôi chỉ biết khen ngợi vì chơn lý cũng phụng sự Thượng Đế.

“ Xin các bạn yên tâm ! Thay vì bĩu môi khi đọc đầu đề của cuộc điều tra, nhìn tôi với con mắt ngạc nhiên, hoài nghi hay chế giễu, lăm bằm những lời nguyên rủa, xin các bạn hãy bình tĩnh nghe lời tâm sự của một người giống như các bạn, cũng gần giống như tất cả những trí thức ở Bắc Kỳ, sẵn sàng nhạo báng một tôn giáo mới phát sinh trong đất nước của quý bạn, một cách rất đơn giản là vì họ không biết gì cả về tôn giáo này. “*Mới phát sinh*” thì không đúng với từ ngữ : theo đạo lịch Cao Đài, hơn loại ở vào năm thứ 10 của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, như vậy tôn giáo này đã được lan truyền từ 10 năm rồi.

Một nhà xã hội học lão luyện phải chú ý rằng, từ một phần tư thế kỷ này, nước Việt Nam phải chịu một cuộc rung chuyển thành linh. Một cuộc xáo trộn toàn diện xảy ra trong định mạng của dân tộc, trong tư tưởng và trong tín ngưỡng. Sự trở về của hai vị họ Phan (\*) báo hiệu triệu chứng đầu tiên của cơn sốt này, cứ tăng dần mỗi ngày.

*Về phương diện chánh trị*, đây là một cuộc cách mạng trong trí não và trong tâm hồn.

*Về phương diện kinh tế*, đây là một cuộc phát triển mãnh liệt của kỹ nghệ, sự thành hình các hợp tác xã và những nghiệp đoàn.

*Về phương diện văn học*, đây là sự cải cách tận gốc rễ về ngôn ngữ, sự dẫn nhập những tư tưởng mới về thi văn và nghệ thuật cho đến trong lãnh vực tôn giáo, đây là sự phát sinh một đức tin mới.”

Trách cứ rằng Đạo Cao Đài chỉ gồm những khôi tìn đồ dốt nát và mê tìn, bị bóc lột một cách khéo léo bởi những tay lừa đảo bịp bợm. Lời kháng biện như sau :

“ Hàng ngàn tìn đồ Đạo Cao Đài, không phải tất cả mọi người đều nhẹ dạ dễ tin hay mê tìn dị đoan. Một số đông người trong họ theo đạo mới ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Trung hoa, Pháp, đều là những trí thức thượng lưu như : Giáo sư, Trạng sư, Nhà văn, Ký giả, Dân biểu.

Không phải không có lý do cho rằng, Đạo Cao Đài được nói tới nhiều trên khắp thế giới, rằng nhiều tạp chí nổi tiếng ở Ba-lê, Luân đôn, Lisbonne, Varsovie, đến các tạp chí ở La Mã, Buenos-Ayres, đều nghiên cứu giáo điều và giáo lý của Đạo Cao Đài.

Tác giả bài điều tra này được đặc quyền hiếm có, lục soát các văn kiện của Tòa Thánh Tây Ninh, nơi đó tác giả được đọc các thơ từ và tài liệu quý báu, những giấy xin nhập môn cầu đạo gửi đến Đức Giáo Tông, của những nhân vật

---

(\*) Hai nhà cách mạng : Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh

ngoại quốc ở nhiều thủ đô khác nhau nơi Âu Châu và Mỹ Châu. Đến nước Nhật, một nước tự hào về Võ sĩ đạo, cũng phải nhiều người đến Tây Ninh để nghiên cứu tìm hiểu những điều về đức tin mới, đã làm chấn động dư luận thế giới.”

Tờ báo *La Vérité* (Sự thật) bên cạnh đó có một phóng sự đăng từ ngày 11 đến 13-5-1938, được lấy in thành sách (xuất bản đặc biệt của nhật báo ấy tại Nam Vang) mà chúng tôi sẽ thuật lại những trích đoạn sau đây :

“ Từ 12 năm nay, Đạo Cao Đài phát triển ở Đông Dương, người ta chú ý rằng, không có một nghiên cứu khách quan và trọng yếu nào được công nhận. Tuy nhiên, phong trào tôn giáo và xã hội này liên quan đến hàng trăm ngàn người trên một phạm vi càng lúc càng rộng hơn. Nền Tân tôn giáo tự cảm thấy nhỏ hẹp trong giới hạn của nơi phát khởi, Nam Kỳ, đã gửi các nhà truyền giáo sang nước Cao Miên, Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Tại những nơi này, họ đạt được vài thành quả.

Đạo Cao Đài có một Thánh Thất tại Ba-lê và có tham vọng không bao lâu nữa sẽ đem lời lành đến các nơi rất xa như : nước Trung Hoa, Thái Lan, Ấn Độ và Âu Châu.

Như thế, sự tự hào của người Việt Nam phô diễn một cách bất ngờ trong một trường hoạt động mà con cháu của giống dân Giao Chỉ chưa biết đến. Họ không có một chút gì mang đến cho nền tư tưởng của nòi loại ? Tại sao ? Bí mật.

Đạo Cao Đài dường như xem thường sự bí ẩn đã được đặt ra như thế, bởi vì Đạo Cao Đài mong ước được kính trọng về mặt tôn giáo với cùng một danh hiệu ngang hàng như Phật giáo. Và lại, Đạo Cao Đài không vô ích khi tự nhận là Phật giáo canh tân ?

Cái ước vọng duy nhất này của đức tin mới gồm hàng triệu tín đồ, trong đó có nhiều người trí thức khuyến khích chúng tôi nghiên cứu rõ ràng Đạo Cao Đài.

Hôm nay, vâng theo mệnh lệnh của vài thân hữu, chúng tôi quyết định trình bày với công chúng quan tâm muốn hiểu biết vài sự thật của nền Tân tôn giáo này, những đoạn văn ngắn về quan sát và phân tích khách quan.”

Báo *La Vérité* (Sự thật)

Trong lời tựa của quyển sách, nhật báo thêm vào những nhận xét :

“ Trên nguồn gốc Thần linh học của Đạo Cao Đài, người ta dễ dàng có nhiều lời mỉa mai, người ta toan tính dập tắt dưới sự buồn cười những bài Thánh giáo tiếp được bởi cái bàn xây và cây Ngọc cơ.

Có gì là kỳ lạ bất ngờ, khi Chơn lý vĩnh cửu mượn cái phương tiện ấy, thay vì phát biểu trên núi Sinai giữa hào quang và sấm chớp; thay vì bày tỏ qua tiếng nói của các nhà Tiên tri cảm hứng hay sự xuất hiện huyền diệu ?

Sự môi giới thông công của một đồng tử, được tuyển chọn cho sứ mạng cao quý như thế, phải chăng cũng không hợp pháp ? không cung cấp một sự bảo đảm nào, một tiếng nói được lựa chọn nào cho đến bây giờ để thông công giữa Trời với Người ?

Về phần những sự ngược đãi mà Đạo Cao Đài đã gánh chịu và thời kỳ này có lẽ không đóng lại, có thể không thấy được nơi đó những bằng chứng tốt nhất về nguồn gốc thiêng liêng và tính chất phi phạm của Đạo Cao Đài ?

Tất cả tôn giáo đều truyền giảng sự công bình, lòng nhân từ, đặt trên sự hy sinh và lòng bác ái, biết sự thù nghịch của con người, sự oán hận của những thế lực, sự giận dữ và sự chệch tất cả mà các tôn giáo đến làm xáo trộn tính ích kỷ thỏa thích, làm rung động quyền lực và chống lại lòng kiêu căng và bạo lực.

Là người hành hạ hay bị hành hạ, là người thống trị bởi sức mạnh hay là nạn nhân của bạo lực, bắt buộc đức tin bởi vũ khí hay nhận chịu khổ nhục, trong lịch sử, không có một lựa chọn nào khác đối với những tôn giáo mới phát sinh.

Đạo Cao Đài có lựa chọn nào ?

Cái vũ khí duy nhất của đạo là sự hiền từ ôn hòa, sức mạnh duy nhất của đạo là sự nhượng bộ trong sự mềm yếu. Đạo chỉ có thể chống lại những kẻ nghịch bằng sự nhẫn nhục và tin tưởng vào chiến thắng cuối cùng của công lý; nó chỉ có thể tuyên bố tất cả bằng sự phục tùng luật pháp, không yếu hèn, sự ràng buộc không thể bác bỏ vào chơn lý xuất phát từ Thượng Đế, nó chỉ có thể cố gắng chứng minh bởi sự kiên quyết và sự bền vững, sự chân chính của sứ mạng thiêng liêng. Đó là cái mà đạo đã làm.

Và sức mạnh sử dụng nơi những kẻ ngược đãi phải bị khuất phục trước lòng can đảm anh hùng và trầm tĩnh, thừa nhận quyền sống của đạo, quyền hưởng tự do, tài sản duy nhất mà đạo đòi hỏi.

Chiến thắng của bạo lực, hôm nay đã bị giải giới, chỉ còn lại nơi Đạo Cao Đài sự chiến thắng cái ngu dốt của con người, sự mù quáng, sự hoài nghi của họ. Đó là những kẻ thù khác đáng ghê sợ !

Những tôn giáo khác, mà Đạo Cao Đài là tổng hợp, đã đương đầu với những kẻ nghịch trước Đạo Cao Đài, họ đã đạt đến thành công. Tại sao Đạo Cao Đài không thành công nơi đó, cũng như họ ?

Người ta có thể trách cứ Đạo Cao Đài điều gì ? Quá ư thiện tâm, quá ư thành thật, quá ư khoan dung ? Có phải do đặt ra một ý tưởng quá rộng rãi, quá nhiều tình huynh đệ mà người ta có thể làm cho đạo tổn hại ?

Trái lại, phải chăng trong sự dung hợp các tôn giáo khác nhau, mỗi tôn giáo vẫn giữ đức tin ban đầu của nó, cái đó là tinh túy tạo thành cho tất cả một loại sản nghiệp chung, mà nó phải tìm kiếm phương cách để nhượng bộ giữa nhóm loại, tình huynh đệ và hòa bình thế giới ?

Đây là cách thức mà Đức Chí Tôn, trong một Thánh giáo, giải thích sự cần thiết phải dung hợp các tôn giáo :

“ Thuở xưa, các dân tộc không hiểu biết nhau và thiếu phương tiện vận chuyển. THẦY bấy giờ lập ra, vào những thời kỳ khác nhau, Ngũ Chi Đại Đạo gồm : Nho giáo, Thần giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo, Phật giáo, mỗi tôn giáo đặt căn bản trên tập quán và phong tục của mỗi giống dân, được kêu gọi một cách đặc biệt để áp dụng những giáo lý ấy.

“ Ngày nay, tất cả các phần trên thế giới đều được khám phá, hơn loại tự hiểu biết mình hơn, mơ ước một nền hòa bình thực sự. Nhưng vì lý do có nhiều tôn giáo như thế nên loài người không luôn luôn sống trong hòa hợp cùng nhau. Cho nên THẦY quyết định thống nhất tất cả tôn giáo thành một mối duy nhất để đem chúng nó trở về cái duy nhất nguyên thủy.

“ Hơn nữa, Thánh giáo của các mối đạo trải qua nhiều thế kỷ, càng lúc càng bị biến đổi bởi chính những người lãnh sứ mạng truyền đạo, đến nỗi ngày nay THẦY nhất định đến chính mình THẦY hướng dẫn các con.”

Như vậy, toàn thế giới ngày nay phô bày sự truyền bá Đạo Cao Đài, thừa kế những giáo lý xưa đã chinh phục gần như toàn thế giới.

Nhiệm vụ sẽ khó khăn vất vả, vì như Thánh giáo mà chúng ta vừa đọc, loài người đã quên hết những nguyên tắc, quên cả giáo lý mà họ mong muốn chủ trương. Họ đôi khi bảo toàn từng chữ nhưng thường thường làm mất hết cái ý nghĩa tinh thần.

Nhiệm vụ sẽ khó khăn vất vả, vì nếu mảnh đất, nơi những nhà truyền giáo phải đến để chuẩn bị cho sứ mạng của họ, bị bỏ hoang mọc đầy cây cỏ vô ích hay độc hại, hơn thế nữa, mảnh liệt và đâm rễ vững chắc hơn nhờ tất cả dục vọng xấu xa của con người dùng bón phân cho các thứ cây đó.

Không bao giờ, tuy nhiên, nhu cầu cần thiết cảm thấy ích lợi là nhắc nhở người đời biết rằng, tất cả mọi người đều là con của một Đấng Cha Chung, và rằng những vụ huynh đệ tương tàn rùng rợn diễn ra hôm qua thì nó sẽ sẵn sàng khai diễn ngày mai, gây ra sự đổ nát và đau khổ không chỉ cho chính họ mà còn cho con cái và cháu chắt của họ.

Đạo Cao Đài đồng nghĩa với hòa bình, tình huynh đệ, lòng bác ái. Có thể hàng triệu tín đồ Cao Đài sẽ dự tính một ngày nào đó, hy vọng gần đây, hồi tưởng và khuyên nhủ hướng dẫn họ vâng theo những phương ngôn bất hủ, được tìm thấy trong những Thánh thư bất cứ lúc nào, trong đó tóm tắt tất cả tri thức và tất cả minh triết : “ *Hãy thương yêu nhau.* ”

Quan điểm của Hội Thánh Cao Đài về bài phóng sự này như thế nào ? Nhựt báo *La Vérité* cho chúng ta biết :

“ Công việc nghiên cứu của chúng tôi có tính khách quan, cho biết rõ về Giáo hội chính thống của Đạo Cao Đài, nhận được của vị lãnh đạo cao cấp nhất của Đạo Cao Đài là Ngài Phạm Công Tắc một bức thư thú vị mà chúng tôi trích lục ra sau đây lời đính chánh về sự liên hệ của Đạo Cao Đài với Đạo Minh Lý.

Quý độc giả sẽ thừa nhận qua bức thư này, sự khoan dung rộng rãi của tinh thần Cao Đài, không chống lại một tín ngưỡng nào khác vì lý do không hợp thời hay không chính thống. Một thái độ như vậy làm vẻ vang cho các tín đồ Cao Đài, không cần tất cả quan điểm khác về xã hội hay triết lý.

*(Lời Tòa soạn)*

Ngài Phạm Công Tắc, vị lãnh đạo cao cấp của Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân, Tòa Thánh Tây Ninh, gởi ông Chủ nhiệm nhật báo *La Vérité*, Nam Vang.

“ Kính ông Chủ nhiệm,

“ Hội Thánh Cao Đài và tôi, chúng tôi cảm động sâu xa về cảm tình cao cả của quý báo đối với tôn giáo của chúng tôi. Chúng tôi đã đọc bài phóng sự của quý báo với sự thích thú. Hơn nữa, đây là cơ quan duy nhất đã bình vực một cách dũng cảm quyền lợi của chúng tôi từ lúc khởi đầu. Chúng tôi có thể nói rằng, quý báo là bạn thân của chúng tôi.

“ Bài phóng sự này rất hay trên mọi phương diện, chỉ trừ vài sai sót nhỏ về tài liệu khảo chứng mà chúng tôi xin quý báo vui lòng cho chúng tôi đính chánh :

“ Đạo Cao Đài không xuất phát từ Minh Lý Đạo. Chúng tôi thừa nhận rằng Minh Lý Đạo được thành lập trước chúng tôi, nhưng khác biệt với chúng tôi về phương diện thần bí và triết lý. Sự thật là phong trào Thần linh học Việt Nam xuất hiện một cách tự nhiên, không có sự giúp đỡ của một khái niệm, một giáo lý hay một giáo điều ngoại quốc nào cả. Phong trào xảy đến không thể đoán trước được. Người ta có thể nói rằng, phong trào này gần như rất huyền diệu, như bị lôi kéo bởi một năng lực vô hình, sự biểu lộ tiềm ẩn. Hơn nữa, người ta cảm thấy phong trào này xảy ra trong khắp thế giới. Tất cả các tổ chức Thần linh học được tạo ra sau chiến tranh đều được phát sinh có lẽ từ một năng lực huyền bí.

“ Bên cạnh Đạo Cao Đài, một nhóm trí thức tự lập ra để tìm hiểu sự khả dĩ để hòa hợp hai nền văn minh Đông phương và Tây phương. Trong trường hợp này, họ thử đem lại gần nhau hai triết lý : Triết lý của Thiên Chúa giáo và triết lý của Khổng giáo. Sự toan tính thực hiện đáng được khuyến khích, vì lẽ đạo đức cao siêu của những nhà đại tư tưởng luôn luôn hướng về điều Thiện và Mỹ. Như vậy là có một nơi để cho các tư tưởng có thể gặp nhau và có thể hợp nhất.

“ Biết được điều đó, nhóm trí thức Việt Nam ấy tự đặt ra cho mình bổn phận là chuẩn bị một mảnh đất cho sự hòa hợp thông đồng. Họ bắt đầu rất khiêm tốn, trước hết là làm một cuộc so sánh hai triết lý bằng cách tìm kiếm một trung gian. Họ thỏa mãn thấy được những tư tưởng vĩ đại không xa rời những nhà tư tưởng của loài người.

“ Phân đạo đức thì duy có một, chỉ có phân thực hành là khác nhau. Nơi đây, đối với họ có một trở ngại hay một vướng mắc. Năng lực hành động không ở trong tầm tay của những người phạm như họ, mà nó ở trên trí tuệ của họ. Một phong trào nhỏ ngưng trệ xảy ra trong phong trào Cao Đài. Các nhà trí thức ấy tìm ra được một con đường : sự thống nhất của đức tin và của sự thực hành tất cả tôn giáo.

“ Không cần thuật lại, quý vị có thể tiên đoán cái giá trị của sự toan tính như thế.

“ Một trong những người bạn thân của nhóm trí thức từ nước Pháp thân hành đến là Đại úy Monet. Ông là nhà Thần linh học. Ông chú ý đến sự tìm tòi của nhóm trí thức này, nhưng sự thông thạo trong thực hành tất cả đức tin tôn

giáo, ông cũng không thể biết hết. Ông khuyên các trí thức nên hỏi ý kiến của các Đấng Thần linh. Ông nói rằng, cần phải cầu viện sự giúp đỡ của cõi vô hình để chia bớt các khó khăn.

Lần thông công Thần linh học đầu tiên được ban cho bởi các Đấng Thần linh dưới hình thức là lời khuyên, trao cho họ cái chìa khóa mở các bí ẩn.

“ Như thế, câu kết luận là : Đức tin có được từ Lương tâm, Lương tâm không thể tùy thuộc. Lương tâm có khác nhau tùy theo trạng thái tinh thần của mỗi cá nhân. Nó có tính vô ngã và không thể nhượng lại, bởi vì nó phát xuất từ Thượng Đế (Đại hồn của vũ trụ). Như vậy, sự tự do của Lương tâm cho tất cả mọi người được công bố, nhưng sự thống nhất trong tinh thần của Thiên và Mỹ bị bắt buộc, nơi đó phát sanh giáo lý mới của Đạo Cao Đài : giáo lý của sự khoan dung rộng rãi.

“ Người ta có thể nói rằng, Đạo Cao Đài là một tôn giáo thuần túy triết học, trong khi đó, Minh Lý Đạo là một tổ chức chỉ có thờ phượng Tam giáo Đông phương : Phật giáo, Lão giáo và Khổng giáo, pha lẫn chút ít thần bí thối miên.

“ Minh Lý đối với Đạo Cao Đài là một bạn thân trong sự biểu lộ về mặt xã hội, nhưng không là anh em ruột thịt.

“ Chúng tôi ước mong có thể hội ngộ cùng Minh Lý Đạo trong việc thực hành điều Mỹ và Thiên mà chúng tôi đang làm nhiệm vụ truyền giáo.”

*Ký tên : Phạm Công Tắc.*

Và đây là một trong những đàn cơ nổi tiếng tại điểm gốc xuất phát Đạo Cao Đài :

“ Đó là vào năm 1926, tôi cư ngụ trong một căn phòng của tòa nhà Audouit, hôm nay trở thành tòa nhà Huỳnh Đình Khiêm. Tại nhà tôi, có nhiều thanh niên nam nữ tới lui với tôi, họ là cựu học sinh trung học, chiến sĩ cộng hòa, đảng viên cấp tiến hay cách mạng.

“ Một sáng Chúa nhật, một thanh niên lạ mặt tiến vào văn phòng tôi, ngồi xuống ghé đôi diện và nói một cách tự nhiên, những lời nói không làm tôi ngạc nhiên : Thật vậy, tôi đã quen với cách viếng thăm và sự phát biểu ý kiến của kiểu người này.

- Thưa ông, bạn thân mến, nếu ông muốn thì chúng ta sẽ kết thân để cùng nghiên cứu triết lý và chánh trị. Ông hẳn biết hơn tôi những sự tương quan gắn liền hai hoạt động này.

Trong hoàn cảnh cơn sốt xã hội và chánh trị mà chúng ta sống trong thời kỳ đó, hình như xa cách lạ lùng với tôi, tôi không mấy ngạc nhiên khi đọc danh thiếp của vị khách viếng thăm : *Nhà cách mạng Việt Nam.*

Sắp trải qua kỳ thi Tú Tài phần thứ nhất, cậu con trai bạo dạn này bị đuổi học. Tội của cậu ? Cậu đã viết thơ cho ông Cognac, lúc đó là Thống Đốc Nam Kỳ, để phản kháng vài lời tuyên bố của ông. Kể từ lúc đó, cậu cựu học sinh trung học bắt đầu đọc rất nhiều sách, chuyên sâu vào nhiều hệ thống triết lý khác nhau, tự thuyết phục mình cần phải làm cách mạng. Để biểu thị đức tin mới mẻ của mình, cậu không ngần ngại in danh thiếp của cậu như tôi vừa chỉ bên trên.

Sự bông bột của hạng người như bạn ấy thì rất nhiều mà ý tưởng làm tôi nghi ngờ bạn ấy là kẻ khiêu khích.

Sau đó, tôi mới nhận thấy bạn mới ấy là người rất thông thái, cậu ấy thông thạo triết lý tâm linh và đặc biệt Thần linh học làm cho cậu thích thú. Nhờ thế mà tôi biết được phong trào xây bàn và sự thông công bằng đồng tử.

Vào một buổi chiều tối của tháng 11, bạn tôi lập lại cho tôi nghe nhiều lần sự huyền diệu của cái bàn xây mà cậu đã học trong các tác phẩm của những vị chủ xướng Thần linh học Pháp mà ngày nay đã mất : Allan Kardec và Léon Denis; bây giờ tôi tỏ ra một nghi ngờ quả quyết trên sự xác thực của các hiện tượng này, thách đố cậu ta thử thí nghiệm. Tức thì cậu dẫn tôi đến nhà của vị cầm đầu chánh thức của trường phái thần bí mới được phát sanh, mà diễn tiến về sau có ảnh hưởng lớn đến sự thành lập và phát triển Đạo Cao Đài : phái ấy tự xưng là “Minh Lý Đạo” có thể dịch nghĩa từng chữ : con đường của lẽ phải rõ ràng.

Tôi vội vàng nhìn nhận ở đây rằng, tôi được hiện diện với những người vô cùng dễ thương và chơn thật. Đó là những công chức khiêm tốn của các cơ quan hành chánh và thương mại, khao khát học tập và tự vươn mình lên trong xã hội, nhờ vào các nỗ lực thường xuyên của họ. Họ được 10 người và tự kết thành nhóm như một loại câu lạc bộ để bàn cãi về triết lý tâm linh và kể đó, khi những lý thuyết đã được đồng hóa, nhờ vào một qui tắc mà họ tự tạo ra để tổ chức và tôn thờ những vị Thánh Hiền của họ.

Tôi rất ngạc nhiên về kiến thức tâm linh cao siêu và rộng rãi của họ. Tất cả họ đều có khả năng thuật lại cho tôi nghe những Thánh giáo trong các tác phẩm lớn Thần linh học.

Hơn các thầy người Pháp của họ, họ thúc đẩy với sự táo bạo sử dụng Henri Durville, một nhà thần bí nổi tiếng, trong công việc tìm kiếm chơn lý.

Như thế, một trong những vị đứng đầu là ông Xung, rất muốn mở đầu mối quan hệ giữa tôi và nhóm của họ, bởi một thí nghiệm thôi miên trên người tôi, tác giả của những dòng chữ này. Tuy nhiên tôi thú thật rằng, tôi không có một điều gì đặc biệt để kết luận một cách xác thật.

Sau khi bảo tôi nhắm mắt lại, ông ta làm những động tác khác nhau trong không khí với hai bàn tay mở rộng chung quanh cái đầu của tôi mà không chạm vào đầu. Sau 15 phút của sự sửa soạn thôi miên này, ông ra lệnh cho tôi, với một tiếng nói êm dịu và rõ ràng, nghiêng đầu qua một phía nào đó, hay thi hành vài cử chỉ với hai cánh tay, điều này tôi làm không khó khăn.

Những người tham dự là thành viên của nhóm, và bạn tôi, ông Xung, tỏ ra hài lòng thấy rõ về cuộc thí nghiệm. Tôi yêu cầu tham dự một đàn cơ quan trọng, ông Âu Kịch, người được kính mến nhất của nhóm, lo sửa soạn đàn cơ này.

Trên một cái bàn dùng làm bàn thờ, ông Âu Kịch cắm 9 cây đèn cầy theo hình tam giác. Sau diễn biến này, ông giải thích cho tôi biết, số 9 mà sự sắp đặt theo hình học đó bao hàm con số 3 (thật vậy, 3 góc trong tam giác) có một sự quan trọng tượng trưng, chỉ có những người đã thọ giáo mới có thể hiểu được. Lúc đó, các lễ dâng cúng khởi sự liên tiếp. Những tín đồ của nhóm làm lễ trước

bàn thờ, ông trưởng nhóm Âu Kịch quì ở chính giữa. Họ tụng kinh cầu nguyện Đấng Thượng Đế và các Đấng thiêng liêng. Sau khi dâng hiến tâm hồn thì tiếp theo là lễ Dâng Hoa, Dâng Rượu và Dâng Trà.

Tôi để ý trong các câu kinh của họ có những đề mục được biết của các tôn giáo khác ở Á Châu. Hơn nữa, giáo lý đại cương của họ không che đậy triết lý của họ là tổng hợp các tôn giáo : Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo.

Nhưng ở đây, thỉnh linh, người đứng đầu vẽ trong không khí những cử động lạ thường với cánh tay mặt của ông. Tất cả đều im lặng như bị phù phép. Ông Xung nói vào lỗ tai tôi rằng các Đấng thiêng liêng sắp thông công qua trung gian của ông Âu Kịch. Thật vậy, ông Âu Kịch cầm một cây bút chì lớn mà người ta đặt trước trên một cái bàn nhỏ với giấy trắng, tự đặt mình phận sự viết lại những lời nói thiêng liêng, đôi mắt nhắm lại. Người ta giải thích cho tôi biết rằng, ông ấy là đồng tử được các Đấng thiêng liêng ưa thích, được tôn kính bởi các tín đồ, rằng Đức Quan Âm Bồ Tát đã đề tặng cho tôi, nhờ bởi phương cách của người đầu nhóm này.

Quả thật tôi rất hãnh diện được báo cho biết, qua những tiền kiếp của tôi, tôi đã hoàn thành nhiều công trình lớn lao và tôi bị đầy xuống thung lũng đầy nước mắt này (cõi trần) để đền cái tội kiêu căng mà tôi đã phạm phải. Tôi là một kẻ kiêu căng khó chịu nổi trong nhiều kiếp liên tiếp.

Như thế, các bạn tôi tin tưởng đồng cốt, nghĩa là sự thông công với thế giới vô hình, do đó tin tưởng sự tồn sinh của linh hồn.

Khác với các tín đồ Công giáo, họ không nói về Địa ngục vĩnh cửu, nhưng nói về sự chuyển dịch của linh hồn, nó rời bỏ thể xác, có thể sống trên các địa cầu khác hơn địa cầu mà chúng ta đang sống. Họ tương đồng với các tín đồ Phật giáo, song với một hạn chế quan trọng là : Khi các tín đồ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn nhận linh hồn con người có thể trở lại cõi trần ở trong thể xác của một con thú, thì những tín đồ của Minh Lý, tân thời hơn, chống lại lý thuyết này. *Luật hấp dẫn* thay thế sự chuyển dịch linh hồn theo Phật giáo, một cách bất ngờ trong đức tin mới của họ.

Như thế, không cần thiết làm cho một người hung dữ trở lại kiếp sống trong lớp da của con heo hay con chó nơi cõi trần để đền những tội lỗi của kiếp trước. Hơn nữa, đó là trình bày Đấng Tạo Hóa dưới hình thức một quan tòa quá hung dữ !

Không ! *Luật hấp dẫn* ngự trị trong không gian đủ cho sự công bình thiêng liêng. Người nào có một đời sống hy sinh sẽ thành Thần linh sau khi chết và nhờ Luật hấp dẫn, người đó sẽ đến một thế giới thanh cao trong vũ trụ. Trái lại, người hung ác, kẻ gian tham, tự họ sẽ rơi xuống, sau khi khởi hành từ trái đất, vào một hành tinh có điều kiện sinh tồn còn khổ cực hơn nữa. Tất cả diễn ra một cách tự nhiên và tự động, để có thể nói được như thế.

Mặc dầu những dòng chữ sau cùng này không mấy rõ ràng hay chưa chắc chắn về phương diện Thần linh học Latinh (Thần linh học anglo-saxon xác định không có sự trở lại địa cầu, nhưng có sự tiến hóa trong các địa cầu của vũ trụ).



Chúng ta hãy đi đến phần hữu ích của Đạo Cao Đài :

“ Trong lúc đó, với sự chiến thắng của chủ nghĩa tư bản, cơ cấu kinh tế tộc trưởng cổ xưa của xứ Nam Kỳ bị tan rã. Bộ luật Gia Long chỉ công nhận pháp nhân tập thể của các làng xã và của gia đình, chính thật là chống lại chủ nghĩa cá nhân, và Bộ luật này hầu như bị bãi bỏ ở Nam Kỳ, nơi đây sự tự do cá nhân được công nhận nhiều hay ít bởi luật pháp tu chính, nó là lý do làm mất ảnh hưởng của Khổng giáo. Dù sao, Khổng giáo lập thành một tôn giáo với luật pháp, giáo sĩ, đền thờ, chứ không phải chỉ là một nền luân lý.

Rõ ràng là trong các điều kiện ấy, uy quyền của người cha, cũng như uy quyền của người chồng, uy quyền của địa chủ ở Nam Kỳ có thể bị đe dọa nhiều hơn ở trong các nơi khác của nước Việt Nam, mà nơi đó Bộ luật Gia Long và

Khổng giáo vẫn còn giữ được tất cả quyền hành.

Theo ý tôi, đây là lý do duy nhất để cho “đức tin mới” có chỗ phát sinh trong 20 tỉnh của Nam Kỳ.

. . . Nếu giáo lý của Đức Phật Thích Ca có thể chia nhỏ ra làm hai tông phái lớn : Đại thừa hay còn gọi là Bắc tông gồm Đông Dương với đông đảo tín đồ Phật giáo, và Tiểu thừa hay Nam tông ảnh hưởng lên nước Cao Miên và Lào. Tại sao giáo lý ấy không thể khoát lên cái hình thức tân thời của Đạo Cao Đài ?” Chúng tôi bỏ qua những vụ ngược đãi Đạo Cao Đài trong quyển sách này.

Về tương lai của Đạo Cao Đài, có hai điều chú ý :

2.- Tuy rằng người ta có thể nói Khổng giáo là quốc giáo của nước Trung hoa và Việt Nam. Trong các nước này, quyền hành thiêng liêng và thế tục nhập chung lại trong tay của cùng một người : Hoàng đế, con của Trời, do đó Ngài là người chủ của linh hồn và thể xác của các thần dân. Để có một tôn giáo, phải có những đền thờ hay những giáo đường, những luật pháp tôn giáo và một giới giáo sĩ. Các điều kiện này được tập hợp trong giáo lý của Nho giáo. Đền thờ, phải chăng ở ngay trong nhà của người cha ? Trong lúc đó, bộ sách Tứ Thư và Ngũ Kinh tóm tắt giáo lý đại cương của vị Thánh nước Lỗ : Đức Khổng Tử. Giới giáo sĩ là đoàn thể các Nho sĩ, họ nắm hai quyền : tâm linh và thế tục, giống như là một loại Hoàng đế, Thiên tử, hay Giáo Hoàng.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản tại Nam Kỳ, xem như là hậu quả, hủy bỏ Bộ luật Gia Long, và sự hủy bỏ này là ưu đãi chủ nghĩa cá nhân, làm thiệt hại chủ nghĩa tập sản của Khổng giáo, làm sụp đổ các điều kiện thuận lợi cho sự tồn tại của Nho giáo. Vì vậy, một cách lịch sử, nó giải thích sự nảy nở của nhiều giáo phái mới và đáng kể nhất là Đạo Cao Đài.

2- Đặc biệt là vào thế kỷ của chủ nghĩa tư bản quốc tế, sự phục hưng tôn giáo ở Việt Nam chúng ta thì đồng thời với phong trào Á Châu cũng cùng một bản chất, cùng một sứ mạng lịch sử. Bởi vì ở Nhật bản và Trung hoa, những phần tử bị dày xé bởi giai cấp trưởng giả phong kiến tìm cách tạo lập một siêu cấu trúc xã hội, lập ra một ngàn lẻ một chi phái Tân Phật giáo. Những tín đồ Cao

Đài và Minh Lý ở nước ta nên đối chiếu giáo lý của mình với giáo lý của các tôn giáo phục hưng ở Trung hoa và Nhật bản.

. . . Tôi xin thêm rằng, Minh Lý Đạo chỉ là một giáo phái mới trong những giáo phái khác đã mọc lên như nấm. nhưng giáo phái Minh Lý có kỷ cương nhứt, có kiến thức hơn hết về phương diện triết lý, có một lý thuyết được phô diễn hoàn toàn trong giáo lý đại cương của nó.

Đạo Cao Đài (nghĩa từng chữ : tôn giáo của Đài Cao) mà người sáng lập là Ngài Lê Văn Trung, liên hệ rất sớm với Minh Lý để mượn của giáo phái này : lý thuyết, sự thờ cúng, tổ chức nghi lễ. Nhưng trong lúc học phái tự hào của ông Âu Kịch chỉ hướng đến đào tạo một lớp người ưu tú, thì Đạo Cao Đài hướng đến quần chúng. Nhờ thế, Đạo Cao Đài phô bày những nét đặc trưng của một tổ chức tôn giáo quần chúng.

Sự khác biệt và sự phức tạp của các trường phái tôn giáo mới ở Nam Kỳ đã thấy nảy nở từ năm 1926 là những nét đặc biệt của thời kỳ tư tưởng tự do và mãnh liệt.

Không thể kể hết các giáo phái, chúng ta chỉ kể các giáo phái quan trọng nhứt : Minh Lý, Minh Thiện, Minh Tân, Cao Đài. Đến lúc Đạo Cao Đài tự phân nhỏ ra thành trường phái chính thống và không chính thống.

Ngoài những giáo hội của “Phật giáo canh tân”, mà tôn giáo này có quyền cho là xứng đáng trong triết học, chúng ta sẽ dự vào sự nảy nở của một chi phái mà phần thực hành rất kỳ lạ. Không có một nghi ngờ nào, ở đây họ hoạt động trong sự hồi tưởng tính cách lãng mạn Trung hoa.

Thế nên, chúng ta đã thấy *Nguyễn soái Nguyễn Văn Điền* với các tín đồ của ông, công khai chống lại giáo phái Tây Ninh. Được chất vấn bởi nhà cầm quyền về mưu toan xâm phạm Thánh địa Cao Đài, cả bọn họ đều từ chối trả lời.

Cũng tò mò về chi phái của *Nguyễn Kim Muôn*, ông này không sợ phô bày những lời nói khó che đậy về tín ngưỡng kết liền với chủ nghĩa khoái lạc của Hồi giáo.

Tất cả những giáo phái mà chúng tôi đã nói trên đây, đều phát sanh gần như đồng thời. Những giáo phái này đều dựa vào, tất cả không loại trừ, sự phục hưng Phật giáo đã bị phán đoán là lỗi thời.

Điều ngạc nhiên là xứ Nam Kỳ, xứ duy nhứt trong các nước của Liên Bang, lãnh khởi xướng cách phục hưng tôn giáo mà nó dự phần, có lẽ nó không biết một phong trào rộng lớn hơn và tổng quát hơn bao gồm cả Trung hoa và Nhật bản.

Thật vậy, trong hai nước này, đáng kể là trong xứ mặt trời mọc, người ta chú ý sự nảy nở của một ngàn lẽ một giáo phái Tân Phật giáo mà nó thực hành Thần linh học.

Giáo sư Chamberlain đã trình bày trước công chúng Âu châu những triết lý khác nhau của phong trào tôn giáo ở Nhật bản.

Đạo Cao Đài, bởi đặc tính Thần linh học, thường lẫn lộn với những khuynh hướng tôn giáo mới của Trung hoa và Nhật bản về tính chất thần bí. Chúng tôi có được nhiều tài liệu rất rõ ràng không cho phép chúng tôi nghi ngờ :

Nước Trung hoa, từ nhiều thế kỷ, biết rõ về việc cầu cơ (báo *Psychic News*, Luân đôn, ngày 8-4-1939).

Sự thờ cúng các Đấng Thần linh và sự thực hành các phép thuật (báo *Opinion*, Saigon, ngày 1-7-1937).

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói bằng một thổ ngữ của nước Đức (báo *La Ricerca Psichica*, Milan, tháng 11 năm 1938).

Về sự phục hưng tôn giáo ở Nhật bản (*Vers une économie fraternelle*, Kagawa, trang 18).

Sự chiêu hình tinh tú, sự chấp bút, sự biến đổi vật chất : Nam tước Meck chứng minh rằng, ở Trung hoa, người ta đã làm thí nghiệm với những đồng tử giỏi nhưt (báo *The Two Worlds*, Manchester, ngày 16-12-1938).

Nhà văn nữ Pearl Buck tuyên bố rằng, Đông phương và Tây phương phải dung hợp nhau (tạp chí *The New-York Times Magazine* (Nữ Ước thời báo) (ngày 20-11-1938).

Cuộc thám hiểm khoa học của người Đức ở nước Tàu và Thái lan (*Gazette de Hongrie*, Budapest, 29-10-38).

Cuộc tàn sát thú vật bởi người Do Thái (báo *The Two Worlds*, ngày 7-7-1939).

Những Đại nhạc hội của Wesak (đại lễ của Phật giáo) (*The Occult Review*, Luân đôn, năm 1939, trang 167).

Sự tồn sinh của quá khứ nơi người Nhật (*Tribune de Genève*, ngày 25-4-1939).

Le Kuatsu hay nghệ thuật của người Nhật về việc gọi hồn người chết trở về (*O Astro*, Thánh Paul, Ba tây, 10-38).

Thần linh học ở Trung hoa : Họ hồi sinh người chết ! (*The Two Worlds*, ngày 7-7-1939).

Cây ma quái ở Viễn Đông (nước Tàu), (*The Two Worlds*, ngày 14-7-1939).

Thần đạo Nhật bản (*Revue théosophique*, Ba-lê, tháng 12 năm 1935).

Khổng Tử, Lão Tử và sự tồn sinh (báo *Light*, Luân đôn, ngày 20-7-1939).

Phật giáo trong miền Bắc Ấn Độ và Miền Điện (báo *Light*, Luân đôn, ngày 20-7-1939). . . . vv . . . . .

Nhưng sự chống đối giữa tinh thần Âu châu với những quan niệm tôn giáo của Á châu thường bùng nổ luôn.

Trong tạp chí *La Nouvelle Revue* (ngày 1-9-1935), người ta có thể đọc thấy sự thú nhận về quyển sách tựa đề : *Phật giáo*, của ông Entai Tomomastu :

“ Khi giới thiệu với chúng tôi quyển sách *Le Bouddhisme* của ông Entai Tomomastu, bạn tôi, dịch giả là ông Kui Matsuo, cũng chính là tác giả quyển sách : *Các chi phái Phật giáo của Nhật bản*, cũng như nhiều sách triết học và

dịch thuật giá trị, ông Matsuo viết thư cho chúng tôi : “Quyển sách này không phải là một tác phẩm thông thái của một chuyên gia, nhưng chỉ là một tác phẩm dành cho những người tân thời và những trí thức hoài nghi.”

Mặc dầu giáo lý của Phật giáo được trình bày rất giản dị, đối với chúng tôi, nó dường như không phải là tác phẩm này, và như là cái triết lý mà nó muốn đặt vào tầm tay của tất cả những người nào có thể thấu suốt sâu xa những khối quần chúng Âu châu, cái nguyên lý “vô ngã” và nguyên lý “nhân quả” mà những tín đồ Phật giáo lãnh hội được đối với tâm trạng của những người Tây phương, bởi quá đối nghịch với những quan niệm của đa số người luôn luôn thích ném lên cái thực thể có tên là “Sô phận”, trách nhiệm của những đau khổ của họ, hơn là thừa nhận nơi đó cái chơn lý : “gieo nhân nào thì gặt quả nấy.”

Trong tác phẩm của ông Entai Tomomatsu, những gì làm chúng ta phải ghi lấy sự chú ý một cách đặc biệt là : Ngoài tâm lý học của Đức Phật mà tác giả khôi phục lại cái ý nghĩa sâu xa của con người, sự trình bày ý định thực hiện bởi vài nhà trí thức Nhật bản muốn đem Phật giáo trở lại cái nguồn gốc cao thượng của nó bằng cách giải tỏa những quan niệm của vài chi phái liên hệ cho rằng, đối với các tín đồ, sự tụng kinh cầu nguyện, sự thiền định ngồi kiết già và như là sự dâng cúng các phẩm vật tạo thành điều cốt yếu.

Phong trào này được nhiều người chấp nhận và có cảm tình, nó dựa vào sự kiện mà Đức Phật, kể từ khi đắc đạo, luôn luôn quan tâm đến công đức nơi các hoạt động xã hội hơn là sự tụng kinh cầu nguyện hăng hái hay là sự tu khổ hạnh chuyên luyện nhưt.

Phong trào này, khi nó còn thuần túy Á châu. Xứng đáng được mọi người trong nước chúng ta biết đến, bởi vì nó cho phép sự thích ứng của Phật giáo trong đời sống thực tế, nó có thể tạo được nhiều hậu quả quan trọng trong khắp thế giới.

Và nếu người ta xem xét không có một bản văn nào hiện hữu giúp dễ hiểu biết Phật giáo thì người ta phải cảm ơn ông Entai Tomomatsu và dịch giả trung thực của ông đã cho chúng ta một tác phẩm để thế cho lời giới thiệu vào sự nghiên cứu một triết lý đủ khả năng xuyên suốt không chỉ một thời kỳ mà tất cả thời kỳ, như tác giả nói với chúng tôi.

Sự chống đối bùng nổ còn mãnh liệt hơn, khi có một tin vật đăng trên báo như vậy : “ Những bí mật của các vị Thánh ở Ba Tây” :

“ Trong khi tờ báo *“Bulletin des Amitiés spirituelles”* (Tạp chí của tình thân hữu tâm linh) (số 40 trang 17) chú trọng làm giảm bớt đức tin của các siêu nhân và đem họ về nơi Tiểu Quỷ vương kiêu căng ở trong một góc trời của Đấng Tạo Hóa và muốn soán ngôi Thượng Đế, *O Pensamento*, tạp chí lớn đầu tiên của Thánh Paulo (Ba Tây) kiểm điểm lại những năng lực phát triển bởi những vị đặc pháp thần thông, bị khinh thường bởi Sédir (trang 396) và giáo phái cơ đốc của ông :

1. Khả năng liên hệ với những vật thể hành tinh của hệ mặt trời;
2. Vũ trụ của chúng ta không còn bí ẩn đối với họ vì lý do sự nhìn thấy bên trong của họ;

3. Sự biết được tương lai;
4. Khả năng hành động trên vật chất;
5. Sự truyền âm thanh đến một khoảng cách rất xa;
6. Ảnh hưởng giới hạn trên hành động của người khác;
7. Đọc được tư tưởng của người khác;
8. Hiểu được tự nhiên các thứ ngôn ngữ;
9. Khả năng kéo dài đời sống (thuốc trường sanh);
10. Sự lành khỏi các bệnh;
11. Năng lực phân thân. vv . . .

Đối với những kẻ tiểu đắc thần thông đáng khinh bỉ này, bị đóng trại trong một góc nhỏ của Đấng Tạo Hóa, cái này không phải quá xấu ! Nhưng có điều đau khổ - và người ta đóng vai trò gì - là lấy những khả năng của những vị Thánh chống lại đạo đức của Đấng Christ, cáo giác họ như là kẻ xung khắc, để rồi đi đến việc giữ vững tinh thần của giáo phái, bởi sự “dốt nát được vun trồng”, thay vì mở rộng cánh tay về phía mọi người, không phân cao thấp khác biệt ! Có nhiều người không sẵn sàng thể hiện tình huynh đệ khắp thế giới, người ta chỉ thấy quá nhiều bởi những giới hạn, bởi những che khuất mà họ tìm cách bắt buộc người khác.

Báo *O Astro* ngày 1-5-1939 cho rằng vào năm 1926, ở Nhật bản còn 71.281 ngôi chùa Phật được quản trị bởi 54.495 nhà sư; năm 1928 có 41.148.000 tín đồ Phật giáo trên tổng số 58.621.000 cư dân.

Nơi đó, Thiên Chúa giáo thì thế nào trong quần đảo Nhật bản ? Theo báo *La Luz del Porvenir*, có mượn các chi tiết trong tờ báo cáo về Đại hội Thần linh học *Oomoto Internacia* (bằng thế giới ngữ), hôm nay bị giải tán, chúng ta tin tưởng, và những vị lãnh đạo của họ bị truy nã và bị giam cầm, 60 năm truyền đạo bởi những nhà truyền giáo chỉ độ được 250.000 người Nhật theo đạo, con số cố định mặc dầu có sự gia tăng vĩ đại về dân số trong những năm vừa qua. Cũng trong thời gian này, nhiều giáo phái mới và tôn giáo mới đặt căn bản trên Phật giáo và Thần giáo thu hút hàng ngàn tín đồ mới : như đạo Oomoto chẳng hạn, có số tín đồ nhiều hơn Thiên Chúa giáo.

### **Một người phải nói đến mọi người :**

Lý Thái Bạch của nước Trung hoa như là Homère của nước Hy Lạp và Ossian của nước Tô Cách Lan.

Quan Thánh Đế Quân của nước Trung hoa như là Turenne của nước Pháp.

Đức Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử là người thế nào thì Đấng ấy là thế đó, và Anh là con của Thượng Đế thì cũng như tôi, tôi là huynh đệ của Anh. Nỗi đau khổ của Anh là nỗi đau khổ của tôi. Điều vui mừng của tôi được làm con của Thượng Đế thì cũng là điều vui mừng của Anh, vì Anh là huynh đệ của tôi.

Đức Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử là người thế nào thì Đấng ấy là thế đó, và Anh và tôi, đều là con của Thượng Đế. Như thế, Anh là tôi, và tôi là Anh.

Nếu Anh hiểu được điều đó thì sau đó Anh hiểu được hòa bình, sự hòa hợp và sự vui mừng có được.

## **NGHI THỨC** **của Đạo Cao Đài**

[Trong Quyển HISTOIRE du CAODAISME, chương này có tên là : Kinh Cầu nguyện nơi các tín đồ Đạo Cao Đài; đem qua Quyển HISTOIRE et PHILOSOPHIE du CAODAISME, tác giả đổi tên lại là : Nghi thức của Đạo Cao Đài].

Tòa Thánh Tây Ninh đã gom góp nhiều bài trong tạp chí *Revue Caodaiste* để làm thành sách và xuất bản năm 1936 dưới tựa đề : **Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân** (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) với những dòng giới thiệu :

“ Những trang sách mà độc giả sắp đọc được trích trong tạp chí *Revue Caodaiste* xuất bản tại Sài Gòn.

Chúng tôi đã cẩn thận gom góp lại, sắp đặt thứ tự và chỉnh đốn, làm thành một quyển sách nhỏ để giới thiệu với độc giả một bài tường thuật sơ lược về mục đích và về giáo lý của Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân.

Có thể tập sách nhỏ nhoi này sẽ giúp cho các nhà sư tầm chơn lý tự tạo một ý tưởng chính xác về lý tưởng Cao Đài trong những nét chính yếu.”

### *HỘI THÁNH CAO ĐÀI*

Có lẽ người ta đã ghi nhận rằng, kinh cầu nguyện là phần quan trọng nhất trong sự thờ cúng của tín đồ Cao Đài. Thì đây, các Chức sắc của Đạo Cao Đài xác định điều đó :

“ Người ta trách cứ chúng tôi là hấp thụ một cách vô ích trong các bài kinh cầu nguyện dài, viện lý do là thời gian dùng cho nhiệm vụ đó phải được sử dụng tốt hơn.

Chúng tôi vui lòng nhìn nhận lý lẽ vững vàng của sự trách cứ ấy nếu những bài kinh cầu nguyện mà chúng tôi tụng chỉ là một bài đọc thuộc lòng đơn điệu buồn tẻ, có những tiếng khó hiểu, không biểu lộ một tâm tư nào cả.

Nhưng nếu thực hành với trí thông minh và lòng nhiệt thành, có khí lực đầy thấm thía, lời cầu nguyện, động tác của đức tin, không chỉ là động tác tôn sùng mà còn nâng cao tâm hồn của chúng ta, một sự nhảy vọt của tâm hồn chúng ta đến Thượng Đế.

Trong tình trạng hiện nay của sự tiến hóa tôn giáo, khối tín đồ Cao Đài cần tạo một ý chí giúp họ chống lại sự cám dỗ của vật chất trong tất cả mọi cảnh ngộ và tự bao bọc quanh mình một ngoại cảnh trong sạch, xa cách những tư tưởng xấu và những ảnh hưởng thấp trược của không gian.

Cái ý chí đó, để được hiệu quả, phải được đức tin nâng đỡ. Nay việc tụng kinh lập lại nhiều lần củng cố được đức tin quý báu, đồng thời nó giúp cho thu hút, bởi sự trong sạch của tâm hồn, năng lực bảo hộ từ thế giới vô hình.

Phần khác, không có gì say mê hơn, tuyệt diệu hơn là trở về nội tâm của chính mình ta, mỗi ngày dành ra vài giờ thành tâm cầu nguyện, quên hết các công việc của thế gian để nâng cao tư tưởng của ta hướng tới Thượng Đế, lúc đó chỉ có ta và Ngài mà thôi.

Đó là mục đích của việc tụng kinh cầu nguyện mà người tín đồ bình thường phải thực hành hằng ngày. Mai sau, khi được tiến hóa lên một đẳng cấp cao hơn, họ biết đem sự tụng kinh cầu nguyện trở về hình thức trầm tư hướng nội : sự thiền định.

Về phương diện cầu nguyện, chúng ta tụng kinh để cầu nguyện cho những người bệnh hoạn đau khổ, chúng ta cầu xin Đấng Thượng Đế, không phải để cho họ hưởng thụ của cải vật chất lợi ích cá nhân, mà cho họ được mau chóng hồi phục sức khỏe hay được ân huệ nâng đỡ tinh thần, giúp họ chịu đựng không yếu hèn một thử thách hay một quả báo.

Chúng ta cũng cầu nguyện cho những linh hồn đau khổ bất hạnh, cầu xin các Đấng thiêng liêng từ bi tha thứ cho họ.

Làm được như thế, việc tụng kinh cầu nguyện tạo nên một trong những việc làm cần thiết cho sự cứu độ linh hồn.

Những người nào có vài kinh nghiệm tôn giáo, nói về vấn đề tôn giáo, không từ bên ngoài, (giống như là một việc hiếu kỳ có giá trị với người khác : nói một cách tổng quát, đó là quan điểm của các ký giả ở Ba-lê), nhưng mà từ bên trong, công nhận một sự khôn ngoan lớn nơi các dòng chữ đơn giản này.

### **Chủ nghĩa tượng trưng của Đạo Cao Đài**

Trong cùng quyển sách nói trên, chúng tôi trích ra các đoạn (trang 21) :

“ Từ lương tâm, con người giữ được những bổn phận đối với Đấng Thượng Đế đã tạo ra con người, những tình cảm sùng bái được sanh ra. Toàn thể các hành vi cử chỉ mà chúng ta bày tỏ với Đấng Thượng Đế những tình cảm tôn sùng, hợp thành việc thờ cúng. Sự thờ cúng trong Đạo Cao Đài cũng giống như vậy.

Những tín đồ Cao Đài, mỗi ngày tự thực hành việc cúng kiếng trong các Thánh Thất cũng như tại các tư gia, vào bốn thời (Tứ thời) : lúc 6 giờ, lúc giữa trưa, lúc 18 giờ, kể đó là lúc nửa đêm.

Quì lạy trước Thiên bàn trong sự phấn khởi của tâm hồn chúng ta hướng lên Thượng Đế, chúng ta bắt đầu tụng kinh dâng hương (Niệm Hương), kể đến là bài Khai Kinh.

Tụng xong hai bài kinh này, chúng ta đồng thanh tụng bài kinh Xưng Tụng Ngọc Hoàng Thượng Đế, kể đó là ba bài Xưng Tụng ba vị Giáo chủ Tam giáo.

Như vậy, nghi thức cúng thường ngày rất đơn giản.

Còn như việc cúng kiếng trong các Thánh Thất vào các ngày đại lễ thì nghi thức long trọng hơn nhiều.

Các Chức sắc nam, trong bộ lễ phục mà màu sắc được qui định bởi cái phái của mình, quì cúng theo hàng ngang trên chiếc chiếu trải ra trước Thiên bàn, quay mặt lên Thiên bàn.

Ở phía bên phải của họ và trước bàn thờ Đức Quan Thánh Đế Quân, những nam tín đồ quì trên một chiếc chiếu khác, tất cả đều mặc y phục toàn trắng với khăn đóng đen truyền thống trên đầu.

Ở phía bên trái và quay mặt lên bàn thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, các nữ tín đồ quì xuống y như các đồng đạo của họ bên phía mặt, họ cũng mặc toàn trắng. Còn phần các Chức sắc, họ phân biệt với các tín đồ thường bởi y phục kiêu đặc biệt của họ.

Các bài kinh cầu nguyện đều y như nhau, nhưng ở đây các bài kinh được hòa nhạc và được tụng theo sự điều khiển của những câu xướng do các lễ sĩ.

Sự thờ cúng của Đạo Cao Đài, ngoài các cử chỉ tôn sùng, bao hàm chủ nghĩa tượng trưng mà theo cách chỉ dẫn đơn giản, chúng tôi chỉ giải thích sơ lược cho quý độc giả :

Sự sắp đặt trên Thiên bàn, như ông G. Coulet mô tả, chỉ là biểu tượng của sự dung hợp thống nhất của Ngũ Chi Đại Đạo. Những vật thờ cúng và những phẩm vật hiến lễ, vv. . . . mang những dấu ấn bí mật, một ý nghĩa tượng trưng.

**Vật thờ cúng :** Chính giữa bàn thờ là một cái đèn bằng thủy tinh hình cầu, được đốt cháy luôn luôn, là đèn Thái cực (Thái cực đặng), tượng trưng ngôi Thái cực của vũ trụ.

Nơi nguồn gốc của các thời đại, vũ trụ được tạo ra bởi Thái cực, đó là Đại hồn vũ trụ, là hình thức không biểu lộ của Thượng Đế.

Bởi sự biểu lộ của Thái cực, liên tiếp hiện ra hai hình trạng : Âm và Dương (Lưỡng nghi) được tượng trưng trên bàn thờ bằng hai ngọn lửa cháy (Lưỡng nghi quang).

**Phẩm vật hiến lễ :** Những phẩm vật hiến lễ là : Hoa, Rượu và Trà, tượng trưng theo thứ tự ba phần tử cấu tạo con người : Tinh, Khí và Thần.

**TINH :** Ấy là danh từ chỉ cái tinh túy của vật chất, cái tinh ba của vũ trụ, không có nó thì không có sự sống nào thể hiện ra được. Đó là năng lực giới tính của con người và thú vật, đó là năng lực nảy mầm của thảo mộc. Bởi sự bốc hơi, Tinh ở trong thân thể con người tạo ra phần thô sơ của chơn thần. Nó thuộc xác thân thiêng liêng, còn thịt da là của xác thân vật chất.

**KHÍ :** Dịch nghĩa theo từ ngữ là : hơi thở, nơi con người nó là sức khỏe, sức mạnh, sinh lực. Trong chơn thần, nó là tác nhân liên kết giữa linh hồn và xác thân vật chất mà chính nó làm sống xác thân vật chất.

**THẦN :** Nguyên lý trí tuệ, nơi con người thì chia làm hai : - Thần bực trên, gọi là Dương thần hay Hồn, là tinh thần thiêng liêng của con người. - Thần bực thấp, gọi là Âm thần hay Phách, là phần tinh vi nhứt của chơn thần.



Sự chuyển đổi năng lực giới tính thành năng lực sống (Luyện Tinh hoá Khí); chuyển đổi năng lực sống thành năng lực tinh thần (Luyện Khí hoá Thần); chuyển đổi năng lực tinh thần thành sức mạnh tâm linh (Luyện Thần hoàn Hư).

Như thế đó là tiến trình tinh luyện thần bí Tam thể xác thân của con người.

Về phần các cây nhang mà chúng ta đốt lên trong mỗi thời cúng, con số nhất định là 5. Con số ấy tượng trưng 5 trình độ thọ pháp luyện đạo :

1. Giới hương : sự trong sạch.
2. Định hương : thiên định.
3. Huệ hương : trí huệ.
4. Tri kiến hương : hiểu biết hoàn toàn.
5. Giải thoát hương : sự sạch nghiệp (giải thoát khỏi luân hồi)

Để được thấu nhận vào ngưỡng cửa thọ pháp, điều kiện đầu tiên đối với người tín đồ là phải trong sạch dưới tất cả hình thức : trong sạch về thể xác, về hành động, về ngôn ngữ và trong sạch về tư tưởng.

Một lần vượt qua được ngưỡng cửa thọ pháp, người tín đồ cần chuyên chú vào việc thiên định. Nhờ sự tu luyện tâm linh này, tư tưởng và cảm giác của người tín đồ tự tách riêng ra khỏi thể giới cảm giác, người tín đồ nâng cao linh hồn hướng đến ngôi nhà của mình ở cõi trên với sự tương xứng sâu sắc. Trong sự đối diện với trầm tư mặc tưởng nội tâm này mang đến sự trù tượng hoàn toàn hơn và nơi đó, tâm hồn con người tự đồng hóa với Đại hồn vũ trụ. Những chơn lý được chói sáng dần dần trong trí não của người tín đồ, không một cái gì nơi thế gian có thể lừa gạt được anh ta bởi cái vẻ huyền hoặc bên ngoài.

Ở một trình độ tiến hóa cao hơn, người tín đồ cảm thấy nơi người anh ta đây thức tỉnh của sự hiểu biết siêu việt làm cho anh ta cảm biết tất cả các chơn lý vĩnh cửu và không cần cố gắng, cũng ôm chầm được toàn thể quá khứ và tương lai. Trong trạng thái trí huệ cao tột đó, anh ta có thể chiêm ngưỡng ánh sáng thiêng liêng, không bị chói mắt, thứ ánh sáng để thanh lọc, sáng láng và gia phúc. Nay trước mặt anh ta mở ra con đường giải thoát : sự dứt sạch các nghiệp báo (giải thoát khỏi luân hồi).

Chủ nghĩa biểu tượng này vừa đơn giản vừa mạnh mẽ, gây ra một bài học lớn về xây dựng và phổ thông tình huynh đệ của nhơn loại :

Vì của cải mà loài người bị đau đớn và khổ não, cần phải làm cho tất cả mọi người quên đi lợi ích cá nhân để chỉ nghĩ tới lợi ích của đoàn thể, cần phải dung thứ cho nhau trong tất cả những biểu hiện của tư tưởng và của đức tin, sau cùng cần phải chứng tỏ cho những người này người khác sự khoan dung rộng rãi hơn.

Người ta có thể biện bác rằng, tình trạng hiện tại của tâm lý nhơn loại đang hướng về sự ích kỷ hơn là vị tha; nói về tình huynh đệ đại đồng thì như là mơ tưởng hão huyền. Sự biện bác đó được thừa nhận một cách đau khổ và tồn tại như thế khi nào con người tự nhận thức mình là thể xác hơn là tinh thần; bởi vì Bà

Annie Besant đã nói : “ Vật chất lớn lên nhờ thu hút chung quanh nó, nhờ luôn luôn chiếm đoạt những cái gì ở bên ngoài nó và sáp nhập vào những cái mà nó đã có. Những vật thể vật chất trong sử dụng thì hao mòn và cuối cùng tiêu mất hết, và vì số lượng của chúng được giới hạn, mà những người muốn sở hữu chúng thì nhiều, nên sự tranh đoạt nổi lên giữa họ. Thật vậy, lợi lộc và sự sở hữu là điều kiện của thành công vật chất.

Nhưng khi con người bắt đầu tự nhận thức tinh thần hơn thể xác, nó hiểu rằng, chia sót và bố thí là những điều kiện của sự tăng trưởng và hùng mạnh. Thật vậy, những tài sản tinh thần tăng trưởng khi sử dụng, nó không bao giờ tiêu mất; khi nó được ban phát, nó sinh sản thêm; khi nó được chia sót, sự sở hữu, sự đồng hóa chỉ làm cho nó hoàn toàn hơn.

Tình huynh đệ phải có gốc rễ trong tinh thần và tràn lan ra ngoài, xuyên qua các lãnh vực trí tuệ và cảm xúc, để sau cùng tự khẳng định trong thế giới vật chất. Tình huynh đệ không bao giờ có thể được thiết lập bởi những luật lệ bắt buộc từ bên ngoài, nó phải chiến thắng bằng tinh thần tuôn ra từ nội tâm.”

Một ngày kia, vua Cung Vương của một nước chư hầu là nước Sở, làm mất một cây cung săn bắn. Các quan hầu cận sửa soạn đi tìm cây cung thì Cung Vương ngăn lại nói rằng : “Tìm nó làm gì ! Hãy biết rằng chúng ta không mất gì cả, khi cây cung bị thất lạc bởi một người dân nước Sở thì sẽ được tìm thấy bởi một người dân khác của nước Sở.”

Đức Khổng Tử nghe thuật lại các lời nói này, Ngài bình luận : “ Tiếc thay những tình cảm huynh đệ của Cung Vương bị giới hạn ! Sao nhà vua không nói : Một người làm mất cung, một người khác sẽ tìm thấy cung.”

Phát biểu như thế, quan niệm về tình huynh đệ đại đồng của đại triết gia Trung hoa hiện ra tốt đẹp hơn, cảm kích hơn trong sự vẫn tất mạnh mẽ.

Trên mảnh đất chói lợi tình huynh đệ nhen loại, những tín đồ của Đấng Christ và con cháu của Hiram, những tín đồ của Phật Thích Ca, Khổng Tử, Lão Tử và những người hâm mộ Thông Thiên học, Thần linh học, Huyền học, gặp nhau hợp nhút trong ý chí chung là xây dựng Đền Thờ của Nhân loại. Tất cả hãy giúp đỡ, hơn chính chúng nó nữa, vào sự hợp nhút tình huynh đệ này, vào sự hợp tác xây dựng này, để rồi chúng ta không hồ thẹn lâu dài về những tội lỗi và những việc làm tàn ác, cho đến bây giờ chúng ta đã làm đổ máu biết bao nhiêu thế kỷ của lịch sử ! Đã đến lúc chuộc lại bao nhiêu sự tàn bạo trước đây !

Chúng ta hãy cầu nguyện ! . . . Chúng ta hãy thiên định ! . . . Chúng ta hãy trở nên những giáo đường sống ! . . .

Để đạt đến đỉnh cao, sau nhiều thử thách, tín đồ Cao Đài tùy ý xin vào tu luyện nơi Tịnh Thất.

Tịnh Thất là nơi mà người tín đồ được thâm nhận để được thọ truyền bửu pháp.

Tất cả tín đồ xin vào Tịnh Thất được thâm nhận phải tuân theo những qui tắc sau đây :

*Điều thứ 1* : Phải làm tròn Nhơn đạo và ăn chay trường trên 6 tháng.

*Điều 2* : Phải được giới thiệu bởi một tín đồ có đức hạnh hơn mình.

*Điều 3* : Tất cả liên lạc thơ từ với bên ngoài bị cấm hẳn, trừ ra với cha mẹ với điều kiện được Tịnh chủ đọc trước.

*Điều 4* : Phải từ chối sự tới lui Tịnh Thất đối với tất cả những người ngoài tôn giáo, dầu là quan chức hay thân tộc của tín đồ.

*Điều 5* : Cấm không được chuyện vãn với người ngoài, tuy nhiên có thể tiếp rước sự viếng thăm của cha mẹ hay con cái sau khi nhận được sự cho phép của Tịnh chủ.

*Điều 6* : Phải nhịn ăn trầu, hút thuốc và nhịn ăn các thứ chi ngoài các bữa ăn dọn ra trong Tịnh Thất.

*Điều 7* : Phải giữ tinh thần an tịnh, lương tâm yên lặng. Phải sống thuận hòa với các bạn trong Tịnh Thất và tránh nói chuyện lớn tiếng, phải giúp đỡ họ trong việc tu luyện.

*Điều 8* : Phải vâng theo tất cả mạng lệnh của Tịnh chủ và thực hành các bài tập luyện tinh thần theo những qui tắc giờ khắc ấn định bởi Tịnh chủ.

Có bao nhiêu người Tây phương say mê cầu nguyện ?

Tôi muốn nói sự cầu nguyện tự nhiên và tự do.

Có bao nhiêu người Tây phương say mê thiền định ?

Vâng, phải lập lại điều này : về vấn đề tâm linh, chúng ta, những người Tây phương là những người dốt.

. . . Cả đến Đấng Tạo Hóa chỉ là ảo tưởng, một chim môi giả, một danh từ, sự cầu nguyện sẽ vô ích, sự thiền định sẽ vô ích. Trong cái dốt nát thô tục của chúng ta, trong sự chống đối tôn giáo điên cuồng của chúng ta, chúng ta loại trừ cái này cái kia khỏi sự thực hành thường ngày của chúng ta, khỏi những bài tập luyện tinh thần của mỗi ngày ! Nhưng đây này, có lẽ một khoa học mới : Sinh vật học vũ trụ (với thi hào Théo Varlet), đem chúng ta đến đó, một cách hoàn toàn êm ái mà không có lốt nỉ, để chúng ta không kinh hoàng. Những nhà trí thức lớn là hạng người ưa làm nũng, không hề thích nhận mình là kẻ lầm lẫn . . .

### **Những lời khuyên gửi đến một tín đồ Cao Đài Âu châu**

Phật giáo canh tân, đó là sự khoan dung rộng rãi, là điểm nối của tất cả các con đường, cho đến bây giờ, được theo đuổi bởi các dân tộc muốn tiến đến Thần linh. Người ta sẽ la lên rằng chúng tôi tự cao tự đại. Phải chăng chúng ta không đau khổ noi gương Đấng Cứu Thế để làm chút ít việc thiện chung quanh chúng ta ?

**ĂN CHAY** : Quý vị có thể bắt đầu giữ 10 ngày chay hằng tháng. Nếu chúng ta từ bỏ ăn mặn, đó là vì chúng ta muốn tránh đau khổ cho các con vật kém tiến hóa hơn chúng ta, chúng nó cũng biết đau đớn như chúng ta. Nói theo y học, con người, bởi sự cấu tạo, không phải để nuôi sống bằng thịt, mà cơ quan

tiêu hóa của con người chịu đựng không nổi. Hơn nữa, các động vật bị bệnh như chúng ta, khó mà nhận biết được và người ta có thể ăn phải các phần bệnh hoạn đó. Những bệnh hoạn của con người, nhập thêm bệnh của con vật, sẽ tạo ra những bệnh khác nữa, mà y học còn bất lực để khám phá bản chất và còn bất lực trong việc chữa trị.

Ăn chay, một cách tổng quát, đem đến cho con người sự hiền dịu mà con người thì phải luôn luôn mạnh khỏe thể xác và tinh thần.

Đó chỉ là vấn đề thói quen; chúng ta cũng chỉ đòi hỏi 6 ngày chay trong tháng đối với những tân tín đồ.

**BÀN THỜ :** Vâng, chúng ta phải có một bàn thờ. Tất cả những gì mà quý vị nói trong lá thư chỉ là sự thật chính xác. Phải luôn luôn để cho ý tưởng cảm thông với Thần linh và cái bàn thờ là nơi để nhắc nhở chúng ta. Việc tụng kinh tập thể vào giờ nhứt định, một cách thật sự, đặt tinh thần của mỗi người chúng ta vào trong một cộng đồng tư tưởng và cho một phản chiếu nơi cõi thiêng liêng mà THẦY của chúng ta điều khiển. Đấng Christ há không nói rằng, nếu chúng ta đặt hai người để cầu xin ơn huệ trong sự tụng kinh cầu nguyện thì nguyện vọng của chúng ta sẽ được chuẩn nhận. Nay chúng ta có thể tự đặt tinh thần dưới chân của Đại Từ Phụ.

Người Âu châu, hơn là người Á châu, phải luôn luôn có một bàn thờ trong nhà. Thật vậy, người Âu châu làm việc nhiều hơn người Á châu, vì đời sống làm cho họ khó khăn hơn và anh ta phải tranh đấu từ sáng đến chiều vì lương thực hằng ngày. Và bàn thờ là nơi để nhắc nhở anh ta bổn phận đối với Đấng Tạo Hóa khi anh ta trở về nhà.

Cần phải tránh những nghi lễ rườm rà, làm cho có cảm tưởng là chủ nghĩa lừa bịp hay tà giáo, nhưng cũng không nên bãi bỏ tất cả. Những nhà trí thức, nhà bác học, thường mang những cực đoan : họ là hoặc vô thần hoặc sùng đạo đôi khi đến chỗ không khoan dung, chưa nói là cuồng tín.

Chúng ta hãy ở trong sự Trung Dung như Đức Không Tử đã khuyên dạy chúng ta điều đó.

Trường hợp có người chết, các huynh đệ Cao Đài chúng ta phải tập hợp lại càng nhiều càng tốt, để tụng kinh cầu nguyện chung. Những sự cầu nguyện này có mục đích giúp linh hồn người chết thoát ra thể xác dễ dàng bởi sức mạnh của tư tưởng tập trung, để chúng ta đưa linh hồn người chết lên những tầng trời mà những cố gắng riêng của người chết không thể lên đến đó được.

Đối với quý vị, hãy mơ ước sống khá lâu để truyền bá đức tin mới này, để tôn vinh THẦY thiêng liêng của chúng ta.

Đối với chúng tôi, chúng tôi biết rằng, cái chết ở thế giới này chỉ là sự phục sinh trong cõi vô hình, sự chết không làm chúng ta sợ hãi, trái lại, nó là sự giải thoát. Tuy nhiên, trong lúc người ta có thể còn làm được một ít việc thiện vật chất và tinh thần chung quanh mình, người ta cần phải sống khá lâu để hoàn thành sứ mạng của chúng ta.

Chúng ta chỉ có thể tiến hóa và đến gần các Đấng thiêng liêng bởi sự hoàn hảo đạo đức của linh hồn, bởi những hành động từ thiện và bác ái. Đó là những phương pháp duy nhất giúp chúng ta đi vào trong cõi riêng biệt của Thượng Đế.

**CHỨC SẮC :** Sự cai trị càn khôn vũ trụ của Đấng Thượng Đế gồm có hai ngành khác nhau : một ngành cai trị linh hồn và vật thể, ngành kia là đào tạo và giáo dục.

Đa số các Đấng sáng lập tôn giáo chỉ thuộc ngành thứ nhì : ngành của các huấn luyện viên. Các Đấng ấy là những nhà lập pháp vĩ đại của Thượng Đế nơi thế gian. Vì Đấng Thượng Đế không muốn trên thế gian này, một người một mình nắm tất cả quyền hành thiêng liêng, nên Ngài chia quyền hành ấy ra làm hai và giao phó cho hai Chức sắc cao cấp nhất : Giáo Tông và Hộ Pháp.

**1- Giáo Tông :** cầm quyền chương quản Cửu Trùng Đài. Cửu là 9, Trùng là từng trời, Đài là lầu đài (Chín bậc của hệ thống đẳng cấp thiêng liêng, tượng trưng 9 từng trời).

**2- Hộ Pháp :** đảm nhận Tư pháp của đạo, trông nom việc áp dụng luật pháp, và là chương quản Hiệp Thiên Đài (nơi liên lạc giữa Thượng Đế và Nhơn loại). Hiệp là hợp lại, Thiên là trời. Trời hiệp với Người hay là Người hiệp với Trời.

- **Đức Giáo Tông** được giúp đỡ bởi những Chức sắc liệt kê trong sách “Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân”, trang 35 và tiếp theo ở chương : Đạo luật.

Những Chức sắc của phái Nho (hay phái Ngọc) mặc áo tràng màu đỏ, ý nghĩa là quyền hành.

Những Chức sắc phái Phật (hay phái Thái) mặc áo tràng màu vàng nghệ (tượng trưng đạo đức).

Những Chức sắc phái Tiên (hay phái Thượng) mặc áo tràng màu xanh da trời, tượng trưng sự khoan dung hay chủ nghĩa hòa bình.

Chỉ có Đức Giáo Tông và Chương Pháp phái Thượng mặc đạo phục màu trắng.

Những Chức sắc nữ cũng mặc đạo phục trắng.

Những Chức sắc đồng phẩm, đều thuộc phái Ngọc hay phái Thượng, phái Thái đều có quyền hành như nhau, điều này được qui định trong Đạo Luật kể trên, họ chỉ phân biệt nhau bởi màu sắc của đạo phục.

Khi một trong những Chức sắc này ở duy nhất trong một Thánh Thất thì ông là người chỉ huy, có phận sự trông nom tất cả và thông thạo tất cả.

Khi có nhiều Chức sắc trong cùng một Thánh Thất, người đứng đầu của Thánh Thất có thể giao phó cho các Chức sắc khác những công việc tùy theo sự căn cứ trên năng lực hay kiến thức của họ, hoặc trên phái của họ.

Chức sắc phái Ngọc có thể đảm nhận về nhân viên, nghi lễ, trật tự.

Chức sắc phái Thượng lo việc tổ chức nội bộ, công việc văn phòng, đào tạo và giáo dục tín đồ, các hội từ thiện.

Chức sắc phái Thái lo về tài chánh, công việc kiến trúc và những dịch vụ khác.

- **Đức Hộ Pháp** được phụ tá bởi những cộng sự viên sau đây :

**Thượng Phẩm** hướng dẫn các chơn linh đến Niết Bàn.

**Thượng Sanh** trông nom nhơn sanh và đưa nhơn sanh về con đường Đạo (con đường Chơn lý).

Mỗi vị trong ba Đại Chức sắc này có 4 cộng sự viên trực tiếp của các Chi sau đây (giải thích một chút vắn tắt) :

\* **Chi Pháp** (Bí pháp) có Đức Hộ Pháp chương quản, điều khiển :

. *Bảo Pháp*, người bảo hộ các luật pháp đã thiết lập (bên cạnh Bí pháp).

. *Hiển Pháp*, người tìm kiếm cái Thiện và Mỹ cho sự hoàn hảo của những gì hiện hữu.

. *Khai Pháp*, người truyền bá.

. *Tiếp Pháp*, giúp đỡ việc áp dụng luật pháp và tiếp nhận tất cả khiếu nại và khuyên nhủ.

\* **Chi Đạo** (Đạo pháp) có Thượng Phẩm chương quản, trông nom : *Bảo Đạo, Hiển Đạo, Khai Đạo, Tiếp Đạo* (cùng một quyền hành như trên nhưng chỉ trong Chi của mình).

\* **Chi Thế** (Thế pháp) có Thượng Sanh chương quản, trông nom : *Bảo Thế, Hiển Thế, Khai Thế, Tiếp Thế* (cùng một quyền hành như trên nhưng chỉ trong Chi của mình).

15 vị Chức sắc này tạo thành một Hội đồng có quyền về tư pháp và kiểm soát.

Các vị này thông công với Đấng Thượng Đế và các Đấng thiêng liêng bởi năng lực đồng tử của họ.

Các vị này được trợ giúp bởi một cơ quan có 12 vị Hàn lâm (Thập nhị Bảo Quân) mà chỉ có vài vị được bổ nhiệm.

Đề tiến lên các phẩm vị này, phải bắt đầu từ các phẩm vị : *Sĩ Tài, Truyền Trạng, Thừa Sĩ, Giám Đạo, Cải Trạng, Chương Ấn* và *Tiếp Dẫn Đạo Nhơn*.

Khi vị Tiếp Dẫn Đạo Nhơn cải hóa được một quốc gia, ông có thể tùy theo chỗ khuyết mà tiến lên lần lượt đến một trong các phẩm vị : *Tiếp*, kế đó *Khai*, sau đó *Hiển*, tiếp theo *Bảo*, và đến một trong ba phẩm Chức sắc cao cấp như đã liệt kê bên trên. Cũng tùy theo sự thủ đắc trên, ông sẽ được vào một trong ba Chi : *Pháp, Đạo, Thế*.

Những Chức sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài được giao phó việc đào tạo và giáo dục nhơn sanh, việc tư pháp của Đạo và kiểm soát các hành vi của Chức sắc Cửu Trùng Đài, tuy nhiên, không có quyền xen vào việc cai trị và hành chánh của Hội Thánh. Những vị này là những nhà lập pháp. Những vị này cũng có sứ mạng truyền bá đức tin mới bằng tất cả phương tiện : Báo chí, diễn thuyết, vv . . . và chăm lo sự hoàn thiện, sự tiến bộ của văn chương, nghệ thuật và tất cả những gì có thể giúp nhơn loại sống ít đau khổ hơn trong sự an lạc tinh thần.

Tôi (*Phối Sư Thượng Vinh Thanh, Trần Quang Vinh, lúc đó còn ở phẩm Giáo Hữu*) ở trong phái Thượng, như đa số các Chức sắc trong “Phái đoàn Truyền giáo Hải ngoại” (Hội Thánh Ngoại Giáo) là những chơn linh của Bạch Vân Động (Bạch Động nơi cõi thiêng liêng) hiện nay tái kiếp để làm việc cho sự thành công của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hào quang của mỗi người chúng tôi, tùy theo từng trời mà chúng tôi ở, có màu sắc riêng biệt : xanh, vàng, đỏ hay màu trắng trong. Cái phái của mỗi người chúng tôi có thể được tiết lộ bởi những Đấng thiêng liêng hướng đạo hay Đức Chí Tôn của chúng ta, từ đó chúng tôi là hội viên của Hội Thánh, nghĩa là Chức sắc bắt đầu từ phẩm Lễ Sanh.

**CÁC BÀI KINH :** Về vấn đề các bài kinh, chúng tôi có kinh bằng tiếng Việt Nam. Đó là những bài kinh cầu nguyện có từ 1200 năm mà các Lạt-ma của Hàng Sơn Tự tại Cô Tô Thành nước Trung hoa đã nhận được bằng phương pháp đồng tử. Hiện nay chúng tôi không thể nào dịch được. Sau này, chúng tôi sẽ cầu xin sự giúp đỡ của các Đấng thiêng liêng để có những bài kinh cho người Âu Châu. Rất có thể, chơn linh Victor Hugo hay của Nữ Thánh Jeanne d’Arc sẽ đến vì mục đích này. Lúc ấy, chúng tôi sẽ gửi đến cho quý vị. “

Vài lời khuyên nhủ này đủ chứng tỏ - một lần nữa - rằng Đạo Cao Đài không chỉ chú ý vào khối tín đồ dốt nát, nhu nhược, mê muội, mà còn chú ý đến những người trí thức tiến bộ và ở bậc cao, đến khuynh hướng thần bí mà họ có nhu cầu thỏa mãn mãnh liệt về tôn giáo.

### **Thiên bàn và Lễ phẩm**

**THIÊN BÀN** (bàn thờ Đức Chí Tôn) : Bàn thờ giống như một cái nhà nhỏ (khánh thờ) đóng kín ba phía, phía trước mở ra và có màn che. Vào giờ cúng, người ta kéo tấm màn để lộ ra cái dấu hiệu tôn giáo (Thiên Nhãn = Lương tâm thiêng liêng), người ta đốt một đôi đèn sáp, năm cây nhang và gỗ trầm (tượng trưng 5 yếu tố cấu tạo con người, ở trạng thái thanh lọc, sự Thánh hóa hoàn toàn của con người).

Trong tư gia : Thiên bàn có thể được đặt trên lò sưởi phòng khách, nơi đó sắp đặt các vật cúng, không cần có khánh thờ như đã nói ở trên.

Thiên bàn cũng có thể đặt trên một cái bàn, cao hơn những cái bàn bình thường khác, đặt dựa vào vách ngăn trong phòng danh dự.

**GIỜ CÚNG :** Việc cúng kiếng thực hành 4 lần mỗi ngày :  
giữa 5 giờ và 7 giờ.

- giữa 11 giờ và 13 giờ.
- giữa 17 giờ và 19 giờ.
- giữa 23 giờ và 1 giờ.

**LỄ PHẨM :** Người ta dâng Trà vào buổi sáng và buổi chiều, dâng Rượu vào giữa trưa và giữa đêm.

Đối với Trà, người ta dâng Trà trong một cái tách mà người ta đặt bên cạnh một cái tách khác đựng nước trắng tinh khiết; đối với Rượu, người ta rót rượu vào trong ba cái ly nhỏ. Những cái tách và những cái ly phải được đặt lại ngoài các giờ cúng. Vào ngày mùng 1 hay ngày 15 mỗi tháng (âm lịch) và những ngày lễ, người ta dâng Hoa và Trái cây.

Chính giữa Thiên bàn người ta đặt một cái đèn chong nhỏ, được đốt cháy cả đêm lẫn ngày, bởi vì ngọn lửa ấy tượng trưng ngọn lửa thiêng liêng hay ánh sáng thiêng liêng soi sáng càn khôn vũ trụ.

Vào giờ cúng, người ta đốt hai cây đèn sáp và 5 cây nhang. Người ta chỉ đốt trầm vào các đại lễ.

### **Ý NGHĨA CỦA SỰ SẮP ĐẶT LỄ PHẨM :**

Chúng tôi được dạy rằng : Nơi Bạch Ngọc Kinh (Niết Bàn), cái ngai của Đức Chí Tôn ở hướng Bắc, như vậy hướng Đông ở phía trái và hướng Tây ở phía mặt.

Thành ra lời dạy này, trong bất cứ nơi nào có đặt Thiên bàn, thì Thiên Nhân ở hướng Bắc, hướng Đông hay Dương ở phía trái và hướng Tây hay Âm ở phía mặt.

Trong càn khôn vũ trụ có hai nguyên lý : Âm và Dương, làm nguồn gốc cho tất cả sự tạo hóa.

1. Hai cây đèn sáp tượng trưng hai Nghi Dương và Âm, phối hợp để sinh sản, một cách tổng quát, ánh sáng mặt trăng và mặt trời (Âm Dương) là hình ảnh của năng lực sinh sản.

Cây đèn sáp bên trái tượng trưng ánh sáng mặt trời (Dương) phải được đốt trước tiên.

2. Năm cây nhang tượng trưng Ngũ giác quan của con người.

3. Ba ly rượu tượng trưng : vật thiên thể hay sinh lực của chúng ta. Rượu nho thật sự là tinh túy của dây nho, cũng như sinh lực là tinh túy của con người. Dây nho và trái nho tượng trưng vật chất hay thể xác của chúng ta. Nước cốt trái nho tượng trưng sinh lực hay chơn thần của chúng ta.

Rượu là tinh thần của dây nho và trái nho, nên tượng trưng chơn thần thiêng liêng của chúng ta.

4. Tách nước trắng tinh khiết tượng trưng Dương, phải đặt nơi phía trái của Thiên Nhân và tách nước trà tượng trưng Âm, phải đặt nơi phía mặt. (Nước trà và nước trắng ấy đổ chung lại tạo thành nước Thánh (nước âm dương). Nước Thánh ấy có thể cho người bệnh uống và phải thành tâm cầu nguyện và được dùng trong phép Tắm Thánh).

Hoa tượng trưng Dương, phải được đặt nơi phía trái và trái cây là Âm được đặt phía mặt. Các hoa khô, được giữ kỹ, nấu với nước sôi tạo thành thuốc nước,



có thể trị được các bệnh khi những người bệnh này thành thật tin tưởng huyền diệu của Đức Chí Tôn.

Ba yếu tố chánh (Tam Tài) của vũ trụ là : Thiên (Trời), Địa (Đất), Nhơn (Người). - Trời được cấu tạo chủ yếu là : Nhật (mặt trời), Nguyệt (mặt trăng), Tinh (ngôi sao). - Đất được cấu tạo chủ yếu là : Thủy (nước), Hỏa (lửa), Phong (gió). - Người được cấu tạo chủ yếu là : Tinh (vật chất), Khí (sinh lực), Thần (linh hồn).

Những lễ phẩm tượng trưng ba yếu tố chánh của sự cấu tạo chúng ta : Hoa tượng trưng vật chất, Rượu sinh lực, Trà linh hồn.

### **Nghi lễ và kinh kệ**

Trước khi đề cập Nghi lễ, tôi phải giải nghĩa cho quý vị rõ : Lạy là gì ?

Nơi nước Việt Nam chúng ta, Lạy là dấu hiệu bề ngoài của lòng kính trọng bên trong mà người ta chứng tỏ đối với Đức Chí Tôn, các Đấng thiêng liêng, đối với vua chúa, người chết và đối với cha mẹ. Như vậy, sự lạy không có gì là sỉ nhục như người ta đã nghĩ.

Để thực hiện việc lạy, trước tiên người ta chắp hai tay (dấu hiệu của sự tín ngưỡng tuyệt đối) theo cách sau đây :

Đặt ngón cái của bàn tay trái trên chân của ngón áp út và nắm tay lại. Người ta bao bên ngoài bàn tay trái đã nắm lại ấy bằng bàn tay mặt, đặt ngón cái của tay mặt lên trên chân ngón trỏ của tay trái.

Giải thích vị trí của hai bàn tay chắp lại : Trời được tạo ra vào năm Tý và Người được tạo ra vào năm Dần, cho nên chúng ta đặt ngón cái của bàn tay trái vào chỗ của năm Tý và đặt ngón cái của bàn tay mặt vào chỗ của năm Dần.

Trong vị thế đứng, người ta đặt hai tay chắp lại ở giữa ngực. Trước khi quì xuống, người ta cúi mình xá 3 lần từ cao xuống thấp (hai tay luôn luôn chắp lại) với dấu hiệu hiến dâng tâm lòng chơn thành của chúng ta lên Thượng Đế.

Để lạy, người ta quì xuống, đưa chắp tay lên cao tới trán, rồi hạ chắp tay xuống mặt sàn, mở hai bàn tay ra và hai ngón cái gác chéo nhau, lạy xuống, cái đầu đụng trên hai bàn tay một số lần tùy theo cấp bậc của Đấng thiêng liêng mà người ta lạy.

Vào giờ ấn định cho việc cúng tập thể, các tín đồ tập hợp trong một căn phòng dành thờ phượng. Họ đứng thành hai hàng dài theo chiều dài của căn phòng, hai tay chắp lại và đặt lên ngực; những Chức sắc thì mặc lễ phục và đội mũ, những tín đồ nam đứng bên trái và những tín đồ nữ đứng bên mặt, trước tiên hai bên đứng đối diện nhau. Ngay khi đã sẵn sàng, họ đứng trong tư thế cung kính. Tất cả tín đồ nam nữ chào nhau bằng cách cúi đầu và xá xuống một xá, hai bàn tay luôn luôn chắp lại. Kế đó, các tín đồ nam nữ tiến tới để tạo thành những hàng ngang gồm ba hoặc bốn người hay hơn nữa, tùy theo bề rộng của căn phòng, đứng sát nhau và chừa một khoảng trống ở giữa để phân cách rõ rệt nam và nữ, kế đó các tín đồ xoay người hướng lên bàn thờ, mắt nhìn lên Thiên Nhân. Vị Giáo

Hữu (Chức sắc) và các tín đồ cúi mình xá sâu xuống 3 lần trước bàn thờ rồi quì xuống, chân trái bước tới rồi quì chân mặt xuống trước, chân trái xuống sau.

Khi đó, người ta làm các dấu sau đây : người ta đưa chấp tay lên đưng trán, niệm “*Nam mô Phật*” (nhân danh Phật, đối chiếu Thượng Đế), sau đó đưa chấp tay qua bên trái, cao ngang bằng lỗ tai, niệm “*Nam mô Pháp*” (đối chiếu với Tạo hóa), rồi đưa qua bên mặt cũng cao ngang lỗ tai, niệm “*Nam mô Tăng*” (đối chiếu với Nhơn loại).

Kế đó, đưa chấp tay đặt trên ngực, niệm năm câu chú sau đây :

- *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

- *Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.*

- *Nam mô Lý Thái Bạch Tiên Trưỡng.*

- *Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.*

(Đó là những Đấng đại diện Tam giáo : Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo)

- *Nam mô chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần.*

Cúi đầu sâu xuống sau mỗi câu niệm.

Sau mỗi lần tụng kinh, lạy 3 lạy, nghĩa là cúi mình xuống 3 lần, mỗi lần lạy thì trán chạm xuống đất 4 lần đối với Đức Chí Tôn, 3 lần đối với các Đấng thiêng liêng khác.

Trong bài kinh, người tín đồ cầu khẩn Đức Chí Tôn cho được nâng cao trí khôn ngoan, được ban cho đủ sức khỏe và can đảm để theo đuổi con đường Đạo do Đức Chí Tôn vạch ra và ban cho nhơn loại một nền hòa bình nhiều hứa hẹn. Vị Chức sắc, ngoài những lời cầu nguyện này, còn cầu khẩn Đức Chí Tôn che chở để truyền bá nền Thánh giáo, biết chịu đựng khổ đau để cho nhơn loại có thể sống hòa bình và tạo lập một nền hòa bình thế giới.

Các tín đồ phải làm theo vị Chức sắc trong tất cả cử chỉ của vị này, với lòng sùng đạo.

Vào những ngày lễ, lúc khởi đầu cuộc lễ, vị Chức sắc, người chủ lễ, cầm nơi tay 5 cây hương khi ông lấy dấu và niệm các câu chú, sau đó ông trao lại cho một trong nhiều vị phụ lễ (đứng bên cạnh bàn thờ). Vị phụ lễ cầm các cây hương này vào lư hương.

Vào lúc này, chúng tôi chỉ có những bài kinh bằng quốc ngữ. Chúng tôi sẽ cầu khẩn Đức Chí Tôn ban cho kinh bằng tiếng Pháp. Trong lúc chờ đợi, các tín đồ niệm chú và cầu nguyện.

Lúc cuối lễ cúng, những người tham dự đều lạy rồi đứng dậy (luôn luôn chân mặt lên trước), xá sâu xuống 3 xá trước Thiên bàn, quay nửa vòng quanh chính mình từ phải qua trái, hướng về bàn thờ Đức Hộ Pháp (vị Phật bảo hộ Niết Bàn) được thiết lập đối diện bàn thờ Đức Chí Tôn, và cúi đầu xá xuống. Kế đó, tất cả đều trở về sắp hàng giống như lúc khởi đầu lễ cúng, đứng day mặt đối diện nhau và mỗi người đứng tại vị trí của mình.

Họ chào nhau bởi cúi đầu xá xuống, và lui ra.

**BÀN THỜ HỘ PHÁP** : Lúc này người ta đặt dựa vách tường một cái bàn nhỏ, trên đó đặt một đôi đèn sáp, một lư hương, một lư trầm, một ly rượu, một tách trà, một ly nước trắng, một bình hoa, một đĩa nhỏ đựng trái cây. Trên vách tường có treo một tấm giấy cứng viết hai chữ : “HỘ PHÁP” (vị Phật, bảo hộ Niết Bàn, bảo hộ tín đồ), dấu hiệu chữ “KHÍ” hay Khí sanh quang phục sinh nhưn loại hấp hối.

Các vị Chức sắc cần thận trọng, trước khi chấm dứt mỗi kỳ đại lễ, nên thuyết đạo để khuyến khích các tín đồ tin tưởng Đức Chí Tôn, Đấng Tạo Hóa và là Cha Chung của tất cả chúng ta, thương yêu nhau, đoàn kết nhau cho một nền hòa bình thế giới.

**Ghi chú** : Vì có nhiều dân tộc không quen “lạy”, chúng ta có thể lúc đó thay thế cái lạy bằng việc cúi mình sâu xuống.

Ký tên : THƯỢNG TRUNG NHỰT.

Nghi lễ này có phức tạp đối với người Tây phương, tuy có nhiều thiện chí, họ có thể không thích bắt chước các đồng nhĩ. Trong chủ nghĩa tự do của họ, trong tinh thần khoan dung, Đạo Cao Đài chấp nhận những sự đơn giản hóa, nhưt là nơi các dân tộc Âu châu và Mỹ châu ít biểu thị vấn đề tín ngưỡng.

Sau cùng, đây là trích lục Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 18-10-1936, một kiểu mẫu của đời sống tín đồ Cao Đài.

### **Đời sống của người tín đồ Cao Đài**

Hãy học tập và thực hành giáo lý của THẦY tùy theo tiết điệu của THẦY.

Đừng làm cho giáo lý bề bộn với những thứ nhảm nhí theo ý riêng của các con để chất cho nặng thêm rồi phải bị cả ngàn chõ gạch bỏ ! Cười . . . Cười . . .

Những đứa nào hiểu được Thánh đức sẽ biết rằng luật pháp của THẦY không giao cho một người nào điều bí ẩn không thể dò xét được.

\*

Hãy sống giản dị vì là thời cuối của nhưn loại.

Nhưng hãy ráng sức thanh lọc linh hồn và thể xác trong sự âm thầm không ai biết đến.

Giáo lý của THẦY không bắt buộc các con mặc áo quần nhuộm màu đà (nâu sồng), cũng không bắt buộc các con cạo râu và tóc, cũng không từ bỏ gia đình của các con !

\*

Lúc cha mẹ và ông bà còn sinh tiền, các con phải đền đáp một cách kính cẩn những món nợ của các con về lòng hiếu thảo.

Vợ chồng kết hợp với nhau thì kính trọng và tin nhau suốt đời;

Hãy giữ gìn cho trong sạch sự kết hợp thiêng liêng đó giống như hoa sen sống trong bùn mà không nhiễm mùi bùn.

\*

Hãy làm một cách khôn ngoan giống như người đại dốt và người ngu dốt.

Và đừng phô trương cho những người khác biết lòng nhân ái mà các con phải gìn giữ nơi đáy lòng của các con.

## HƯỚNG ĐI TÂM LINH

. . . Có những việc vượt quá tầm hiểu biết của con người mà ngôn ngữ của con người hoàn toàn không có khả năng diễn tả. Cũng thế, các Đấng thiêng liêng đã phát lộ cho chúng ta, luôn luôn khuyên bảo chúng ta đừng quá trì hoãn tìm tòi khám phá bí mật mà chính các Đấng cũng không đủ sức để vén lên được.

Chúng ta chỉ tìm tòi để hiểu biết chơn lý, cái chơn lý mà chúng ta cần cho việc cư xử hiện nay để chúng ta không còn nghi ngờ; một lần mà chúng ta tìm thấy, hãy bền lòng đi trong con đường đó.

Với sự khuyên nhủ chúng ta, các Đấng thiêng liêng không có ý định ngăn cản chúng ta tìm tòi hiểu biết, thăm dò những bí mật để tiến hóa lần lần. Không, các Đấng không có ý định như thế. Các Đấng ấy sợ rằng chúng ta mất thời gian để truy tầm những việc hoàn toàn không hữu ích.

. . . Quý vị có thể xác nhận với các bạn của quý vị rằng : Đức Khổng Tử, Đức Lão Tử, Đức Thích Ca, Đức Jésus xứ Nazareth chỉ là những vị thầy dạy dỗ, là những phản ảnh của Đại hồn vũ trụ, Đại hồn này không phải là Thượng Đế tách rời hẳn vũ trụ, nhưng trái lại được xác định một cách mật thiết với vũ trụ.

Mỗi người, dù hung dữ, dầu tà mị, đều luôn luôn có một chút phẩm chất tốt, nhưng không có một người nào có thể cho là mình có được tất cả phẩm chất tốt. Thượng Đế làm cho chúng ta không hoàn hảo để chúng ta có ý thức về sự yếu đuối của chúng ta để rồi làm cho chúng ta khiêm tốn, khuyến khích chúng ta thu đoạt nhiều hơn những phẩm chất tốt, những đức hạnh, để đạt đến sự hoàn hảo.

Chúng ta phải dùng tất cả những phương tiện riêng của chúng ta để tiến lên, tiến hóa lên càng lúc càng tốt hơn. Mỗi người đều có một cái gì đó để đạt đến phẩm vị thiêng liêng; một Đấng Chơn linh có thể tạo ra một thế giới và làm chủ thế giới đó.

. . . Trong lá thư sau cùng, tôi có giải thích cho quý vị, tại sao chúng tôi bị dẫn đến việc cấm các tín đồ thông công với các Đấng thiêng liêng bằng dụng cụ của các đồng tử không chánh thức. Quý vị hãy lưu ý rằng, câu Minh thệ đã được đọc cho viết trong cùng một tinh thần đó, bởi Đức Chí Tôn có mục đích cũng thế, là đặt chúng ta phải lo gìn giữ để chống lại những vận dụng của các Tà Thần, và khi đọc cho chép lời Minh thệ ấy, Đức Chí Tôn biết rằng, nó đem đến những tín đồ, một cách tổng quát, là người Việt Nam mà phần đông đều không biết những cấm dũ của Quý vương, có thể sẽ bị Quý vương quyen rũ một cách dễ dàng, và Quý vương đã đến một cách đau khổ trong những năm vừa qua.

Đức Chúa Jésus Christ đã có tiên tri kẻ chống Chúa và lời tiên tri này đã thực hiện. Ở Nam Kỳ, trước và sau khi thành lập nền Tân tôn giáo, những kẻ chống Chúa đã đến và đã lập ra những chi phái tôn giáo để gieo rắc sự chia rẽ, để

dụ dỗ nhiều người đi ra khỏi con đường chơn lý. Kẻ chống Chúa đã dùng tất cả những mưu mô và tạo ra rất nhiều nạn nhân.

Như quý vị thấy đó, lời Minh thệ chứng minh sự đúng đắn giữa chúng tôi và những người Việt Nam khác.

### **Đức Hộ Pháp và các Cổ pháp**

*Cổ* : xưa; *Pháp* : luật pháp, qui tắc, dấu hiệu, biểu hiệu.

Quý vị phân biệt ba vật khác nhau tạo thành cổ pháp của Đức Hộ Pháp :

a) một thứ hình khối mang chữ “Xuân Thu”;

b) một thứ hình ống;

c) một thứ hình que có ở đầu cùng một chùm lông đuôi.

a). Thứ hình khối ấy tượng trưng một cuốn sách gồm 5 quyển gọi là “Xuân Thu” : Xuân = mùa xuân, Thu = mùa thu.

Đó là một tác phẩm xã hội viết ra bởi Đức Khổng Tử dưới dạng là Kinh Phúc Âm (Kinh Thánh) có nghĩa là sự hoàn thiện luân lý, giảng dạy ngoài các nghi lễ, lời bói toán về tiên tri, văn học, âm nhạc, những luật lệ của Nhon đạo : bốn phận làm người, làm một công dân, làm cha, làm mẹ, làm chồng, làm vợ, làm con, làm anh làm chị, làm thầy làm trò, làm quan, làm vua, cả đến những bốn phận đối với thú vật và thảo mộc. Đó là biểu tượng của Khổng giáo.

Cuốn sách ấy gọi là Xuân Thu, bởi vì tư tưởng của Đức Khổng Tử làm nảy nở và kết quả luân lý của con người, giống như mùa Xuân và mùa Thu là hai mùa có ngày và đêm dài bằng nhau và dễ chịu.

b). Thứ hình ống tượng trưng một cái chén lớn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khi còn sanh tiền, dùng để nhận lấy thức ăn cúng dường bởi các tín đồ. Hoàng Thái tử của một vị vua giàu có, nhiều thế lực của một Vương quốc ở Ấn Độ, Thái tử Sĩ Đạt Ta về sau trở thành Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã có can đảm từ bỏ tài sản của thế gian để đi tìm trong cảnh cô tịch sự bình an của tâm hồn và đi tìm chơn lý. Ngài phải ăn xin để sống, để nuôi dưỡng xác thân với mục đích là truyền bá Đức tin mà Ngài đã đạt được.

Cái chén ấy gọi là Bình Bát Vu : Bình là cái thau, Bát là cái chén, Vu là ăn xin. (Cái bát hình cái thau để nhận của bố thí), đó là biểu tượng của sự dứt bỏ những của cải của thế gian, sự quên mình, lòng hy sinh, sự bất vụ lợi toàn thể của đời sống (chủ nghĩa khổ hạnh). Đó là cổ pháp của Phật giáo.

c). Một thứ que được trang trí một chùm lông đuôi gọi là Phất chủ (Phất là chuyển động hay xua đuôi, chủ là bụi bặm) hay Phất trần (xua đuôi các thứ ô trược của thế gian), tượng trưng sự luyện tập tinh thần gồm việc tự thanh lọc hằng ngày tất cả các tật xấu. Như cái tên gọi của nó chỉ rằng, Phất chủ dùng để xua trừ các thứ dơ bẩn của cõi trần.

Đó là biểu tượng của Lão giáo, biểu tượng của sự thanh lọc các tình cảm.

Tóm lại, ba giáo lý : Khổng giáo, Lão giáo, Phật giáo, (Thiên Chúa giáo được xem là một nhánh của Khổng giáo) là ba giai đoạn tiến hóa của linh hồn, ba cấp bậc thọ pháp hướng đến các Đấng thiêng liêng thanh khiết.

Ba vật được mô tả ở trên hợp lại tạo thành cổ pháp của Hộ Pháp, bởi vì Ngài, nói một cách thiêng liêng, lãnh trách nhiệm hợp nhứt Tam giáo và trông nom cho mọi người sống hòa bình trong sự tôn kính các định luật tiến hóa.

THÔNG SỰ, được gọi là Hộ Pháp Em, bởi vì thừa hưởng của Đức Hộ Pháp một phần quyền hành để xử đoán các tín hữu trong áp đạo của mình, mặc áo tràng lễ phục mà bên phải và bên trái nơi ngực có hai cổ pháp và trên khăn đóng ngay chính giữa trán cũng có một cổ pháp nữa (tất cả ba cổ pháp gắn ở ba góc).

PHÓ TRỊ SỰ, được gọi là Giáo Tông Em, bởi vì ông thay mặt Đức Giáo Tông trong áp đạo của ông, tiêu biểu tình thương đối với tất cả sinh vật, trông nom một cách thương mến tất cả hành vi trong đời sống mỗi tín đồ, về sự bình an của tâm hồn trên sự tiến bộ của con đường tiến hóa.

Phó Trị Sự mặc áo tràng được trang trí nơi cổ một băng dài kim tuyến bạc và nơi tay áo bên trái một miếng vải tam sắc : vàng (Phật giáo), xanh (Thiên giáo), đỏ (Khổng giáo). Đó là phản ảnh bên ngoài của Tam giáo.

CHÁNH TRỊ SỰ, được gọi là Đầu Sư Em (Đầu là thứ nhứt, Sư là thầy, Em là em nhỏ) hay người thầy thứ nhứt của các em nhỏ, hay là anh cả trong một làng đạo. Đầu Sư nhận lãnh hai quyền hành được giao phó bởi Giáo Tông và Hộ Pháp. Như vậy, Chánh Trị Sự có đầy đủ bổn phận của Giáo Tông và Hộ Pháp trong một làng đạo.

Chánh Trị Sự mặc áo tràng trắng, được trang trí nơi cổ một cái băng kim tuyến vàng và nơi tay áo trái một miếng vải tam sắc, có kích thước lớn hơn của Phó Trị Sự. Trên khăn đóng của Chánh Trị Sự có gắn cổ pháp của Hộ Pháp.

Tòa Thánh của chúng ta đang dự bị dịch quyển Pháp Chánh Truyền :

*Pháp* là luật pháp, qui tắc, dấu hiệu, biểu tượng, vv. . . tất cả cái gì dẫn xuất từ Luật tiến hóa.

*Chánh* là bền vững, không sai lầm, bất khả xâm phạm, hoàn toàn đúng đắn (mức trung dung của tất cả).

*Truyền* là mạng lệnh, tổ chức.

**Pháp Chánh Truyền** là những qui tắc về tổ chức bất khả xâm phạm.

Tác giả của Pháp Chánh Truyền là THẦY thiêng liêng của chúng ta, Đấng Cao Đài, đã đọc cho chúng ta chép bởi sự thông công bằng đồng tử.

Xin nhắc lại : Những giải thích này rất sơ lược, có thể hiện ra rất phức tạp đối với người Tây phương mà họ rất sợ những chi tiết tỉ mỉ, đặc tính của sự thờ

phương của người Đông phương. Quý vị hãy an lòng : Ở đây luôn luôn Đạo Cao Đài thừa nhận những sự đơn giản hóa nhiều hơn nữa ở các nước khác.

Về phần liên quan đến các trẻ nhỏ kiểu Âu châu mà quý vị có nói tới trong một bức thư, những người hay cười chê nói rằng, việc đó đến từ sự lai giống. Nhưng do sự nghiên cứu và quan sát nghiêm chỉnh, chúng tôi dám quả quyết rằng, những đứa trẻ ấy được sanh ra bởi những bà mẹ hiền từ trong những gia đình Việt Nam, đã sống với những người chồng Việt Nam. Các bà không bao giờ đặt chân đến thành thị có người Âu châu cư ngụ hay lui tới và luôn luôn sống trong những nơi hoang vắng không một người Âu châu nào đến thăm viếng. Tuy nhiên nhiều trẻ con của họ có gương mặt kiểu Âu châu hay thuộc nòi giống A-ryen; những đứa trẻ đó đôi khi có dáng đi như hình thức của người Âu châu mà mái tóc của chúng nó luôn luôn đen như người Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng biết rằng, những kiểu trẻ nhỏ ấy giữ được một phần hình thể của những kiếp luân hồi trước mà nơi đó chúng nó được sanh ra bởi những cha mẹ là người Âu châu. Chúng nó đến thế gian thường hơn với chơn thần mà chúng có được trong những tiền kiếp luân hồi.

Bởi những sự tiết lộ, chúng tôi nhận xét rằng, một người nào đó có môi bị chẻ hai ở tiền kiếp, hiện nay mang một môi sứt ; rằng một người khác, nó là một con thú tiến hóa còn giữ một phần bản năng cũ của nó với một dáng dấp xưa.

Những điều này làm cho người ta cười, tất nhiên, một người duy vật như thế, nhưng hơn nữa, (anh ta lại rất tin dị đoan) anh ta lấy làm khiếp sợ khi đốt ba điều thuốc (hai bạn và hấn) với cùng một que diêm, khi đi xe không mang theo bùa hộ mạng hay một linh vật, khi ăn sáng hay ăn trưa với 13 người, khi vắt ngang cánh tay bạn vừa bắt tay từ già, vv . . .

Điều bất thường luôn luôn là cái bia của sự châm biếm chua cay và xô đuổi của chúng ta mà chúng ta chỉ là những kẻ khốn khổ và yếu đuối.

Kinh nghiệm về Đạo Cao Đài ở Âu châu gây ra những nhận xét của một Đạo huynh :

“ Vài công thức, vài trạng thái bên ngoài của Đạo Cao Đài sẽ được thay đổi để có thể lấy lại một cách hiệu quả sự chú ý của những người khả dĩ lấy nó để xem xét. Tôi nghĩ - và cái này đã là một kinh nghiệm đối với tôi - rằng bức tượng trên bàn thờ biểu thị biểu tượng Thiên Nhân tỏa sáng, có thể có lợi hơn nếu được hoàn toàn thay thế bằng một hình ảnh có màu sắc rực rỡ, những Đấng thiêng liêng hay những Đấng giáng trần có hình ảnh tại nhà của các tín đồ.

Nơi đây, tại nước Pháp, người ta rất thích sự đơn giản, các lược đồ, những nét lớn gợi ý, ít ra là giữa công chúng, đặc biệt nơi đó tôi cần thiết phải có những buổi giảng đạo.

Tôi xin nói với Đạo huynh về vấn đề này rằng bức họa tuyệt đẹp Đức Quan Âm Bồ Tát mà Đạo huynh đã gởi cho tôi làm nhiều người ưa thích, và tôi tin

tưởng biết được lý do : Bức tranh rất ít màu sắc, nét vẽ đơn giản hơn là hình tượng của Bồ Tát hay hình tượng của Đức Quan Thánh Đế Quân.

Tôi đã viết thư cho Đạo huynh về vấn đề nghi lễ và kinh kệ, có thể nên đơn giản hóa hơn nữa để thế chỗ cho sự trầm tư bình thường, có thể ngắt đoạn những câu cầu nguyện ngắn. Tôi cũng nghĩ rằng, người ta có thể làm những bài đọc ngắn trọng yếu trước bàn thờ của Đạo. Tất cả là việc của sự hiểu biết, của sự thích nghi và của sự khoan dung.

Cái đèn trên bàn thờ (Thái cực đặng) là vật của lễ chế, được hiểu rõ và nhìn nhận như : Dĩ nhiên những người đặc biệt lo việc tế lễ như những Chức sắc hay người tương đương, có thể không dùng những sự cho phép này và hết sức tuân theo những kiểu cách cư xử của người Việt Nam.

Về giáo lý hay giáo huấn nói riêng, tôi cũng đã nhiều lần viết thư dài dòng cho Đạo huynh, tôi xin trở lại để xác định với Đạo huynh rằng, nó sẽ dễ ra một cách siêu phàm để không nhấn mạnh trên hình dạng riêng của Thần linh, hình dạng mà tôi không ngần ngại đổ tất cả trách nhiệm cho chủ nghĩa duy vật Tây phương hiện nay.

Người ta không muốn một Thượng Đế-Jéhova với những quyết đoán độc tài; những người mà họ còn tin tưởng vào Thượng Đế ấy là những tín đồ Công giáo La Mã, hay những tín đồ Tin lành chính thống, nhưng chắc chắn không gồm đa số, cả ngay bên trong của những nhà thờ Công giáo.

Tất cả đòi hỏi chính xác và những cuộc đối thoại mà tôi tiếp được từ tháng 12 năm 1934 về vấn đề Đạo Cao Đài, được hội tụ vào điểm chánh này là : Đức Không Tử, Đức Lão Tử, Đức Thích Ca, Đức Chúa Jésus xứ Nazareth chỉ là những vị thầy dạy dỗ, là những phản ảnh của Đại hồn vũ trụ, Đại hồn này không phải là Thượng Đế tách rời hẳn vũ trụ, nhưng trái lại được xác định một cách mật thiết với vũ trụ.

Nếu tôi giảng ngược lại, người ta sẽ nghe tôi chỉ vì lịch sự, hay họ sẽ nói tôi muốn trở lại thành La Mã.

Đạo huynh kính mến,

Vì tôi bị khó xử và khổ tâm để nói pha loãng với Đạo huynh như thế, những gì mà tôi cảm thấy vô cùng quan trọng cho việc lan truyền Đạo Cao Đài nơi nước Pháp.

Tôi có khuynh hướng nghĩ rằng, sau khi tôi được thư của Đạo huynh liên quan đến tâm sự của tôi, sự tái kiếp của tôi hiện nay ở Tây phương vào thời kỳ này là hoàn toàn do nhân quả, để giúp tôi làm cái gạch nối giữa thế giới sụp đổ và một thế giới khác ló dạng ở chơn trời, trong phạm vi hoạt động khiêm tốn của tôi.

Nhưng có biết bao sự thiếu hiểu biết gặp phải nơi đây ! Biết bao những chỗ tiêu diệt cần minh xác vào lỗ tai của những tín đồ Công giáo hay những người theo chủ nghĩa duy vật, họ rất giống nhau trong chủ nghĩa tín điều của họ xuất phát từ một ảo tưởng chung !

Những suy nghĩ đúng đắn này đưa ra từ năm 1935, không mất một chút giá trị nào của nó : được thử nghiệm ở phương Tây, ở nước Pháp, Đạo Cao Đài kêu



gọi sự giản dị hóa để cho những người sống trong khí hậu của Voltaire (môi trường hoài nghi) rằng họ chán ngán các danh từ và nghi lễ quá phức tạp của tất cả Thông Thần học của Đông phương.

Chúng tôi nên nói thêm, sự phức tạp ấy biểu kiến hơn là có thật, là một quyển rữ mạnh mẽ, là niềm vui sướng ngọt ngào cho những người khát khao chủ nghĩa thần bí (theo nghĩa đẹp nhất và cao quý nhất của từ ngữ).

## **ĐẠO CAO ĐÀI và các Chi Phái**

Giáo hội của Đạo Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Đại Ân Xá lần 3 của Thượng Đế ở Đông phương) nhận những huấn lệnh và sự thúc đẩy của Tòa Thánh Tây Ninh.

Giáo hội được khai sinh ở Nam Kỳ vào năm 1926 và được chánh thức tuyên bố bằng một văn thơ của Ngài Lê Văn Trung vừa mới mất, cựu Hội viên Hội Đồng Chánh phủ Thuộc địa, trở thành sau đó là Quyền Giáo Tông (Giáo Tông thực thụ là chơn linh Đại Tiên Lý Thái Bạch) gửi cho Thống Đốc Nam Kỳ ngày 7-9-1926.

Vị lãnh đạo hiện nay của Đạo Cao Đài là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, mà người đại diện chính thức của Đức Ngài tại Sài Gòn là Phó Sư Trần Quang Vinh.

Nhiều cựu Chức sắc cao cấp của Đạo Cao Đài Tây Ninh tự tách ra khỏi Giáo hội, và thành lập nhiều Chi Phái riêng biệt, giữ nguyên cái tên Đạo Cao Đài cho Giáo hội của họ. Ông Nguyễn Ngọc Tương, cựu Phủ (Phái Bến Tre) và ông Nguyễn Văn Ca, cựu Đốc Phủ (Phái Mỹ Tho).

Nhiều tín đồ khác noi theo cùng con đường này và lập ra những Phái khác.

Hiện nay, năm 1948, có 11 Chi Phái của Giáo hội Cao Đài. Bởi lo lắng về sự chính xác và vô tư và theo tinh thần của Anh Gago, đây là danh sách của các Phái và Chi này với danh tánh của vị đứng đầu và trụ sở chánh của mỗi Chi Phái :

<b>TT</b>	<b>DANH HIỆU</b>	<b>Tên vị đứng đầu</b>	<b>Trụ sở</b>	<b>Nhận xét</b>
1	Minh Chơn Lý	Nguyễn Văn Ca	Mỹ Tho	Ô. Ty xưng Hội Trưởng Cao Đài Hiệp Nhứt mất ở Hải Phòng 1948
2	Ban Chỉnh Đạo.	Nguyễn Ng.Tương	Bến Tre	
3	Tiên Thiên.	Lê Kim Ty	Phú nhuận (Gia Định)	
4	Thông Thiên Đài.	Quách Văn Nghĩa	Gò Công	
5	Liên Hòa Tông Phái.	Và Lê Quang Hộ Nguyễn Phan Long và Trần Văn Quế	Sài Gòn Cầu Kho	
6	Minh Chơn Đạo	Cao Triều Phát.	Sài Gòn Bạc Liêu	

7	(Công Đồng Hội Giáo). Trung Hòa Học Phái.	Trương Kế An	Thủ Dầu Một	Ông An mở phòng mạch tại TDM.
8	Tây Tông Vô Cực.	Nguyễn Bửu Tài.	Bến Tre	Ô.Tài về TTTN ở hiện nay 1948.
9	Tuyệt Cốc.	Nhuận và Ruộng.	Tây Ninh	Tu khổ hạnh, sống ẩn dật ít ai biết.
10	Chiếu Minh Đàn.	Tư Huỳnh	Cái Khé Cần Thơ	Có Đốc Phủ Ngô V.Chiêu sang lập
11	Nữ Trung Hòa Phái.	Ngọc Nhiên Hương và Lê Ngọc Trinh	Sài Gòn	.

**Viết tắt :** TDM : Thủ Dầu Một.

TTTN : Tòa Thánh Tây Ninh.

Đặc điểm chánh của Đạo Cao Đài là thờ phượng Đấng Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, đó chính là Ông Trời, cũng được thờ phượng dưới danh hiệu là Ngọc Hoàng Thượng Đế, bởi Năm nhánh đạo được đặt tên sau đây.

Bây giờ, đây là danh sách Năm nhánh hiện nay của Phật giáo :

Tên của Chi	Tên vị đứng đầu	Trụ sở của Chi	Nhận xét
Minh Lý Minh Sư	Âu Kích Trần Đạo Quang	Sài Gòn An Nhơn (Gia Định)	Tam Tông Miếu. Linh Quang Tự.
Minh Tân	Lê Minh Khá	Vĩnh Hội (Sài Gòn)	Chi duy nhứt gia nhập CĐ Hiệp Nhứt.
Minh Thiện	Đạt và Mùi	Thủ Dầu Một	Chùa Minh Thiện.
Minh Đường	Lê Văn Lịch	Cần Giộc (Chợ Lớn)	Vĩnh Nguyên Tự.

### Hướng về hiệp nhứt

Vào năm 1945, Tòa Thánh Tây Ninh có sáng kiến làm một cuộc hiệp nhứt tất cả các Chi và các Phái.

Ông Nguyễn Hữu Đắc, cựu Hội viên Hội Đồng Thành phố Chợ Lớn được giao cho sứ mạng này. Thái độ của ông Đắc được xét đoán không hợp với tinh thần cổ động của Tòa Thánh nên Tòa Thánh công khai từ bỏ dự án này.

Ông Đắc vẫn tiếp tục theo đuổi các cuộc thương nghị để cuối cùng đạt kết quả là một phiên họp tại chùa Minh Tân ở Vĩnh Hội (Sài Gòn), thành lập một tổ chức lấy tên là **Cao Đài Hiệp Nhứt**, một Ủy Ban được bầu ra với ông Cao Triều Phát ở Bạc Liêu làm Chủ tịch và ông Lê Kim Ty làm Phó Chủ tịch.

Tổ chức Cao Đài Hiệp Nhứt này không có sự tham dự của Giáo hội Chính thống ở Tây Ninh và phần đông các Chi phái khác đáng kể là phái Bến Tre và phái Mỹ Tho.

Vào tháng 9 năm 1946, ông Lê Kim Ty, Phó Chủ tịch, toan tính một cách vô ích là triệu tập một Đại Hội các Chi phái, trước hết định tại chùa Minh Tân ở Vĩnh Hội, sau đổi qua ở đền thờ Bạch Vân Am của ông Nguyễn Ngọc Thơ ở Phú Lâm (Chợ Lớn), nhưng các vị chủ chùa không thừa nhận trách nhiệm của những hành động và cử chỉ của người đề xướng cuộc họp.

Rốt cuộc, ông Lê Kim Ty lợi dụng một cuộc đàn cúng tại nhà của ông cựu chuẩn úy Bùi Văn Nhân ở Phú Nhuận vào dịp Rằm tháng 8 âm lịch (ngày 10 tháng 9 dương lịch) để tự hoan hô mình là Chủ tịch của tổ chức Cao Đài Hiệp Nhứt bởi một nhóm tín đồ của phái Tiên Thiên, trong đó có liên kết vài tín đồ của các chi phái khác không được Hội Thánh của họ gởi tới. Ông Nhân được đưa lên làm Phó Chủ tịch.

Đạo Cao Đài chính thống ở Tây Ninh không có một liên hệ nào với “Cao Đài Hiệp Nhứt”.

Đó là điều tốt để báo hiệu những khuynh hướng khác nhau này một cách chính xác để tránh những lầm lộn và để điều khiển tất cả những vị nào ước mong sự hợp nhứt, sự tổng hợp, lập thành một Giáo hội, hướng đến một điểm thực sự và duy nhứt hiện nay là sự tỏa sáng rực rỡ của Đạo Cao Đài, hướng đến Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ở Tây Ninh và hướng đến vị đại biểu hoạt động tại Sài Gòn : Ngài Phối Sư Trần Quang Vinh.

Sau cùng, đây là cái nhìn tổng quát về cơ chế tổ chức và hệ thống Chức sắc của Đạo Cao Đài :

### **a) TÒA THÁNH :**

Tòa Thánh tọa lạc tại Tây Ninh, cách tỉnh lỵ 4 cây số.

Người ta thấy một Đền Thờ lớn, một tác phẩm kiến trúc tôn giáo tân thời kiểu Việt-Trung, do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lãnh hội và thực hiện bởi chính mình Ngài, mà độ to lớn được so sánh với các Đại Giáo đường ở Âu Châu.

Các cơ sở quan trọng của tôn giáo được thiết lập nơi đây, cũng như các sở khai khẩn về canh nông, về lâm sản, và về kỹ nghệ (xưởng cưa gỗ, lò gạch, v.v . . .).

Đó là một thành phố Thánh, có một trường học, một bệnh viện, một cái chợ, một sân thể thao, với những con đường rộng rãi sạch sẽ và được bảo trì tốt.

Hiện thời, nhiều toán thợ của tất cả các ngành chuyên môn chăm lo một cách sôi nổi các công việc sửa sang và kỹ thuật kiến trúc thành thị.

Châu vi Tòa Thánh được phòng vệ bởi Cơ Thánh Vệ, được trang bị bán quân sự, đang chuẩn bị chiêu mộ những lính mới cho các bót gác tự vệ trong các tỉnh.

Tòa Thánh che chở một số dân chúng hơn 10.000 người. Bên ngoài hàng rào của Tòa Thánh cư ngụ nhiều tín đồ qui tụ về đây ước chừng hơn 30.000 cư dân.

Việc chưởng quản của Đạo Cao Đài gồm :

I. **Cử Trùng Đài** hay Cơ quan Hành pháp, thể hiện quyền hành thế tục.

II. **Hiệp Thiên Đài** hay Cơ quan Tư pháp, thể hiện quyền hành tinh thần.

Về mặt Bí pháp, đây là cơ quan nắm giữ quyền hành thần bí.

III. **Cơ Quan Phước Thiện** hay Hội công tác Từ thiện.

## I. Cử Trùng Đài

Đứng đầu Cử Trùng Đài, ngự trên ngai là Đức Giáo Tông, mà người thiết thọ là Chơn linh Đại Tiên Lý Thái Bạch. Từ lúc sáng lập Đạo, Ngài Lê Văn Trung là người phàm duy nhất nhận chức Quyền Giáo Tông và là người thực sự lãnh đạo tôn giáo. Ngài không có người nối chức thay thế. Khi khuyết tịch phẩm Giáo Tông, Đức Hộ Pháp chưởng quản Hiệp Thiên Đài trở thành vị lãnh đạo tối cao của Đạo Cao Đài.

Hệ thống Chức sắc của Cử Trùng Đài được thiết lập một cách giản lược theo cách sau đây :

TT	Phẩm tước	Tên tiếng Pháp	Số hiện có đúng qui tắc	Nhận xét
1	Giáo Tông	Pape	1 thực thụ	Khuyết
2	Chưởng Pháp	Cardinaux censeurs	3 thực thụ	Khuyết
3	Đầu Sư	Cardinaux	3 thực thụ	Khuyết
4	Chánh Phối Sư	Archevêques princ.	3 thực thụ	Khuyết
5	Phối Sư	Archevêques	33 thực thụ	chưa đủ số
6	Giáo Sư	Évêques	72 thực thụ	chưa đủ số
7	Giáo Hữu	Prêtres	3000 thực thụ	chưa đủ số
8	Lễ Sinh	Élèves-Prêtres	không giới hạn	
9	Chánh Trị Sự	Petits dignitaires	-nt-	
10	Phó Trị Sự	Petits dignitaires	-nt-	
11	Thông Sự	Petits dignitaires	-nt-	
12	Đạo hữu.	Adeptes.		

Để quản lý về hành chánh trong tôn giáo, Cử Trùng Đài gồm có 9 Bộ tôn giáo hay Viện :

1. Lại Viện : Nội vụ.
2. Lễ Viện : Nghi lễ.
3. Hòa Viện : An ninh.

4. Hộ Viện : Tài Chánh.
5. Lương Viện : Lương thực.
6. Học Viện : Giáo dục.
7. Nông Viện : Canh Nông.
8. Công Viện : Công trình và Kiến trúc.
9. Y Viện : Sức khỏe.

## II. Hiệp Thiên Đài

Đứng đầu Hiệp Thiên Đài là Đức Hộ Pháp (Chương quản tối cao Cơ quan Tư pháp) có Thượng Phẩm và Thượng Sanh phụ tá.

Ba vị Chức sắc cao cấp này chỉ huy Thập nhị Thời Quân (12 thành viên của Cơ quan Tư pháp).

Hệ thống Chức sắc Hiệp Thiên Đài được thiết lập theo Thánh giáo với cách sau đây :

TT	Phẩm tước	Tên tiếng Pháp	Đôi phẩm chức sắc CTĐ	Nhận xét
1	HỘ PHÁP	Détenteur des règles et lois religieuses. Maitre de la Branche Mystique.	GIAO TÔNG	Chương quản
2	Thượng Phẩm	Maitre de la Branche Religieuse.	Chương Pháp	Mất, không thay thế.
3	Thượng Sanh	Maitre de la Branche Temporelle.	Chương Pháp	
4	Tiếp Pháp			
5	Tiếp Đạo	Législateurs.	Đầu Sư	
6	Tiếp Thế			
7	Khai Pháp			
8	Khai Đạo	Réformateurs.	Đầu Sư	
9	Khai Thế			
10	Hiền Pháp			
11	Hiền Đạo	Rénovateurs.	Đầu Sư	
12	Hiền Thế			
13	Bảo Pháp			
14	Bảo Đạo	Conservateurs.	Đầu Sư	
15	Bảo Thế			
<b>Chức sắc Thứ cấp của Hiệp Thiên Đài gồm các phẩm sau đây :</b>				
1	Tiếp Dẫn Đạo Nhơn	Instrucreurs.	Chánh Phối Sư	
2	Chương Ấn	Chanceliers.	Phối Sư	

3	Cải Trạng	Avocats.	Giáo Sư	
4	Giám Đạo	Inspecteurs.	Giáo Sư	
5	Thừa Sứ	Commissaires de justice	Giáo Hữu	
6	Truyền Trạng	Greffiers.	Giáo Hữu	
7	Sĩ Tải	Secretaires Archivistes	Lễ Sanh	
8	Luật Sự	Agents judiciaires.	Chánh Trị Sự	

**\*Chú thích :** Dịch giả có sửa chữa vài chi tiết cho đúng theo Hiệp pháp của Hiệp Thiên Đài hiện nay.

### III. Cơ Quan Phước Thiện

Cơ Quan Phước Thiện có nhiệm vụ chánh là chăm nom những người già cả, các góa phụ, các cô nhi, tóm tắt là tất cả những người xấu số ở đời, dầu thuộc trong Đạo Cao Đài hay còn ở ngoài đời. Cơ Quan Phước Thiện còn nâng đỡ về tinh thần và vật chất các gia đình của các Chức sắc đã tình nguyện từ bỏ gia đình để hiến thân hoàn toàn cho Đạo.

Muốn đi đến mục đích này, Cơ quan Phước Thiện cần phải chuẩn bị các phương tiện tài chánh và vật chất cần thiết. Vì thế Cơ Quan Phước Thiện được phép của Hội Thánh giao phó việc khai khẩn lâm sản và kỹ nghệ, mở mang việc canh tác trồng lúa, trồng cây lương thực, nghề chăn nuôi các giống trâu bò và tất cả các hoạt động thương mại nội địa. Sự tụ hội của các tín đồ tình nguyện của Cơ Quan Phước Thiện được sử dụng tùy theo khả năng và kỹ thuật của mỗi người.

PHẨM TƯỚC	ĐỐI PHẪM với Chức Sắc CTĐ
Phật Tử	Giáo Tông
Tiên Tử	Đầu Sư
Thánh Nhơn	Chánh Phối Sư
Hiền Nhơn	Phối Sư
Chơn Nhơn	Giáo Sư
Đạo Nhơn	Giáo Sư
Chí Thiện	Giáo Hữu
Giáo Thiện	Lễ Sanh
Hành Thiện	Chánh Trị Sự
Thính Thiện	Phó Trị Sự
Tân Dân	Đạo hữu
Minh Đức	Đạo hữu.

Vào lúc này, Chức sắc cao cấp nhất của Cơ Quan Phước Thiện mới đạt tới phẩm Chí Thiện.

## **b) TRONG CÁC TỈNH**

Vì những lý do trật tự thực tế, Đạo Cao Đài đã chọn các địa phận tôn giáo (tỉnh, huyện, làng) theo sự phân chia hành chánh hiện có của Nam Kỳ.

Đạo Cao Đài gồm có 5 Trấn Đạo, điều khiển bởi các vị Khâm Trấn Đạo mà người thụ chức được chọn trong những Chức sắc hàng Giáo Sư. Các vị này làm phận sự thanh tra.

Mỗi Tỉnh Đạo (Châu Đạo) có vị đứng đầu là Khâm Châu Đạo mà người thụ chức là Chức sắc hàng Giáo Hữu.

Đầu Tộc Đạo cai quản một Quận Đạo (Tộc Đạo), tương ứng với một Quận hành chánh, được chọn trong hàng Lễ Sanh.

Đầu Hương Đạo làm đầu một Làng Đạo (Hương Đạo), phẩm Chánh Trị Sự (Chức sắc tiểu cấp).

Phó Trị Sự hay Trị Lý Đạo và Thông Sự hay Thông Lý Đạo (Chức sắc tiểu cấp) trong nom một Ấp Đạo.

Các Chức sắc của các Châu Đạo cư ngụ, hoặc trong các Văn Phòng được đặc biệt tổ chức vì công việc này, hoặc ở trong các Thánh Thất nơi đó có thiết lập các Văn Phòng làm việc.

\*\*\*

### **ĐẠO CAO ĐÀI : QUỐC ĐẠO Tôn giáo của nước Việt Nam**

#### **MỘT TÀI LIỆU NĂM 1946. Đạo Cao Đài : Nguồn gốc, Đặc tính, Kế hoạch.**

Đạo Cao Đài là một tôn giáo chủ yếu về tâm linh, sự sáng lập Đạo Cao Đài có nguồn gốc ở Thần linh học. Giáo lý và sự thờ cúng của Đạo được chỉ dạy cho các tín đồ bởi dụng cụ thông công là cây Ngọc cơ. Những Thánh giáo phát xuất từ Đấng Thượng Đế tối cao, cũng chính là Đấng Cao Đài, hoặc từ các Đấng chơn linh thượng đẳng như Đức Lý Thái Bạch, thi hào của nước Trung hoa thời nhà Đường, trở thành Giáo Tông thiêng liêng hiện nay của Đạo Cao Đài. Những chơn linh của các vĩ nhân ở Âu châu, trong đó có Victor Hugo tức là Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thường giáng cơ viết bằng thi văn các giáo huấn về tôn giáo.

Đạo Cao Đài là một hỗn hợp, một tổng hợp của các tôn giáo hiện hữu : Khổng giáo, Lão giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, vv . . . Đạo Cao Đài không hủy bỏ sự thờ cúng linh hồn người chết, sự Thánh hóa các vị anh hùng thời cổ của Trung hoa và Việt Nam.

Cách kiến trúc của Đền Thánh (Tòa Thánh) làm cho các du khách ngoại quốc thán phục bởi quan niệm táo bạo và khôn khéo của nó, được gọi ra bởi Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, lãnh đạo hiện nay

của Đạo Cao Đài, người có công lao xứng đáng thực hiện tòa lâu đài này với những phương tiện rất eo hẹp trong những hoàn cảnh hết sức bất lợi. Tòa Thánh được trang trí một cách mỹ thuật với tất cả những biểu tượng của tôn giáo phối hợp với những thần thoại và tín ngưỡng của phong tục địa phương Hoa Việt. Sự pha trộn phức tạp này làm thành một lâu đài vĩ đại có tính cách đặc sắc lớn lao.

Cái đặc sắc nhất của sự cải cách là Nghinh Phong Đài, từ đó vang lên một cách huyền bí những âm thanh du dương và mê hồn của một ban đồng nhi hòa giọng tụng kinh, không thể thấy được. Bên trên Nghinh Phong Đài là một con thú thần thoại, con Long Mã, có mang trên lưng những dấu hiệu đầu tiên của Bát Quái Đồ.

Sự thờ cúng có những nét riêng biệt. Sự lạy, không phải hai bàn tay xòe phẳng ra rồi ghép lại, mà hai bàn tay chắp lại thế nào để tạo thành một quả cầu, một ngón tay cái được giấu vào bên trong. Thay vì dùng 3 cây nhang theo truyền thống, người ta đốt 5 cây nhang vào mỗi thời cúng. Những cúng phẩm là : hoa, rượu và trà, được đặt trên bàn thờ, nơi đó thờ các Đấng thiêng liêng Đông phương và Đức Chúa Jê-sus đặt kế bên. Biểu tượng thờ cúng trong tôn giáo là Thiên Nhân, chiếu ra các tia sáng trên một quả cầu khôn. Đó là ánh sáng vĩnh cửu.

Nền tảng của hành chánh đạo là tổ chức của một nước tân thời, có Cửu Trùng Đài cầm quyền hành pháp và Hiệp Thiên Đài cầm quyền tư pháp và Cơ Quan Phước Thiện là một dấu hiệu đặc biệt của Đạo.

Cửu Trùng Đài hay Quyền hành pháp được phân chia làm 3 phái :

- Phái Thượng hay Tiên giáo tượng trưng : màu xanh da trời.
- Phái Ngọc hay Không giáo, tượng trưng : màu đỏ.
- Phái Thái hay Phật giáo, tượng trưng : màu vàng.

Ba màu này hợp thành lá cờ Tam Thanh của Đạo Cao Đài.

Chế độ của Đạo Cao Đài chính thật là dân chủ. Những sự bổ nhiệm và thăng phẩm trong hệ thống Chức sắc được đặt, trước hết dưới quyền của một Hội nghị của các tín đồ gọi là Hội Quyền Vạn Linh, gồm những đại diện của các tín đồ ở địa phương, cử ra 1 đại biểu bởi 500 tín đồ hay phân số 1/500; kế đó, họ phải chịu dưới quyền của Hội Thánh, rồi Thượng Hội, và sau hết là Đức Giáo Tông thiêng liêng Lý Thái Bạch.

Tòa Thánh được đặt tại tỉnh Tây Ninh, cách tỉnh lỵ chừng 4 cây số.

Đó là thành phố có bề mặt 100 mẫu, có nhiều ngôi kiến trúc tân thời, nhà in, bót cảnh sát, sân thể thao, nhiều xưởng dệt và chế tạo bàn ghế, những văn phòng hành chánh và cả cơ sở tang lễ. Thành phố tôn giáo này có nhiều lò gạch, xưởng cưa gỗ, nhiều xưởng công tác, các phòng trừ và các trai đường có kích thước đáng kể.

Đạo Cao Đài hiện hữu 22 năm (từ 1926 đến 1948), nó có thể mở rộng thêm nữa, nhưng còn bận nhiều công việc xây dựng và chinh đốn.



Đạo đã trải qua những bước đầu khó khăn, những sự ngược đãi xảy ra bởi sự hư hỏng do thiếu hiểu biết của những người này và sự hiểm độc của những người khác. Sự bất hòa nội bộ làm nảy sinh đến 11 chi phái bất phục tùng.

Chiến tranh là điều bất hạnh cho Đạo Cao Đài. Sự vắng mặt trong thời gian 5 năm của vị lãnh đạo Phạm Công Tắc, bị lưu đày từ năm 1941 đến 1946 tại đảo Madagascar với 5 vị Chức sắc, làm thiếu vắng những người hoạt động hăng hái nhất của Đạo.

Những sự phá hoại các nhà cửa dinh thự và những thứ khác là hậu quả không thể tránh khỏi của các cuộc hành quân chắc chắn đã gây ra. Không còn các văn khố và các thư viện cổ, chỉ còn các tài liệu vô giá trị.

Tòa Thánh dự trù hoàn tất, nay còn trong tình trạng sửa chữa lại. Bây giờ, tất cả đều phải xây dựng lại, chỉnh đốn lại, bắt đầu lại. Đối với một tôn giáo, thời gian không đáng kể. Vững mạnh đức tin và sự che chở của thiêng liêng, Đạo Cao Đài tiếp tục con đường đi một cách hiền hòa nhưng chắc chắn để hoàn thành sứ mạng thiêng liêng.

Kế hoạch tương lai của Đạo ?

Không thiếu những ước vọng còn lại trong lãnh vực của những việc có thể thực hiện được :

“ Làm cho Đạo Cao Đài thành Quốc Đạo, một tôn giáo của quốc gia Việt Nam;

Làm cho Tòa Thánh của Đạo Cao Đài là một trung tâm hành hương và du lịch, không chỉ cho Việt Nam và các nước láng giềng, mà nhất là còn cho các nước xa xôi thuộc Âu châu và Mỹ châu.

Mở rộng sự phổ độ trong khắp thế giới và ít nhất trong những thủ đô lớn phải có những Thánh Thất, nơi đó các nhà truyền giáo của Đạo Cao Đài sẽ thuyết giảng về tình thương yêu nhơn loại và tình huynh đệ đại đồng.”

Muốn thực hiện các ước mơ này, Đạo Cao Đài biết rằng có thể dựa vào sự giúp đỡ của nước Pháp mới, một người bạn vĩ đại và cố vấn giỏi.

Sài Gòn, ngày 10 - 11 - 1946.

*TRẦN QUANG VINH.*

\*\*\*

**Ngài Trần Quang Vinh nghĩ gì ?  
về LUÂN HỒI CHUYỂN KIẾP  
trong Đạo Cao Đài.**

Định luật Luân hồi là nguồn gốc của tất cả tôn giáo, khi người ta lên đến tận nguồn cội của sự minh triết. Tất cả những người tìm tòi chơn lý, người Đông phương hay người Tây phương, tất cả các tu sĩ chơn thành, không phân biệt tín ngưỡng, phải quan niệm và thừa nhận rằng, định luật ấy là duy nhất về phương

diện bí pháp và sẽ tồn tại luôn luôn duy nhất; nơi đó sự quả quyết về tính bất tử của linh hồn và sự tiến hóa của mỗi sinh vật sau nhiều kiếp sống liên tiếp.

Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân, muốn thực hiện sự hợp nhất tôn giáo, nên đề ý các nguyên tắc thuần túy được nhìn nhận như là những chơn lý vĩnh cửu của 4 tôn giáo lớn và thực hành sự khoan dung rộng rãi nhất đối với tất cả hình thức của đức tin, tự dành cho mình việc đem các tôn giáo trở về cái MỘT nguyên thủy bởi sự thuyết phục.

Nay, giáo lý của tôn giáo chúng tôi được xây dựng bởi Thần linh học trên các giáo huấn của THẦY thiêng liêng, dĩ nhiên chúng tôi quan niệm sự luân hồi chuyển kiếp theo cách thức của những nhà Thần linh học của Ấn Độ và của Tây phương, và lấy định luật Nhân Quả như là cái trục căn bản, đã được giảng dạy từ xưa dưới cái ẩn bí mật trong các đền thờ của Ấn Độ, của xứ Chaldée (ở Babylone) và xứ Ai Cập.

Thật là giản dị, dễ hiểu, bởi vì đối với những người bình dân và người học thức, chơn lý không thay đổi hình dáng. Như mặt trời soi sáng tất cả mọi người, Thiên điều áp dụng cho toàn thể vũ trụ, cả đến thú vật và thảo mộc.

Mục đích của tất cả tu sĩ phải chăng là đạt đến sự minh triết của linh hồn ? Sự vinh quang vĩnh cửu của tất cả chơn linh phải chăng là chiếm đoạt sự giàu có trong đức tính của Trời và trở nên bất tử ? Kết quả là học để tự biết mình trước tiên, và sau đó, bởi lương tâm, biết các sinh vật phải thế nào ? Muốn đi đến mục đích tối thượng, từ cõi trần vật chất dơ bẩn đến Thần linh trong sạch, tất cả sinh lực, tất cả năng lực, tất cả sinh vật, tiến bước trên con đường của mình với vô số kiếp luân hồi.

Nay ai nói luân hồi tức là nói đến phiền não, ai nói phiền não tức là nói đến tình yêu. Đấng Christ, Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, và Khổng Tử không đi ngoài con đường này. Chơn lý được THẦY thiêng liêng chỉ dạy và được quan tâm bởi mỗi vị trong các vị hướng đạo của nhơn loại luôn luôn là Một.

Người nào có chủ trương khác là xa khỏi chơn lý. Đó là những người gập rút hưởng thụ sự hạnh phúc hoàn toàn và sự an dưỡng hoàn toàn sau các thử thách khó khăn của trần thế, và muốn đi qua chỉ bằng một cái nhảy vọt từ địa cầu của chúng ta lên tầng trời thứ 7 và tới Niết Bàn ! Đối với những kẻ khát vọng này, muốn đến thiên đường dễ dàng, phải nhắc nhở họ rằng, những nhà thần bí danh tiếng cũng như những đại triết gia đã xác nhận những kiếp sống liên tiếp, đã tin tưởng rằng linh hồn khi đạt đến sự trọn lành thì ngừng luân hồi chuyển kiếp để sống một đời sống vũ trụ cao siêu.

Nhưng muốn đi đến sự trọn lành của linh hồn, thì phải cần có thời gian. Số chặng đường tiến hóa tùy thuộc mỗi linh hồn. Trong khi chờ đợi, những kiếp sống liên tiếp là cần thiết để mở rộng lòng trắc ẩn, để phát triển trí thông minh và để luyện tập ý chí. Lý thuyết này là duy nhất cho một sự giải thích được thừa nhận về sự tiến hóa của linh hồn bằng cách liên kết với định luật luân hồi.

Chính đó là luật công bình đúng mức, chứng tỏ lòng từ bi vô tận và hiện thực của Thượng Đế. Các tạo vật của Ngài chỉ chịu trách nhiệm về những hành động của họ, và lương tâm là một vị quan tòa nghiêm khắc, ghi chép mỗi đau khổ là một bước chân đi đến sự tiến hóa.

Với sự trình bày trên đây, người ta dễ dàng hiểu rằng, con người đầu thai hoàn toàn không khác con người phàm trần mà người ta có thể biết được. Dần dần, từng bước một, con người chôn cất các kiếp luân hồi, linh hồn tự tạo ra một cá tính thường trực, nó vẫn giữ cá tính này không thay đổi khi hoàn thiện, mặc dầu thể xác đổi khác để nó hoạt động tạm thời cho sự từ bỏ thể xác tiếp theo.

Sự tiến hóa của linh hồn đánh dấu rõ ràng tùy theo công đức của mỗi kiếp sống, nhưng sự tiến hóa không ngăn trở linh hồn, trong vài trường hợp, nhớ trở lại một cách tự nhiên các kiếp sống đã qua. Ông Léon Denis, trong vấn đề của con người và số phận, đã cho những chỉ dẫn quý báu về đề tài này, và Thượng Đế cho phép điều này để cho thế giới bằng chứng thật sự về các kiếp sống liên tiếp của con người.

Trong quyển “Traité des Mystiques égyptiens” (Khái luận về Thần bí Ai Cập), ông Jamblique bày tỏ như sau :

“ Công lý của Thượng Đế không phải là Công lý của loài người. Loài người xác định Công lý trên những liên quan lấy ra từ kiếp sống hiện tại và từ trạng thái hiện tại. Thượng Đế xác định Công lý liên quan đến các kiếp sống liên tiếp của chúng ta và toàn cả các kiếp sống của chúng ta.

Như thế, những khổ nhọc mà chúng ta buồn phiền, thường là những hình phạt của một tội lỗi mà linh hồn đã phạm phải trong một kiếp sống trước.”

Những người nào toan tính nghịch lại là không hiểu lẽ Công bình thiêng liêng. Giống như ông Allan Kardec đã viết rất đúng : Chúng ta phải được sanh ra và tái sanh để tiến hóa không ngừng.

Sự hiểu biết định luật này giúp con người hủy diệt tánh ích kỷ nơi con người, lòng thù hận, ghen ghét và kiêu căng. Nó sẽ dạy dỗ mọi người chấp nhận khổ đau để hoàn thiện linh hồn và giúp các kẻ đau khổ hiểu biết được các lý do của những sự bất bình đẳng nơi cõi thế gian này.

Để đặt các Đấng thiêng liêng lên bên trên hơn loại, định luật này đặt nơi cao nhất của quả càn khôn cái chìa khóa chủ yếu của tất cả các vấn đề.

\*\*\*

## **CÁC YẾU TỐ CỐT YẾU của Đạo Cao Đài.**

Theo lời dạy của Đức Chí Tôn, những giáo lý của các tôn giáo trải qua nhiều thế kỷ, đã bị biến thể và thi hành không đúng bởi chính những vị được giao phó truyền bá giáo lý này. Trật tự và hòa bình của thời xưa tự xóa bỏ, luật pháp về đạo đức của hơn loại hoàn toàn bị phản bội, thế giới hiện nay đang ở trong chỗ tối tăm.

Cần phải có một tôn giáo mới đủ khả năng giữ gìn nhơn loại trong tình thương yêu các sinh vật và thể hiện tình huynh đệ với tất cả chủng tộc.

Giáo lý của Đạo Cao Đài tự đặt cho mình nhiệm vụ nặng nề này. Nơi chơn lý vĩnh cửu, nơi Thiên điều, Đạo Cao Đài thích hợp với các giáo điều và các nguyên tắc căn bản của nó. Đạo Cao Đài tôn trọng các tín ngưỡng của người khác khi những tín ngưỡng này không có tính chất hướng dẫn nhơn loại đến chỗ cuồng tín và tà đạo. Ở nơi đó, vài chơn lý bị biến thể bởi những quan niệm mê tín của sự dốt nát, nên tôn giáo tự lãnh nhiệm vụ tái lập các giáo lý trong ý nghĩa chơn thật. Mục đích của nền Đại Đạo của chúng tôi có khuynh hướng không chỉ hoà hợp các tín ngưỡng tôn giáo, mà còn thích nghi với tất cả mức độ tiến hóa của tâm linh.

*Về phương diện đạo đức* : Giáo lý Đạo Cao Đài chúng tôi nhắc nhở con người có bổn phận đối với chính mình, đối với gia đình, đối với xã hội, ấy là một gia đình mở rộng, kể đó đối với nhơn loại, gia đình thế giới;

*Về phương diện Triết học* : Giáo lý Đạo Cao Đài truyền dạy sự khinh thường danh vọng, sự giàu có, sự xa hoa, tất một lời là sự giải thoát khỏi những nô lệ vật chất, để tìm kiếm trong tâm linh sự yên tĩnh của tâm hồn;

*Về phương diện văn hóa* : Giáo lý Đạo Cao Đài khuyên nhủ sùng bái Thượng Đế, Đại Từ Phụ của tất cả chúng ta, tôn thờ các Đấng chơn linh thượng đẳng đã tạo nên hệ thống trật tự oai nghiêm huyền bí và các Đấng Giáo chủ các tôn giáo lớn, ấy là những Đấng hướng đạo thật sự của nhơn loại.

*Về phương diện tâm linh* : Giáo lý Đạo Cao Đài xác nhận, với sự đồng ý của các tôn giáo khác và với các hệ thống triết học tâm linh và thể chất, sự hiện hữu của linh hồn và sự tồn sinh của nó nơi thể xác, sự tiến hóa của linh hồn nhờ trải qua nhiều kiếp sống, cái kết quả sau khi chết của các hành động của con người được định bởi luật Nhân quả.

*Về phương diện truyền thụ* : Đạo Cao Đài truyền thụ cho các Chức sắc xứng đáng những giáo huấn mặc khải mà nó cho phép, bởi quá trình tiến hóa tâm linh, đạt đến sự hưởng thụ toàn phúc.

\*

\* \*

Muốn thuyết giảng Tân giáo lý cho mọi người và tập hợp tất cả các con cái của THẦY, chúng ta, những môn đệ của THẦY, chúng ta chỉ lấy sức mạnh và sự khôn ngoan của chúng ta trong các lời giáo huấn thiêng liêng của THẦY. Giáo lý của THẦY là một giáo lý canh tân, duy nhất đủ khả năng đem lại nền hòa bình thế giới, lấy ra từ sự dung hợp các tôn giáo chánh của Đông phương và Thiên Chúa giáo, và hiện nay lan rộng ra nhiều nơi của địa cầu dưới nhiều hình thức khác nhau. Với THẦY, chúng ta sẽ làm tiêu tán tất cả cái gì sai trái và kiêu căng tự phụ, sẽ lật đổ tất cả chương ngại và gieo rắc khắp nơi sự khôn ngoan và lòng bác ái.

Chơn lý không tì vết chỉ có thể đến từ THẦY, bởi vì tất cả thể xác con người là chủ thể của các lầm lỗi và không ai nơi cõi trần này có thể biết rõ bí mật của THẦY.

Người là Cha thật sự và là THẦY của nhơn loại, bởi vì chính Người đã tạo ra các sinh vật. Là Cha, Người ban cho chúng ta sinh lực, là THẦY, Người di truyền cho chúng ta tính chất thiêng liêng của Người.

**GHI CHÚ :** Chơn lý của Phật giáo trên Định luật Nhân Quả cũng luôn luôn là thế. Đức Phật Thích Ca đã nói như vậy :

“ *Hiện tại là kết quả của Quá khứ, Quá khứ là sự nghiệp của chúng ta.*”

“ *Tương lai sản xuất ra hiệu quả mà Hiện tại là nguyên nhân.*”

Làm tại Sài Gòn, ngày 10-11-1946.

Đại diện của Đức Hộ Pháp Đạo Cao Đài :

*TRẦN QUANG VINH.*

\*\*\*

## **LỜI CỦA TÒA THÁNH**

Nhật báo *Le Kmer* (Người Cao Miên) ngày 30-5-1937 đã phỏng vấn vấn tất Ngài Phạm Công Tắc, lãnh đạo tối cao hiện nay của Đạo Cao Đài.

Đây là bài viết tường thuật cuộc đàm thoại này :

“ Chúng tôi không quyết định hỏi tương lai bằng những dòng chữ này, sự lộng lẫy và huy hoàng của cuộc lễ đánh dấu lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài tại Nam Vang, các đồng nghiệp đã làm tốt trước chúng tôi.

Chúng tôi mới vừa say mê xem xét với các bạn đọc của chúng tôi, với tất cả sự vô tư, những lời tuyên bố của Ngài Phạm Công Tắc, lãnh đạo tối cao của Đạo Cao Đài, mà Ngài muốn nói với chúng tôi.

Chúng tôi cảm động sâu xa và cảm kích sự tiếp đãi mà chúng tôi nhận được từ nhân vật này, với sự khiêm tốn và rất giản dị. Cuộc đàm thoại thân ái và hữu nghị, đượm tình huynh đệ, bởi vì không lúc nào Ngài Phạm Công Tắc hành xử như một Giáo Hoàng, cũng không tỏ ra hẹp lượng.

Đó là một bộ óc rất sáng suốt, những quan niệm tôn giáo của Ngài quả thực có đôi chút khác biệt với chúng tôi, nhưng lý tưởng theo đuổi rất đẹp mà chúng tôi nghiêng mình kính phục trước đức tin chân thành của Ngài, làm chúng tôi nhớ lại những điều đã viết trong tất cả những sách Xương Kinh trong Lễ Giáng Sinh :

“ Vinh hiển thay Đấng Thượng Đế nơi tối cao của các tầng Trời. Và nền hòa bình trên địa cầu cho những người tâm thiện !”

Chúng tôi nói thêm rằng, sau khi thấy và nghe, chúng tôi cho rằng, những tín đồ Cao Đài quả thực là những người thiện tâm.

Về câu hỏi mà chúng tôi đặt ra với Ngài về đề tài Giáo lý được trình bày trong quyển sách tặng cho một cách niềm nở tất cả những khách thăm viếng, đã được bày tỏ :

*“Thật ra Ngài không phải là người đa Thần, nhưng trên nguyên tắc, Ngài là người đa Thần, bởi vì ngoài việc sùng bái chính thức Đấng Thượng Đế tối cao, Ngài còn cho phép các tín đồ tự do thờ các Thần Linh khác đã chinh phục tâm hồn của họ.”*

Thật vậy, chúng tôi xin Ngài Phạm Công Tắc để ý rằng, trong tất cả biểu lộ cho loài người về vấn đề các Đấng Thần Linh, một việc đã thành, cũng như đối với những nhà huyền bí học, chỉ có một Đấng Thượng Đế duy nhất với ba hình thể (Tam vị nhất thể) mà người ta chỉ định gọi là *“Thượng Đế Ba Ngôi”*.

Ngài Phạm Công Tắc đáp :

- Điều này đúng, nhưng đối với chúng tôi, Thượng Đế là : *“ Vô Lượng, Vĩnh Cửu, Tối Cao, Tuyệt Đối, và Vô Danh.”* Trong tôn giáo của chúng tôi, tiếng “Thần Linh” làm cho quý vị chướng tai, nó không có nghĩa thuộc về ngoại đạo tà giáo mà quý vị gán cho nó, nó chỉ định một cách đơn giản là các Chơn linh hoàn toàn tách rời hẳn vật chất và tiến tới gần như Đấng Tối Cao. Đó là vài bực Thánh.

Danh từ “Đấng Vĩnh Cửu” của chúng tôi được các dân tộc khác gọi bằng nhiều hình thức khác nhau. Những danh từ khác nhau này lại phân chia nhơn loại thay vì hợp nhất nhơn loại, cho nên chúng tôi không gọi Đấng ấy là Thượng Đế mà gọi là Đấng Tối Cao, Đấng Tuyệt Đối, Đấng Vĩnh Cửu.

Với một câu hỏi khác liên quan Đấng Christ, Ngài trả lời rất minh bạch :

*“ Chúng tôi không tìm cách hủy diệt giáo lý của Đấng Christ, trái lại, chúng tôi sẽ làm vững chắc thêm, bởi vì không thể chối cãi sự hiện hữu của Chúa. Những cố gắng của chúng tôi có mục đích sửa soạn việc phục hưng toàn thể nhơn loại bằng tâm linh. Nhơn loại dường như quên hết các câu phương châm của Chúa, nếu tuân theo các phương châm này thì sẽ giữ được hòa bình trên thế giới.”*

Đạo Cao Đài là cây cầu bắc qua cái hố sâu (tưởng như không thể vượt qua được) chia cách Đấng Christ và Đức Phật Thích Ca, mà Đức Phật là người đi trước, sự hòa hợp của hai giáo lý bổ túc cho nhau và cần thiết cho sự hợp nhất các dân tộc Tây phương và Á châu, để cho tình huynh đệ được thanh hành giữa các dân tộc.”

Chúng tôi chỉ biết nghiêng mình kính phục trước những lời nói khôn ngoan như thế, hơn nữa nó lại thích hợp với những lời nói của Đấng Christ do Thánh Mathieu, tác giả sách Phúc Âm, thuật lại :

*“ Ta không đến xóa bỏ luật pháp, nhưng nhà tiên tri; Ta đến để tiếp nối và bổ khuyết họ.”*

Hơn nữa, người ta tò mò nhận xét rằng, từ vài năm nay, trong toàn thế giới, số người lưu tâm đến những Thánh giáo tăng lên không ngừng; cái nhu cầu tín ngưỡng này thật tiêu biểu và đối với chúng ta là bằng chứng hiển nhiên mà

ông Daniel và Thánh Jean đã nói tiên tri về thời kỳ mà Đấng Christ sẽ trở lại thế gian này để phân phát cho mỗi người sự thưởng phạt của Ngài và thời kỳ đó gần đến từ nay.

Cũng thế, chúng tôi chỉ có thể hoan hỷ về công trình thực hiện bởi Đạo Cao Đài để đem về cho Đấng Christ những con chiên lạc loài ở Viễn Đông bởi sự chuyển tiếp cần thiết theo lời nói của Thánh Jean :

“ *Người ta không chỉ có một mục đồng duy nhất và một đàn chiên duy nhất.* ”

Tờ báo *Le Populaire d'Indochine* (Người bình dân Đông Dương) ngày 27-11-1936 cũng có một cuộc đàm luận với vị lãnh đạo tối cao của Đạo Cao Đài trong những trường hợp sau đây :

“ Từ hôm qua, một đám đông mà người ta ước lượng vài chục ngàn người, đứng đầy các lối đi, những khu vườn và những lùm cây của Tòa Thánh Tây Ninh.

Họ tới từ khắp các nơi của Nam Kỳ, những người này đi thuyền, những người kia đi xe bò. Họ cắm trại ở ngoài trời, đàn ông đàn bà, họ ngồi trên những chiếc chiếu trải kê bên mấy con bò to lớn đã đưa họ đến đây.

Tòa Thánh Tây Ninh đang trong cuộc lễ.

Tòa Thánh Tây Ninh làm lễ kỷ niệm Đại tướng mãn tang Cố Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

Trên quảng trường của Đại Đồng Xã, ánh mặt trời chiếu sáng chói chan, có một bàn thờ lớn được dựng lên để tưởng niệm vị Cựu lãnh đạo của Đạo Cao Đài.

Trên bàn thờ này, được căng ra một tấm vải khổng lồ, trình bày chơn dung Ngài Lê Văn Trung trong bộ đạo phục.

Hai bên cạnh của cái đàn vĩ đại mà chính nó là quảng trường của Đại Đồng Xã, đứng sấp hàng theo từng tỉnh, những phái đoàn đại biểu trong nước với những vị trưởng đoàn cùng cờ lệnh và phướn. Một qui định mới được thiết lập sau cái chết của Ngài Lê Văn Trung, qui định ngày Đại tướng sau 20 tháng chớ không phải 24 tháng. Nhưng đối với Ngài Lê Văn Trung, qui định cũ vẫn được duy trì.

Trong khi chờ Đại lễ vào ban đêm, chúng tôi đến viếng thăm người kế vị Ngài Lê Văn Trung là Ngài Phạm Công Tắc trong một ngôi biệt thự nhỏ ở cuối đường Thượng Trung Nhật. Ngài Phạm Công Tắc tiếp chúng tôi với vẻ lịch sự tế nhị mà mỗi người đều biết. Ngài rất vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi của chúng tôi :

- Ngài có thông công được với chơn linh của Ngài Lê Văn Trung không ?
- Có, nhiều lần rồi.
- Bởi chính mình Ngài hay bởi trung gian của đồng tử ?
- Bởi trung gian của một đồng tử, mặc dầu Bản đạo chính là một đồng tử và Bản đạo có thể trực tiếp tiếp xúc với chơn linh của Cố Quyền Giáo Tông.
- Ngài có khuyến bảo điều gì không ?

- Ngài khuyên chúng tôi cố gắng mở rộng tôn giáo cho tất cả đức tin, tất cả tín ngưỡng, trong một tinh thần rộng rãi của sự khoan dung, diệt trừ các sai lầm của chủ nghĩa duy vật ở khắp mọi nơi mà chúng tôi gặp phải.

- Xin nói cho chúng tôi biết về công trình truyền Đạo Cao Đài nơi các nước ngoại quốc.

- Đó không phải là một công trình dễ dàng vì nó phải thích hợp để không đánh thức những tính mẫn cảm của quốc gia mà mình đến. Đối với cuộc truyền đạo của chúng tôi nơi nước Trung hoa, những thành phần của phái đoàn đã được chỉ định, nhưng lúc này họ đang hoàn thành sự huấn luyện văn hóa trong Hạnh đường.

- Có bao nhiêu Hạnh đường của Đạo Cao Đài ?

- Hai : một tại Tòa Thánh và một tại Nam Vang. Chánh phủ có khuyên chúng tôi nên bỏ qua, nhưng việc ấy không thể được vì phải huấn luyện các giáo sĩ chọn thật.

- Có nhiều người Pháp trong tôn giáo của Ngài không?

- Có chứ ! Nhiều người Pháp gia nhập vào tôn giáo chúng tôi bằng thơ từ. Ở Pháp, Bà Félicien Challaye đảm nhận quyền hành chánh với phẩm Giáo Sư (đổi phẩm Giám Mục), trong lúc đó, ông Gabriel Gobron đảm nhận quyền tư pháp với phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn (nghĩa là người đào tạo).

- Hiện nay Đạo Cao Đài có bao nhiêu tín đồ ?

- Có một lúc, chi phái Bến Tre làm thiệt hại tôn giáo chúng tôi, làm cho nhiều tín đồ ra đi. Nhưng nay thì chúng tôi khôi phục lại được 9 phần 10 số tín đồ mà chúng tôi có được lúc Đạo Cao Đài bành trướng mạnh nhất. Con số lên đến một triệu tín đồ. Ở Bắc Kỳ, chúng tôi có từ 5 đến 7 ngàn tín đồ.

Đến đây, chúng tôi xin cáo từ Ngài vì có nhiều người khách cũng muốn hầu chuyện với Ngài.

Từ 7 giờ tối, các vườn của Tòa Thánh sáng rực với hàng ngàn đèn lồng, trong khi đó những hình bằng giấy tượng trưng các vị Thần chiếu ra ánh sáng êm dịu. Mặt trăng trong suốt làm cho buổi lễ này có tính chất huyền ảo nhẹ nhàng.

Hàng chục ngàn tín đồ đã chiếm các địa điểm dành riêng cho họ để chờ xem lễ rước diễn hành. Và người ta không thể phủ nhận một đôi chút huyền bí toát ra từ đám rước im lặng, từ màu trắng của ánh trăng và từ cuộc diễn hành không dứt dưới những cây to đứng im lìm trong gió nhẹ, không bị xao động bởi một tiếng kêu nhỏ nào.

Sau cùng, giữa những kẻ đối nghịch, Đạo Cao Đài cũng gặp được các nhà Thần linh học, vài nhà Thần linh học nào đó, mặc cho nguồn gốc của Đạo Cao Đài và những thực hành Thần linh học (ít nhất, trong Hội Thánh mới đủ điều kiện). Cái đó liên quan đến điều gọi Thần linh học là rượu mới làm vỡ tan các bầu rượu cũ : một đám đông tín đồ không hiểu biết gì về sự bùng nổ của Thần linh học trong thế giới



tôi tâm của chúng ta, cãi cọ nhau, tranh giành nhau để biết Thần linh học là một triết lý, một khoa học, một tôn giáo, không hiểu rõ (hay không muốn hiểu rõ) rằng, Thần linh học đồng thời là tất cả những cái đó, và không chịu đựng nổi sự phân chia giả tạo này của những kẻ học thức rơm hay dốt nát.

Chúng tôi có những quốc gia Thần linh học tôn giáo (Anh, Ba Tây, vv . . .) và những quốc gia Thần linh học khoa học (Pháp, Ý, Cuba, Argentine, vv . . .) Hay hơn hết : trong cùng một quốc gia, người ta thấy nhiều nhóm khuynh hướng Thần linh học tôn giáo (Thần linh học cơ đốc ở nước Anh, nước Pháp, vv . . .) và những Hội Thần linh học khuynh hướng khoa học (Tạp chí Thần linh học ở Ba-lê, Tạp chí Thần linh học Bỉ ở Liège, vv . . .)

Những người theo Thần linh học khoa học, một cách tổng quát, thù nghịch Đạo Cao Đài, họ trách cứ các lễ cúng, các nghi lễ, Hội Thánh, những giáo lý đại cương của Đạo Cao Đài và thiếu chút nữa, những nhà truyền giáo này trực xuất Đạo Cao Đài cũng như không muốn nghe về Đạo Cao Đài !

Tôi biết điều gì mà tôi nói và viết những nhận xét khổ tâm này. . . . . Họ muốn, hơi một chút, một Á châu có tính Voltaire (duy vật) hơn cả Voltaire ! Một sự dốt nát như thế không thể khuyến khích . . . . .

Ngài Phạm Công Tắc, lãnh đạo cao cấp của Đạo Cao Đài, viết thư cho tôi ngày 25-3-1935 từ Tòa Thánh Tây Ninh (Nam Kỳ) một bức thư mà tôi công bố ra đây, không phải vì những lời đánh giá khen tặng tôi, mà vì bức thư này có những lời giáo huấn và những lời chính xác chứa trong đó. (Có lẽ người ta tin tưởng tôi nếu tôi thú nhận điều này : tôi không còn cố gắng làm việc, làm việc một cách vô nghĩa, vô danh, như tất cả những người thợ giáo tiến bộ phải làm cho việc phụng sự xã hội, nhưng tôi cố gắng thờ ơ hoàn toàn trước những lời ca tụng hay chỉ trích, phát biểu trên tác phẩm của tôi và trên tôi).

“ Hiên hữu thân mến,

“ Hiên hữu Vinh (Trần Quang Vinh) có cho Bàn đạo xem tất cả thơ từ của Hiên hữu, cũng như những bài báo của Hiên hữu xuất hiện trong nhiều tạp chí.

“ Cho phép Bàn đạo cảm ơn Hiên hữu đến tận đáy lòng là Hiên hữu đã bận rộn phục vụ giáo lý mới với lòng tận tụy cao quý. THẦY thiêng liêng của chúng ta để ý đến Hiên hữu và chúng tôi cầu xin THẦY ban cho Hiên hữu một sức khỏe tốt hơn để tiếp tục công trình không gián đoạn mà Hiên hữu đã thực hiện một cách tốt đẹp.

“ Ngay chiều nay, vì mục đích này, Bàn đạo sẽ chứng đàn và dâng lên THẦY một thỉnh nguyện. Hiên hữu nên tin chắc rằng Bàn đạo rất khổ tâm khi biết rằng Hiên hữu đau bệnh và thỉnh thoảng cơn bệnh hoành hành làm Hiên hữu không ngồi dậy nổi. Hiên hữu phải có một sức khỏe tốt để làm việc. Con người chỉ có một ít năm để sống trên cõi trần nhiều thử thách và đối với con người, thời gian quý báu, rất quý báu khi con người biết sử dụng nó.

“ Nhơn loại đã sống trong đau khổ, bồn phận của chúng ta là tìm tòi bằng tất cả phương tiện để, nếu không tiêu diệt được các đau khổ thì ít nhất là làm cho nó nhẹ bớt.

“ Còn được bao nhiêu hơi thở của đời sống, chúng ta hãy làm việc, làm việc luôn luôn cho sự phục sinh nhơn loại, cho tình huynh đệ của các giống dân, cho nền hòa bình thế giới, một nền hòa bình nhiều hứa hẹn (và rất ít thực hiện).

“ Đó là nhờ sự hoạt động không mệt mỏi của Hiền hữu mà Hiền hữu cố gắng làm cho nhiều người hiểu biết giáo lý mới của Đạo Cao Đài trong nhiều trung tâm của nhiều quốc gia. Bàn đạo xin Hiền hữu bền lòng trong phận sự của mình, bởi vì Bàn đạo tin chắc rằng, một ngày rất gần đây, những nỗ lực của Hiền hữu được khen ngợi thành công.

“ Bàn đạo quả quyết rằng, THẦY thiêng liêng của chúng ta và nhiều Đấng thiêng liêng chăm nom Hiền hữu và cổ xúy Hiền hữu một cách huyền diệu.

“ Nên luôn luôn liên lạc mật thiết và liên tục với các Câu Lạc Bộ Thần linh học và làm cho các vị trong Câu Lạc Bộ này hiểu chúng ta, những người ở Nam Kỳ, do theo Thiên ý, chúng ta chỉ có một sứ mạng nhỏ là tạo ra một cách giản dị một Hội Thánh, để chúng ta khắc ghi vào lòng một đức tin, một đức tin vĩ đại nơi Thượng Đế và phải hội hiệp tất cả các sứ giả Thần linh học của toàn thế giới để sửa soạn một giáo lý mới đủ khả năng canh tân thế giới trong con đường chơn lý, để rồi nhơn loại không còn đi vào chỗ tối tăm và họ biết được họ từ đâu đến, những gì phải làm trong kiếp sanh hiện tại và cái gì mà họ sẽ trở thành sau khi chết.

“ Hiền hữu được đặc biệt chỉ định làm một nhiệm vụ lớn lao này. Vì thế, Đức Chí Tôn ban cho Hiền hữu biết được nhiều thứ tiếng. Hiền hữu có được lợi thế lớn hơn chúng tôi ở nơi đây, chúng tôi, ngoài tiếng mẹ đẻ, chỉ nói và viết Pháp văn không hoàn hảo.

“ Bàn đạo biết rằng những nhà Thần linh học nơi họ có những nguyên tắc không đối, rằng họ không thích tôn giáo, không thích nghi lễ bề bộn, rất khó làm cho họ chấp nhận ý tưởng của chúng ta và tiếp nhận một đức tin mới. Nhưng Bàn đạo tin tưởng Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng sẽ giúp đỡ chúng ta trong nhiệm vụ khó nhọc này và khi thời cơ đến, vị thầy của họ là Allan Kardec sẽ biểu thị để đem họ về với chúng ta. Chơn linh Victor Hugo dưới ả danh “Biểu Tượng” sẽ gọi cho họ nhiều thông điệp.

Phần khác, Hiền hữu François ở Nam Vang có thông báo với Bàn đạo bức thư trả lời cho Hiền hữu Henri François ở Pháp. Bàn đạo chấp nhận đầy đủ lời lẽ trong thư . . . Bàn đạo rất vui vẻ lập lại câu này : “ *Những nhà trí thức, những nhà bác học thường cực đoan. Họ, hoặc vô thần hay tín ngưỡng, đôi khi đến chỗ không khoan dung nếu không nói là cuồng tín. Hãy ở trong chỗ Trung Dung mà nhà hiền triết Khổng Tử đã khuyên bảo chúng ta.*”

“ Đính theo đây bản dịch của một Thánh giáo mà Hiền hữu Cao Đức Trọng (Tiếp Đạo) và Bàn đạo đã nhận được của chơn linh Victor Hugo, liên quan đến

Chức sắc Hiệp Thiên Đài. Hiền hữu vui lòng đọc những lời giải thích về vấn đề này gởi đến Hiền hữu Henri François bởi chữ đồng âm của nó ở Cao Miên.

“ Bàn đạo nghĩ rằng, Hiền hữu được nhiều người yêu cầu để nói cho họ biết làm thế nào chúng ta đi đến việc hợp nhứt tất cả tôn giáo, mà các tôn giáo này khác biệt nhau rất rộng rãi, chống đối nhau nữa và nói trái ngược nhau, nếu không nói là họ đặt nhau vào thế thù địch, do các nguyên lý, các giáo điều, nghi lễ, tín ngưỡng, vv . . . của các tôn giáo.

“ Chúng ta có thể trả lời bằng vài câu này mà theo ý Bàn đạo, giải thích vấn đề khá rõ ràng mặc dầu ngắn gọn.

“ Chúng ta hãy xem các tôn giáo như những Phân khoa đại học. Để được thâm nhập vào một Phân khoa, sinh viên phải trước tiên có bằng cấp Tú Tài, nó là cái chìa khóa giúp sinh viên gia nhập vào Phân khoa đã chọn.

“ Muốn có được các bằng cấp này, sinh viên phải trải qua tất cả các lớp sơ học, tiểu học, vv. . . nơi đó sinh viên phải kiếm được một hành lý đủ các kiến thức khác nhau, cả đến những điều kỳ dị.

“ Muốn tạo thành một trường Đại học, phải có nhiều Phân khoa, mỗi Phân khoa có sự giáo huấn đặc biệt, nhưng tất cả Phân khoa đều đặt dưới sự điều khiển duy nhứt : Ông Viện trưởng. Những kiến thức khác nhau đoạt được luôn luôn sử dụng trong đời sống tương lai của sinh viên và cho sinh viên một dấu ấn chứng nhận là người học thức. Trong Phân khoa mà em sinh viên chọn, em phải hoàn thành các môn học sở thích, nhưng những môn học khác đã thâm đoạt được không phải là hoàn toàn vô ích đối với em.

“ Kỹ sư thì thông thạo toán học, y sĩ thì biết rõ cơ thể học, luật sư thì thông thạo luật lệ, nhưng mỗi người cần phải biết hơn thế nữa, văn chương, toán học, một ít môn học khác, luôn luôn cần thiết cho cuộc sống.

“ Mặc dầu những kiến thức đặc biệt, nghề nghiệp của họ không thể sống bên ngoài xã hội. Như thế, xã hội hợp nhứt họ lại khi họ ra trường. Và chẳng, kỹ sư không thể không cần y sĩ, y sĩ không thể không cần kỹ sư.

“ Đối với tôn giáo cũng thế.

“ Người thế tục, nghĩa là không tôn giáo, phải có được vài nguyên tắc luân lý, vài khái niệm triết học, vv. . . để không làm mất thể diện, không bị đào thải khỏi xã hội. Anh ta chuẩn bị nhập vào một tôn giáo mà anh ta thích.

“ Các tôn giáo giống như các Phân khoa đại học : một cách không sâu sắc, những giáo điều, những tín ngưỡng, vv. . . dường như không hòa hợp nhau, thường chống đối nhau. Phải như thế, bởi vì mỗi người có một thị hiếu, một khuynh hướng, một sở thích, một học thức, một giáo dục, lắm khi hoàn toàn khác nhau của những người ở gần nhau.

“ Tôn giáo được tạo ra khác nhau do trình độ văn minh của các dân tộc, do mức độ tiến hóa, do hoàn cảnh, do môi trường sống, do phong tục và tập quán, vv. . .

“ Nhưng đứng trên tất cả những điều khác biệt đó, là Đấng Tạo Hóa, Đấng Thượng Đế, nghĩa là Lương tâm vũ trụ, hòa hợp tất cả mọi người, mặc dầu có

những dị biệt về màu da, trình độ văn minh, vv . . . Đó là những tín đồ Cao Đài tự đặt việc phụng sự đức tin lớn nơi Thượng Đế cho sự hợp nhứt này, để chấm dứt con ác mộng khủng khiếp là cuộc chiến tranh thế giới, cốt nhục tương tàn, ám ảnh con người và đang chuẩn bị tích cực vào lúc này ở Âu châu.

“ Những giáo điều, óc đảng phái vây bọc con người trong một vòng tròn rất nhỏ hẹp, nơi đó, con người chỉ thấy một phần rất nhỏ của thế giới mà mặt trời soi sáng. Con người phải tiến hóa, cũng thế, phải tìm tòi hiểu biết để tiến bộ, để rồi không dậm chân tại chỗ. Các tôn giáo đối với họ phải giống như một sợi dây ràng buộc một đứa trẻ đã biết đi, nhưng một chị vú em có đầu óc đàn độn hay có sự lo sợ vô lý về trách nhiệm của mình, luôn luôn giữ chặt đứa bé một cách mạnh mẽ giữa hai tay, lấy cớ rằng đứa bé sẽ mất thăng bằng và té xuống.

“ Nhon loại hiện tại đã khá trưởng thành, không nên ràng buộc để dẫn dắt nó và ngăn trở nó đi đến đường Đạo. Phải cho nó đại khí của Vô cực, để thích hợp với trạng thái của tâm hồn và sự sùng đạo của nó. Phải cho nó hoạt động và sống trong chơn lý, nhưng không phải trong chỗ tối tăm, cũng không phải trong sự nghi ngờ ám ảnh và vật ám ảnh.

Lúc nãy, đọc thơ của Hiền hữu một cách lý thú, Bản đạo già từ Hiền hữu bằng cách ôm chặt Hiền hữu, cầu xin Đức Chí Tôn bao phủ Hiền hữu trong phép lành và trong hồng ân của Ngài và Hiền hữu vui lòng chuyển lời kính chào Bà Gabriel Gobron.

*PHẠM CÔNG TẮC*  
*Lãnh đạo của Đạo Cao Đài TTTN*

Như người ta đã thấy, đây là cộng tác viên của tạp chí La Revue Spirite (Ba-lê) cũng là Tiếp Dẫn Đạo Nhon của Đạo Cao Đài mà Đức Hộ Pháp ngỏ lời với ông.

Nếu chúng tôi bị bạc đãi khó chịu trong một vài trung tâm Thần linh học, chúng tôi càng cảm ơn ông Hubert Forestier, bạn thân của chúng tôi. Ông là chủ bút của tạp chí La Revue Spirite, không bao giờ cản trở việc đăng bài lên báo khả dĩ tạo niềm tin cho các thân hữu Việt Nam, giúp họ đi ra khỏi danh sách những người tử đạo.

Trái lại, ông luôn luôn sung sướng can thiệp vào bằng ơn huệ của ông, đáng kể là giúp tôi dễ dàng làm nhiệm vụ, trong vài Hội nghị Thần linh học thế giới (Barcelone 1934, Glasgow 1937) và ông cho đăng công khai nhiều tài liệu bình vực Đạo Cao Đài.

Trong các trung tâm Thông Thiên học, cũng có nhận thức như vậy, một cách tổng quát, mặc dầu có vài phần tử chống Cao Đài, không khả năng xem xét lại sự phán đoán ban đầu đã kết tinh có ảnh hưởng xấu đến những nhà Thông Thiên học khác. . .

Về phần các ông hoàng và các lãnh chúa của giáo lý huyền bí, của khoa học huyền bí, vài vị trở nên tốt, tự từ bỏ tánh ngạo mạn của qui đã làm say sưa họ và mê hoặc họ !

## **Kết Luận:** **PHỤNG SỰ ĐẠO CAO ĐÀI**

Tôi đã cống hiến nhiều khoảng thời gian của đời tôi cho Đạo Cao Đài. Tôi đã chia sẻ những nỗi cực nhọc của Đạo, những nỗi đau đớn, những nỗi thất vọng của Đạo vào những lúc bi thảm, nơi đó, những người lòng dạ hẹp hòi và những đứa con của lòng thù hận hành hạ và ngược đãi Đạo Cao Đài đủ mọi cách, vô liêm sỉ hay giả dối. Tôi đã sống trong những sự vui vẻ, những hy vọng, những chiến thắng của Đạo, những lúc sung sướng mà nơi đó những hiệp sĩ tinh thần và những người thiện chí hòa giải một cuộc hưu chiến hay nhìn nhận quyền của Đạo được hưởng nhiều công lý hơn.

Mặc dầu sức khỏe của tôi bấp bênh, những sự đau đớn này tôi đã thọ lãnh, đôi khi được thêm vào những sự quấy nhiễu gần như hàng ngày làm cho tôi phải chịu đựng suốt nhiều năm dài trong hoàn cảnh chung quanh là quyền thuộc của tôi. Những thử thách của Đạo Cao Đài lại thêm vào nữa việc trả quả của tôi, trong một tình huynh đệ đau đớn.

Sau những ngày nặng nề khó chịu, tuyệt vọng, một tia sáng thỉnh thoảng xuyên qua đám mây và mặt trời quét tan sương mù của dãy núi Ardenne : đó là sức khỏe của tôi, một lần nữa được hồi phục một thời gian, đó là một vài nhựt báo hay vài lá thư, bởi đường máy bay hay bởi đường tàu biển từ Đông Dương đem lại cho tôi một tin vui làm tôi mừng quýnh.

Trong mười ba năm tôi đã sống như thế, đời sống của những huynh đệ của tôi ở Việt Nam hợp chung lại với đời sống của tôi.

Tôi đã hối tiếc ngàn lần là tôi không có nhiều uy quyền tinh thần, không có những mối liên lạc hữu ích, không có tài năng và huệ nhãn để giúp đỡ nhiều hơn các huynh đệ Việt Nam trong những cố gắng xây dựng cũng như trong sự sầu não thâm lắng. Tôi rất muốn làm thật nhiều cho họ và tôi cảm thấy rằng, với tất cả sự khiêm tốn, tôi đã làm quá ít !

Xin tha thứ cho tôi, những huynh đệ tốt bụng và hiền lành Việt Nam, tôi chưa xứng đáng là Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tại nước Pháp mà quý vị đã chỉ định một cách long trọng, tôi chỉ là một tín đồ khiêm tốn mà quý vị đã gọi thân mật là : “Anh GAGO”.

\* \* \* \*

**Rethel, 1937 - 1938 - Nancy, 1939.**

## PHỤ LỤC

Về ông Phủ Chiêu, người tín đồ Cao Đài đầu tiên, tạp chí La Revue Caodaiste (số 22 tháng 3 năm 1933), nhân dịp ông từ trần, cho chúng ta biết vài chi tiết.

**I. Thời thơ ấu :** Ông Phủ Ngô Văn Chiêu chào đời ngày 28-2-1878 tại Bình Tây (Chợ Lớn) trong một ngôi nhà nhỏ ở phía sau chùa Quan Đế. Ngay khi sinh ra, cậu bé từ chối bú sữa mẹ, nên phải thay sữa mẹ bằng nước cháo.

Cha mẹ của cậu rất nghèo, sau đó dọn nhà về Mỹ Tho và giao cậu cho người cô để được cô gửi cậu đi học.

Vốn rất thông minh, ở tuổi 12, cậu đã dám đến gặp quan Chủ Tỉnh Mỹ Tho để xin học bổng và được chấp thuận. Cậu được nhận vào học sinh nội trú có học bổng bậc tiểu học, rồi trung học tại Collège Mỹ Tho. Cậu đã hăng hái làm việc và đã trúng tuyển kỳ thi tuyển Thư ký Hành chánh. Thời bấy giờ, việc làm này là điều mơ ước của những học sinh có bằng cấp Thành Chung. Ở tuổi 21, người thanh niên ấy vì không có điều kiện học xa hơn nữa, nên bằng lòng bước vào cuộc đời công chức để giúp đỡ cha mẹ.

## **II. Cuộc sống công chức và Thiên chức tôn giáo :**

Người công chức ấy (ông Chiêu) khởi đầu được bổ dụng vào Sở Di Trú tại Sài Gòn, làm việc trải qua 3 năm từ 1899 đến 1902. Vốn là người có khuynh hướng tôn giáo, ông thích kể chuyện các vị Thánh và những chuyện mạo hiểm của các vị Tiên ở nước Trung hoa thời cổ, mà ông được bè bạn người Tàu kể cho nghe trong thời gian ở nhà người cô, có chồng là người Tàu. Một hôm, một người bạn gặp ông đang kể chuyện các vị Thánh cho các học trò Tàu ở Chợ Lớn mà ông thường đến dạy kèm vào buổi tối.

Ông rất tôn kính các bậc Thần Thánh. Tại nhà của ông, ông lập bàn thờ Đức Quan Thánh Đế Quân và thường tụng kinh Minh Thánh, quyền kinh mà chơn linh Quan Thánh nhập vào một người có đạo đức cao viết nên và ông đã ăn chay 2 ngày mỗi tháng.

Vào năm 1902, nơi đàn cầu cơ lập ra ở Thủ Dầu Một, ông đến hầu đàn, một vị Đại Tiên giáng đàn tiết lộ cho ông biết sứ mệnh tôn giáo và khuyến khích ông sớm theo Đạo.

